NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

MƯỜI TẬP

VIII

vh

VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
• *VĂN HỌC Ả RẬP*

15/7/89

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

TRUYỆN KỂ
(Mười tập)
VIII

NGUYỄN TRÁC và ĐOÀN NÒNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội — 1988

Dịch theo bản tiếng Pháp
MILLE NUITS ET UNE NUIT
của Dr. JC Mardrus
Nhà xuất bản Charpentier et fasquelle
Paris — 1925

TRUYỆN ANH KHALÍP VÀ GIÁO CHỦ

Ở thành Bátđa, có một anh chàng làm nghề chài lưới, tên là Khalíp. Anh nghèo khổ, xơ xác đến nỗi không sao dành dụm được tiền để lấy vợ. Thế là anh đành phải sống độc thân trong khi những người nghèo khác quanh anh đều có vợ, có con cả.

Theo lệ thường, một hôm từ sáng tinh mơ anh vác lưới ra bờ sông đánh cá cùng các bạn chài nhưng mười lần anh quăng lưới, mười lần anh chẳng được gì. Anh vô cùng căm giận, ngực tức thở, đầu óc hoang mang: Anh ngồi trên bờ sông thẫn thờ, thất vọng. Nhưng rồi anh lấy lại bình tĩnh: « Cầu đức Ala, người tha thứ cho con! Con chỉ còn có cách cầu Người thôi! Người sinh voi thì Người cũng sẽ sinh cỏ. Người đã cho chúng con cái gì thì không ai lấy đi được. Người đã từ chối cái gì thì không ai cho được. Vậy chúng con cam chịu sống những ngày may rủi mặc cho Con Tạo xoay vần, chúng con kiên nhẫn chịu đựng mọi nỗi khổ cực vì vận rủi cũng như một cái nhọt bọc, phải bền bỉ chữa chạy mới làm nó tiêu được ».

Sau khi tự an ủi bằng những lời như vậy, chàng Khalíp dũng cảm đứng dậy, vén tay áo, xiết thắt lưng, giắt tà áo lên và hết sức quăng lưới thật xa rồi chờ đợi. Sau đó một lúc lâu anh lại hết sức kéo lưới lên, nhưng lưới nặng quá. Anh rất thận trọng vì sợ rách lưới. Anh hồi hộp gỡ lưới ra, nhưng chỉ thấy một con khỉ vừa chột, vừa què...

Thấy vậy Khalíp khốn khổ kêu lên: «Chỉ có đức Ala là quyền lực vô biên! Thực ra, chúng ta thuộc quyền Người và sẽ trở về với Người. Hôm nay chúng con bị vận đen đeo đuổi một ngày! Chẳng hiểu cái vận rủi tai hại này, cái số phận tàn khốc này là thế nào? Trong ngày Người giáng phúc hôm nay, còn xẩy ra chuyện gì cho chúng con nữa? Nhưng đức Ala đã định trước cả rồi. Xin cúi lạy Người!» Nói xong, anh bắt con khỉ rồi lấy một sợi dây thừng trói nó vào một gốc cây trên bờ. Sẵn roi trong tay, anh giơ lên định giã con khỉ một trận nên thân cho hả nỗi thất vọng Bỗng nhiên con khỉ nhờ đức Ala giúp đỡ, uốn lưỡi cất tiếng nói rất hùng hồn:

— Anh Khalíp hãy dừng tay lại, chớ đánh tôi. Anh cứ mặc tôi như thế này mà đi quăng lưới một lần nữa. Anh hãy tin tưởng rằng đức Ala sẽ ban cho anh cái ăn hằng ngày!

Nghe con khỉ chột và què nói vậy, Khalíp dừng tay và đi về phía đông quăng lưới. Kéo lưới lên anh thấy nặng hơn lần trước. anh từ từ kéo lên. Anh lại thấy trong lưới có một con khỉ thứ hai rất đẹp, không chột không mù; mắt bôi sáp đen; móng chân nhuộm đỏ; răng trắng và thưa: đít hồng hồng chứ không đỏ chót như đít những con khỉ khác. Nó mặc một chiếc áo sát vào thân, vừa đỏ vừa xanh, cổ tay, cổ chân đeo vòng vàng; tai đeo hoa vàng. Nó vừa nhìn Khalíp vừa cười, nháy mắt và tắc lưỡi. Thấy vậy Khalíp kêu lên:

— Vậy ra. hôm nay là một ngày khỉ! Thật đáng ca tụng đức Ala đã biến cá thành khỉ. Thế ra, ta đến đây chỉ để làm một mẻ lưới như vậy ư? Cái ngày xúi quẩy này bắt đầu như thế đó! Mày thật như quyển sách mà người ta biết tất cả nội dung khi mới đọc trang đầu. Nhưng mọi việc đã xảy ra đều tại lời khuyên của con khỉ thứ nhất thôi!

Nói rồi anh chạy về phía con khỉ chột và què buộc ở cây, giơ roi lên quay tít ba lần và thét:

— Đồ khốn kiếp! mày hãy nhìn đây! Kết quả lời mày khuyên tao đây này. Thế này là tao đến chết đói chết khát vì đã nghe mày và đã mở hàng bằng cách trông thấy con mắt chột và hình thù xấu xí của mày!

Anh quất roi vào lưng nó và định đánh nữa thì con khỉ kêu lên:

— Anh Khalíp! đừng đánh tôi! Anh nên ra nói chuyện với bạn tôi là con khỉ anh mới kéo dưới nước lên, vì anh Khalíp ạ, cách anh đối xử với tôi như vậy chẳng giúp gì cho anh đâu và ngược lại còn có hại nữa! Anh hãy nghe tôi, như vậy có lợi cho anh hơn.

Khalíp hoang mang, bỏ mặc con khỉ chột và quay lại gần con khỉ thứ hai. Con này thấy anh tới liền nhe răng ra cười. Khalíp thét lên:

— Đồ khốn kiếp! mày là ai?

Con khỉ có đôi mắt đẹp đáp:

— Thế nào, Khalíp! anh không nhận ra tôi à?

— Tao không biết mày, nói nhanh, không thì ngọn roi này sẽ quất vào đít mày!

Con khỉ đáp:

— Anh Khalíp ạ, giọng nói đó không lịch sự chút nào cả. Tốt hơn hết là anh hãy thay đổi cách đối xử

với tôi đi và hãy ghi nhớ những điều tôi nói, nó sẽ làm cho anh trở nên giàu có.

Khalíp bèn vứt cái roi ra xa và nói :

— Ta sẵn sàng nghe, hỡi hầu đại vương, vua của tất cả các loài khỉ.

— Này anh Khalíp ! anh nên biết rằng tôi thuộc quyền chủ tôi là người trùm đổi tiền Do Thái Abuxađa ; chính tôi là thần tài của ông ta đây.

— Như vậy là thế nào ?

— Có gì đâu, hàng ngày cứ sáng ra, hắn đã nhìn mặt tôi đầu tiên. Trước khi đi ngủ, hắn lại nhìn mặt tôi lần nữa. Khalíp kêu lên :

— Vậy ra câu tục ngữ « Xúi như mặt khỉ » không đúng à ?

Rồi anh quay lại phía con khỉ chột và thét :

— Nghe thấy chưa, con khỉ kia ! cái mặt của mày sáng nay chỉ làm cho tao vừa khó nhọc vừa thất vọng, không như cái mặt bạn mày đây !

Khỉ có đôi mắt đẹp nói :

— Anh hãy để bạn tôi yên anh Khalíp ạ ! Anh hãy nghe tôi nói đã. Anh buộc tôi vào đầu cái thừng buộc lưới rồi quăng lưới xuống nước xem. Anh sẽ thấy tôi có phải là thần tài của anh không...

Khalíp làm theo lời, quăng lưới xuống nước và bắt được một con cá thật đẹp, to bằng con cừu, mắt như hai đồng tiền vàng, vảy như kim cương. Vui sướng quá, anh bế con cá đến trước mặt con khỉ có đôi mắt đẹp. Khỉ nói :

— Anh thấy chưa ! Bây giờ anh hãy tìm cỏ tươi bỏ vào sọt rồi đặt cá lên. Anh phủ cỏ lại, vác sọt cá lên

vai, đem đến Batđa và cứ để chúng tôi bị trói vào cái cây này. Dọc đường, có ai hỏi han gì, anh chớ đáp một lời nào. Đến khu đổi tiền, anh sẽ thấy ông chủ tôi, lão Do Thái Abuxađa, trùm của các người đổi tiền, ngồi trên trường kỷ, tựa lưng vào một cái gối, có hai hòm để trước mặt, một hòm đựng vàng, một hòm đựng bạc. Trong nhà ông ta có nhiều trai trẻ, nô lệ, đầy tớ, người làm. Anh hãy đến gần, đặt cái sọt cá trước mặt ông ta và bảo : « Hỡi ông Abuxađa, hôm nay tôi đi đánh cá, tôi nhân danh ông mà quăng lưới, đức Ala đã cho tôi con cá trong sọt này. Rồi anh nhẹ nhàng để lộ con cá ra. Ông ta sẽ hỏi : Anh đã dạm bán cho ai trước tôi chưa ? Anh đáp : Chưa !

Ông ta sẽ lấy con cá và trả cho anh một đồng vàng. Anh trả lại. Ông ta sẽ đưa hai đồng vàng ; anh cũng trả lại, mỗi lần ông ta trả tiền cá, anh cứ từ chối, dần dần ông ta trả anh một khối vàng bằng con cá, anh đừng nhận gì cả. Ông ta sẽ nói : Vậy thì anh muốn gì ? Anh sẽ đáp : Lạy Chúa, tôi chỉ xin đổi con cá lấy hai lời nói thôi. Ông ta sẽ hỏi tiếp : Hai lời nói đó như thế nào ?

Anh mời ông ta đứng dậy rồi nói : Thưa tất cả các vị có mặt trong khu phố này, xin các vị làm chứng rằng tôi thuận đổi con khỉ của anh đánh cá Khalip lấy con khỉ của tôi, tôi xin đổi vận mệnh của tôi lấy vận mệnh của anh, đổi hạnh phúc của tôi, lấy hạnh phúc của anh ta. Sau đó anh nói thêm với ông Abuxađa : Đấy, giá con cá của tôi như vậy, vì tôi không biết dùng vàng làm gì, tôi cũng không biết mùi vị và ích lợi của vàng. Khalíp ạ, anh cứ nói như vậy ; nếu lão Do Thái thuận lời, tôi sẽ thuộc về anh, và hằng ngày tôi sẽ chúc anh, tôi sẽ mang hạnh phúc lại cho anh, anh sẽ kiếm được mỗi ngày một trăm đồng vàng. Còn về phần ông

Abuxađa, hằng ngày, sớm tối ông ta thấy mặt con khỉ chột và què kia. Đức Ala sẽ làm cho ông phiền muộn, hoặc vì một chuyện sách nhiễu, hoặc vì một việc khổ dịch, hay bị làm nhục ; chẳng bao lâu, ông ta sẽ khánh kiệt và phải đi ăn mày. Đấy ! hỡi Khalíp, hãy nhớ những lời tôi căn dặn. Anh sẽ phát tài và hạnh phúc.

Nghe khỉ nói xong, Khalíp đáp :

— Hỡi bầu vương, ta nhận lời khuyên của người ; nhưng đối với con khỉ chột ta phải làm gì ? Có nên cứ trói nó vào cây không ? Ta rất phân vân vì nó ; mong rằng đức Ala không bao giờ ban phúc cho nó.

Khỉ đáp :

— Tốt hơn hết là anh thả nó ra, cho nó xuống nước và cả tôi nữa, như vậy thì hơn.

— Ta nghe và y lời.

Anh ta lại gần cởi trói cho con khỉ chột và què và thả cả con khỉ thần tài. Tức thì cả hai con nhảy xuống nước, lặn xuống và biến mất.

Khalíp liền lấy con cá đem rửa và đặt vào sọt có lót cỏ xanh rồi phủ cỏ lại, và vác lên vai, đi về phía thành phố vừa đi vừa hát.

Trong các phố, mọi người nhận ra anh, nói đùa với anh như thường ngày và hỏi : « Anh Khalíp, vác gì thế ? », Anh không đáp, cũng không thèm nhìn họ ; cứ như vậy suốt dọc đường. Đến khu phố đổi tiền, lần theo từng cửa hiệu một, anh đến nhà lão Do Thái — Lão ngồi bệ vệ trên trường kỷ, giữa cửa hiệu, chung quanh tấp nập kẻ hầu người hạ, đủ lứa tuổi, đủ mầu da, y như một ông vua vậy. Sau khi biết chắc chắn chính đó là lão Do Thái, Khalíp tiến đến trước mặt lão. Lão ngoảnh đầu về phía Khalíp và nhận ra anh, lão liền nói :

— Hỡi Khalip ! chúc anh phát tài và hạnh phúc...

— Thế nào, anh đến có việc gì vậy? Anh muốn gì nào? Có ai nói gì hoặc làm gì mất lòng anh, anh nói đi, để tôi cùng đi với anh đến nhờ ông quan chánh án bắt người gây chuyện bồi thường cho anh. Khalip đáp:

— Thưa ông thủ lĩnh vinh quang của người Do Thái, tôi xin thề rằng chẳng có ai khích bác, mắng mỏ gì tôi cả mà trái hẳn lại kia ! Hôm nay tôi ra khỏi nhà, đi về phía bờ sông, tin vào hồng phúc của ông và nhân danh ông, tôi quăng lưới xuống nước thì bắt được con cá này.

Nói xong, anh ta mở sọt, cẩn thận lấy con cá ra khỏi đám cỏ lót, và cho ông chủ hiệu đổi tiền xem. Thấy con cá đẹp quá ông reo lên:

— Thề có năm kinh thánh và mười điều Chúa dạy tôi nói thật ! này anh đánh cá ạ, anh nên biết rằng hôm qua, tôi đang ngủ thì mơ thấy Đức Mẹ đồng trinh hiện ra và hỏi tôi: «Hỡi Abuxađa ! ngày mai ta sẽ cho nhà anh một món quà». Quả vậy chính con cá này là món quà đó, không còn nghi ngờ gì nữa.»

Rồi ông ta nói thêm:

— Hỡi Khalip, lấy tôn giáo của anh mà thề, anh đã cho ai xem hoặc dạm bán con cá này cho ai trước tôi không?

— Lạy đức Ala chứng giám cho ! Tôi xin thề trước thần Abubếc, là ngoài ông ra, ông chúa vinh quang của người Do Thái, chưa ai được trông thấy nó !

Lão Do Thái quay về phía một người nô lệ trẻ:

— Lại đây, xách con cá về nhà, bảo với con gái ta là Xađa rửa nó đi, rán một nửa, nướng một nửa và giữ nóng cho tới lúc ta xong công việc về nhà.

Khalip nhấn mạnh thêm với anh nô lệ:

— Này cậu bé, cậu nhớ dặn cô chủ đừng làm cháy nhé và chỉ cho cô xem cái mang nó còn tươi nguyên đấy.

Cậu bé đáp:

— Thưa ông chủ, tôi đã nghe rõ và xin tuân lệnh.

Rồi anh ta đi.

Còn lão Do Thái, lão ta lấy một đồng vàng đưa cho Khalíp và nói:

— Khalíp này, anh cầm lấy mà chi tiêu cho gia đình.

Khi Khalíp cầm đồng tiền vàng thấy lóng lánh trong lòng bàn tay thì kêu lên: « Vinh quang là đức Ala, chúa tể mọi kho tàng, tài nguyên và lãnh thổ! » Anh bước vài bước và sực nhớ lời dặn của con khỉ có đôi mắt đẹp, anh quay lại, ném đồng vàng trước mặt lão Do Thái:

— Ông hãy cầm lấy vàng và trả con cá cho kẻ nghèo! Ông tưởng rằng ông có quyền chế giễu kẻ nghèo như tôi ư?

Nghe vậy, người Do Thái tưởng Khalíp muốn đùa ông ta, ông ta cả cười và đưa anh ba đồng vàng chứ không phải một đồng. Nhưng Khalíp nói:

— Lạy đức Ala! ông đừng làm cái trò khó chịu ấy nữa! Dễ thường ông tưởng tôi chịu bán con cá của tôi theo cái giá quá hạ đến như thế ư?

Lão Do Thái đưa ra năm đồng vàng:

— Tôi trả anh năm đồng. Đừng quá tham lam!

Khalíp cầm lấy tiền và bằng lòng quay ra. Anh ta nhìn những đồng vàng choáng cả mắt, tự nhủ: «Vinh

quang thay! chúa Ala! chắc chắn rằng Giáo chủ ở Bátđa cũng không có những thứ ta có trong tay hôm nay».

Anh tiếp tục đi, tới đầu phố. Chợt nhớ lời con khỉ căn dặn, anh trở lại nhà lão Do Thái, khinh bỉ ném vàng trả lại ông ta. Lão Do Thái hỏi:

– Khalip à, sao vậy, anh muốn gì nữa? Anh có muốn đổi tiền vàng lấy bạc lẻ không?

— Tôi không muốn bạc, cũng không muốn vàng, chỉ muốn ông trả lại con cá cho kẻ nghèo!

Nghe vậy lão Do Thái nổi giận:

— Ồ, anh đánh cá này! Thế nào? Anh mang đến cho ta một con cá không đáng giá một đồng mà ta đã trả cho anh năm đồng, anh còn chưa bằng lòng ư? anh điên à? Hãy nói rõ anh muốn bao nhiêu?

— Tôi không muốn lấy vàng lấy bạc gì cả; chỉ muốn đổi lấy hai câu nói thôi!

Lão Do Thái tưởng hai câu đó là hai lời nguyện trong đạo Hồi và tưởng anh chàng đánh cá muốn đưa con cá cho ông ta và bảo ông ta bỏ đạo Do Thái đi, cho nên ông nổi giận đùng đùng, mắt lồi ra, hơi thở ngừng lại, ngực muốn vỡ tung, răng nghiến kèn kẹt:

— Cái đồ rác rưởi của bọn Hồi giáo kia! mày định vì một con cá mà làm tao bỏ đạo của tao à?

Rồi ông ta thét đầy tớ:

— Tai hại thay! Tóm cổ thằng mặt mo này cho tao và giã cho nó một trận vãi máu ra, không gượng nhẹ gì hết!

Lập tức bọn đầy tớ giáng gậy xuống như mưa vào người Khalip và chỉ dừng tay khi chàng đã lăn xuống cái bàn cuối cùng của cửa hiệu.

Lão Do Thái bảo họ:

— Thôi, cho nó đứng dậy.

Tuy bị đánh như vậy, Khalip vẫn đứng dậy được như không có chuyện gì cả. Lão Do Thái hỏi: — Bây giờ mày nói tao nghe mày định giá con cá bao nhiêu? Tao sẵn sàng trả mày cho xong việc đi! Hãy nghĩ đến cách đối xử vừa rồi mà ta chẳng mong muốn chút nào cả.

Khalip cười: — Ông chủ ạ, ông đừng lo ngại cho tôi về chuyện roi vọt vì tôi có thể chịu đòn ngang với mười con lừa một lúc! Tôi không cảm thấy gì cả!

Lão Do Thái cũng bật cười:

— Cầu đức Ala cho anh! anh hãy nói ta biết anh muốn gì; và ta, ta lấy lòng ngay thẳng trong tôn giáo ta mà thề rằng ta sẽ chấp nhận.

Khalip đáp:

— Tôi đã nói với ông rồi; tôi muốn nhường con cá cho ông lấy hai lời nói thôi mà! Và ông đừng nghĩ rằng ông phải tuyên thệ theo Hồi giáo! Vì, lạy đức Ala! ông Do Thái ạ, nếu ông thành tín đồ Hồi giáo, thì việc nhập đạo của ông cũng chẳng lợi gì cho những người Hồi và cũng chẳng hại gì cho những người Do Thái. Ngược lại, nếu ông cứ khăng khăng giữ cái tín ngưỡng nghịch đạo của ông và những sai lầm của lũ tà đạo, thì cũng chẳng hại gì cho những người Hồi giáo và chẳng lợi gì cho những người Do Thái! Nhưng hai câu tôi muốn là chuyện khác. Tôi chỉ mong muốn ông đứng dậy và nói: «Xin các ngài làm chứng cho tôi, hỡi dân chúng trong thành, hỡi những vị buôn bán thật thà: tự ý tôi, tôi bằng lòng đổi con khỉ của tôi lấy con khỉ của Khalip và đánh đổi số mệnh của tôi ở

cõi đời này lấy số mệnh của anh ta, đánh đổi hạnh phúc của tôi lấy hạnh phúc của anh ta ». Lão Do Thái đáp :

— Anh yêu cầu như vậy, cũng dễ thôi.

Và ngay lúc đó, ông ta đứng dậy, nói những lời mà Khalip yêu cầu. Ông quay về phía Khalip hỏi :

— Anh còn cần gì nữa không ?

— Không.

— Thế hãy đi cho được bình yên.

Khalip liền đứng dậy, cầm sọt không và lưới, quay trở về bờ sông.

Bây giờ tin tưởng vào lời hứa của con khỉ có đôi mắt đẹp, anh quăng lưới xuống nước, kéo lưới lên rất khó nhọc vì lưới quá nặng ; anh thấy lưới đầy cá, đủ các loại — Vừa lúc đó một người đàn bà, đội một cái mâm, tới mua một đồng cá. Anh liền bán cho bà ta. Một người nô lệ vừa đi qua, cũng mua một đồng nữa, và cứ như vậy, hôm ấy, anh bán được một trăm đồng.

Thế là cầu được ước thấy, anh mang một trăm đồng về căn lều tồi tàn của mình ở gần chợ bán cá. Đêm đến, anh rất lo sợ về số tiền của mình và tự nhủ trước khi ngủ : « Hỡi Khalip, cả xóm đều biết anh là thằng khố rách áo ôm, một anh đánh cá khốn khổ, tay không. Thế mà bây giờ anh trở nên chủ nhân của một trăm đồng vàng ! Mọi người sẽ biết rồi đây giáo chủ Harun Anrasit cũng biết. Rồi một ngày kia, khi túng tiền, ông ta sẽ sai lính đến bảo anh rằng : « Trẫm cần nhiều tiền và trẫm được tin nhà ngươi có một trăm đồng vàng trong nhà. Vậy trẫm đến vay tạm của nhà ngươi ! » Lúc đó mình làm ra vẻ đáng thương, vừa than thở vừa tự vả vào mặt mà đáp :

«Tâu Giáo chủ, thân tôi là một kẻ nghèo hèn, một kẻ không đáng kể gì cả; làm sao tôi có thể có một số tiền như thế được! Xin thề có đức Ala chứng giám! Kẻ tâu với Giáo chủ như vậy phải là một kẻ nói dối trứ danh: Trước kia và sau này không bao giờ tôi có một số tiền như vậy!» Thế là để mọi số tiền của mình và bắt mình thú nhận chỗ dấu, Giáo chủ sẽ giao mình cho viên cảnh sát trưởng Amát ghẻ chốc — Hắn sẽ lột quần áo mình và đánh mình một trận cho đến lúc mình phải thú nhận và giao một trăm đồng vàng ấy cho hắn. Tốt hơn hết là mình đừng thú nhận gì cả! Và muốn thế phải cho da thịt được đòn, mặc dầu, lạy đức Ala, mình đã khá dạn đòn rồi! Nhưng cũng cần cho mình dạn đòn hơn nữa để cho cái yếu đuối tự nhiên của mình khỏi hại mình và đừng bắt mình làm những điều mình không muốn.

Anh ta đứng dậy, cởi hết cả áo quần và lấy một cái gối bằng da, treo vào một cái đanh trên vách. Anh cầm một cây roi có một trăm tám mươi nút, cứ quật vào mình một cái, lại vào gối một cái, vừa quật vừa la, làm như anh đứng trước mặt viên cảnh sát trưởng để tự bào chữa. Anh ta gào lên: «Ái! Trời ơi! tôi thề có đức Ala chứng giám đó là một điều bịa đặt! Ái! những điều phản bội tôi! Hu! Hu! Đau quá! Tôi chịu sao nổi! Tất cả đều là bọn nói dối! Đức Ala! Chúa Ala! tôi là một thằng nghèo khổ! một thằng đánh cá nghèo! Tôi không có gì cả — không có một tý của cái đáng khinh của thế gian này! Có! Tôi có! Không! Tôi không có!» Anh tiếp tục như vậy. Đến lúc đau quá, mỗi lần anh chỉ quất mình một roi mà quất cái gối hai roi, ba roi, rồi năm roi.

Hàng xóm, láng giềng nghe thấy tiếng kêu và tiếng roi vụt vang lên trong đêm khuya đều đâm hoảng, tự

hỏi : «Việc gì có thể xảy ra cho con người đáng thương ấy để nó kêu rên như vậy? Sao lại có tiếng roi như mưa? Có lẽ là một bọn ăn trộm đánh hắn cho đến chết chăng?» Tiếng kêu, tiếng rên càng tăng, tiếng roi càng mạnh. Họ chạy đến nhà Khalíp. Thấy cửa đóng, họ bảo nhau: «Có lẽ bọn trộm đã vào nhà từ phía sân thượng kia!» Họ trèo lên sân thượng nhà bên cạnh, nhảy sang sân thượng nhà Khalíp và trượt xuống. Họ thấy anh ta trần truồng như nhộng, tự đánh mình, gào thét, kêu oan, lồng lộn, nhảy nhót lung tung như một bung thần. Hàng xóm kinh ngạc :

— Làm sao thế, Khalíp ôi! Chuyện gì vậy? Tiếng roi và tiếng gào của anh làm cả xóm xúc động và không ai ngủ được. Bọn tôi vội đến đây, tim còn đập thình thình đây này!

Khalíp thét lên :

— Các anh muốn gì? Thế tôi không còn là chủ da thịt của tôi nữa ư? Tôi không được tập cho nó dạn đòn à? Tôi biết được tương lai của tôi sẽ ra sao? Các người có lòng tốt, thì đi đi! Tốt hơn nữa thì hãy tự chữa mình như tôi! các người cũng không tránh khỏi những sự sách nhiễu và nhục nhằn đâu!

Rồi không để ý đến họ, Khalíp cứ vừa gào vừa vụt roi vào gối, tưởng như roi vút trên da thịt mình.

Hàng xóm phá lên cười đến ngã ngồi xuống và cuối cùng họ bỏ về cả.

Về phần Khalíp, anh ta mệt lắm nhưng không dám nhắm mắt vì sợ kẻ trộm. Sáng hôm sau, trước khi đi làm, anh vẫn còn nghĩ về trăm đồng vàng của mình và tự nhủ : «Nếu ta để ở nhà, chắc chắn sẽ bị mất trộm Nếu ta nhét nó vào hầu bao thì sẽ bị tên vô lại nào đó để ý rình mà rồi đợi ta qua chỗ vắng sẽ xông ra giết

ta mà cướp hết. Ta phải có cách hay hơn». Anh ta xé áo ngoài làm đôi, lấy một nửa xếp làm một cái túi, bỏ vàng vào và lấy dây treo vào cổ. Rồi anh lấy lưới, sọt, gậy đi ra phía bờ sông. Tới nơi, anh lấy hết sức quăng lưới xuống nước. Nhưng vì quăng quá đà, cái túi tuột khỏi cổ và văng xuống nước.

Khalip liền buông lưới, cởi vội áo quần ném lên bờ rồi nhảy xuống nước lặn tìm. Anh lặn đi lặn lại nhưng công toi. Vừa mỏi mệt, vừa thất vọng, anh lên bờ định mặc quần áo, thì quần áo đã biến mất và chỉ còn cái lưới, cái sọt và chiếc gậy. Anh vỗ hai tay vào nhau và kêu lên : Ôi ! Bọn vô lại đã lấy trộm quần áo của ta rồi ! Việc xảy ra làm sáng thêm câu tục ngữ ; « Cuộc hành trình chỉ chấm dứt với anh dắt lạc đà khi anh ta đã cho con vật vào nồi ». Anh bèn lấy lưới quấn quanh mình, vì không còn cách nào khác. Tay cầm gậy lưng đeo sọt, anh ủi đi lại lại trên bờ sông, thở hồn hền, hung hăng, điên cuồng như một con lạc đà động cỡn và giống hệt một tên hung thần mới thoát khỏi chiếc bình đồng của đức Xôlâymân...

Thuở ấy, ở Batđa có một thân hào tên là Ip Ankiếcnát vừa là một người buôn kim hoàn, vừa là một nhân vật quan trọng. Mọi hàng hóa bán ở Batđa, từ tơ lụa, vải vóc, châu ngọc đến nô lệ nam nữ đều phải qua tay ông ta và phải được ông ta đánh giá. Một hôm, Ip Ankiếcnát đang ngồi giữa cửa hàng, bỗng thấy lão trùm hàng xách dắt đến một cô gái xinh đẹp, thanh lịch, phong nhã tuyệt vời. Nàng còn thông thạo mọi môn khoa học, nghệ thuật, thi ca, nhạc vũ. Vì vậy, Ip Ankiếcnát không do dự, mua ngay nàng với giá năm nghìn đồng vàng. Sau khi may mặc cho nàng mất một nghìn đina nữa, ông ta đưa nàng vào trình Giáo chủ. Đêm hôm ấy, nàng ngủ ở nhà Giáo chủ : Ngài đã

đích thân thử tài năng và kiến thức của nàng ; Ngài cho nàng là tuyệt thế giai nhân, tinh thông mọi việc. Nàng tên là Tâm Lực, nước da tươi sáng.

Giáo chủ vô cùng say mê cô nô lệ mới. Ngài gửi ngay cho Ip Ankiếcnát một vạn đồng đina, tiền mua cô ta. Ngài yêu say đắm cô nô lệ. Trái tim ngài hoàn toàn đã bị nàng chinh phục, Ngài lạnh nhạt với Hoàng hậu Zôbêđa, con của An Cátxim và ngài quên tất cả cung tần mỹ nữ. Ngài ở trọn tháng tại nhà Tâm Lực. Ngài chỉ rời khỏi nhà một lát vào những buổi cầu kinh ngày thứ sáu.

Các quan đại thần thấy việc ấy kéo dài sẽ trở nên nghiêm trọng nên đến tâu trình với tể tướng Jafa. Jafa hứa sẽ tìm cách tâu lên Giáo chủ. Vào buổi lễ ngày thứ sáu tuần sau đó, ông ta vào thánh đường yết kiến Giáo chủ và trình bày với ngài một hồi lâu về hậu quả của cuộc tình duyên giữa ngài và Tâm Lực. Nghe tể tướng nói xong, Giáo chủ đáp :

— Xin đức Ala chứng giám ! Trẫm không có lỗi gì trong việc này. Đây là lỗi của trái tim trẫm đã mắc váo lưới dây tình ái mà trẫm không tìm được cách thoát ra.

Tể tướng Jafa tâu :

— Xin Bệ hạ biết cho rằng ái phi Tâm Lực ở trong vòng tay bệ hạ, chịu lệnh Bệ hạ, là một nữ nô lệ trong bọn nô lệ. Chắc Bệ hạ cũng biết rằng, khi Bệ hạ đã có ái phi trong tay, lòng Bệ hạ sẽ không còn khao khát nữa. Thần xin mách Bệ hạ một cách làm cho trái tim không bao giờ chán ái phi : Đó là cách thỉnh thoảng Bệ hạ lại xa nàng, chẳng hạn như Bệ hạ đi săn, đi đánh cá, vì rất có thể, tấm lưới đánh cá sẽ cứu thoát trái tim của Bệ hạ khỏi lưới dây ái tình.

Việc đó hiện nay tốt hơn việc triều chính mà Bệ hạ đang chán nản.

Giáo chủ đáp :

— Ý kiến của khanh hay lắm, Jafa ạ, chúng ta hãy đi chơi ngay tức khắc, không trì hoãn.

Và liền sau giờ cầu kinh, họ rời khỏi thánh đường, mỗi người cưỡi một con la, đi ra ngoài thành, rong ruổi trên các cánh đồng.

Họ lang thang rất lâu, chỗ này qua chỗ khác. Họ mải nói chuyện, nên họ lạc mất đoàn tùy tòng. An Rasit khát quá nói :

— Jafa này, ta khát nước lắm !

Và Giáo chủ nhìn tứ phía, xem có ngôi nhà nào không. Giáo chủ thấy đằng xa, trên một mô đất, có một vật gì động đậy liền hỏi Jafa :

— Khanh có thấy không ?

Tể tướng đáp :

— Tâu Giáo chủ có, thần thấy một vật gì lờ mờ trên mô đất. Có lẽ là một người làm vườn hay một người trồng dưa chuột. Dầu sao, gần đấy phải có nước, thần xin chạy đến đấy kiếm nước cho Bệ hạ.

An Rasit đáp :

— La của trẫm đi nhanh hơn la của khanh ; khanh cứ đứng đây chờ đoàn tùy tùng, để trẫm thân hành đến nhà người làm vườn, rồi trẫm sẽ trở lại.

Nói xong, An Rasit thúc la đi về phía đó, nhanh như một cơn giông tố hay như một dòng thác đổ từ cao — Trong nháy mắt Giáo chủ đã đến gần người kia thì người ấy chính là chàng đánh cá Khalip. Giáo chủ thấy anh ta trần truồng, lúng túng, người đầy mồ hôi

và bụi bặm, mắt đỏ, lồi ra và ngơ ngác, vẻ rất khủng khiếp, giống như một hung thần vẫn lang thang ở những nơi vắng vẻ. Giáo chủ chào và chúc anh bình yên. Khalíp cau nhàu đáp lễ và nhìn Giáo chủ với cái nhìn nảy lửa. Giáo chủ hỏi :

— Anh ơi, anh có nước cho tôi một hớp !

Khalíp đáp :

— Anh mù hay anh điên ? anh không thấy nước chảy sau cái mô đất này à ?

Giáo chủ đi vòng quanh mô đất, lội xuống sông Hồ và cúi sát xuống uống nước và cho cả la uống nữa ; rồi ông ta trở lại gần Khalíp và nói :

— Hỡi người kia, anh ở đây làm gì và anh làm nghề gì vậy ?

— Nói thật, câu hỏi này còn lạ kỳ hơn câu trước nữa ! Anh không thấy đồ nghề trên vai tôi hay sao ?

Giáo chủ thấy cái lưới nói :

— Chắc anh làm nghề đánh cá.

— Đúng như anh nói.

— Thế áo và túi vải của anh đâu ?

Khalíp nghe ông này kể các vật anh ta bị mất cắp tưởng chính ông ta đã lấy của anh. Nhanh như chớp anh nhảy vọt đến Giáo chủ nắm lấy cương con la và kêu lên :

— Giả tao quần áo đây, chừa cái lối đùa đểu ấy đi !

— Thề có đức Ala ! Tôi không thấy quần áo của anh, tôi không hiểu anh nói gì ?

Nhưng vì Giáo chủ có cặp má béo phị, cái mồm nhỏ, nên Khalíp nhìn lại tưởng Giáo chủ là một người thổi kèn bèn quát :

— Này, anh thổi kèn, anh có trả quần áo cho ta hay muốn ta đánh anh một gậy để anh nhảy lên và đái ra quần?

Khi thấy cái gậy trong tay anh đánh cá giơ lên đầu mình, Giáo chủ tự nhủ: « Lạy đức Ala! mình không thể chịu nổi một nửa cái gậy này! » và lập tức ngài cởi chiếc áo xa tanh rất đẹp, đưa cho Khalip:

— Này anh, cầm chiếc áo này thay cho áo quần anh mất.

Khalip cầm áo xoay tứ phía để xem rồi đáp:

— Này anh thổi kèn, quần áo của ta đáng giá gấp mười cái áo thêu này.

— Đúng! nhưng anh cứ mặc cái này đi để chờ tôi tìm lại được quần áo của anh.

Khalip mặc áo vào nhưng thấy áo dài quá, anh cầm dao giắt ở quai sọt cá và chỉ một nhát cắt cụt hẳn một phần ba áo phía dưới và chít ngay vào đầu thành một cái khăn; cái áo chỉ còn chạm gần đầu gối. Nhưng anh vẫn thích vì cử động khỏi vướng. Anh quay về phía giáo chủ:

— Này anh thổi kèn! anh hãy nói thật, có đức Ala chứng cho anh, anh làm nghề thổi kèn, mỗi tháng kiếm được bao nhiêu?

Không dám trái ý anh, Giáo chủ đáp:

— Nghề thổi kèn của tôi mỗi tháng kiếm chừng mười đồng. Khalip động lòng thương nói:

— Lạy đức Ala, hỡi anh bạn đáng thương, tôi rất buồn cho phận của anh; mười đồng, tôi chỉ kiếm trong một giờ đồng hồ, mà chỉ có việc quăng lưới xuống rồi kéo nó lên. Tôi có một con khỉ ở dưới nước, nó săn sóc đến quyền lợi của tôi và dồn cá vào lưới cho tôi.

Anh mà phỉnh này, anh có muốn vào làm việc cho tôi để học nghề đánh cá và một ngày kia sẽ vào hội chia lời với tôi không? Bắt đầu bằng cách giúp tôi, mỗi ngày lĩnh năm đồng. Vả chăng cái gậy này sẽ bảo vệ anh. Khi nào người thầy dạy anh thổi kèn lôi thôi với anh, anh sẽ cho người đó một gậy nên thân.

— Xin vâng.

— Vậy, anh đứng xuống, buộc con la vào một nơi nào đó; nó có thể dùng để chở cá ra chợ, và quay lại đây ngay để học nghề đánh cá nhé.

Giáo chủ vô cùng buồn nản, đưa mắt ngơ ngác nhìn quanh nhảy xuống đất, buộc con la gần đấy, xắn áo quần còn lại, dắt áo lót mình vào thắt lưng rồi đến bên cạnh anh đánh cá. Anh đánh cá bảo:

— Này anh thổi kèn, anh hãy cầm một đầu cái lưới, vắt nó trên cánh tay như thế này, và quăng nó xuống nước như thế này.

Giáo chủ lấy hết can đảm của mình quăng lưới theo lệnh của Khalip. Rồi một lát sau, Giáo chủ kéo lưới lên, nhưng giáo chủ thấy lưới nặng quá, một mình không thể làm được, Khalip phải giúp một tay, Khalip liền quát bảo người giúp việc:

— Đồ thổi kèn khốn kiếp! vô phúc mà lưới ông bị rách hay thủng thì ông sẽ lấy con la của mày như mày đã lấy quần áo của ông!

Nhưng may cho Giáo chủ, chiếc lưới còn nguyên vẹn lại đầy những con cá thật đẹp. Nếu không thì chắc hẳn Giáo chủ sẽ bị mất con la. Có đức Ala mới biết được Giáo chủ chịu đựng đến mức nào. Nhưng việc ấy không xảy ra. Anh đánh cá bảo Giáo chủ:

— Này anh thổi kèn, anh thật xấu xí! mặt anh giống cái đít của ta, giống hệt. Nhưng ta thề có đức

Ala, nếu anh chú ý đến nghề mới này thì một ngày kia anh sẽ trở thành một người đánh cá phi thường. Trong khi chờ đợi, tốt hơn hết là anh cưỡi la vào phố mua cho ta hai cái sọt thật to để đựng mẻ lưới kỳ diệu này, còn ta ngồi đây trông cá, chờ anh về. Anh đừng lo việc gì khác vì đây ta đã có cân để cân cá bán lẻ rồi. Khi ra đến chợ, anh chỉ có việc cầm cái cân và nhận tiền bán cá. Nhanh lên nhé! Đừng la cà, nếu không cái gậy này sẽ giáng xuống lưng anh.

Giáo chủ đáp :

— Tôi xin nghe lời anh.

Rồi ngài vội vàng cởi dây cho la, nhảy lên và vừa cười vừa phi nước đại đi tìm Jafa, tể tướng thấy Giáo chủ ăn mặc kỳ dị như vậy giơ hai tay lên trời kêu :

— Muôn tâu Bệ hạ! Chắc trên đường đi Bệ hạ đã vào trong cái vườn đẹp và nằm lăn ra giữa cỏ.

Giáo chủ nghe Jafa nói vậy phải bật cười. Rồi các quan trong đoàn hộ giá phủ phục thưa rằng :

— Cầu đức Ala ban cho ngài mọi điều vui vẻ và tránh cho ngài mọi nỗi buồn phiền! Xin Bệ hạ cho biết vì sao Bệ hạ chỉ đi uống một hớp nước mà ở lại quá lâu như vậy ?

Giáo chủ đáp :

— Ta vừa gặp một việc kỳ lạ nhất và buồn cười nhất.

Rồi ông kể lại những việc đã xảy ra với chàng đánh cá và việc ông phải lấy áo xatanh thay thế quần áo mà ông bị vu đã lấy cắp. Jafa kêu lên :

— Lạy đức Ala! Muôn tâu Giáo chủ, khi thấy Bệ hạ đi xa một mình và ăn mặc sang trọng như vậy thì thần đoán được rằng sẽ có chuyện xảy ra. Nhưng không hề

gì, vì thần xin đi chuộc lại ngay cái áo của Bệ hạ Giáo chủ lại cười to lên :

— Jafa này, nếu khanh nghĩ đến việc ấy sớm hơn một tý nữa thì hơn, vì thằng cha kia đã cắt đi một phần ba cái áo để làm khăn chít đầu ! Nhưng quả thật trẫm mới chỉ đánh có một mẻ lưới thôi mà đã chán rồi. Trẫm không có ý làm cái việc khó nhọc ấy nữa. Vả lại trẫm chỉ đánh một mẻ mà đã được nhiều nhất rồi : Cá không biết bao nhiêu mà kể. Thằng Khalip của trẫm đang trông cá và chờ trẫm mang sọt đến để chở cá ra chợ bán !

— Tâu Bệ hạ, thần xin đi lùa người mua đến !

— Ô, Jafa ! Ta lấy công đức các bậc tiên đế mà hứa rằng ta sẽ cho những người đến mua cá của thằng Khalip ta, một đồng vàng mỗi con.

Jafa liền thét bọn lính theo hầu :

— Tất cả quân sĩ và tùy tòng ! chạy ngay đến bờ sông mang cá về cho thánh thượng !

Thế là tất cả mọi người chạy về phía bờ sông, gặp Khalip đang trông cá. Họ xúm quanh anh như diều bâu vây mồi và tranh nhau lấy cá, không hề sợ cái gậy của Khalip đang tung lên dọa nạt. Cuối cùng Khalip chịu thua số đông và kêu lên :

— Chắc rằng cá này là cá trên thiên đàng.

Và nhờ quất mạnh, anh đã giữ được hai con cá đẹp nhất ; mỗi tay cầm một con, anh nhảy xuống nước để thoát khỏi những người mà anh cho là bọn cướp đường. Lội dưới nước, hai tay cầm cá giơ lên, anh ta kêu : « Lạy đức Ala ! để bảo vệ cá của chúa, xin ngài xui khiến anh thổi kèn bạn của con trở lại đây ngay ! » Anh vừa dứt lời cầu nguyện, một tên da đen trong đám tùy tòng, vì phải dừng ngựa lại cho nó đái nên đến chậm.

Hắn nhìn trước, nhìn sau mà chẳng thấy con cá nào cả. Thấy Khalip lội dưới nước tay cầm cá, hắn gọi to :

— Này, anh đánh cá ! Lại đây !

— Cút đi ! đồ khốn nạn !

Nghe vậy người da đen điên tiết giơ ngọn giáo lên, chỉ về phía Khalip thét :

— Muốn sống lại đây ngay ! bán hai con cá cho tao với giá mày định, hay mày muốn một ngọn giáo vào sườn ?

— Chó ! chó ! tên vô lại kia ! thà cho mày con cá còn hơn ta chết nghèo !

Và anh ta lội lên, khinh bỉ ném hai con cá cho tên da đen. Hắn nhặt lấy, bọc vào một cái khăn lụa thêu rất đẹp rồi thò tay vào túi định lấy tiền, nhưng túi rỗng, hắn liền nói với anh đánh cá :

— Lạy Chúa ! Này, anh đánh cá, rủi quá, bây giờ ta không có một đồng xu trong túi ; mai anh vào cung hỏi ta là quan hoạn Xăngđan. Bọn đầy tớ sẽ dẫn anh vào. Gặp ta, anh sẽ thấy ta tiếp đón anh tử tế và anh sẽ gặp nhiều may mắn rồi anh sẽ đi đâu tùy ý anh.

Khalip không dám tỏ vẻ cau có mà chỉ lườm lên quan hoạn một cái có ý nghĩa bằng một nghìn lời chửi rủa... Anh đi về phía Batđa, hai tay vỗ vào nhau, nói một giọng đầy chua chát và mỉa mai : « Rõ thật là một ngày may mắn nhất của đời ta ! Rõ thật ! » Và anh ta vượt qua tường thành, đến cổng chợ..

Khi khách qua đường và các chủ hiệu thấy Khalip vác lưới sọt và gậy trên lưng, lại mặc một chiếc áo dài, đầu quấn một chiếc khăn đáng giá một nghìn đồng, họ xúm lại và đi theo anh để xem có chuyện gì đã xảy ra.

Khalíp, đi ngang qua cửa hiệu anh thợ may của Giáo chủ. Vừa thấy Khalíp, anh thợ may đã nhận ra cái áo của Khalíp chính là cái áo anh ta may và trao cho Giáo chủ trước đấy không lâu. Anh liền thét Khalíp:

— Này Khalíp, anh vớ được chiếc áo này ở đâu thế ?

Khalíp cáu tiết, nhìn anh thợ may từ đầu đến chân và đáp :

— Đồ mặt lợn ! Việc gì đến mi mà mi hỏi ! Tuy vậy, để cho mi biết rằng ta chả giấu giếm gì, ta nói cho mi biết rằng chiếc áo này là do tên học nghề đánh cá của ta cho ta ; bây giờ nó giúp việc ta đánh cá. Nó cho ta cái áo này để khỏi bị chặt tay vì nó đã lấy cắp áo quần của ta.

Anh thợ may hiểu rằng trong lúc đi chơi, Giáo chủ đã gặp anh đánh cá và đã đùa nghịch anh này để làm trò cười. Anh để mặc Khalíp tiếp tục đi về nhà...

Cùng lúc Giáo chủ Harun An Rasit đi vắng, nhiều việc hết sức nghiêm trọng đã xảy ra ở ngay trong cung của Giáo chủ. Từ khi Tâm Lực vào cung và trở thành ái phi được Giáo chủ yêu quý đặc biệt, hoàng hậu Zôbêđa mất ăn, mất ngủ, vì tâm hồn tràn ngập mối ghen tuông thông thường của phụ nữ. Để trả thù sự xúc phạm nhục nhã ấy, bà chỉ chờ một cơ hội Giáo chủ đi vắng vì công việc hoặc vì đi xa để bà được tự do hành động. Cho nên vừa biết tin Giáo chủ đi săn và đi câu, bà cho sửa soạn một bữa tiệc lớn ở hậu cung, đầy sơn hào hải vị. Bà bèn cho người đi mời Tâm Lực, và không quên dặn là : « Bà Xet Zôbêđa lệnh nữ của đức Catxem, chánh cung của đức Giáo chủ, mời quý phi đến. Hôm nay, chánh cung có uống thuốc và muốn cho thuốc được hiệu nghiệm thì tâm hồn và trí tuệ cần được thư thái, bởi vậy hoàng hậu muốn được tận mắt thấy quý phi và được tai nghe

chính quý phi hát như Giáo chủ đã hết lời ngợi khen. Hoàng hậu cũng muốn được ca ngợi quý phi như Giáo chủ ».

Tâm Lực đáp :

— Tôi luôn luôn tuân lệnh đức Ala và chánh cung hoàng hậu !

Nàng đi ngay và không biết số phận sẽ dành những gì cho nàng trong âm mưu bí mật ấy. Nàng mang theo nhạc cụ cần thiết và đi theo thị vệ vào cung hoàng hậu Xet Zôbêđa.

Khi đến trước mặt chánh cung, nàng phủ phục, lạy mấy lạy rồi đứng dậy, cất giọng oanh tuyệt diệu :

— Kính chúc chánh cung là vị đứng đầu Tam cung lục viện, là con cháu đức Sứ giả tối cao, là người nối dõi đạo đức của Giáo chủ Aphatxit, được bình an ! Kính xin đức Ala cho chánh cung hoàng hậu được hưởng hạnh phúc vô cùng tận !

Nói xong, nàng lui về giữa đám cung phi thể nữ.

Bấy giờ Xet Zôbêđa đang nằm dài trên chiếc trường kỷ nhung và từ từ ngước mắt nhìn nàng cung phi. Hoàng hậu gần như bị choáng mắt khi thấy sắc đẹp tuyệt vời của người thiếu nữ : tóc nàng đen như đêm tối, má đỏ tựa hoa hồng, vú tròn căng như quả lựu, con mắt sáng ngời và hàng mi thì âu yếm lẳng lơ ; trán rực rỡ trong khuôn trăng ; cho nên nhìn qua những sợi tóc lơ thơ trước trán, da sáng rực lên như mặt trời làm cho làn tóc đen sẫm hơn lên. Xạ hương là hơi thở của nàng kết tinh lại ; bông hoa phải mượn của nàng duyên dáng và mùi thơm. Trán nàng chói lọi như vầng trăng, thân nàng mềm mại như cành đua trước gió. Các vì sao nhấp nhánh là nhờ cặp mắt nàng. Cái cung người chiến sĩ uốn cong theo kiểu

lòng mày của Tâm Lực và môi nàng đỏ như san hô dưới bể.

Khi nàng nổi giận thì những người yêu nàng ngã lăn ra, mất cả tri giác. Khi nàng trở lại hiền lành, thì linh hồn như nhập vào xác họ. Nàng nhìn một cái thì cả hai thế giới phải quy hàng như bị thôi miên. Và, quả thật, nàng có một sắc đẹp tuyệt vời : nó là vinh quang của Đấng Tạo hóa đã nặn ra một con người tuyệt diệu.

Khi Xet Zôbêđa ngắm nàng thật kỹ rồi, bà nói với Tâm Lực :

— Nàng hãy tự nhiên thân ái như ở gia đình. Ta hân hoan đón tiếp nàng, nàng hãy ngồi đây và cho ta thưởng thức tài đàn ca múa hát của nàng ! Thiếu nữ đáp :

— Tôi xin vâng.

Nàng ngồi xuống, tay cầm một cái trống con xinh xắn. Nhìn nàng, người ta đã có thể nghĩ tới mấy vần thơ này :

« — Hỡi nàng đánh trống ! nghe tiếng trống của nàng, lòng ta như bay bổng ! Nhìn các ngón tay nàng bắt nhịp trầm bổng, tình yêu của ta cũng theo nhạc điệu và tim ta cũng hồi hộp với cung bậc.

« Nàng làm tim ta đau khổ ; Nếu nàng hát lên dịu dàng hoặc đau thương, nàng sẽ làm rung động đến đáy lòng ta !

« A ! đứng lên ! bỏ mạng xuống, người mỹ nữ tuyệt trần ! hãy múa một điệu nhẹ nhàng, một điệu cuồng điên ! »

Tâm Lực vừa đánh trống vừa ca hát những vần thơ ứng khẩu như sau :

« Muông chim nói với chim lòng tổn thương :
« Trốn đi ! trốn loài người và xã hội.
« Nhưng tôi lại nói với lòng tôi bị thương tổn :
« Tim ôi ! tim hãy chiều người ! Con tim phải rung rinh như cánh quạt ! phải vui lên để giúp người vui ! »

Tâm Lực hát hai khúc trên, thâm thúy diệu kỳ đến nỗi chim trên trời dừng lại, cung điện thành quách nhảy múa quay cuồng ! Tâm Lực để trống xuống, lấy sáo trúc đưa lên môi, ngón tay đưa đẩy. Người ta nghĩ đến mấy câu thơ tả khách tài hoa :

« Hỡi người thổi sáo ! ống trúc vô tri, dưới ngón tay và cặp môi mềm mại của người, lại có một linh hồn qua hơi thở của người !

Hãy thổi vào tim ta ! nó vang hơn cái sáo trúc vô tri vì người sẽ thấy ở đấy bảy vết thương lòng mà ngón tay người làm nhức nhối hơn lên ! »

Điệu sáo của nàng đã làm cho mọi người mê mẩn. Nàng lại lấy chiếc đàn, nắn phím so giây. Nàng tựa cái đàn vào lòng, nghiêng mình vào nó như mẹ ẵm con. Chắc chắn vì nàng và chiếc đàn mà nhà thơ đó phải thốt lên :

« Hỡi người gảy đàn, trên những sợi dây đàn Ba Tư, ngón tay người có thể khởi lên hoặc làm dịu đi những mối tình sôi sục, như một lương y có thể làm máu vọt ra hay hoặc để máu lưu thông trong huyết quản.

« Thật là khoái trá khi nghe tiếng đàn Ba Tư thì thầm với khách tri âm ! Tiếng đàn không có lời mà mọi người đều hiểu. »

Rồi nàng vừa dạo bốn điệu khác nhau, vừa hát trọn một bài, làm cho những người nhìn nàng và những người nghe nàng như chìm vào say đắm.

Sau khi dạo thử các nhạc cụ và hát mấy điệu khác nhau, Tâm Lực đứng lên múa lượn uyển chuyển, mềm mại duyên dáng lạ thường; rồi nàng lại ngồi xuống làm trò ảo thuật, khéo léo tài tình đến nỗi Xet Zôbêđa mặc dù ghen ghét cũng phải say mê và gần như muốn tỏ lòng yêu mến nàng. Nhưng hoàng hậu trấn tĩnh kịp thời, bà nghĩ thầm: Quả thật, ông anh họ ta, An Rasit không đáng trách vì đã yêu nàng!» và bà ra lệnh cho nô tỳ dọn yến tiệc tiếp đãi nàng: lòng căm thù của bà đã thắng tình cảm. Tuy vậy, trong thâm tâm, bà vẫn còn chút lòng thương xót bọn má hồng, cho nên lẽ ra bà định cho đầu độc, giết chết ngay tình địch, nhưng bà lại chỉ cho trộn lẫn vào các thứ bánh kẹo mời Tâm Lực một chất thuốc ngủ. Người cung phi vừa ngậm một miếng bánh thì đã ngã ra bất tỉnh. Xet Zôbêđa làm ra vẻ đau xót bảo nữ tỳ mang nàng vào một buồng kín rồi cho phao tin Tâm Lực đã chết rồi vì trong khi ăn quá nhanh, nàng bị nghẹt thở! Bà lại cho giả làm ma chay và chôn cất nàng long trọng và xây một ngôi mộ nguy nga trong vườn thượng uyển.

Các việc ấy xảy ra trong khi Giáo chủ vắng mặt... Nhưng sau khi gặp chàng đánh cá Khalip, ngài trở về cung và việc đầu tiên của ngài là hỏi bọn quan hoạn về nàng Tâm Lực, người cung phi yêu dấu của ngài. Bọn này sợ bà Xet Zôbêđa sẽ treo cổ nếu lộ việc, nên đều tâu Giáo chủ với một giọng thảm thiết:

— Muôn tâu Giáo chủ! Cầu đức Ala ban thêm tuổi thọ cho ngài, cho ngài được phần tuổi thọ của quí phi Tâm Lực. Sự vắng mặt của ngài đã làm cho nàng buồn rầu đau khổ và sau một cơn xúc động quá mạnh, nàng đã quy tiên trong chốc lát và bây giờ nàng ở nơi cực lạc của đức Ala.

Nghe xong, đức Giáo chủ chạy khắp Cung điện như một người điên, tay bịt tai, và hễ gặp ai thì hỏi to lên

xem có gặp người yêu của ngài không. Khi ngài chạy qua, mọi người đều nằm rạp xuống, hoặc trốn sau các cột lớn; và cứ thế ngài đến ngôi mộ giả của người cung phi, đập trán vào đá, giơ hai tay lên trời khóc nức nở và thét lên:

— Mồ ơi! làm sao bóng âm u lạnh lẽo của mồ và bóng tối của ban đêm có thể che giấu được người yêu?

« Mồ ơi! hãy nói đi! sắc đẹp của bạn ta đã tiêu tan hẳn chưa? Bức tranh tố nữ ấy có lu mờ mãi mãi không?

« Mồ ơi! mồ không phải là vườn thượng uyển chốn trời cao; mà sao ta lại thấy trong mồ mặt trăng chói sáng và cảnh đầy hoa?»

Suốt một tiếng đồng hồ, Giáo chủ cứ nức nở khóc và thổ lộ nỗi đau lòng. Sau đó ngài đứng dậy, chạy về Cung, không buồn nghe lời an ủi của hoàng hậu và những người thân cận.

Còn Xet Zôbêđa khi biết được mưu đồ xảo trá của mình thành công, bà ta cho bỏ nàng Tâm Lực vào một cái rương áo — vì nàng chưa tỉnh thuốc ngủ — và bảo hai nữ tỳ tin cậy mang rương ra khỏi cung và bán cho bất kỳ ai, với điều kiện không được mở nắp ra..

Còn anh chàng đánh cá Khalíp thì ngày hôm sau khi vừa thức dậy, liền nhớ ngay đến người da đen bị thiến đã không trả tiền hai con cá. Anh nghĩ: « Ta tưởng điều tốt nhất cho ta là vào cung hỏi tin tức về tên quan hoạn Xăngđan con mụ mũi rộng. Hắn đã dặn mình thế, nếu hắn không trả, ta sẽ thiến nó đi». Thế rồi anh ta đi vào cung.

Vào cung, Khalíp thấy mọi người lộn xộn và ngay ở cổng, người đầu tiên anh gặp là tên quan hoạn người

da đen. Xăngđan ngồi giữa một đám quan thị da đen đang hoa chân múa tay, bàn tán, Khalíp bước tới. Khi một người nô lệ chặn lại, Khalíp xô ra và thét lên :

– Xê ra, thằng con đứa macô !

Nghe tiếng thét, Xăngđan quay đầu lại nhìn thấy anh chàng đánh cá Khalíp liền cười và bảo Khalíp bước lại gần. Khalíp tiến tới và nói :

– A ! chàng trai xinh xắn của tôi ! Ta thề trước đức Ala, anh mà lẫn vào giữa một nghìn người, ta cũng nhận ra.

Viên quan thị phá lên cười và hỏa nhã nói :

– Thầy Khalíp ơi ! Thầy ngồi đây một tí đã nào để tôi trả ngay tiền tôi nợ thầy.

Hắn vừa nói vừa thò tay vào túi lấy tiền, thì một tiếng thét báo tin tể tướng Jafa từ trong cung Giáo chủ đi ra.

Tất cả mọi người quan thị, nô lệ, lính hầu, đều đứng dậy thành hai hàng. Tể tướng bảo Xăngđan đến gần nhận lệnh và hai người đi lui, đi tới, nói chuyện rất lâu.

Khalíp thấy viên quan thị chậm trở lại, anh ta ngờ rằng ông ta muốn lừa không trả tiền. Vả chăng, ông ta có vẻ không để ý đến sự có mặt của mình. Khalíp vùng vẵng ra hiệu cho ông ta phải trở lại với anh. Nhưng Xăngđan vẫn không để ý. Khalíp thét lên giọng mỉa mai :

– Ngài Mã lan ơi ! Trả nợ cho ta để ta đi chứ !

Vì có mặt tể tướng Jafa, viên quan thị lấy làm xấu hổ và lờ đi : Ông ta càng nói chuyện to hơn để tể tướng không để ý đến chuyện Khalíp. Nhưng Khalíp đến gần, vung tay lên cất giọng thật cao, thét :

— Thằng trốn nợ khốn nạn kia! Đức Ala sẽ trị tội những đứa gian dối và cướp tiền của người nghèo!

Rồi Khalip lại chế giễu:

— Tôi xin ngài che chở, hỡi ngài bụng rỗng tuếch và xin ngài trả nợ cho tôi để tôi đi!

Viên quan hoạn xấu hổ quá chừng vì lần này tể tướng Jafa đã nghe thấy sự việc; nhưng vì chưa hiểu rõ, ông ta hỏi:

— Anh chàng kia có việc gì thế? Ai cướp nợ của hắn ta?

Y đáp:

— Thưa ngài, ngài không biết nó là ai chăng?

— Lạy chúa! Làm sao ta biết nó được, ta mới thấy nó lần đầu.

— Thưa tể tướng, chính anh ta là người đánh cá mà hôm qua chúng tôi tranh nhau mua cá để đem dâng đức Giáo chủ. Tôi mua hai con cuối cùng và bảo hắn hôm nay đến lấy tiền; khi tôi đang lấy tiền trả cho hắn thì ngài gọi tôi đến đây. Vì vậy hắn sốt ruột, hắn gọi tôi tới tấp như thế đó.

Tể tướng Jafa nghe vậy, mỉm cười, nói với viên quan hoạn:

— Ô! ông trưởng hoạn quan Xăngđan! ông tính toán làm sao để tỏ ra bất kính đối với người thầy của đức Giáo chủ!

Tể tướng lại nói thêm:

— Này ông Xăngđan, đừng để anh ta đi; và đây là một dịp tốt: Giáo chủ đang hết sức buồn nản vì Tâm Lực, người cung phi sủng ái nhất của ngài mới chết; tôi đã tận tâm an ủi ngài mà vô hiệu; may ra, nhờ

anh đánh cá này, đức Giáo chủ sẽ khuây khỏa được chút nào chăng. Vậy ông giữ anh ta lại để tôi vào xem ý ngài ra sao

— Thưa tể tướng, xin tùy ý ngài, cầu đức Ala phù hộ tể tướng để tể tướng giữ vững vai trò trụ cột của triều đình, bảo vệ dòng dõi đức Giáo chủ. Đấng tối cao sẽ phù hộ dòng dõi đức Giáo chủ và phù hộ tể tướng nữa. Xin cầu cho cả gốc, cả cành, cả rễ bền vững muôn đời.

Viên quan hoạn vội chạy đến Khalíp trong khi Jafa vào cung hầu Giáo chủ. Anh đánh cá thấy Xăngđan trở lại và nói: «Anh đấy à. Hỡi ơi! bụng tôi rỗng tuếch thế này...»

Viên quan hoạn ra lệnh cho bọn lính giữ Khalíp lại. Khalíp kêu to:

— Ta đã biết mà! Chủ nợ đã trở thành con nợ! Ta đến đây đòi nợ thì người ta lại giam ta, lấy cớ là ta chưa trả thuế.

— Thưa ngài, ngài không biết nó là ai chăng?

— Lạy chúa! Làm sao ta biết nó được, ta mới thấy nó lần đầu.

Trong khi đó, Giáo chủ ngồi gập người lại, tay ôm đầu nức nở, ngực phập phồng, ông đang đọc thầm mấy câu thơ:

«Những viên đô sát đã khuyên ta không nên buồn nhưng làm thế nào được khi lòng ta không thể quên.

«Chết mất thôi! Chịu sao được sự vắng mặt của cô bé yêu dấu nhất của ta, cô bé hiền lành dễ thương làm sao. Hình ảnh của nàng tràn đầy cả tâm hồn ta!

«Không! ta không bao giờ quên nàng được! Ta đã

cùng nàng uống chung một ly rượu, mà ta đang còn say, say vì cặp mắt của nàng!»

Jafa đến trước mặt Giáo chủ, tâu:

— Đức Giáo chủ vạn phúc! Người bảo vệ danh dự đức tin của chúng tôi. Người nối nghiệp đấng thủy tổ của tất cả giáo đồ! Cầu đức Ala ban phúc cho ngài và gia quyến!

Giáo chủ nghe vậy, ngẩng đầu lên nhìn Jafa, mặt sầu thảm, mắt đầy lệ. Giáo chủ đáp:

— Cầu chúa ban phúc cho Jafa.

— Tâu đức Giáo chủ, ngài có cho phép kẻ tôi mọi của ngài được nói không?

— Jafa, có bao giờ ta cấm ngươi nói? Ngươi là trụ cột của triều đình, ngươi hãy nói tất cả việc gì cần nói với ta.

— Tâu Giáo chủ, sau khi thần lạy chào Giáo chủ để về nhà, thần gặp Khalip, chàng đánh cá, người thầy và người cộng sự của ngài, đứng trước c ng thành giữa đám hoạn quan và đang oán trách ngài nhiều điều. Y nói: «Lạy Chúa, tôi không hiểu được những việc đã xảy ra với tôi! Tôi đã dạy nghề đánh cá cho ông ta thế mà ông ta đã không biết ơn tí nào, mà còn hẹn đi tìm cho tôi hai cái giỏ rồi cố tình không trở lại! Thế mà bảo hợp sức với học nghề! Hay đó là cách trả ơn của ông ta». Tâu Giáo chủ, thần có bổn phận tâu lên Giáo chủ việc đó để Giáo chủ chú ý hơn nếu Ngài muốn tiếp tục cộng tác, nếu không thì Giáo chủ bảo y để y tìm một người cộng tác khác.

Giáo chủ nghe tể tướng nói không thể nhịn được cười mặc dù mắt còn đẫm lệ. Ông thấy như lồng ngực nở ra; ông nói:

— Jafa, vì ta, ngươi hãy nói thật; có phải là Khalíp đang ở ngoài cổng thành không!

— Tâu Giáo chủ, chính Khalíp với hai con mắt của y, đang đứng ngoài cổng.

— Jafa, hôm nay, ta phải đối xử minh bạch với hắn và tùy tài mà trả công. Nếu đức Ala qua tay ta, cho hắn hình phạt và đau khổ thì hắn sẽ chịu hình phạt và đau khổ, trái lại nếu số hắn là phú quý thì hắn cũng sẽ được phú quý.

Nói xong, Giáo chủ lấy một tờ giấy lớn, cắt ra từng mảnh nhỏ bằng nhau và bảo: «Jafa, ngươi tự tay viết trên hai mươi mảnh giấy này từ số một đồng đến một nghìn đồng và tất cả các chức vị trong nước, từ chức Giáo chủ, tể tướng, đại thần thị vệ cho đến những chức nhỏ thấp nhất. Rồi ngươi lại viết trên hai mươi mảnh giấy khác tất cả các hình phạt, từ xử thường đến treo cổ,

Jafa đáp:

— Thần xin tuân lệnh.

Ông lấy bút tự viết trên các mảnh giấy những điều Giáo chủ vừa dặn như: «Một nghìn đồng vàng; chức thị vệ, đô đốc, giáo chủ, tội tử hình, tội phải uống thuốc độc, tội treo cổ, v.v»... ông gấp các mảnh giấy lại, thật giống nhau, bỏ tất cả trong một cái chậu bằng vàng đưa lên Giáo chủ. Ngài phán:

— Ta lấy tài đức tuyệt vời của tổ tiên ta, kể tận đấng Hamđa và Akyn, mà thề rằng lát nữa, tên đánh cá Khalip đến đây, ta sẽ ra lệnh cho hắn bốc thăm một mảnh giấy và sẽ ban cho hắn cái gì đã ghi trong đó, cho đến cả chức Giáo chủ nữa. Nếu hắn bốc được, ta sẽ thoái vị ngay để nhường ngôi cho hắn một cách hết sức

chân thành. Trái lại, nếu là tội phải treo cổ tội phải chặt tay chân, hay tội phải thiến bộ phận sinh dục hoặc các tội phải tử hình, ta cũng sẽ bắt hắn chịu, không một chút khoan nhượng nào. Ngươi hãy cho bắt hắn về đây!

Nghe vậy, Jafa nghĩ thầm: Chỉ có đức Ala vinh quang mới có quyền hành, uy vũ tuyệt đối! Có thể anh chàng Khalip bốc được mảnh giấy ghi các hình phạt, thì mình là nguyên nhân đầu tiên của tai nạn đối với hắn ta, cho dù mình không muốn! đức Giáo chủ đã muốn thế thì khó lòng làm cho ngài thay đổi ý kiến! Thôi! số sao chịu vậy! mình cứ đi tìm hắn. «Jafa ra gặp Khalip, dắt tay định dẫn vào cung, nhưng thấy Khalip vùng vằng oán trách đã vô cớ bị giam giữ. Hắn kêu lên như người bị mất trí:

— Mình thật ngu ngốc! Gây chuyện làm gì với cái tên quan hoạn da đen, cái thằng môi dày, con con mụ mũi rộng, cái thằng bụng rỗng tuếch!». Jafa nhẹ nhàng khuyên bảo Khalip rồi dẫn chàng đi. Qua bảy phòng khách lớn, Jafa dặn Khalip:

— Coi chừng! Anh sắp tới trước mặt đức Giáo chủ người bảo vệ tôn giáo của chúng ta!

Sau đó Jafa dẫn Khalip vào một tòa nhà nguy nga, tráng lệ. Harun An Rasit đã ngồi sẵn trên ngai, giữa các quan đại thần, đô đốc của triều đình. Khalip không hiểu tý gì về những điều trông thấy, nên chàng không hề bối rối. Thấy Harun An Rasit trong cảnh huy hoàng Khalip tiến thẳng tới, cười tướng lên, nói:

— A đây rồi, anh thổi kèn! anh tưởng anh làm vậy là lương thiện à? anh bắt tôi giữ cá một mình suốt hôm qua! Tôi đã dạy nghề cho anh và bảo anh đi mua

hai cái giỏ; thế mà anh để tôi không ai bảo vệ khiến bọn quan thị như một bầy diều hâu, đến cướp cá của tôi, đáng giá một trăm đồng đina. Bây giờ cũng vì anh mà tôi bị bao nhiêu người giữ tôi lại đây! Còn anh, anh thổi kèn, anh nói cho tôi hay ai đã bắt anh, giam anh và cột anh trên cái ghế này?

Nghe Khalip nói, Giáo chủ bưng cái chậu vàng có những mảnh giấy do Jafa viết, rồi bảo Khalip:

— Khalíp hỡi! Xích lại đây! Bốc lấy một mảnh giấy!

Khalíp phá lên cười:

— Anh thổi kèn! anh đã thôi nghề nhạc sĩ rồi à? bây giờ lại làm nghề chiêm tinh kia đấy! Hôm qua anh còn học đánh cá kia mà! Này! hãy tin tôi, làm như thế chả đi đến đâu. «Lắm nghề thì cá trê húp nước!» thôi đừng học nghề bói chiêm tinh nữa! Cứ làm nghề thổi kèn, hoặc theo tôi học đánh cá.

Khalíp định nói nữa thì Jafa lại gần chàng bảo nhỏ:

— Thôi, đi! Đến bốc một mảnh giấy, theo... lệnh đức Giáo chủ.

Ông đẩy anh ta lại gần ngai vàng. Khalíp cău nhàu cưỡng lại không được; Anh đến gần cái chậu vàng, bốc một nắm giấy nhưng Jafa bắt bỏ ra và nói là chỉ được bốc một mảnh thôi. Khalip thúc Jafa một cái rồi bốc một mảnh. Chàng nói:

— Từ rày ta không thuê cái anh chàng thổi kèn mà phị, anh thầy bói tử vi kia nữa! Vừa nói, vừa mở mảnh giấy ra, nhưng lại cầm ngược, vì không biết đọc và đưa cho Giáo chủ:

— Này! anh thổi kèn đoán số ta xem nào! mà đừng giấu gì hết!

Giáo chủ cầm mảnh giấy, không đọc, đưa cho Jafa:

— Đọc to lên, xem nói gì!

Jafa đọc xong, giơ hai tay reo lên:

— Chỉ có đức Ala là đấng tối cao tối dũng!

Giáo chủ hỏi:

— Tin lành phải không? Nói đi! Ta có phải nhường ngôi cho Khalip không? Phải đưa hắn lên ngôi hay treo cổ hắn?

Jafa, giọng thương hại, đáp:

— Tâu Giáo chủ, mảnh giấy ghi:

«Đánh tên Khalip một trăm roi». Khalip la tướng lên và phản đối, nhưng Giáo chủ vẫn cứ thi hành mệnh lệnh.

Đao phủ Matrua nọc chàng đánh cá ra và đánh đủ một trăm roi. Anh ta không đau đớn gì vì đã quen đòn, nhưng vẫn kêu rú lên khủng khiếp và chửi rủa tên thổi kèn. Giáo chủ cười đến vỡ bụng, bị đánh xong, Khalip đứng dậy như không có chuyện gì xảy ra cả và kêu:

— Đức Ala sẽ diệt mày đi! Đồ má phị. Giữa người tử tế với nhau mà mày chơi đểu thế à?

Jafa giàu lòng thương người quay lại thưa với Giáo chủ:

— Xin bệ hạ cho tên đánh cá rút thăm một lần nữa, may ra số tốt hơn và chắc rằng Người không để ông thầy cũ không hưởng được tý nào lượng hải hà của Người.

Giáo chủ đáp:

— Này! Jafa! Ngươi dại lắm. Khanh nên biết rằng các vị vua không bao giờ đổi lời thề; nếu nó bốc

một thăm nữa mà bốc phải thăm treo cổ thì không có cách gì cứu được nó và như vậy khanh sẽ là nguyên nhân tai họa của nó...

— Lạy Chúa! Tâu Giáo chủ, nó chết còn hơn sống vì nó khổ lắm.

— Được! cho bốc một thăm nữa!

Khalip quay về phía Giáo chủ nói to:

— Thằng thổi kèn khốn kiếp! Lòng độ lượng của mày là thế ư? Chúa sẽ trừng phạt mày! Nhưng ở Bat-đa không tìm được ai thay tao để chịu như thế này sao? hay chỉ có một mình tao?

Jafa tiến lại gần bảo chàng:

— Hãy bốc thăm lần nữa đi. Chúa sẽ chọn cho anh!

Khalip thò tay vào chậu vàng, bốc một thăm và đưa cho Jafa. Jafa mở ra xem, rồi cúi đầu không nói một lời. Giáo chủ bình tĩnh hỏi:

— Sao ngươi không nói gì?

— Tâu Giáo chủ, trong lá thăm không viết gì cả.

— Như vậy là ở đấy, sự may mắn không đợi hắn. Bảo hắn phải cút ngay khỏi mắt ta. Ta chán nhìn hắn rồi.

— Tâu Giáo chủ xin cho nó rút thăm lần thứ ba nữa, may ra nó khỏi chết đói chăng.

— Vậy thì cho nó rút thăm lần thứ ba và là lần cuối cùng.

Jafa bảo Khalip:

— Hãy bốc cái thăm thứ ba và là cái cuối cùng...

Khalip rút một lần nữa. Jafa cầm mảnh giấy đọc to lên: «Một đồng đina cho anh đánh cá».

Khalip kêu :

— Quỷ thần bắt mày đi, thằng thổi kèn khốn kiếp! đánh tao một trăm đòn mà cho một đồng! Độ lượng của mày như thế ư? Xuống âm ty mày sẽ thấy!

Giáo chủ cười ngặt nghẹo. Thế là Jafa đã mua vui được cho Giáo chủ, ông cầm tay Khalip dắt ra khỏi phòng.

Ra đến cổng Khalip gặp viên quan hoạn Xăngđan; Xăngđan gọi :

— Lại đây Khalíp, thế nào?, Giáo chủ ban cho anh cái gì? chia cho chúng tớ một ít chứ!

— Thằng mặt hắc ín kia! muốn chia à? Đến mà nhận một trăm đòn, chia đôi! chờ xuống âm ty sẽ được; còn đây là một đồng đina của thằng thổi kèn cho ta, Khalip lấy đồng đina ném trước mặt Xăngđan rồi định bước qua cửa mà đi, thì viên quan hoạn chạy theo, đưa cho Khalíp một trăm đồng :

— Này! cầm lấy tiền cá tôi mua hôm qua của anh và đi cho yên.

Khalíp mừng quá, cầm lấy cái túi một trăm đina và cả đồng đina của Jafa nữa, quên cả sự rủi ro vừa qua, chào viên quan hoạn về nhà rất hoan hỷ.

Đức Ala đã quyết định một việc gì thì việc đó nhất định phải xảy ra, mà lần này thì chưa quyết định.

Trên đường về nhà, Khalíp thấy một đám đông nhìn về một phía, chàng tự hỏi : « Họ nhìn gì vậy? » Chàng len vào, thì người ta nhận ra chàng và bảo với nhau :

« Tránh ra! tránh ra cho nhà triệu phú đi! Anh ta sẽ mua tất cả chợ! Tránh cho chàng Khalíp đi! »

Khalip không chút ngỡ ngàng; một trăm đồng nằm chắc trong túi rồi, chàng đi thẳng đến nơi để

xem, mới thấy một ông già và một cái hòm có người nô lệ ngồi trên, ông già rao to :

« Hỡi các nhà buôn! các nhà giàu có, sang trọng trong thành phố! ai muốn chung vốn vào một việc kinh doanh, lãi một trăm phần trăm thì mua cái hòm này! Cái hòm trong hoàng cung đưa ra! Cái hòm của bà Xet Zôbêđa con vua Catxem, vợ của giáo chủ. Các ngài cứ mà cả. Chúa sẽ phù hộ cho người nào trả giá cao nhất! »

Mọi người im lặng; không ai dám trả giá vì không hiểu trong hòm có vật gì; và người ta chỉ sợ một sự lường gạt nào đó. Sau cùng một người cất giọng nói:

— Phập phù lắm! nhưng tôi thử nhé, đừng chê tôi dại, hai mươi đồng đó!

Một người khác :

— Tôi giả năm mươi đồng!

Rồi lần lượt họ trả đến một trăm đồng. Ông già kia nói to:

— Có ai trả hơn nữa không? Một trăm! Một trăm! Khalip cũng cất giọng:

— Tôi! Một trăm linh một đồng! Các nhà buôn biết Khalip xơ xác như một tấm thảm mới rũ sạch, cho là Khalip đùa nên họ bật cười. Khalip cả giận, cởi thắt lưng hét to hơn nữa :

— Một trăm linh một đồng.

Mặc dầu họ cười, ông già vẫn đáp :

— Ngã giá rồi! Anh được mua cái hòm. Này! anh anh đánh cá trả cho ta một trăm linh một đồng và nhận lấy cái hòm! Đức Ala sẽ giúp anh được nhiều may mắn.

Khalíp mở túi ra thì vừa đủ một trăm linh một đồng đưa cho ông già, từ đấy, cái hòm thuộc về Khalíp. Các người khuân vác tranh nhau vác cái hòm để kiếm tiền. Nhưng Khalíp đã hết cả tiền rồi trong túi không còn một xu nhỏ. Các người khuân vác vẫn tranh nhau, đánh nhau, đến nỗi các nhà buôn phải can thiệp :

— Chính Đôra-Ich đến trước tiên; nên để cho anh ta vác và họ giúp anh này đặt cái hòm lên vai và bảo anh đi theo chàng Khalip, mặc cho chàng phản đối vì muốn tự mình vác lấy.

Đôra-Ich vác cái hòm đi theo Khalíp. Chàng vừa đi vừa nghĩ : «mình không còn một xu nhỏ, tý nữa lấy gì trả công cho tên khuân vác chết tiệt này ? Mà sao mình không tự vác lấy ? Mà mình mua cái hòm này làm gì nhỉ ? Bây giờ để thoát nạn, mình bắt hắn ta chạy thật nhanh đến khi nào mệt lả người, không bước được nữa hắn sẽ từ chối thì mình cũng sẽ từ chối không trả hắn tiền và tự vác lấy là yên việc». Khalip bèn thi hành mưu mẹo của mình. Chàng đi ngoắn ngoèo khắp đường này đến đường khác cho đến tắt mặt trời làm cho anh vác hòm mệt đừ ra, anh ta bèn hỏi :

— Thế nhà anh ở đâu ?

— Hôm qua, tôi còn nhớ, thế mà hôm nay tôi quên mất, không biết nó ở vào đường phố nào.

— Thế thì anh trả tiền cho tôi và anh vác lấy hòm của anh !

— Đi chầm chậm một tý để tôi cố nhớ xem nhà tôi ở đâu đã.

Đi một đoạn nữa, Đôra-Ich lại lầm bầm kêu nhọc.

— Tôi không có tiền ở đây, tôi để tiền ở nhà, mà nhà tôi lại quên mất.

Đôra-Ich kiệt sức, sắp để cái hòm xuống thì một người quen Khalíp đi qua, hỏi chàng :

— Chào anh Khalíp ! Anh đi đâu xa thế này ? Anh thuê người ta vác cái gì thế ?

Khalíp chưa kịp trả lời thì Đôra-Ich đã hỏi :

— Bác ơi ! nhà anh Khalíp ở đâu ?

— Ôi chà ! nhà anh Khalíp ở cuối thành phố Bat-đa kia, gần chợ cá, xóm Raoatxin.

Nói xong ông ta đi mất. Còn Đôra-Ich thét to :

— Đồ khốn kiếp trời đánh thánh vật anh đi.

Khalíp đành cất bước về nhà, gần chợ cá kia. Suốt dọc đường anh bị Đôra-Ich không ngớt lời chửi rủa :

« — Cái mặt kia. Trời sẽ bắt anh chết đói ! Tôi đi ngang cái nhà khốn nạn của anh một trăm lần, anh chẳng hề mời một tiếng ! Này ! Đỡ cái hòm xuống nào ! Trời sẽ nhốt anh vào cái hòm này ! »

Khalíp không nói một lời, giúp anh đặt cái hòm xuống. Đôra-Ich, mồ hôi nhễ nhại, vừa thở vừa nói :

— Nào ! bây giờ anh trả tiền sao cho xứng cái công của tôi nào ? Anh bắt tôi đi bao nhiêu quãng đường vô ích. Mau lên, để cho tôi đi !

— Tôi sẽ trả hậu. Anh muốn tôi trả bằng vàng hay bằng bạc nào ?

— Còn ai hiểu rõ hơn anh là nên trả thế nào ?

Khalíp vào nhà lấy một cái roi da có đinh nhọn, chỉ cần đánh một roi là chết toi lạc đà. Chàng nhảy

chồm lên anh vác hòm, đánh túi bụi. Anh ta thét lên chạy mất.

Thoát được anh vác hòm rồi, chàng kéo lê cái hòm vào nhà. Hàng xóm nghe tiếng ồn ào chạy đến : ồ anh Khalíp ! cái áo và cái hòm ở đâu thế ?

-- Của thằng học nghề với tôi, một thằng làm nghề thổi kèn, tên là Harun An Rasít...

Các người hàng xóm nghe thấy Khalíp nói vậy thì sợ quá liền nói với nhau : « May mà không ai nghe thấy ! thằng điên ! Nếu bọn sai nha nghe được thì họ treo cổ nó lên và cả phường xóm ta cũng bị tù bị tội vì nó ! » Họ liền bảo chàng im mồm đi rồi họ giúp chàng kéo cái hòm vào nhà và đóng cửa lại.

Gian nhà của Khalíp lại hẹp quá, cái hòm choán hết cả gian, như là người ta cất gian nhà để đặt cho vừa chiếc hòm vậy : Khalíp không còn chỗ ngủ. Đêm ấy chàng nằm ngay trên nóc hòm, và trong khi đang ôn lại những việc đã xẩy đến trong ngày, chàng chợt nghĩ :

Mình chờ gì mà không mở cái hòm ra xem có cái gì ở trong ấy nhỉ ?

Chàng liền nhảy xuống đất mở hòm, nhưng chàng gắng hết sức mình mà mở không ra. Khalíp lẩm bẩm : Mình điên thật ! đi mua cái của nợ này làm gì mà để đến nỗi mở cũng không ra ! Chàng liền phá ổ khóa, bẻ gẫy chìa nhưng cũng lại không mở được, chàng nằm dài trên nóc hòm được một chốc đã ngáy khò.

Chừng một giờ sau, Khalíp vùng dậy, nhảy lên đụng đầu vào trần nhà vì nghe trong hòm có cái gì động đậy. Chàng thét lên : «Ma ! ma ! Lạy chúa, may mà tôi không mở ra ! tý nữa chết ? mở ra trong đêm tối thế này thì chết thôi ! » Trong hòm, tiếng động

càng ngày càng to lên chàng nghe như có tiếng rên ! Khalíp muốn thắp đèn nhưng không có đèn nên sờ bức tường bước dần ra cửa, giữa đêm tối và kêu thất thanh. « Cứu tôi với ! cứu tôi với làng xóm ơi ! cứu tôi với ! » Xóm làng ngủ say, phải chồm dậy chạy đến ; đàn bà thì hé cửa nhìn ra.

— Gì thế anh Khalíp ? cái gì thế ?

— Đưa tôi ngay một cái đèn ! Trong nhà tôi có ma !

Mọi người đều bật cười, một người hàng xóm đem cho chàng một cây đèn. Khalíp mang vào nhà, lần này bạo dạn hơn, chàng ghé tai vào hòm thì nghe có tiếng kêu :

— Tôi ở đâu đây ?

Khalíp sợ quá, quăng cả đèn, chạy ra đường, thét lên :

— Cứu tôi với !

Mấy người hàng xóm bảo :

— Quỷ tha ma bắt anh đi ! Việc gì mà cứ quấy rầy mãi thế.

— Các bác ơi ! ma ở trong hòm, nó động đậy và nó nói !

— Ma nó nói gì !

— Hắn nói với tôi : « Tôi ở đâu đây ? ».

Mấy người hàng xóm cười, bảo :

— Ở dưới âm ty chứ ở đâu ! Anh quấy rầy hàng xóm không cho hàng xóm ngủ ; Anh không im mồm đi thì chúng tôi dần gãy xương anh ra. Khalíp sợ gần chết nhưng cũng gắng gượng trở vào nhà một lần nữa, cầm một hòn đá to, đập thật mạnh vào ổ khóa làm cái nắp

hòm bật ra, Khalíp thấy nằm trong hòm một thiếu nữ đẹp như tiên, ngọc, vàng lóng lánh! Chính là nàng Tâm Lực. Nàng thở một hơi dài, khoan khoái đứng hẳn dậy, thuốc ngủ đã hết hiệu lực rồi; Người nàng xanh nhưng đẹp lắm! khêu gợi làm sao!

Anh chàng đánh cá, chưa khi nào thấy một người đàn bà trần truồng, một người đàn bà bình thường thôi, huống hồ một người đàn bà đẹp như thế này!

Khalíp quỳ xuống trước mặt nàng và nói:

— Lạy đức Ala! Ôi cô chủ của tôi! người là ai?

Nàng mở mắt, đôi mắt đen lánh với hàng mi cong và hỏi:

— Nhài đâu? Thủy tiên đâu?

Đó là tên hai thị tỳ hầu nàng trong cung. Khalíp tưởng nàng đòi hoa nhài và hoa thủy tiên thật, nên đáp:

— Ở đây tôi chỉ có vài bông hoa phượng tiên héo thôi.

Nghe câu trả lời và giọng nói của Khalíp nàng tỉnh hẳn lên, mở to mắt và hỏi:

— Anh là ai và tôi đang ở đâu đây?

Nghe thấy giọng nói của nàng ngọt hơn đường, Khalíp càng thêm cảm kích và đáp:

— Tôi là Khalíp làm nghề đánh cá và cô đang ở nhà... tôi.

Tâm Lực hỏi:

— Thế thì tôi không ở trong cung của Giáo chủ Harun An Rasít nữa à?

— Không, cô ở trong nhà tôi và nhà tôi cũng là một cung điện; cô đã thuộc về tôi vì người ta đã bán

đấu giá cô cho tôi một trăm linh một đồng. Tôi đã đem cô về đây với cả cái hòm ấy nữa và vì cô động đậy nên tôi biết có cô ở trong Bây giờ thì tôi thấy vận đỏ của tôi đã tới rồi. Tâm Lực cười : Trước kia vận tôi kém hèn và hẩm hiu lắm.

— Vậy anh đã mua tôi mà không thấy tôi?

— Vâng, và cũng không ngờ có cô ở trong hòm nữa !

Tâm Lực hiểu ngay những việc đã xẩy ra là do âm mưu của hoàng hậu Xet Zôbêđa. Nàng bảo Khalip kể lại cho nàng nghe từ đầu đến cuối rồi nàng hỏi :

— Bây giờ anh có gì ăn không? tôi đói lắm.

— Tôi không có tý gì để ăn và uống cả. Hai ngày vừa qua tôi không có chút gì vào bụng.

— Anh có ít tiền nào không?

— Tôi có một ít tiền thì đã mua cái hòm ấy hết sạch. Nàng cười, nói tiếp :

— Anh cứ qua nhà hàng xóm xin cho tôi một tý gì để ăn, chắc họ không từ chối đâu Vì hàng xóm láng giềng phải cứu giúp nhau chứ.

Khalip đứng dậy, ra đường và rao to :

-- Hỡi bà con hàng xóm ơi ! Bây giờ con ma ở trong hòm đòi ăn mà tôi không có gì cho nó ăn cả. Hàng xóm sợ chàng quấy rầy, nhưng cũng thương tình chàng nghèo, nên người mang cho một miếng bánh, người một miếng phó mát, người một quả dưa chuột, người một củ cải. Chàng lấy vạt áo đựng tất cả và đem về đặt trong bàn tay nàng. Chàng nói :

— Ăn đi ! ăn đi !

Nàng cười bảo :

— Tôi ăn làm sao được! Không có một cái cốc, cái chén gì để uống nước thì nghẹn cổ mà chết.

— Không đâu! cô đẹp quá! cô đừng sợ, để tôi chạy đi mượn cho cô, không phải một bình nước mà một cái chum kia!

Rồi chàng chạy ra đường xóm kêu to lên:

— Bà con hàng xóm ơi!

Mọi người đều tức giận, hỏi:

— Cái nhà anh này! có chuyện gì nữa đó?

— Con ma ở trong hòm đòi uống!

Hàng xóm mang xuống cho chàng nào lọ, nào cốc, có người mang cả một cái chum nữa! Chàng cầm cả hai tay; đội cả lên đầu, kẹp cả trong nách, đem về cho Tâm Lực:

— Đấy! cô muốn gì có nấy! bây giờ còn muốn gì nữa không?

— Thôi, đủ rồi anh ạ; đức Ala ban cho nhiều quá!

— Bây giờ cô kể chuyện của cô cho tôi nghe đi! tôi thích nghe giọng nói dịu dàng của cô lắm.

Tâm Lực nhìn Khalíp, mỉm cười và nói:

— Anh Khalíp, câu chuyện của tôi chỉ tóm lại trong hai chữ thôi: lòng ghen tuông của hoàng hậu Zôbêđa, vợ của Giáo chủ Harun An Rasít, đã làm cho tôi đến nông nỗi này, may nhờ có anh cứu tôi. Tôi là Tâm Lực, ái phi của Giáo chủ — Còn anh, anh đã nắm chắc hạnh phúc rồi.

— Có phải ông Harun ấy chính là ông Harun học nghề đánh cá với tôi không? Có phải chính thằng cha béo phị ngồi trên cái ghế lớn ở trong Cung không?

— Chính ông ta đó — Nàng đáp.

— Tôi chưa bao giờ thấy một anh thổi kèn kém như thế, một thằng đều giả như thế! Nó đánh tôi một trăm roi mà chỉ trả cho tôi một đồng đina! Nếu tôi bắt được nó tôi đâm cho nó một nhát ngay!

Tâm Lực bảo chàng im và nói tiếp :

— Bây giờ anh đừng ăn nói sỗ sàng như thế nữa. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ có một địa vị cao quý, anh phải có một phong thái lịch sự của một người hào hoa chứ. .

Nghe những lời dịu ngọt của Tâm Lực, Khalíp cảm thấy một sự thay đổi nhanh chóng trong con người mình, mắt như sáng hơn lên, trí tuệ minh mẫn hơn lên, hiểu biết sự vật rộng hơn lên, nhờ sự cảm hóa nhiệm mầu của một linh hồn tinh khiết ; chàng đánh cá thô lỗ, hung tợn hôm qua đã biến thành một người trai trẻ, dáng điệu thanh lịch, ăn nói hào hoa. Khalíp biết nghe nàng nói những điều phải chăng, khôn ngoan, dịu ngọt, và chàng liền đáp lại :

— Nàng ơi! ý kiến của nàng soi sáng cho trí óc của tôi, tôi sẽ ngoan ngoãn nghe lời nàng. Cầu đức Ala phù hộ nàng, ban cho nàng mọi ước mong. Nàng bảo đi, tôi phải làm gì để nàng vừa ý!

— Tôi cần ngay bút mực và giấy. Khalíp chạy sang nhà hàng xóm mượn các thứ ấy đem về để nàng viết một lá thư dài gửi cho ông coi kho tiền bạc của Giáo chủ là ông An Kiếcnát, người đã mua nàng và dâng lên giáo chủ. Trong thư, nàng báo cho ông biết tất cả những việc đã xẩy ra.

Nàng bảo Khalíp mang thư tới cho ông ta và dặn dò chàng về từng cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói. Khalíp

ngoan như một em bé, cầm lá thư đưa lên môi rồi chạy đến nhà ông Ankiếcnát. Tới nơi, chàng cúi chào nhà buôn vàng bạc một cách hết sức lịch sự, nhưng ông ta lại nhìn chàng bằng nửa con mắt và hỏi qua loa.

— Anh muốn gì?

Khalíp đưa lá thư cho ông. Ông đặt thư xuống đệm, không buồn mở ra xem vì ông ngờ chàng là một kẻ đi xin. Ông bảo người nhà:

— Cho nó nửa xu!

Khalíp đáp:

— Tôi không xin tiền. Tôi xin ông xem bức thư.

Ông xé phong bì đọc bức thư; đột nhiên ông hôn lá thư, kính cẩn giơ lên ngang đầu rồi mời Khalíp ngồi:

— Ồ chú em! nhà chú ở đâu?

— Nhà tôi ở xóm chợ cá!

— Tốt lắm!

Ông gọi hai người giúp việc:

— Hãy đưa ông bạn quý đến tiệm ông Mốtxen và nói với ông ta giao cho ông bạn quý một nghìn đồng đina; xong rồi lại đưa ông bạn quý trở về đây.

Khalíp nhận tiền xong, trở về nhà ông Ankiếcnát thì thấy ông ta cưỡi một con la rất đẹp và có hàng trăm người nô lệ ăn mặc thật sang. Ông mời chàng cưỡi một con la khác và đi theo ông. Chàng nói:

— Thưa ông, suốt đời tôi chưa cưỡi ngựa, cưỡi la bao giờ cả!

— Không việc gì, hôm nay chú học cưỡi vậy.

— Tôi không biết cưỡi, ngã gãy xương.

— Chú đừng sợ, cứ cưỡi lên.

— Xin vâng vậy.

Khalip cưỡi ngược, trở mặt đầu đuôi; con la vùng lên, hất chàng ngã xuống đất. Chàng nói :

— Tôi biết mà ! tôi chỉ biết đi bộ thôi mà !

Đó là tai nạn cuối cùng. Vì nay, trên đường đời chàng toàn gặp những điều may mắn.

Quả thật, ông buôn vàng bảo hai người nô lệ :

— Hãy mời ông vào buồng tắm công cộng, hầu ông tắm thật cẩn thận ; xong rồi lại đưa ông về nhà tao.

Còn ông ta đi một mình đến nhà Khalip gặp Tâm Lực và mời nàng đến nhà chơi.

Khalip đến buồng tắm công cộng lần đầu tiên được người ta kỳ cọ ra từng nắm ghét, chấy rận, đủ thứ bẩn thỉu trong người. Tắm xong, họ mặc cho chàng một chiếc áo tơ đẹp lộng lẫy rồi mời chàng trở về nhà ông Ankiếcnat. Tâm Lực đã ngồi sẵn trên ghế tràng kỷ, giữa bao nhiêu nữ tỳ đang âu yếm săn sóc nàng. Chàng mới bước vào thì người gác cửa vội vàng đứng dậy cúi đầu chào và kính cẩn hôn tay chàng rồi các người hầu hạ trong nhà cũng đều đứng dậy chào hôn tay chàng, Khalip hết sức ngạc nhiên nhưng cố gắng giữ vẻ bình tĩnh và chào đáp lễ vô cùng lịch sự. Chính Khalip cũng thích thú và những câu nói nhã nhặn của mình thốt ra ; cho nên thấy Tâm Lực, Khalip cúi chào nhưng vẫn chờ nàng mời ngồi. Tâm Lực đứng dậy, cầm tay Khalip và mời chàng ngồi sát bên cạnh, trên trường kỷ. Nàng đưa một cốc rượu ngọt mời chàng. Khalip cầm lấy và thong thả, nhẹ nhàng uống một tý để tỏ vẻ đài các phong lưu chớ không nốc một

hơi hết cả rồi lại thò ngón tay vào vét như thường ngày. Chàng lại nhẹ nhàng đặt cốc xuống mâm, và nói những câu thanh lịch của những người quý phái :

— Chúc lòng quý khách ở đây thực bền vững muôn đời...

Tâm Lực cảm kích đáp : Bền vững như cuộc đời của anh vậy.

Sau bữa tiệc rất sang trọng, Tâm Lực thân mến bảo chàng :

— Anh Khalíp ơi, đã đến lúc anh tỏ tài tỏ trí. Bây giờ tôi dặn dò anh thật cẩn thận, anh nhớ nhé ! Anh vào Cung, xin yết kiến Giáo chủ, anh sẽ nói : « Tâu Đức Giáo chủ, vì tôi đã có công dạy ngài, tôi xin ngài giúp cho tôi một việc ». Ngài sẽ đồng ý ngay. Anh sẽ tiếp tục nói : Kính mời giáo chủ đến với tôi tối nay : anh sẽ biết ngài nhận lời hay không. Tức thì Khalíp đứng dậy đi với một đoàn nô lệ, chàng mặc một cái áo tơ đáng giá nghìn đồng, làm nổi bật cái đẹp tự nhiên của mình. Tục ngữ có câu : « Mang áo thật đẹp vào cây sậy, cây sậy sẽ đẹp như một cô dâu mới » huống chi Khalíp.

Khi chàng vào tới cung vua, trưởng hoạn quan Xăngđan thấy chàng đổi khác hẳn, chạy vào tâu với Giáo chủ ; « Tâu đức Giáo chủ, thần không hiểu gì nữa ; chàng đánh cá Khalíp đã thành vua ! chàng mặc cái áo đáng giá một nghìn đồng đina, lại có một đoàn người theo hầu rất sang trọng ! »

— Đưa chàng vào đây !

Khalíp được dẫn vào chánh điện, rực rỡ uy nghi — Chàng cúi đầu giống như một vị đại thần và thưa :

— Kính chúc vị Giáo chủ của ba Thế giới, chúa tể

của muôn vạn tín đồ, sống lâu muôn tuổi để ban hạnh phúc cho loài người !

Giáo chủ hết sức ngạc nhiên trước sự thay đổi kỳ diệu này và không hiểu vì sao chàng nhanh chóng trở nên giàu có lịch sự như thế. Ngài hỏi :

— Áo đâu mà đẹp như thế chàng Khalip ?

— Thưa Giáo chủ, áo trong cung điện của tôi.

— Chàng cũng có cung điện à, hở Khalip ?

— Thưa Giáo chủ, vâng Tôi xin mời Giáo chủ tối nay quá bộ đến chơi nhà tôi. Ngài sẽ là người khách quý nhất.

An Rasit, càng thêm ngạc nhiên, bật cười và bảo :

— Chàng mời ta, được ; vậy chàng mời mình ta hay cả những người đi theo hầu ta ?

Harun nhìn Jafa. Jafa tiến đến gần Khalip và bảo với chàng :

— Tối nay, Giáo chủ và ta sẽ là khách của chàng.

Khalip không nói một lời, cúi đầu chào Giáo chủ, chỉ chỗ ở mới của chàng cho Jafa và về nhà báo lại mọi việc với Tâm Lực.

Còn Giáo chủ thì vô cùng do dự — Ngài nói với Jafa :

— Ngươi có hiểu được sự thay đổi lạ lùng của Khalip không ? Hôm qua chàng còn là một con người đần độn. Hôm nay chàng đã là một trang thanh niên hào hoa, phong nhã giàu sang như vua chúa !

— Tâu Giáo chủ, chỉ có đức Ala mới biết được con đường khúc khuỷu của tương lai !

Tối đến, Giáo chủ, Jafa, Matrua và ít người hầu cận nữa cưỡi ngựa đến nhà Khalip. Từ cổng đến phòng khách, đường lót thảm hoa vô cùng rực rỡ. Khalíp tươi cười chờ sẵn đấy, cầm lấy cương, đỡ Giáo chủ xuống ngựa, cúi đầu chúc mừng vị thượng khách.

Giữa phòng khách cao rộng, nguy nga, là một cái ngai bằng vàng nạm ngọc để Giáo chủ ngồi. Những người hầu rượu, đẹp như trăng, dâng khách những cốc rượu ngọt ngào đượm mùi xạ hương. Các thiếu nữ, đồng phục màu trắng, dọn các món ăn đủ màu sắc hương vị : ngỗng, gà, cừu, chim, nào xào, nào quay, nào trộn, nào nướng. Ăn xong lại có người mời hoa quả, bánh ngọt, rượu ngọt đựng trong bình phalê, cốc vàng nạm ngọc. Rượu thơm ngây ngất làm cho khách và chủ nhớ mấy vần thơ :

Hỡi người hầu rượu ! Rót rượu cho ta ! Rót rượu cho bạn ta !

Thứ rượu kỳ diệu ! Ta biết gọi tên gì cho xứng ? Ta tạm gọi «rượu của người tân hôn.

Giáo chủ như bị thôi miên, nói với Jafa :

— Jafa, ta không biết ca ngợi cái gì hơn cái gì từ sự tiếp đãi cực kỳ hậu hỹ đến cử chỉ tế nhị thanh lịch của chủ nhà ; thật là quá sức tưởng tượng của ta.

— Tâu Bệ hạ, những điều ta thấy đó chẳng thấm vào đâu đối với những điều kỳ lạ mà đức Ala tạo nên. Còn đối với hạ thần, tâu Bệ hạ, điều hạ thần lạ nhất là lời ăn tiếng nói và trí khôn của chàng Khalíp. Đó là dấu hiệu tỏ rằng số chàng sẽ tốt Chúa Ala chỉ ban trí khôn cho những tín đồ được ngài lựa chọn...

Khalíp lại làm lễ chúc mừng Giáo chủ và tâu:

— Xin đức Giáo chủ cho phép kẻ tôi đòi dẫn đến hầu ngài một nữ ca sĩ, biết gảy đàn tỳ bà để Giáo chủ giải trí lúc đêm khuya. Hiện nay ở Batđa, không có ca sĩ, nhạc sĩ nào sánh kịp nữ ca sĩ này.

— Tất nhiên, ta cho phép nhà ngươi.

Khalip vào bảo Tâm Lực. Tâm Lực đã trang điểm sẵn sàng, chỉ còn mang chiếc áo choàng và đeo cái mạng bằng tơ mỏng. Khalip dẫn nàng vào, mọi người đều sửng sốt trước dáng điệu uy nghi của nàng, chẳng khác gì một bà hoàng hậu.

Nàng cúi đầu chào Giáo chủ, đến ngồi gần ngài và nâng chiếc đàn tỳ bà lên so dây nắn phím, dạo một vài điệu, làm cho những người ngồi dự tiệc mê mẩn. Nàng hát :

« Thời gian có mang trả người yêu cho lòng ta không ? Đôi bạn tình được sum họp, êm ấm biết bao ! ôi cái đêm quyến rũ trong nhà người yêu ! Không còn hy vọng gặp nàng, ta sống được chăng ! ».

Nghe giọng người xưa quen thuộc, Giáo chủ vô cùng xúc động, mặt giáo chủ tái lại. Nàng hát chưa dứt lời, giáo chủ đã ngã xuống, ngất đi. Mọi người chạy đến săn sóc. Tâm Lực nói với Khalip :

— Anh bảo mấy người kia lánh qua phòng bên cạnh để chúng ta ở đây, chữa cho đức Giáo chủ. Khalip mời khách qua phòng bên cạnh. Tâm Lực cởi chiếc áo choàng, cất cái mạng đi, chỉ còn cái áo mà trước kia nàng mặc thường ngày khi còn ở trong cung với Giáo chủ. Nàng đến ngồi cạnh An Rasit, lấy nước hoa hồng vẩy vào ông ta, và quạt một hồi thì Giáo chủ tỉnh dậy. Ông ta mở mắt thấy Tâm Lực, cảm xúc đến nỗi xuýt ngất đi một lần nữa. Nàng vội hôn tay ngài,

vừa tươi cười vừa khóc. Giáo chủ hết sức mừng rỡ reo lên :

— Hôm nay là ngày phục sinh phải không? Người chết đã chôn rồi, mà còn sống, hay là ta nằm mộng?

Nàng đáp :

— Tâu Giáo chủ, hôm nay không phải ngày phục sinh, mà ngài cũng không nằm mộng. Em là Tâm Lực đây, em còn sống !

Rồi nàng kể lại sơ qua những việc đã xảy ra ; nàng nói thêm :

— Và ngày nay, hạnh phúc của ta là nhờ chàng Khalip cả.

An Rasit vừa mừng vừa tủi, cả khóc lẫn cười. Ngài ôm chặt nàng vào lòng : Cả hai người không nói được một lời.

Khalip đứng dậy nói :

— Tâu đức Giáo chủ, tôi chắc rằng, bây giờ ngài không cho người đánh tôi như trước nữa.

Giáo chủ bật cười bảo chàng :

— Bây giờ ta làm gì cũng không đền đáp được ơn của nhà ngươi. Thôi thì bây giờ ngươi có bằng lòng cai trị một tỉnh của ta không?

Khalip đáp :

— Kẻ tôi tớ đâu dám từ chối ân huệ của Giáo chủ.

An Rasit nói tiếp :

— Kể từ hôm nay, ngươi là thủ lĩnh của một tỉnh với lương bổng một vạn đồng đina mỗi tháng. Ta sẽ nhờ Tâm Lực lựa chọn cho ngươi một người con gái của các quan đại thần, tể tướng. Và sẽ lo liệu của hồi

môn và nữ trang để ngươi tặng cho gia đình của vợ. Ta muốn nhà ngươi luôn luôn ở bên cạnh ta, trong số những người thân tín nhất. Ngươi sẽ có nhà cửa xứng đáng với chức vị cao quý của mình và tất cả những cái gì ngươi ao ước.

Khalip cúi đầu lạy tạ Giáo chủ. Từ hôm ấy tất cả hạnh phúc đều đến với chàng. Chàng không còn sống cuộc đời độc thân, cô quạnh nữa. Tâm Lực lựa chọn cho chàng một người vợ đẹp nhất, hiền hòa nhất trên đời...

NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA HATXAN AN BAXRI

Ngày xưa, xưa lắm, có một vị vua của nước Batư và nước Korátxan đã đô hộ cả nước Trung Hoa, lẫn nước Ấn Độ và nhiều nước xa xôi nữa. Vị vua ấy tên là Kenđamia, một người anh hùng lẫm liệt, một kỵ sĩ kỳ tài, cung đao thiện nghệ, say mê các cuộc đua, săn bắn, quần ngựa trên chiến trường. Nhưng việc ngài ham thích hơn hết lại là cái thú chuyện trò với những người lịch lãm.

Trong những buổi yến tiệc, chỗ ngồi danh dự được dành riêng cho những người làm thơ hay, kể chuyện giỏi.

Hơn nữa khi một người khách nước ngoài được mời tới thăm nước ngài, thì được tiếp đãi một cách lịch sự và nếu kể cho ngài nghe một vài câu chuyện lạ và hay thì vua Kenđamia ban cho không biết bao ân huệ và chỉ cho trở về nước khi nào mọi ước ao nhỏ mọn đến đâu cũng được thỏa mãn cả rồi. Vua lại cho một đoàn kỵ sĩ và tôi tớ đưa về đến nơi đến chốn. Còn những nhà thơ, những người thường ngày phải kể

chuyện cho vua nghe thì được vua đối xử như các vị đại thần trong triều. Vì vậy cung điện trở nên chỗ tụ họp của những tao nhân mặc khách.

Sau một thời gian, khi vua Kenđamia đã nghe hầu hết chuyện cổ tích của các dân tộc Ả Rập, Batư, Ấn Độ và thuộc làu những đoạn thơ hay nhất, những câu cách ngôn thâm thúy nhất của thời xưa, ngài hết sức buồn vì những lúc nhàn rỗi ngài không biết làm gì cho qua ngày tháng, ngài truyền cho thị vệ đi mời ông Abu Ali, người kể chuyện hay nhất của nhà vua có thể kể một câu chuyện trong một năm mà người nghe không chán. Nhưng ông này cũng đã cạn hết nguồn cảm hứng từ khá lâu rồi. Thái giám vội vàng đi mời ông Abu Ali vào chầu vua. Vua phán :

— Người anh kiệt của tài hùng biện, tuy người đã hết cả mọi chuyện rồi mà ta vẫn triệu người về đây, người nhất thiết phải tìm cho ra được một câu chuyện lạ ta chưa bao giờ nghe tới. Ngày nay hơn bao giờ hết, ta ham thích nghe kể những chuyện ly kỳ. Vậy, nếu người làm toại ý ta thì về phía ta, ta sẽ ban cho người những vùng đất đai rộng lớn, những tòa lâu đài, thành quách mà người sẽ hoàn toàn làm chủ, người sẽ được miễn mọi thứ thuế. Ta sẽ đưa người lên làm tể tướng tại triều ngồi bên phải ngay cạnh ta. Và nếu người muốn, ta sẽ truyền ngôi cho người sau khi ta chết. Khi ta còn sống, của cải của ta là của cải của người.

Nhưng, nếu vì số phận hẩm hiu, người không làm được như ta mong muốn thì ngay từ bây giờ, người có thể vĩnh biệt cha mẹ người, và báo cho họ biết rằng một hình phạt chưa từng có đang chờ người.

Nghe vua Kenđamia phán mấy lời như vậy, ông

Abu Ali biết số phận mình đã bị quyết định và không có cách gì thoát được, nên ông chỉ còn nói:

— Hạ thần xin cúi đầu vâng lệnh.

Và ông ta cúi đầu, mặt vàng tái, lòng chán nản vì tuyệt vọng. Sau một hồi, ông ngẩng đầu lên:

— Tâu đức vua muôn đời, kẻ tôi mọi trước khi chết, xin lượng hải hà của bệ hạ ban cho một đặc ân cuối cùng.

Vua hỏi:

— Đặc ân gì?

— Xin bệ hạ gia hạn cho một năm. Nếu đến hạn định mà hạ thần không tìm ra được câu chuyện ly kỳ đối với lỗ tai của người đời, thì kẻ hạ thần cam tâm chịu cực hình nặng nhất.

Nghe vậy vua Kenđamia nghĩ thầm: Kỳ hạn một năm lâu quá. Ai chắc được rằng mình còn sống đến ngày mai! Rồi vua phán:

— Ta rất ham thích nghe chuyện, nên ta chỉ gia hạn cho ngươi một năm với điều kiện là ngươi không được bước ra khỏi nhà trong thời gian ấy.

Abu Ali cúi đầu sát đất chào vua và vội vàng về nhà.

Sau khi đã suy nghĩ kỹ càng, ông gọi năm người nô lệ trẻ, biết đọc biết viết và là những người khôn ngoan, tận tụy nhất, giao cho mỗi người năm nghìn đồng vàng và bảo họ:

— Ta nuôi các ngươi, cho các người ăn, mặc, ở trong nhà ta là chỉ để, một ngày như ngày hôm nay, các ngươi giúp ta, cứu ta khỏi sự trừng phạt của nhà vua.

Các người nô lệ đồng thanh đáp:

— Thưa ông chủ, ngài hãy ra lệnh đi! linh hồn của chúng tôi thuộc về ngài, chúng tôi là vật sở hữu của ngài.

Ông nói :

— Các người hãy nghe ta bảo : mỗi người một phương phải đi ra nước ngoài, phải đi khắp địa cầu để những nhà bác học, những nhà hiền triết, những nhà thơ, nhà kể chuyện trứ danh nhất, các người hãy hỏi họ có biết những chuyện gặp gỡ ly kỳ của Hatxan An Baxri không. Và nếu nhờ ân Đấng Tối cao phù trợ, một người nào biết thì các người hãy xin họ viết lại cho, dù phải trả công bao nhiêu cũng được, vì chỉ có câu chuyện ấy mới cứu ta khỏi cái cực hình chưa từng có đang chờ ta.

Đến đây, ông quay lại nói với từng người một, với người nô lệ thứ nhất ông nói :

— Ngươi hãy đi về phía nước Ấn Độ và những vùng phụ thuộc.

Với người nô lệ thứ hai ông nói :

— Ngươi hãy đi về phía Ba Tư, Trung Hoa và những vùng biên giới.

Với người nô lệ thứ ba ông nói :

— Ngươi hãy qua xứ Côrátxan và các vùng phụ thuộc.

Với người nô lệ thứ tư ông nói :

— Ngươi hãy đi thám hiểm suốt vùng Bắc châu Phi, từ đông sang tây.

Và với người nô lệ thứ năm ông nói :

— Còn Môbarắc, ngươi sẽ qua nước Ai Cập và Xyri...

Ông Abu Ali nói như vậy với năm người nô lệ trung thành. Ông chọn một ngày lành cho họ xuất hành và ông dặn :

— Hôm nay ngày lành, các ngươi hãy lên đường và trở về với câu chuyện sẽ định đoạt số mệnh của ta.

Cả năm người từ biệt ông chủ ra đi, mỗi người một hướng.

Mười một tháng trôi qua, bốn người nô lệ lần lượt trở về báo với chủ rằng mặc dầu họ đã tìm kiếm kỹ lưỡng khắp các nước xa xôi, số phận không cho họ gặp được người kể chuyện hay nhà bác học mà họ mong đợi mà đâu đâu, trong các thành phố hay trong những lều vải, họ chỉ gặp những người kể chuyện, những nhà thơ bình thường, mà các chuyện đều được mọi người thông thạo cả rồi, còn những chuyện ly kỳ của Hatxan An Baxri thì không một ai biết cả.

Nghe báo như vậy, ngực của ông Abu Ali, người kể chuyện lão luyện kia như thắt lại, và trước mắt ông thế giới đen xám đi. Ông kêu lên :

— Ta chỉ trông chờ đức Ala tối cao, tối đại cứu ta. Ta thấy rằng trong số các thiên thần, số mệnh ta đang chờ ta ở cái gậy cực hình.

Nói xong, ông viết tờ di chúc và sửa soạn đi chịu tội chết bằng thứ cực hình chưa từng có kia...

Trong khi đó Môbarắc, người nô lệ thứ năm của ông đã đi suốt nước Ai Cập và một phần lớn nước Xyri mà không thấy dấu vết nào của người anh đang tìm kiếm. Cả những người kể chuyện nổi tiếng ở thành phố Lơke cũng không cho chàng được một tin tức gì, mặc dầu kiến thức của họ vượt sức tưởng tượng của mọi người. Hơn nữa, họ cũng chưa bao giờ nghe

bố họ và ông nội họ nói đến câu chuyện của Hatxan, dù ông bố và ông nội họ đều là những người kể chuyện như họ. Bởi thế người nô lệ trẻ kia đi sang thành phố Đamát, tuy không hy vọng gì thành công được trong công việc này nữa.

Đến Đamát, anh say mê ngay cảnh đẹp, khí hậu, vườn hoa và sông nước của thành phố. Nếu anh không bận về nhiệm vụ khó khăn, anh sẽ say mê đến tột độ! Lúc ấy trời đã tối, anh đi khắp các đường phố để tìm nơi ngủ trọ. Đến gần khu chợ, anh thấy một đoàn người gánh thuê, người quét chợ, người cho thuê lừa người đào đất, người gánh nước, kẻ đi buôn và bao nhiêu người khác cùng chạy về một hướng, chạy hết sức nhanh. Anh thầm hỏi: không biết những người ấy chạy đi đâu thế? Và anh đang chuẩn bị chạy với họ thì một người thanh niên không biết từ đâu xô tới và vấp phải anh, người thanh niên ấy thản nhiên vừa dẫm lên cả áo của mình để chạy nhưng người thanh niên đã chẳng may ngã giúi xuống. Anh đỡ người thanh niên đứng dậy, phủi lưng cho anh ta và hỏi:

— Vội vàng đi đâu thế cậu? Hình như cậu có vẻ lo lắng lắm thì phải? Tại sao nhiều người cũng chạy như cậu?

Người thanh niên đáp:

— Tôi thấy rõ ông là một người khách lạ vì ông không biết tại sao chúng tôi chạy. Về phần tôi, sở dĩ tôi chạy vì tôi muốn tới cái phòng có mái tròn ở kia trước người khác. Chỗ đó có vị lão trượng An Mônapbi, người kể chuyện hay nhất của kinh thành. Ông ta kể những chuyện ly kỳ nhất trong thiên hạ. Vì vậy mà trong phòng cũng như ngoài phòng, đều luôn luôn chậtních người nghe, và người nào đến chậm thì khó mà nghe được rõ. Vậy xin ông cho tôi được chạy trước.

Người nô lệ trẻ vẫn giữ lấy áo người thanh niên Đamat và nói :

— Cậu là một người tử tế, xin cậu dẫn tôi đi với, để may ra tôi được đứng gần ông tù trưởng vì tôi cũng muốn nghe ông ấy kể chuyện lắm ; chính vì thế mà tôi lặn lội từ một nước rất xa đến đây.

Chàng thanh niên Đamat đáp :

— Vậy ông chạy theo tôi ! Và cả hai người chen lấn, xô đẩy những người đi ngược dòng, chạy đến chỗ An Mônaphi kể chuyện.

Vào trong cái phòng có mái tròn ấy, không kh mát dịu. Môbarắc thấy một đám đông gồm những người gánh thuê, những nhà buôn, những bậc kỳ bão và rất nhiều người khác nữa. Họ ngồi im lặng quanh một vị lão trượng mặt mũi uy nghi, đẹp đẽ, giọng nói nghiêm nghị, đang tiếp tục kể câu chuyện mà ông đã bắt đầu hơn một tháng nay trước những người nghe say đắm. Rồi giọng ông hùng hồn lên khi ông kể những kỳ công của người tráng sĩ trong câu chuyện, và bỗng nhiên ông vùng đứng lên, vừa chạy suốt phòng vừa múa cái kiếm oai hùng của tráng sĩ đã làm rơi bao nhiêu đầu quân địch. « Bởi vậy, phải tiêu diệt bọn phản nghịch ! Trên đời người ta chửi rủa chúng ! Xuống âm ty chúng phải bị thiêu thây ! Lạy chúa Ala phù hộ người tráng sĩ được bình yên. Nhưng không ! Kiếm chúng ta ở đâu ? Gậy chúng ta ở đâu để ta chạy cứu người tráng sĩ ! Người tráng sĩ đây rồi ! người đã diệt bao quân oanh liệt trở về ! Vinh quang thay Đấng Tối cao tối đũng ! tráng sĩ hãy trở về dưới lều vải người yêu đang chờ đấy. Tình yêu của tuổi trẻ sẽ làm cho người quên những nguy nan của chiến trận ! Vinh quang thay đức Ala người đã tạo

ra người đàn bà để gieo mùi thơm trong dạ và lửa trong lòng người tráng sĩ ! »

Ông già đáng kính kết thúc câu chuyện đêm hôm ấy như vậy ; người nghe say sưa, đứng dậy ra về, vừa đi vừa đọc lại những câu cuối cùng của người kể chuyện.

Môbarắc vô cùng cảm phục. Anh tiến lại gần ông cụ và sau khi hôn tay ông, anh nói :

— Thưa đại nhân, chúng tôi là một người xa lạ, chúng tôi muốn xin ngài một việc.

Vị lão trượng đáp lễ và trả lời :

— Xin người cứ nói, người xa lạ vẫn không xa lạ đối với chúng tôi, người muốn gì nào ?

— Tôi từ phương xa đến xin dâng ngài một nghìn đồng vàng của chủ tôi, ông Abu Ali vì chủ tôi vốn coi ngài là bậc thầy của tất cả những người kể chuyện nên muốn tỏ lòng khâm phục đối với ngài.

Ông cụ đáp :

— Đúng lắm, danh tiếng của ông Abu Ali ở nước Còrátxan thật là lừng lẫy. Ta lấy làm vui sướng nhận tặng phẩm của ngài ; về phần ta, ta cũng muốn nhờ anh đem về tặng ngài một vật gì ; vậy chàng hãy nói cho ta hay ngài ưa thích cái gì hơn cả để tặng phẩm của ta được ngài vừa lòng.

Được nghe những lời hằng mong đợi ấy, anh nô lệ Môbarắc tự bảo : « Ta đã đạt tới đích rồi ; đây là của quý nhất của ta ».

Chàng đáp :

— Lạy đức Ala. Của cải trên đời này ông Abu Ali chẳng thiếu gì, ông chỉ ước ao một điều là học thêm được những câu chuyện mà ông chưa biết. Bởi vậy ông

cho tôi tới hầu ngài để xin học ngài một câu chuyện mới để kể lại cho quốc vương chúng tôi. Ví dụ, nếu ngài biết «những chuyện gặp gỡ của chàng Hatxan An Baxri» thì ông chủ tôi sẽ hết sức sung sướng. Vị lão trượng đáp :

— Ta lấy con mắt ta thề với anh rằng anh sẽ mãn nguyện vì ta biết câu chuyện này, và trên quả đất cũng chỉ có ta biết chuyện đó mà thôi. Ông Abu Ali muốn biết là phải, vì đó là một câu chuyện ly kỳ lắm mà trước kia ta học được của một nhà tu hành đạo đức nay đã chết rồi. Nhà tu hành đó lại cũng học được ở một nhà tu hành khác nay cũng đã chết rồi. Còn ta để cảm tạ thịnh tình của ông Abu Ali, không phải ta sẽ kể cho anh nghe mà ta sẽ đọc cho anh chép tất cả chi tiết của câu chuyện từ đầu đến cuối. Nhưng ta yêu cầu một điều là anh phải thề hết sức gìn giữ văn bản ấy.

Người nô lệ đáp :

— Tôi sẵn sàng nhận mọi điều kiện dầu có chết cũng cam đành.

Cụ già nói :

— Đây là một câu chuyện mà người ta không kể bất kỳ với ai, đây là một chuyện dành cho quý khách. Cho nên anh sẽ lấy danh dự của anh, danh dự của ông chủ anh mà thề với ta là anh sẽ không kể một lời nào cho năm hạng người sau đây : những kẻ dốt nát, vì họ không biết thưởng thức. Những người giả dối vì họ sẽ bất bình. Những ông thầy học vì họ kém thông minh và bất lực. Những người ngu ngốc vì họ giống như ông thầy dạy học và những người vô đạo vì họ sẽ không học được gì bổ ích. Người nô lệ thưa to lên :

— Tôi xin thề trước đức Ala và trước mặt ngài, thưa đại nhân !

Rồi anh lấy cái túi đựng một nghìn đồng vàng dâng cho ông cụ. Cụ lấy bút giấy giao cho anh ta, và bảo anh chép. Cụ đọc từng chữ một cả câu chuyện của Hátxan An Baxri, nguyên vẹn như cụ đã học của nhà tu hành trước kia. Cụ đọc trong bảy ngày bảy đêm liên tiếp. Chép xong người nô lệ đọc lại và cụ già chữa những chữ viết sai. Người nô lệ Môbarắc hết sức sung sướng hôn tay cụ và chào từ biệt xin trở về nước Côratxan. Vì sung sướng nhẹ nhõm anh ta chỉ mất nửa thời gian đã về đến nhà, vừa lúc Abu Ali chỉ còn mười ngày là hết hạn vua cho. Cái cực hình chưa từng có sẽ chờ ông trước cửa hoàng cung. Người kể chuyện vô phúc này đã tuyệt vọng, đã cho mời tất cả họ hàng, bạn bè tới để ông giảm bớt sợ hãi mà chịu đựng cái giờ phút khủng khiếp đang chờ ông thì người nô lệ Môbarắc chạy vào, tay cầm văn bản câu chuyện vung lên. Anh đến hôn tay chủ và giao lại tập chuyện với đầu đề viết rất lớn: « Những cuộc phiêu lưu của chàng Hatxan An Baxri ».

Ông Abu Ali liền đứng dậy hôn người nô lệ, ông bảo anh ngồi bên cạnh, cởi áo cho anh và để tỏ lòng thương yêu, ông trả lại tự do cho anh và tặng anh mười con ngựa quý, mười con lạc đà, mười con lừa, ba người nô lệ và hai thiếu niên. Ông ta cầm tập văn bản đã cứu sống ông và tự tay chép lại trên thứ giấy thật đẹp, bằng chữ vàng, viết chữ lớn và rộng cho dễ đọc và phải chín ngày chín đêm liền mới xong. Ông chỉ còn đủ thì giờ ăn một quả chà là và chợp mắt một chốc. Đến ngày thứ mười, đúng giờ phải chịu cực hình, ông đặt văn bản câu chuyện vào trong một cái túi bằng vàng và chạy vào cung vua.

Vua Kenđamia liền cho vời các vị tể tướng, các vị

đại thần, nội giám, các nhà thơ, các nhà bác học lại, Ngài phán :

— Lời của các vị quốc vương phải được tuân hành. Người hãy đọc câu chuyện mà người đã hứa, còn ta, ta sẽ không quên những điều ta đã hẹn từ lúc đầu.

Ông Abu Ali bèn lấy trong túi vàng văn bản câu chuyện thần kỳ đó, mở ra trong đầu và đọc, ông đọc hết trang này đến trang khác. Câu chuyện ly kỳ đến nỗi cả ngày ấy nhà vua không bãi triều ! và mọi người ăn uống tại chỗ, xong rồi lại tiếp tục nghe cho đến hết chuyện.

Vua Kenđamia, quá đỗi vui mừng và chắc chắn từ nay ngài sẽ không còn một phút chán nản vì đã có câu chuyện ấy trong tay. Ngài đứng dậy, ban cho ông Abu Ali chức tể tướng, mặc cho ông Abu Ali một chiếc áo lông bào và ban cho ông một tỉnh với tất cả các đô thị, làng mạc và lâu đài để làm của riêng. Ngài lại giữ ông lại làm một cận thần thân tín. Ngài cho cất cái túi vàng và văn bản câu chuyện trong tủ quý và chỉ đem ra xem khi nào ngài cần ngăn ngừa mối phiền muộn trong tâm tư...

Chuyện rằng : Ngày xửa, ngày xưa, lạy đức Ala chí minh chí thiện, trong thành phố Batxra, có một chàng cực kỳ đẹp đẽ Chàng tên là Hatxan. *Hatxan* nghĩa là *Rất đẹp* và chưa bao giờ cái tên lại đúng với sự thực như vậy. Bố mẹ chàng yêu chàng hết sức, vì hai ông bà đã già lắm. Ông bà đã nhờ một thầy phù thủy mách cho ăn thịt lưng một loại rắn rất lớn, như lời dạy của thần Xôlâymân. (Cầu cho đức Xôlâymân được vạn phúc) nên mới sinh được chàng... Ít lâu sau, đức Ala lại nhận ông bố của Hatxan về chốn thiên đường. Và thế là chàng Hatxan thừa kế tất cả của cải của ông thân sinh.

Vì bố mẹ quá nuông chiều, kém phần dạy bảo, nên chàng giao du với những thanh niên cùng lứa tuổi ăn chơi làm tiêu tan nhanh chóng tiền dành dụm của ông bố, đến nỗi trong tay không còn một đồng xu. Bà mẹ thương tình không thể nhìn con buồn bực, đem hết phần tài sản còn lại của bà, mở một cửa hàng vàng bạc trong khu chợ cho con.

Sắc đẹp của Hátxan (và nhờ đức Ala phù trợ) đã làm cho tất cả khách qua đường đều lui tới cửa hàng. Không một người nào đi qua khu chợ mà không dừng chân, ngắm nghía và khen ngợi cái kỳ công của tạo hóa. Cửa hàng của Hátxan vì thế đã trở nên nơi tụ tập của người buôn, của phụ nữ, của trẻ em đến nhìn say sưa tay chàng điều khiển cái búa thợ bạc.

Một ngày nọ, khi Hátxan đang ngồi trong nhà, một người Batư đi qua, tóc bạc và đầu chít khăn lượt trắng, bộ điệu và dáng đi đủ tỏ là một người có chức vụ lớn, một người quan trọng. Lão cầm tay một quyển sách cũ. Lão dừng lại trước cửa hiệu và chầm chầm nhìn Hátxan; rồi lão xích lại gần Hátxan và nói cho chàng nghe rõ

— Lạy đức Ala! thật là một người thợ bạc khéo tay.

Lão lắc lư cái đầu tỏ vẻ hết sức khâm phục và đứng yên đấy không cử động cho đến khi mọi người đi cầu kinh chiều. Lão bước vào nhà chào Hátxan. Hátxan đáp lễ và mời lão ngồi. Lão Batư ngồi, cười một nụ cười đầy tình cảm và nói :

— Cháu ơi! cháu là một chàng trai rất thanh lịch; lão không có con trai, lão muốn nhận cháu làm con lão để lão truyền cho cháu những bí quyết nghệ thuật của lão, nghệ thuật độc nhất trên thế gian này, mà hàng mấy nghìn người đã van lơn xin lão truyền cho. Bây giờ vì lòng lão đối với cháu, vì tình bạn mới chớm nở,

lão truyền cho cháu những điều mà lâu nay lão giấu kín. Sau này, khi lão đã chết rồi, cháu sẽ là người thừa kế độc nhất cái khoa học của lão. Và nhờ thế, cháu sẽ không thể nào rơi vào cảnh nghèo nàn, cháu sẽ khỏi phải làm cái nghề thợ bạc, không lợi bao nhiêu, và không xứng đáng với sắc đẹp của cháu, cái nghề phải làm bạn với bụi, than và lửa này.

Hatxan đáp :

— Lạy đức Ala ! Thưa bác quý mến của cháu ! Cháu chỉ ước ao trở thành con bác và thừa hưởng được nền khoa học của bác. Thế bao giờ bác dạy cho cháu được?

Lão đáp :

— Ngày mai.

Và lão liền đứng dậy, ôm hôn đầu Hatxan. Rồi lão đi ra, không nói thêm một lời.

Hatxan hết sức cảm động và bối rối, vội vàng đóng cửa hiệu, chạy về nhà kể với mẹ những việc đã xảy ra. Bà mẹ Hatxan cũng cảm động. Bà nói.

— Con kể chuyện gì thế, Hatxan? Làm sao con tin được lời của một người Ba Tư vô đạo ? Hatxan thưa lại :

— Nhà bác học đáng kính mến này không phải là vô đạo, khăn của ông cũng bằng vải lượt trắng.

Bà mẹ đáp :

— Con lầm to rồi ! Những người Batư ấy là bọn đều giả, dụ dỗ người ; khoa học của chúng là ảo thuật luyện đá ra vàng. Chỉ đức Ala mới biết được những mưu đồ trong tâm hồn đen tối của chúng và những mánh khóe chúng lừa lọc để bóc lột người.

Hatxan cười, thưa mẹ :

— Mẹ ơi, mẹ con ta nghèo khổ; chúng ta có gì để khêu gợi lòng tham của người khác. Còn ông Batư kia, thì trong cả thành phố Batxra không một người nào có dáng điệu và mặt mày thanh lịch bằng. Con thấy ở ông ấy những dấu hiệu rõ rệt của tâm tư và đạo đức. Mẹ con ta hãy cảm ơn đức Ala đã xui ông đoái thương đến phận hèn của chúng ta.

Bà mẹ nghe vậy không đáp lời nữa. Đêm ấy Hatxan không ngủ được vì quá phân vân và sốt ruột.

Ngày hôm sau chàng mang chìa khóa ra khu chợ thật sớm mở cửa trước mọi người, thì liền đó chàng thấy lão Batư bước vào Hatxan vội vàng đứng dậy chào và muốn hôn tay lão, nhưng lão từ chối. Lão ôm lấy chàng và hỏi :

— Cháu đã có vợ chưa ?

Hatxan thưa lại :

— Lạy chúa! con chưa có vợ mặc dầu mẹ con luôn luôn nhắc con điều đó.

Lão Batư nói :

— Thế thì tốt lắm, vì nếu cháu có vợ rồi thì không bao giờ cháu biết được những bí quyết của ta.

Lão lại nói thêm :

— Cháu ơi, cháu có đồng trong cửa hàng không ?

Hatxan đáp :

— Con có một cái mâm bằng đồng cũ và đã sứt mẻ.

Lão nói :

— Bác chỉ cần thế. Cháu bắt đầu thổi lửa, bắc nồi nấu đồng lên lò và thổi bễ ; rồi cháu lấy kéo cắt cái mâm ra từng mảnh nhỏ.

Hatxan liền làm đúng như lời lão bảo. Lão Batư nói :

— Cháu bỏ mấy mảnh đồng này vào nồi, thổi lửa lên cho đến khi đồng chảy ra.

Hatxan bỏ đồng vào nồi, thổi lửa bùng lên cho đến khi đồng chảy. Lão Batư đứng dậy, lại gần cái nồi, mở quyển sách đọc những câu ma thuật bằng một thứ tiếng lạ, rồi cất giọng lên, lão đọc to :

— Hakh ! makh ! bakh ! Kim loại hèn ! Mặt trời hãy tác động vào mày ! Hakh ! makh ! bakh ! vàng hãy tẩy nhơ bẩn của mày đi ! Hakh ! makh ! bakh ! mày hãy biến thành vàng đi ! Vừa đọc lão vừa giơ tay lên ngang khăn, rút trong nếp gấp của vải lượt ra một cái gói giấy. Lão mở gói ra, lấy một tý bột màu vàng như nghệ, bỏ vào nồi đồng Một khắc sau, nước đồng đông lại thành một thoi vàng nguyên chất.

Hatxan thấy vậy hết sức ngạc nhiên và theo hiệu của lão Batư, chàng lấy một cái dũa con, dũa thử thoi vàng ở một góc thì thấy quả là vàng rất tốt và quý giá.

Vô cùng cảm phục, Hatxan bắt lấy tay lão Batư để hôn nhưng lão không cho và bảo :

— Cháu Hatxan ! cháu ra chợ bán thoi vàng, lấy tiền đem về nhà cất thật kỹ và không nói cho ai biết một tý gì về những điều cháu đã trông thấy.

Hatxan chạy ra khu chợ giao thoi vàng cho người giao hàng bán đấu giá. Anh này xem xét về chất lượng cân đo xong xuôi, rao lên thì lần đầu người ta trả một nghìn đồng tiền vàng, lần thứ hai hai nghìn đồng và mua được. Hatxan chạy về trao hai nghìn đồng đina vàng cho mẹ. Bà thấy nhiều tiền quá, không nói được một lời vì hết sức ngạc nhiên.

Hatxan kể cho bà nghe vàng này do kỹ thuật của lão Batư làm ra. Bà giơ tay lên trời, khiếp sợ và nói :

— Không có trời nào khác ngoài đức Ala! Chỉ có sức mạnh và quyền lực ở đức Ala. Con ơi, con đã làm gì với lão Batư giỏi về thuật luyện đá ra vàng kia.

Hatxan đáp :

— Mẹ ơi, chính nhà bác học đáng kính ấy đang dạy cho con thuật luyện đá ra vàng và ông đã bắt đầu cho con thấy người ta làm thế nào để biến một kim loại thường thành vàng nguyên chất.

Và không để ý đến lời phản đối của mẹ, Hatxan chạy xuống nhà bếp lấy cái cối bằng đồng mà thường ngày bà mẹ giã lúa mì và hành tỏi để làm bánh, rồi chạy đến cửa hàng tìm lão Batư đang chờ chàng ở đấy. Chàng để cối xuống đất thổi lửa lên. Lão Batư hỏi :

— Cháu muốn làm gì đây, Hatxan?

Hatxan đáp :

— Cháu muốn biến cái cối của mẹ cháu thành vàng. Lão Batư phá lên cười, nói :

— Cháu dại quá, trong một ngày mà cháu định chạy đến khu chợ hai lần với những thoi vàng, như thế là làm cho các nhà buôn nghi ngờ và đoán rằng chúng ta đang làm thuật luyện kim. Như thế, cháu gây ra một một việc rất bất lợi, luôn luôn đe dọa chúng ta.

Hatxan đáp :

— Bác dạy phải lắm, nhưng cháu muốn học cái thuật bí mật của bác quá chừng.

Lão Batư lại phá ra cười to hơn lần đầu nữa và nói :

— Cháu dại quá ! cháu tưởng người ta học khoa học và bí quyết của khoa học như thế à? Học ngay

giữa đường, giữa chợ và ở nơi công cộng, dưới con mắt của sai nha được à? Nếu thực là cháu quyết tâm muốn học tập nghiêm chỉnh thì cháu mang tất cả đồ nghề tới nhà bác.

Hatxan không do dự đáp:

— Cháu xin vâng lời bác.

Rồi đứng dậy thu nhặt dụng cụ, đóng cửa hàng và đi theo ông Batư.

Dọc đường Hatxan nhớ lại những điều mẹ chàng nói về người Batư và trăm nghìn ý nghĩa xâm chiếm tâm trí chàng. Chàng dừng chân đứng lại mà không hiểu mình đang làm gì, rồi cúi đầu, suy nghĩ... Lão Batư quay lại, thấy Hatxan như vậy lại cười và bảo:

— Cháu Hatxan, cháu dại quá! Nếu cháu cũng thông minh như cháu nhã nhặn thì cháu sẽ không dừng lại trước tương lai đẹp đẽ đang chờ đón cháu. Thế nào? Bác muốn tìm hạnh phúc cho cháu mà cháu lại do dự à?... Nhưng để cháu không còn một tý nghi ngờ nào về bác, bác sẽ dạy cháu những bí quyết kỹ thuật của bác ngay tại nhà cháu!

Hátxan thưa:

— Vâng! như vậy mẹ cháu sẽ yên lòng.

— Cháu hãy đi trước dẫn đường.

Hátxan đi trước, lão Batư theo sau. Tới nhà, Hátxan mời lão Batư ngồi ở phòng đợi và như một con ngựa giống nhảy ngoài đồng cỏ mùa xuân, chàng chạy vào báo với mẹ. Chàng thưa với mẹ:

— Lão Batư sắp ăn uống cùng với mẹ con ta ngay ở trong nhà ta.

Bà mẹ đáp:

— Con ơi, cầu đức Ala phù hộ chúng ta! Trong gia đình, quan hệ giữa bánh mì và muối là thiêng liêng. Nhưng những người Batư đáng ghét là những người tôn sùng lửa. Họ là những người hư hỏng, phản bội, họ không tôn trọng quan hệ giữa bánh mì và muối.

Con ơi, một tai nạn ghê gớm sẽ theo đuổi mẹ con ta! Hatxan nói:

— Khi nào mẹ thấy nhà bác học đáng kính ấy thì mẹ sẽ không muốn để ông đi khỏi nhà ta đâu!

Bà đáp:

— Không! mẹ thề trước mồ của bố con, mẹ sẽ không ở nhà khi có mặt người vô đạo ấy. Và khi ông ta đi rồi, mẹ sẽ lau chùi nền nhà, mẹ sẽ đốt trầm; và chính con nữa, mẹ sẽ không chạm đến người con trong một tháng để khỏi nhiễm phải cái ô uế của con,

Rồi bà nói thêm:

— Nhưng ông ấy đã ở trong nhà ta và đã gửi vàng cho ta thì mẹ cũng dọn cho ông ta và con ăn; xong rồi mẹ sẽ sang nhà hàng xóm,

Trong khi Hatxan qua phòng đợi tìm ông khách, bà mẹ trải khăn bàn, đi mua sắm và dọn những đĩa gà rán, dưa chuột và mười thứ bánh ngọt, rồi bà vội vàng qua nhà bên cạnh trốn!

Hatxan mời ông Batư, người bạn quý của chàng vào phòng ăn, mời ông ngồi và thưa:

— Giữa bác và cháu nên có quan hệ giữa bánh mì và muối.

Lão Batư đáp:

— Chắc chắn rồi! quan hệ ấy là một việc không thể bỏ đi được.

Và lão ngồi bên cạnh Hatxan, vừa ăn, vừa nói chuyện:

— Hatxan! Nếu không vì quan hệ thiêng liêng giữa chúng ta và nếu bác không thương cháu với một tình thương đậm đà, bác không dạy cho cháu những điều bí mật hôm nay.

Nói xong, ông rút ở trong vành khăn bịt đầu một gói cỏn con bột vàng giơ cho Hatxan xem và bảo:

— Cháu thấy thứ bột này chứ! Cháu nên biết rằng với một nhúm tay thôi cháu có thể biến mười cân đồng thành ra vàng!

Bột này là một thứ rượu thuốc tinh chế để đông đặc lại và tán ra chế bằng một nghìn cây thuốc và một nghìn nguyên liệu phụ khác rất phức tạp Phải bao nhiêu công lao, mệt nhọc, bác mới đạt được thủ thuật này; sau đây bác sẽ cho cháu biết.

Liền đó lão giao cái gói cho Hatxan Hatxan chăm chú nhìn cái gói đến nỗi chàng không nhìn thấy lão Batư lấy trong vành khăn chít đầu một miếng thuốc ngủ trộn vào một cái bánh ngọt và trao cái bánh cho Hatxan. Chàng ta vẫn nhìn thứ bột kia, vừa nuốt xong miếng bánh thì ngã lăn nhào ra bất tỉnh.

Lão Batư liền kêu lên một tiếng đắc thắng, nhảy lên và nói:

— A! Hatxan đáng yêu! Đã bao năm tao tìm mày không được! Bây giờ mày ở trong tay tao rồi! Mày sẽ không thoát được ý muốn của tao đâu! Lão bèn xắn tay áo lên, thắt gọn lại, đến gần Hatxan gấp người Hatxan lại đầu sát vào đầu gối, trói hai cánh tay với hai ống chân, hai bàn tay với hai bàn chân. Lão lấy một cái hòm đựng áo quần, quẳng áo quần ra, bỏ Hatxan vào với tất cả vàng lão đã luyện ra. Lão đi gọi một người lân cận, bảo mang cái hòm lên lưng và đi đến bờ biển đón một chiếc tàu sắp rời bến. Người trông tàu

chỉ chờ lão Batư đến là cho tàu kéo neo. Thuận gió nồm trong đất thổi ra chiếc tàu thẳng buồm ra khơi.

Còn bà mẹ Hatxan sau khi thấy đứa con biến mất với cái hòm và vàng bà hiểu rằng từ nay bà mất hẳn Hatxan và mệnh trời cay nghiệt đã được thi hành. Vô cùng chán nản, bà tự đánh vào mặt, xé quần áo, nước mắt đầm đìa, và nói :

« Khốn nạn! khúc ruột của tôi, con ơi! »

Suốt đêm bà như điên, chạy tới khắp mọi nhà hàng xóm, hỏi tin tức con bà nhưng vô hiệu.

Các bà hàng xóm an ủi bà nhưng bà không nguôi được và từ hôm ấy, suốt ngày suốt đêm bà khóc than bên nấm mồ giả của Hatxan mà bà cho xây ngay giữa nhà có khắc tên và ngày giờ Hatxan mất tích. Bà cho chạm vào đá cẩm thạch của ngôi mộ hai câu thơ để bà luôn tâm niệm mà khóc :

« Ban đêm trong khi tôi đang thiếp mơ, một hình ảnh ảo huyền hiện lên, quanh quẩn bên giường tôi, hiu quạnh.

« Tôi muốn ôm vào lòng hình ảnh yêu quý của con tôi, nhưng than ôi! khi hình ảnh của con về thăm tôi qua rồi, tôi thức dậy thì tôi lại thấy một thân một mình giữa nhà vắng vẻ!»

... Còn lão Batư đi trên chiếc thuyền với cái hòm kia là một thầy phù thủy đáng ghê sợ. Hắn tên là Baram Lơghepbrơ, làm nghề luyện đá thành vàng. Mỗi năm hắn chọn một thanh niên đẹp đẽ con nhà theo đạo Hồi, bắt cóc rồi làm mọi việc của những người vô đạo, mọi việc truy lạc của giống nòi hắn « Bậc thầy của tục ngữ » đã nói « nó là một con chó, con của chó, cháu của chó, tất cả cha ông nó đều là chó! Làm sao nó không phải là chó được mà nó làm gì khác hành động của con chó? ».

Bởi vậy, trong suốt thời gian đi trên mặt biển, mỗi ngày một lần, hắn xuống hầm tàu, chỗ để cái hòm đựng Hatxan, mở nắp hòm và cho Hatxan ăn uống, tự tay đút thức ăn vào mồm Hatxan, và cứ để Hatxan trong tình trạng mê man nửa thức nửa ngủ. Khi chiếc tàu đến bến, hắn cho mang chiếc hòm lên và cho chiếc tàu ra khơi.

Bây giờ tên phù thủy Baram mở hòm, cởi trói cho Hatxan và cho chàng uống dấm và thổi vào mũi chàng một thứ bột giải độc. Hatxan tỉnh dậy, nhìn tứ phía, thấy mình nằm trên bờ biển mà sỏi cát đều nhuộm màu đỏ, màu xanh, màu trắng, màu lơ, màu vàng, màu đen. Chàng nhận ra đây không phải bờ biển của quê hương chàng. Ngạc nhiên thấy mình ở một nơi xa lạ, chàng đứng dậy thì thấy sau lưng mình, ngồi trên một tảng đá, lão Batư đang nhìn chàng một mắt nhắm, một mắt mở. Chỉ thấy thế, chàng đã đủ hiểu rằng mình bị lừa rồi, và bây giờ chàng ở trong tay lão ta. Hatxan sực nhớ những tai nạn mà bà mẹ đã báo trước với chàng và tự bảo số phận làm sao thì chịu vậy: « Ta tin tưởng ở đức Ala! »

Chàng xích lại gần lão Batư, hắn không động đậy; chàng nói giọng cảm động:

— Thưa cha, như thế nghĩa là sao? Thế là giữa chúng ta chưa bao giờ có quan hệ giữa bánh mì và muối?

Baram pha lên cười, nói to:

— Vì « Lửa và Ánh sáng! » Con nói gì về bánh mì và muối với cha? Cha là Baram người thờ Lửa và Ánh sáng! Và con cần biết rằng cha đã có trong tay chín trăm chín mươi chín thanh niên mà cha đã bắt cóc, và con là người thứ một nghìn đấy! Nhưng con, vì

« Lửa và Ánh sáng », con là người đẹp nhất và cha cũng không ngờ con rơi vào lưới của cha dễ dàng như thế! Vinh quang thay Mặt trời! Bây giờ con ở trong tay cha, con sẽ thấy cha thương con như thế nào.

Tiếp đó, lão nói thêm:

— Trước hết, con phải từ bỏ tôn giáo của con và thờ cái gì cha thờ.

Nghe mấy lời ấy Hatxan phẫn uất cực độ. Chàng liền thét lên:

— Hỡi tên đầu quỷ của tai ương! Mày dám nói gì với ta đó? Mày muốn ta phạm tội ác gì?

Tên Batư thấy Hatxan giận dữ nhưng rồi hắn còn nhiều mưu đồ khác nên hắn chỉ nói với Hatxan:

— Ồ Hatxan, việc cha đề nghị với con từ bỏ tôn giáo của con chỉ là một sự thử thách đức tin của con để tỏ giá trị lớn lao của con trước mặt đấng Chí công.. Mục đích độc nhất của cha khi đem con đến đây là để dạy cho con những bí quyết của khoa học.

. Hãy nhìn hòn núi cao thẳng đứng trên bờ biển đó là núi Vân Sơn. Chính là nơi có những vật liệu cần thiết để chế ra thứ rượu thuốc cần cho các việc luyện đá thành vàng. Và nếu con muốn người ta dẫn con lên tận chóp núi thì cha thề trước Lửa và Ánh sáng rằng con sẽ không có gì đáng hối hận; vì nếu cha muốn đem con lên đấy mặc dầu con không muốn, thì cha đã làm trong khi con ngủ. Khi chúng ta trèo lên đỉnh núi rồi, chúng ta sẽ lấy những cây mọc ở vùng cao hơn mây, cha sẽ bảo cho con cần làm gì sau đó nữa.

Hatxan cảm thấy bị lôi cuốn bởi những lời lẽ của tên phù thủy. Chàng nói:

— Con xin vâng lời.

Rồi sực nhớ đến bà mẹ và quê hương. Hatxan đau xót khóc.

Baram nói với Hatxan :

— Đừng khóc! Hatxan, Con sẽ thấy nghe theo lời cha là lợi cho con biết ngần nào!

Hatxan hỏi :

— Nhưng chúng ta làm sao leo được hòn núi cao thẳng đứng như vậy?

Lão phù thủy đáp :

— Sự khó khăn đó không làm con nản lòng. Chúng ta sẽ lên tới đỉnh núi dễ hơn chim bay.

Nói xong lão Batư lấy trong túi ra một cái trống đồng con, căng bằng da gà trống, có khắc chữ phù thủy. Hắn lấy ngón tay gõ vào cái trống đồng ấy. Tức khắc một đám mây bụi tung lên và giữa đám mây một tiếng ngựa hí vang lên. Trong nháy mắt, hiện lên một con ngựa đen to lớn, có cánh. Chân nó đạp mạnh xuống đất, lửa từ hai lỗ mũi bay ra. Lão Batư nhảy lên ngựa, đỡ Hatxan trèo lên sau lưng. Một khắc sau ngựa đập cánh, bay đi.

Chỉ trong nháy mắt, ngựa đặt hai người xuống đỉnh núi Vân Sơn rồi biến mất.

Bây giờ lão Batư nhìn Hatxan với con mắt khó chịu như khi ở trên bờ biển, một tiếng cười phá lên, hắn nói :

— Từ bây giờ, Hatxan con vĩnh viễn thuộc quyền của cha rồi và không ai có thể đến cứu con được. Con hãy ngoan ngoãn chuẩn bị làm toại nguyện mọi ý muốn của cha. Con bắt đầu bằng việc từ bỏ tôn giáo của con và công nhận chỉ có một uy lực là Lửa, cha của Ánh sáng.

Nghe vậy, Hatxan lùi lại kêu lên :

— Chỉ có một đấng thiên thần là Ala và Môhamet là sứ giả của Ala! Còn mày, thằng Batư đê hèn, mày chỉ là một thằng vô đạo! Đấng Tối cao sẽ trừng phạt mày do bàn tay của tao!

Và Hatxan, nhanh như chớp nhảy tới tên phù thủy cướp lấy cái trống đồng trong tay nó, đẩy nó tới gần bờ vực sâu thăm thẳm của hòn núi, lấy cả hai cánh tay rắn chắc, xô nó xuống vực sâu.

Tên phù thủy phản bội và vô đạo quay lăn trên mình nó, đập đầu vào các mõm đá dưới biển chết với linh hồn vô đạo của nó. Thần Ebơlit nhặt hơi thở của nó để thổi vào lửa của địa ngục. Đó là cái chết của Baram Lơghépbrơ, tên phù thủy lường gạt người, làm nghề luyện đá thành vàng.

Còn Hatxan thoát khỏi tay tên phù thủy, kẻ muốn làm cho chàng phạm tất cả tội lỗi ghê gớm, chàng bắt đầu nhìn kỹ mọi mặt của cái trống bịt da gà trống; nhưng vì không biết dùng nó như thế nào, chàng tránh không cầm đến nó, chỉ đeo vào thắt lưng. Xong rồi, nhìn tứ phía, chàng thấy mình đang đứng trên đỉnh núi cao đến nỗi mây chỉ tụ dưới chân núi, đỉnh núi là một cánh đồng rộng mênh mông như một cái biển không có nước, cheo leo giữa trời và đất. Đằng xa một ngọn lửa sáng lòe đang cháy. Hatxan thầm nghĩ : « chỗ nào có lửa là có người » và chàng đi thẳng về phía cánh đồng mà đâu đâu cũng chỉ thấy sự có mặt của đức Ala mà thôi. Đi hết cánh đồng chàng mới hiểu ngọn lửa sáng lòe đó chỉ là ánh sáng phản chiếu của một lâu đài bằng vàng, với mái vòm bằng vàng xây trên bốn cột bằng vàng. Hatxan tự hỏi : « Vua nào thần nào ở nơi đây ?» Quá nhọc vì những

cảm xúc mới, và vì đã đi một quãng đường dài chàng tự bảo:

« Cầu đức Ala phù hộ ta! Ta sẽ vào trong lâu đài này xin người giữ cổng một tý nước và thức ăn để khỏi chết đói, và nếu là một người lương thiện thì họ sẽ cho ta trọ một đêm ở một góc nào đó ». Tin tưởng vào số mệnh, chàng đi đến cái cổng lớn trổ trong một tảng ngọc xanh. Qua khỏi cửa, vào đến giữa sân, vừa bước được vài bước, Hatxan chợt thấy hai thiếu nữ đẹp lộng lẫy đang chơi cờ tướng. Quá ham nước cờ, hai nàng không thấy Hatxan vào. Người trẻ nhất nghe tiếng động của bước đi, ngẩng đầu lên và thấy Hatxan thì cũng vừa lúc Hatxan đứng lại. Cô nàng đứng dậy bảo chị:

— Chị ơi! Nhìn người thanh niên đẹp kia kìa! Chắc là người bất hạnh mà tên phù thủy Baram mỗi năm đem lên núi Vân Sơn. Nhưng làm sao mà anh ta thoát được tay của thằng quỷ ấy?

Ban đầu Hatxan chỉ đứng yên một chỗ; khi nghe mấy lời của cô kia, Hatxan đi gần tới quỳ xuống và thưa với cô trẻ nhất:

— Thưa cô, vâng, tôi là người bất hạnh ấy.

Thiếu nữ thấy một chàng trai đẹp như thế quỳ dưới chân mình nước mắt còn long lanh nơi mi đen liền cảm động tận tâm can. Nét mặt cảm động, cô chỉ vào Hatxan, nói với chị:

— Chị ơi, chị chứng kiến cho em, em thề từ phút này trước mặt đức Ala và trước mặt chị, em nhận người này làm anh của em, và em muốn cùng anh ta, chia vui trong những ngày tươi đẹp và chia buồn trong những ngày rủi ro.

Nàng cầm tay Hatxan đỡ chàng đứng dậy và hôn chàng như một cô em gái ngoan hôn người anh yêu quý. Vẫn cầm tay Hatxan, nàng dẫn chàng vào trong lầu, và việc đầu tiên là nàng mời Hatxan vào tắm trong phòng tắm, xong rồi nàng đưa áo quần thật đẹp cho Hatxan, vứt bộ áo quần bẩn của chàng sau cuộc hành trình đi và cùng với người chị mới đến sau, nàng dẫn Hatxan vào buồng riêng của mình, hai chị em mỗi người đi một bên. Hai cô mời người khách trẻ cùng ăn. Sau đó, cô trẻ nói với Hatxan :

— Hỡi anh yêu quý của em, anh đến đây làm cho đá sỏi cũng nhảy lên, vui sướng, anh hãy nói cho em biết tên anh và lý do vì sao anh tới chỗ này.

Hatxan đáp :

— Hỡi cô em đang hỏi anh, và hỡi chị, tôi tên là Hatxan. Còn vì sao tôi tới đây thì đó là do số phận may mắn của tôi, nhưng trước khi đến được lâu đài này, tôi phải trải qua nhiều gian khổ...

Rồi chàng kể chuyện tên phù thủy Baram Lơghép-brơ từ đầu đến cuối. Hai chị em hết sức bất bình về những mưu mô của tên phù thủy Batư. Họ phải thốt lên :

— Đồ chó ! Nó chết là đáng tội. Anh không để cho nó hít thở không khí của trời là phải lắm.

Nói xong cô chị bảo cô em :

— Tường Vi em ! Bây giờ đến lượt em kể chuyện chúng ta cho Hatxan nghe.

Tường Vi nói :

— Thưa anh ! Anh cần biết rằng chúng em là công chúa. Chị em đây gọi là Đào Kim, chúng em còn năm chị nữa, đẹp hơn chúng em nhiều. Các chị ấy

đang đi săn, sắp về. Chị cả tên là Triêu Tinh, chị hai tên là Tịch Tinh; chị ba tên Mã Não; chị tư tên là Bích Ngọc và chị năm tên là Bạch Đầu Hoa. Em là em cuối cùng nhưng chúng em là con cùng cha khác mẹ. Hai chị em đây là cùng mẹ. Còn cha chúng em là một ông vua tàn bạo và kiêu căng; ông bảo không ai xứng đáng làm chồng chúng em, cho nên ông thề không cho chúng em lấy chồng. Và để tin chắc rằng ý muốn của ông không bị vi phạm, ông gọi các vị đại thần và bảo với họ :

— Các người có biết một nơi nào hoang vắng mà con người lẫn ma quỷ đực chưa hề đặt chân đến để cho bảy con gái của ta ở không ?

Các vị đại thần tâu :

— Thưa quốc vương, vì sao vậy ?

Vua đáp :

— Để các con ta tránh gặp mặt người và ma quỷ đực.

Các vị đại thần tâu lại :

— Thưa quốc vương, chúng tôi nghĩ rằng đàn bà và con gái được đức Ala sinh ra là để kết bạn với đàn ông. Vả chăng, đức Sứ giả cầu Chúa giáng phúc cho ngài — đức Sứ giả đã nói : «Trong đạo Hồi hồi, không một người đàn bà nào phải giữ tân trọn kiếp. Nếu các công chúa phải giữ tân đến già thì thực là một sự xấu hổ cho quốc vương và lạy đức Ala, thật là thiệt thòi cho tuổi thanh xuân của các công chúa !

Nhưng cha chúng em đã đáp :

— Thà để cho chúng chết còn hơn là để chúng lấy chồng và ông nói tiếp :

— Nếu ngay bây giờ, các người không chỉ cho ta được một nơi mà ta bảo các người tìm thì đầu các người sẽ rời khỏi cổ!

Các vị đại thần đành phải tâu:

— Thưa quốc vương, nếu thế thì có một nơi sẵn sàng để các công chúa ẩn náu, nơi ấy là núi Vân Sơn mà ngày xưa đức Xôlâymân đày những hung thần phản nghịch. Tại đó có một tòa lầu bằng vàng bọn phản nghịch xây dựng lên, nhưng đã hoang vắng từ lâu. Vùng núi ấy khí hậu rất tốt, cây cối, hoa quả rất nhiều, nước trong hơn tuyết và ngọt hơn đường mật.

Nghe nói như vậy, cha chúng em vội phái một đoàn quân hung dữ bắt chúng em đến đây. Khi bọn này thấy chúng em không thoát đâu được nữa, thì chúng mới trở về đất nước của cha chúng em. Đến đây chúng em thấy ngay chốn hoang vu này, không có một bóng người, mà lại là một vùng xanh tươi, nhiều rừng, nhiều đồng cỏ, nhiều cây ăn quả, nhiều suối nước trong, đẹp như những chuỗi ngọc hay những thoi bạc, chen nhau, chiếu bóng các cành hoa tươi. Không khí đầy tiếng chim hót và mùi thơm; Chim bồ câu cườm bồ câu đất, gáy trên cành xuân, ca ngợi đấng Hóa công. Chim bạch nga vỗ vang lướt trên mặt hồ. Chim công, bộ lông tựa ngọc và xà cừ với muôn nghìn màu sắc trông giống những cô dâu mới. Đất là một thứ đất tinh túy thơm mùi long não, có tất cả vẻ đẹp của thiên đường. Tóm lại chốn này là một chốn thần tiên.

Bởi thế, anh của em! chúng em không cảm thấy buồn khổ từ khi đến ở đây, trong cái lầu bằng vàng này. Chúng em cảm ơn đấng Chí công đã ban cho đặc ân đó, nhưng chúng em còn tiếc một điều, là không có một bạn trai nào dễ thương, một bạn trai có tấm lòng

đa cảm và đứng đắn để nhìn khi ngủ dậy, cho nên anh Hatxan a, chúng em rất vui mừng vì có anh đến đây.

Nói xong, cô Tường Vi, duyên dáng, ân cần, săn sóc Hatxan như một bạn thân, như anh em ruột thịt và âu yếm tiếp tục nói chuyện với chàng.

Năm người chị cũng vừa về, thấy một chàng trai đẹp, một người anh em trai dễ thương như vậy nên cũng theo một đón chào chàng. Sau những lời chào hỏi theo thủ tục các cô bắt chàng hứa ở lại đây với các cô trong một thời gian lâu. Và Hatxan cũng không thấy điều gì bất lợi cho chàng nên chàng đã hứa với cả tấm tình thân ái. Hatxan ở với bảy nàng Tân chúa trong tòa lâu đài đầy kỳ quan và trở trên người bạn của họ trong các cuộc đi săn bắn. Chàng rất sung sướng có những người chị, người em gái yêu kiều mỹ lệ. Các công chúa cũng vô cùng cảm kích có một người anh em trai đẹp dễ lạ thường. Cho nên suốt ngày, họ chỉ chơi đùa với nhau trong vườn hoặc dọc bờ suối. Ban đêm, họ kể cho nhau nghe nhiều chuyện : Hatxan kể những phong tục của quê hương mình. Các thiếu nữ kể những chuyện yêu tinh. Cuộc đời vui sướng ấy làm cho chàng ngày càng đẹp thêm và mặt chàng giống hệt mặt trăng. Tình bầu bạn thân ái với bảy nàng công chúa, nhất là với Tường Vi trở nên đậm đà như tình thương giữa anh chị em cùng cha cùng mẹ.

Một ngày kia, trong khi mọi người đang ngồi hát dưới một chòm cây, bỗng một cơn gió bụi tràn ngập cả bầu trời, che cả ánh sáng, bay đến với cả tiếng sấm tiếng sét. Bảy này Công chúa hoảng sợ bảo với Hatxan :

— Anh chạy vào nấp trong nhà lục giác ở trong vườn đi !

Tường Vi cầm lấy tay Hatxan, dẫn chàng vào nhà lục giác. Đám bụi tan dần thì từ trong đó xuất hiện một đoàn quân lính của vua Rennistáng sai đến đón các công chúa về dự những cuộc lễ lớn mà nhà vua tổ chức để chúc mừng một ông vua láng giềng. Nghe tin ấy, Tường Vi lên ngựa đi tìm gặp Hatxan, nức nở khóc, ôm chàng hôn và bảo cho chàng biết cả bảy chị em nàng sắp đi xa

— Anh yêu quý của em, anh ở trong lầu này chờ chúng em về, anh sẽ là ông chủ có toàn quyền; đây là chìa khóa của tất cả các buồng.

Nàng giao chùm chìa khóa cho Hatxan và dặn :

— Anh Hatxan ơi, em thiết tha xin anh một điều là anh đừng mở cái buồng mà chìa khóa có khảm ngọc lam.

Và nàng chỉ ngay chiếc chìa khóa ấy cho chàng.

Hatxan rất buồn về sự vắng mặt của Tường Vi, anh ôm hôn nàng, hứa sẽ chờ mấy chị em ở đấy và sẽ không mở cái buồng có chìa khóa khảm ngọc mầu lam. Tường Vi và sáu người chị lên đến gặp Hatxan, chào và hôn chàng rồi cùng đoàn quân lính về nước của vua cha.

Hatxan sống cô đơn trong tòa nhà rộng lớn. Chàng cảm thấy trong lòng một nỗi u hoài khôn tả. Chàng thấy ngực chàng như teo lại. Để khuây khỏa và làm dịu lòng nhớ tiếc, chàng đi xem buồng ngủ của các thiếu nữ. Khi thấy chỗ họ nằm, đồ đạc thường dùng của họ, Hatxan thấy trái tim hồi hộp. Khi đến trước cái buồng có chìa khóa khảm ngọc lam, chàng lùi ngay chàng thầm nghĩ : «Ai biết được tại sao em Tường Vi lại dặn ta đừng mở cửa buồng này một cách kỹ lưỡng như vậy? Có gì bí mật trong ấy mà nàng phải bảo đừng

xem ? Nhưng vì đây là ý muốn của em ta, ta phải vâng lời vậy». Rồi trời tối. Cảnh vắng vẻ như đè nặng trĩu tim chàng. Hatxan vội đi ngủ để quên đi nỗi buồn nhưng chàng không thể nhắm mắt được. Cái cửa cấm mở kia cứ ám ảnh, dày vò chàng : Dậy mở cửa ấy xem sao ? Nhưng chàng lại nghĩ : Thôi, chờ đến sáng. Rồi không nén được lòng, Hatxan vùng dậy : « Ta mở ngay cửa để xem có gì trong buồng ấy, dầu có chết cũng cam ! ».

Chàng châm đuốc và đi đến cái buồng cấm kia tra chìa vào ổ, vặn thấy dễ dàng. Cánh cửa mở không một tiếng kêu như tự đẩy ra vậy và Hatxan vào buồng.

Chàng nhìn tứ phía, không thấy gì hết, không bàn ghế, không chiếu, không thảm. Chẳng đi quanh buồng mới thấy trong góc một cái thang bắc lên trần thượng. Không do dự, để cây đuốc xuống nền nhà chàng leo thang lên tới trần, rồi chui qua lỗ hổng đến một cái sân thượng, đầy cây cối như một cái vườn, và dưới ánh sáng huyền diệu của mặt trăng, trong sự im lặng của Trời đất, Hatxan thấy một cảnh đẹp mà chàng chưa bao giờ được ngắm.

Dưới chân lầu, một cái hồ rộng đang đắm chìm trong yên lặng phản chiếu cảnh đẹp của vòm trời. Mặt nước lăn tăn như mỉm cười với những cây nguyệt quế đu đưa trước gió với những cây đào kim đầy hoa đỏ, với những cây hạnh nhân điểm từng chùm hoa tuyết, với những cây đằng-la nở rộ hoa vàng. Tất cả các loài chim đều hót bài thánh ca lúc đêm khuya. Giữa bầu trời trong sáng như thủy tinh hiện lên xa xa một tòa lâu đài kiến trúc kỳ lạ, với mái tròn màu mờ nhạt, tắm mình trong nước hồ lượn khúc giữa hai rừng cây cao như một chiếc khăn lụa trắng. Một cái sân xây bằng những hàng đá ngọc bích, ngọc hồng. Một cái thang

bằng cẩm thạch muôn màu đi từ lầu xuống tận mặt nước. Giữa sân có một cái ngai bằng gỗ trầm hương, thếp vàng rất đẹp và một cây nho leo với những chùm quả long lanh, to bằng trứng chim câu. Ngoài là một hàng rào mắt võng, đan bằng phiến vàng, phiến bạc.

Mọi vật ở đây hòa điệu với nhau một cách sinh động. Nhưng không hề có một bóng người. Hátxan, như choáng mắt, không dám cử động, sợ làm mất sự yên tĩnh kỳ lạ của chốn này... Bỗng nhiên, chàng thấy từ trên trời một bầy chim bay lại phía hồ và liền đó mười con chim con đến đậu trên bờ. Bầy chim đủng đỉnh bước đi như lướt trên mặt cỏ theo lệnh một con chim lớn nhất và đẹp nhất. Chim lớn đi về phía sân rồi bước lên ngai vàng. Tức thì cả mười con, với một động tác dịu dàng và duyên dáng giũ tất cả lông : Mười vầng trăng hiện ra, đẹp tuyệt vời, hiện hình mười thiếu nữ lõa thân ! Cả mười người vui cười nhảy xuống hồ, nước tung lên như kim cương ; họ tắm, họ đùa, người lớn nhất đuổi theo mấy người kia, bắt được và ôm lấy nhau, hôn lấy hôn để, cười nói lơi lả...

Tắm xong họ lên bờ và người đẹp nhất lại trèo lên sân, vào ngồi trên ngai, mà chỉ có mái tóc xanh thay thế áo quần. Hátxan ngắm những vẻ khêu gợi của nàng và cảm thấy lý trí như bỗng bay đi. Chàng nghĩ bụng : « Ta hiểu lắm rồi vì sao em Tường Vi cấm ta mở cái cửa này ? Thế là ta hết nghỉ ngơi yên tĩnh ! » Rồi chàng tiếp tục ngắm nhìn từng nét đẹp của người thiếu nữ khỏa thân. Thật là một kỳ quan ! Chàng thấy tất ! không nghi ngờ gì nữa, đó là một thành công tuyệt vời của đấng Tạo hóa. Nàng lõa thân thì đẹp một cách rực rỡ, đẹp hơn con sơn dương vì cái gáy tròn trĩnh và cặp mắt đen nhánh của nàng ; đẹp hơn chim anh vũ vì khổ người nàng cao và nhã. Tóc nàng đen như

đêm đông. Miệng nàng giống hoa hồng, cái ấn của đức Giáo chủ Xôlâymân. Bộ răng ngà non của nàng là một chuỗi ngọc, hay là những hạt tuyết lớn bằng nhau. Cái cổ của nàng là một thoi bạc Cái bụng và cái mông có chỗ lồi chỗ lõm. Rốn của nàng chứa được một phân xạ hương đen. Cặp đùi vừa nặng vừa chắc lại vừa mềm như gối tựa nhồi lông đà điểu...

Một thiếu nữ như thế xứng đáng với mấy vần thơ sau đây :

« Một thiếu nữ lại gần tôi, trang phục bằng sắc đẹp của nàng như cây Tường vi với hoa tường vi. Cặp vú nàng nổi lên như hai quả lựu! và tôi kêu lên : « đây là hoa tường vi và hai quả lựu ! »

« Không ! tôi lầm, thiếu nữ ơi ! So sánh má nàng với hoa tường vi, vú nàng với quả lựu, thật là sai lầm! vì hoa tường vi của cây tường vi, quả lựu của vườn, không xứng đáng được so sánh : vì hoa tường vi, người ta ngửi được, quả lựu, người ta hái được ; nhưng cô, cô trinh nữ, ai dám tự hào sờ được vào người cô ; ngửi được cô ! ».

Đó là thiếu nữ đang ngồi trên ngai, trần truồng mà uy nghiêm như một bà hoàng hậu, trên bờ hồ...

Nghỉ xong, nàng nói với các bạn nằm trên sân, gần đấy :

— Các em đưa áo quần lót cho chị.

Các thiếu nữ lại gần và đưa cho nàng một cái khăn choàng màu vàng, một mảnh the xanh buộc tóc và một khổ gấm khoác vai ; và nàng chỉ mặc có thế mà đã như một cô dâu, kỳ diệu hơn cả mọi kỳ quan !

Hátxan nấp sau các cây trên sân, ngắm nàng ; chàng

muốn bước tới nhưng không cử động được vì quá cảm xúc, và như bị tê liệt.

Thiếu nữ nói :

— Các công chúa ơi ! Trời đã sáng, chị em ta nên nghỉ việc, đi về xứ ta, chúng ta đã nghỉ ngơi đủ rồi.

Thế là các thiếu nữ khoác cho nàng một cái áo bằng lông, các thiếu nữ cũng mặc như thế, và tất cả đều bay lên làm sáng cả bầu trời buổi sớm.

Câu chuyện gặp gỡ như thế đấy.

Hatxan ngạc nhiên và ngây ngất nhìn theo mãi cho đến khi hình ảnh họ biến mất. Lòng chàng như bị thiêu đốt trong niềm say đắm mà trước kia chàng chưa hề bao giờ có.

Dục vọng, và tình ái làm nước mắt chàng chảy dài trên má.

— A ! Hatxan ! Hatxan bất hạnh ! quả tim mày bây giờ đã nằm trong tay bọn yêu tinh, mà từ trước ở trong nước chưa bao giờ sắc đẹp mê hoặc được mày !

Má tựa trên tay, chàng chìm đắm trong một giấc mơ, chàng ứng khẩu :

« Sương mai nào che lấp bóng nàng ?

« Nàng đã hiện lên tựa ánh ban mai rực rỡ, để dày vò lòng ta rồi lại biến mất.

« Người ta nói tình yêu đầy êm ái. Ôi ! Nếu sự mất mát này êm dịu, cây ô dược kia cay đắng như thế nào ? »

Suốt đêm chàng không nhắm mắt, cứ thở dài cho đến khi mặt trời lên. Chàng xuống bờ hồ, đi lang thang, hòng ngửi được trong không trung cái hương vị còn lại của các thiếu nữ. Chàng mong cho ban ngày mau trôi

qua để đến đêm chàng trèo lên sân thượng mong chim kia trở về đấy. Nhưng những đêm sau không có ai đến đấy cả. Hatxan nản lòng, không buồn ngủ, không buồn ăn và ngày càng say mê người thiếu nữ vô danh ấy. Tình trạng đó cứ kéo dài, Hatxan vàng võ, gầy mòn, sức yếu dần đi. Cuối cùng chàng ngả xuống đất và than rằng: « Thà chết còn hơn sống trong đau khổ như thế này ».

Bảy nàng Công chúa con vua Renmôtang đi dự lễ của vua cha vừa về. Nàng trẻ nhất chưa kịp thay áo quần đi đường đã chạy đi tìm Hatxan, nàng thấy Hatxan nằm trên giường, người xanh xao, mắt nhắm nghiền, nước mắt chảy dài trên má. Thiếu nữ thét lên một tiếng đau khổ, giang hai cánh tay ôm lấy Hátxan như em ôm anh rồi hôn mắt, hôn trán chàng và bảo:

— Anh yêu quý của em! Cầu đức Ala! thấy anh như thế này trái tim em như nứt ra! Anh hãy nói cho em nghe tại sao anh lại đau khổ, để em tìm thuốc chữa cho anh.

Hátxan khóc nức nở, lấy tay làm dấu: không!

Thiếu nữ đầm đìa nước mắt rồi với một giọng vô cùng thương xót, nàng nói với Hátxan:

— Anh Hatxan! Em van anh! Linh hồn của linh hồn em! khoái lạc của mắt em! thấy mắt anh sâu lõm, má anh không còn đỏ nửa, thì cuộc đời đối với em trở nên chật hẹp và không còn đẹp đẽ gì hết. Vì tình cảm thiêng liêng trói buộc chúng ta, em van anh đừng giấu nỗi buồn và sự đau khổ của anh với người con gái sẵn sàng hy sinh một nghìn cuộc đời để cứu cuộc đời của anh.

Và như cuồng lên, nàng hôn lấy hôn để Hatxan,

cầm hai tay chàng úp vào ngực mình và quỳ xuống bên giường để van xin.

Sau một hồi, Hatxan thở dài, đau đớn, với một giọng như tắt, Hatxan ứng khẩu mấy vần thơ:

« Nếu em nhìn kỹ, em sẽ thấy nỗi khổ của anh, không cần anh giải thích; nhưng tìm hiểu làm chi một thứ bệnh không có thuốc chữa!

« Trái tim anh đã đổi chỗ. Con mắt anh không biết ngủ nữa. Cái gì mà ái tình đã thay đổi thì chỉ có ái tình mới khôi phục lại được ».

Nước mắt Hatxan lại chảy ròng ròng, chàng nói tiếp:

— Em ơi, em cứu chữa làm sao được một người đang đau khổ vì lầm lỗi của mình? Và anh sợ em chỉ có thể để anh chết vì sầu muộn.

Thiếu nữ kêu lên:

— Đức Ala luôn luôn ở bên anh. Anh Hátxan; anh nói gì thế? Dầu linh hồn lìa thân xác em đi nữa, em chỉ biết giúp anh!

Hatxan vừa khóc vừa nói:

— Em Tường Vi ơi, em hãy biết đã mười ngày nay anh không ăn vì những việc đã xảy ra cho anh.

Rồi chàng kể cho Tường Vi nghe những việc chàng đã thấy không sót một chi tiết nhỏ. Tường Vi nghe xong đã không hờn trách mà còn thông cảm nỗi buồn và cùng khóc với Hatxan.

Tường Vi nói:

— Anh ơi, anh hãy an ủi tâm hồn, lau nước mắt để cho mắt dịu đi, vì em, em thề sẵn sàng hy sinh cuộc đời thân yêu và linh hồn quý báu của em để cứu chữa

những việc đã xẩy ra cho anh, thực hiện ý muốn của anh để anh lấy được người anh đang say đắm. Nhưng anh ơi em dặn anh một điều là anh giữ kín việc này không tiết lộ một lời với các chị của em, để khỏi hại đến anh và hại đến cả em nữa. Nếu các chị có nói chuyện với anh về cái cửa cấm mở ấy và có hỏi anh điều gì thì anh sẽ trả lời: «Tôi không biết cái cửa ấy» và nếu các chị buồn rầu vì thấy anh mòn mỏi mà hỏi anh vì sao thì anh sẽ trả lời: «Tôi mòn mỏi là vì các cô đi vắng, tôi ở trong cảnh cô đơn quá lâu, cho nên lo nghĩ nhiều về các cô».

Hatxan đáp:

— Nhất định anh sẽ nói như thế, ý của em rất hay.

Hatxan hôn Tường Vi và cảm thấy tinh thần nhẹ nhõm, ngực nở ra vì đã trút được mối lo sợ cô em giận chàng về cái cửa cấm mở kia. Từ lúc ấy chàng yên trí, thở nhẹ nhàng và đòi ăn. Tường Vi hôn chàng một lần nữa rồi vội vàng đi tìm các chị, nước mắt đầm đìa:

— Các chị ơi, anh Hatxan đáng thương của em ốm quá! Đã mười ngày không một miếng ăn vào bụng vì chị em ta đi vắng, cho nên anh ấy buồn. Tội anh quá! Chị em ta để anh ở một mình, không một người bạn, cho nên anh ấy nhớ mẹ, nhớ quê hương, làm cho anh ấy chan chứa nỗi đắng cay. Số phận anh thật đáng thương quá các chị ạ.

Nghe mấy lời của Tường Vi, các công chúa, sẵn lòng thương cảm, vội vàng mang thức ăn thức uống cho Hatxan và hết sức an ủi chàng. Để giải khuây cho ông em trai, các nàng công chúa kể lại những buổi lễ, những điều đẹp đẽ mà họ đã thấy trong cung điện của vua cha ở xứ Genmơtang. Trong một tháng trời, các

công chúa săn sóc chàng hết sức chu đáo nhưng không thể nào làm cho chàng lành hẳn. Sau thời gian ấy, Tường Vi xin ở lại trong cung để Hatxan khỏi cô đơn, các công chúa đi săn bắn như thường lệ và cũng bằng lòng cho cô em út ở nhà săn sóc người khách quý. Nhưng các công chúa vừa đi xong thì thiếu nữ đỡ Hatxan leo lên cái sân thượng nhìn xuống hồ. Và ở đây, nàng ôm Hatxan để Hatxan tựa đầu lên vai nàng, nàng bảo :

— Anh thân yêu của em ! Bây giờ anh hãy nói cho em biết anh thấy người thiếu nữ làm cho anh si mê như vậy ở chốn nào dọc bờ hồ ?

Hatxan đáp ;

— Không phải trong một phòng nào mà đầu tiên là dưới nước, rồi sau đó, trên ngai vàng, giữa sân thượng này.

Thiếu nữ nghe vậy, tái mặt và kêu lên ;

— Khốn cho chúng ta rồi ! Anh Hatxan ơi, đó là người con gái của vị vua, ngự trị cả vương quốc to lớn này. Cha em chỉ là một người trong quần thần của ngài. Và xứ của vị vua ở cách xa đây muôn dặm, xung quanh là biển mà người và ma không thể đi tới được. Ngài có bảy người con gái và người anh đã thấy là người trẻ nhất. Công chúa có một đoàn quân hộ vệ, con nhà quý phái ; mỗi người ấy lại chỉ huy năm nghìn nữ kỵ binh. Người anh gặp đó cũng là người đẹp nhất, thao luyện nhất, can đảm và tài giỏi hơn mấy người kia. Cô ta tên là Huy Hoàng. Hễ đến tuần trăng là cô ta tới đây cùng với con gái của các thị thần. Còn những cái áo bằng lông mà họ khoác vào để bay như chim là áo của yêu tinh ; và nhờ áo bằng lông ấy chúng ta sẽ đạt được mục đích của chúng ta.

Quả vậy anh Hatxan ạ, chỉ có một cách để anh lấy được cô ta là chiếm đoạt lấy cái áo lông kỳ diệu ấy. Anh hãy nấp ở đây, chờ cô ta đến Khi nào cô ta xuống hồ tắm thì anh lấy ngay cái áo lông và chỉ lấy cái áo ấy thôi thế là anh sẽ lấy được cô ta.

Nhưng cô ta có van lơn gì thì anh cũng chớ nghe, chớ có trả lại áo mà sẽ bị hại không có cách gì cứu được và tất cả chị em của em sẽ bị cô ta trả thù và cha chúng em cũng bị như chúng em.

Anh hãy nắm lấy tóc cô ta và lôi đi. Cô ta sẽ tuân theo và chuyện gì phải xảy ra sẽ xảy ra.

Nghe mấy lời của Tường Vi phân trần, Hatxan hết sức cảm kích, thấy trong người có một nguồn sống mới và đầy tràn sức khỏe. Chàng vùng đứng dậy, hai tay ôm lấy đầu cô em, hôn rất thân ái và cảm ơn mối tình chân thật của cô.

Hai người cùng xuống nhà và trò chuyện với nhiều thiếu nữ khác.

Ngày hôm sau, chính là ngày trăng rằm. Hatxan chờ đến đêm, nấp sau cái bục để trên bờ hồ. Chàng vừa đến thì nghe một tiếng động cánh chim và tức khắc bầy chim bay đến, cởi áo lông, áo quần trong. và nhảy xuống hồ.

Công chúa Huy Hoàng, con đức hoàng đế của yêu tinh nhảy xuống nước với thân thể trần truồng chói lọi. Lần này nàng lại đẹp hơn và khêu gợi hơn lần trước nữa. Mặc dầu cảm xúc vô cùng nhưng, Hátxan cũng cố gắng bò tới chỗ họ để áo quần, lấy được cái áo lông của thiếu nữ, rồi vội vàng lẻn ra sau cái bục. Khi Huy Hoàng tắm xong, lên bờ, thấy áo quần quăng bừa bãi trên cỏ thì biết ngay có bàn tay lạ đã phạm đến linh vật của họ. Thấy áo lông của mình đã. biến mất nàng

thét lên một tiếng khủng khiếp và chán nản rồi tự đánh vào người, vào mặt. Ôi! dưới ánh sáng của mặt trăng, người thiếu nữ chán nản kia đẹp làm sao! Các cô bạn kia nghe tiếng thét, chạy dồn đến xem việc gì và khi hiểu được việc đã xẩy ra, không kịp lau thân mình còn ướt và mặc áo quần, đã vội vã khoác áo lông và nhanh như con sơn dương hoảng sợ, bay như con bồ câu bị chim ưng đuổi, cuống cuồng bay lên không trung, chỉ trong nháy mắt họ để lại trên bờ hồ một mình người thiếu nữ trần truồng đau khổ tức tối, nàng công chúa Huy Hoàng!

Hatxan, mặc dầu run lên vì cảm động, từ chỗ nấp nhảy đến người thiếu nữ trần truồng, gọi nàng bằng những tên hết sức thân ái, làm cho nàng tin rằng Hatxan không có ý làm hại đến nàng. Nhưng nàng, như một con hươu cái bị vây hoảng hốt vì bị người ta tìm thấy. Trinh nữ lõa thân vừa thở vừa chạy hai tay giơ lên trước, tóc phấp phới bay.

Hatxan nhảy theo và cuối cùng đuổi kịp, nắm được tóc nàng, cuốn tóc vào tay và bắt được nàng đi theo mình. Thế là nàng cam chịu số phận, để người ta dắt mình đi mà không kháng cự. Hatxan dẫn nàng về buồng mình và không cảm động vì những lời than khóc của nàng. Hátxan giam nàng trong buồng và chạy đi báo tin cho cô em gái biết.

Lập tức, Tường Vi chạy đến buồng của Hatxan. Thấy Huy Hoàng chan hòa nước mắt và tự cắn tay mình vì thất vọng, Tường Vi quỳ xuống chân nàng làm lễ và cúi đầu sát đất thưa rằng:

— Kính thưa công chúa, cầu đức Ala ban phúc cho nương nương Công chúa tôi đây làm cho tệ xá được rạng rỡ và thơm lây.

Huy Hoàng đáp:

— Làm sao? Chính mày, Tường Vi mày để cho bọn con dân bạc đãi con của vua mày? Mày biết uy quyền của cha ta; mày biết các vị vua của yêu tinh đều phục tùng ngài và ngài chỉ huy hàng đoàn quân yêu tinh, nhiều như cát biển thế mà mày dám tiếp một người đàn ông trong nhà để cho người ấy nhìn thấy và bắt được ta một cách bất ngờ như thế? Mày đã phản bội con gái của đức vua mày? Nếu không thế thì làm sao người ấy biết đường đi đến hồ, chỗ ta tắm?

Người em gái của Hatxan đáp:

— Thưa công chúa, người con gái đẹp nhất và được ca ngợi nhất của loài người và quỷ thần, công chúa hãy biết cho rằng người thấy được công chúa đang tắm là một chàng thanh niên mà không ai dám so sánh. Thật vậy, phong cách của người ấy lịch lãm lắm. Chàng không thể có ý gì làm mất lòng công chúa. Nhưng khi số mệnh đã quyết định việc gì thì người ta không thể tránh được. Và chính số mệnh của chàng thanh niên đẹp trai ấy đã bắt anh say mê sắc đẹp của công chúa; và những người si tình đều đáng được tha thứ; cho nên yêu công chúa như chàng yêu thì chàng không thể có tội đối với công chúa. Vả chăng chả phải đức Ala đã tạo ra phụ nữ cho nam giới hay sao? Và chẳng ấy không phải là người đẹp nhất trên quả đất này, hay sao?

Thưa công chúa, nếu công chúa biết anh ta đau khổ chừng nào, từ khi anh ta thấy công chúa lần đầu tiên? Tý nữa anh ta mất cả linh hồn, quả như vậy...

Tường Vi tiếp tục kể cho công chúa nghe sức mạnh của ái tình trong lòng Hatxan và kết thúc câu chuyện như thế này:

— Thưa công chúa, công chúa không nên quên rằng

giữa mười người bạn cùng đi với công chúa, chàng đã chọn công chúa là người đẹp nhất, tuyệt vời nhất, tuy họ cũng tắm lõa thân như công chúa và cũng dễ nhìn thấy trong khi tắm như công chúa!

Nghe những lời cô em gái của Hátxan, Huy Hoàng thôi không nghĩ đến mưu kế trốn thoát nữa và chỉ thở dài an phận.

Tường Vi lập tức chạy tìm một cái áo thật đẹp mặc cho công chúa.

Rồi Tường Vi dọn cho công chúa ăn và làm hết sức để công chúa bớt lo buồn. Cuối cùng Huy Hoàng cũng tự an ủi mình và nói :

— Ta thấy rõ rằng số phận của ta là phải xa cha, xa gia đình, xa quê hương xứ sở. Chỉ bằng ta phải vâng theo số phận.

Cô em gái của Hátxan không quên làm cho công chúa giữ vững quyết định trên và nàng khéo léo đến nỗi công chúa không còn khóc lóc một tý nào nữa. Thế rồi nàng chạy đến ông anh của nàng và bảo :

— Anh đến gặp ngay người yêu của anh đi ! Lúc này rất thuận lợi. Khi anh vào trong phòng rồi, anh bắt đầu hôn chân, hôn tay, hôn đầu, sau rồi mới chuyện t.t.ò và anh nói làm sao cho hay và cho dễ yêu nhé !

Hatxan run lên vì cảm xúc khi gặp lại công chúa ! Công chúa nhận được chàng, chăm chú nhìn chàng. Mặc dầu trong lòng tức giận công chúa vẫn phải thán phục sắc đẹp của Hatxan, và cúi mặt xuống. Hatxan hôn chân, hôn tay, hôn trán chỗ giữa hai con mắt và nói ;

— Thưa công chúa, lẽ sống của linh hồn, niềm vui của con mắt, vườn hoa của trí tuệ. Ôi, nữ hoàng của tôi ! xin công chúa yên lòng lau nước mắt, vì số mệnh của công chúa đầy hạnh phúc. Đối với công chúa, tôi chỉ muốn trở nên người tôi đòi trung thành như em gái của tôi. Ý muốn của tôi không phải là cưỡng ép mà là cưới công chúa theo luật phép của đức Ala và vị đại diện của Ngài. Sau đó tôi sẽ đem công chúa về Batđa, quê hương của tôi. Ở đấy tôi sẽ mua cho công chúa những người nô lệ nam và nữ và một tòa nhà lộng lẫy xứng đáng với công chúa. A ! nếu công chúa biết được đất đai đẹp đẽ của thành phố Batđa, thành phố của Hòa bình! Dân cư rất dễ thương, lễ phép và niềm nở. Sự giao thiệp của họ thật là lịch sự và họ mến khách. Tôi có bà mẹ là người phụ nữ tốt nhất, bà sẽ thương công chúa như con ruột ; bà sẽ làm những món ăn kỳ lạ cho công chúa vì trong xứ Trắc bà là người nấu ăn khéo nhất...

Hatxan nói chuyện như thế với Huy Hoàng, con gái vua xứ Hennistăng. Công chúa vẫn không đáp một tiếng nào, hoặc làm một dấu hiệu nào. Bỗng nhiên, có tiếng người gõ cửa lầu. Hatxan nói :

— Công chúa thứ lỗi, tôi xin ra một lát.

Hatxan ra mở cửa thì chính là các bà chị đi săn về, thấy chàng trở lại bình thường, mặt mày đỏ ửng, các công chúa hết sức vui mừng. Hatxan không dám nói đến công chúa Huy Hoàng, chỉ giúp đỡ các bà chị đem các thứ săn được như sơn dương, chồn, thỏ... và dã thú các loại vào nhà. Chàng quá vồn vã đối với các bà chị, hôn hết người này đến người khác, tỏ một mối tình thân mật, nồng nàn mà trước đây các bà chị chưa hề thấy, vì lâu nay chàng để tất cả lòng yêu thương cô em út. Các bà chị nhận thấy sự thay đổi ấy. Bà chị cả, đâm

ra nghi ngờ. Phải có một nguyên nhân gì về sự vồn vã ấy. Cô ta nhìn Hatxan, cười tinh nghịch, nháy mắt và hỏi :

— Này ! Hatxan, sự vồn vã quá đáng của cậu làm chúng tôi ngạc nhiên. Lâu nay, khi nào chúng tôi hôn cậu, cậu không hề đáp lại. Hay là thấy chúng tôi đẹp hơn với bộ áo đi săn ? Hay là cậu thương chúng tôi hơn chăng ? Hay là vì cả hai duyên cớ ?

Hatxan nhìn xuống đất, thở dài một một cách vô cùng ảo não làm cho dạ sắt cũng bồi hồi. Các công chúa ngạc nhiên hỏi chàng :

— Vì sao cậu lại thở dài như thế, cậu em của tôi ? Ai đã làm cậu mất bình tĩnh ? Cậu có ưng trở về quê hương thăm mẹ không ? Cậu nói đi, Hatxan ! Cậu nói tất cả cho các chị nghe nào.

Hátxan quay mặt về phía Tường Vi vừa mới đến và nói có vẻ rất thẹn thùng :

— Em nói đi, anh xấu hổ không dám nói.

Tường Vi nói :

— Các chị ơi, không có việc gì đâu. Anh Hatxan mới bắt được một con chim trời và muốn nhờ các chị nuôi hộ.

Các bà chị nghe vậy reo lên :

— Nếu vậy thì không có việc gì quan trọng cả. Nhưng vì sao chỉ có việc như thế mà Hatxan lại xấu hổ ?

Tường Vi đáp :

— Đấy chỉ là vì Hatxan đã tha thiết yêu con chim đó biết bao ! Các bà chị hỏi :

— Lạy chúa! Làm sao cậu tỏ tình được với một con chim trời?

Tường Vi đáp trong lúc Hatxan cúi đầu hổ thẹn:

— Bằng lời nói bằng cử chỉ, và v.v...

Các bà chị:

— Như vậy chắc con chim phải to lắm, có phải không cậu Hatxan?

Tường Vi đáp:

— Nó to bằng chúng ta.

Nàng nói tiếp:

— Các chị này, trí óc con cháu của Ađam còn chật hẹp lắm. Khi chúng ta để Hatxan ở nhà một mình, anh cảm thấy như ngực co hẹp lại, anh mới đi dạo chơi trong khắp tòa nhà cho khuây khỏa. Và vì trí óc bối rối, anh lầm lẫn chìa khóa các buồng, thế rồi anh mở lầm buồng cấm, trèo lên sân thượng, rồi...

Và Tường Vi kể tất cả câu chuyện, nhưng có làm bớt phần lỗi của Hatxan:

— Dầu sao anh Hatxan cũng vẫn nên được tha thứ vì thiếu nữ đẹp quá. À! Nếu các chị biết cô ta đẹp như thế nào nhỉ!

Nghe Tường Vi nói vậy, các bà chị nói:

— Nếu thiếu nữ ấy đẹp như lời em nói thì trước khi cho các chị thấy, em hãy tả qua cho các chị nghe nào!

Tường Vi đáp:

— Lạy chúa! Ai mà tả được! Lông sẽ mọc trên lưỡi trước khi em tả được sắc đẹp của nàng, dầu chỉ là bơi đủng thôi, nhưng em cũng cố gắng tả cho các chị nghe để khi thấy cô ta các chị không bị ngã ngửa

người ra. Ôi! Đáng ca ngợi thay đấng thiêng liêng đã tạo ra cái thân hình tuyệt đẹp, trắng như hoa nhài! Nàng đẹp hơn cả con sơn dương vì cái gáy tròn trĩnh và cặp mắt đen nhánh của nàng, đẹp hơn chim anh vũ vì khổ người của nàng cao và nhã. Tóc nàng đen như đêm đông; miệng nàng giống đóa hoa hồng, cái ấn của đức Xôlâymân. Bộ răng ngà non của nàng là một chuỗi ngọc, hay là những hạt tuyết bằng nhau. Cái cổ của nàng là một thoi bạc. Cái bụng và cái mông của nàng có chỗ lồi chỗ lõm; Rốn của nàng chứa được một phân xạ hương đen. Cặp đùi vừa nặng, vừa chắc, vừa mềm, như những gối lông đà điểu... Đấy! các chị, tất cả cái gì em thấy nơi công chúa Huy Hoàng, con vua xứ Rennistăng trong một liếc mắt.

Khi các thiếu nữ nghe xong lời của cô em út, họ rất cảm kích và kêu lên:

— Hatxan yêu thiếu nữ kia là phải lắm, cậu hãy dẫn các chị đến xem tận mắt thử xem nào!

Hatxan không lo ngại về các bà chị nữa, và đưa các cô đến buồng Huy Hoàng. Các cô thấy sắc đẹp lạ thường đều cúi đầu sát đất, làm lễ chào mừng và nói:

— Thưa công chúa, câu chuyện gặp gỡ giữa công chúa và chàng thanh niên đứng đây em của chúng tôi thật là kỳ diệu. Chị em chúng tôi xin công chúa tin chắc chắn rằng tương lai của người sẽ tràn đầy hạnh phúc, suốt đời, với tình yêu của chàng. Công chúa hãy nghĩ xem, chàng đã không nhờ một người trung gian nào mà đã tỏ bày thẳng với công chúa mối tình say đắm của chàng và không hề xin công chúa một việc gì trái với đạo đức và pháp luật. Bởi vậy, công chúa hãy để chúng tôi làm lễ thành hôn cho công chúa với cậu em của chúng tôi. Công chúa sẽ bằng lòng. Chúng tôi xin lấy tính mệnh ra thề với công chúa.

Nói xong các cô chờ công chúa trả lời. Nhưng Huy Hoàng không nói một tiếng, đồng ý hay không đồng ý. Tường Vi xích lại cầm tay công chúa và nói:

— Xin nương nương cho phép!

Nàng quay lại phía Hatxan:

— Anh đưa tay đây!

Hatxan đưa tay ra: Tường Vi nắm cả tay Hatxan và tay Huy Hoàng trong tay mình và bảo với hai người:

— Với sự ưng thuận của đức Ala và theo lệnh đấng đại diện của Ngài tôi kết duyên hai người.

Hatxan hết sức sung sướng, ứng khẩu mấy câu thơ:

«Ôi tiên nữ, muôn vẻ hài hòa! Ai đã thấy được mặt người dưới nước mà quên được vẻ đẹp huy hoàng!

«Mắt ta nhìn cái thân hình kiều diễm của người gồm một nửa bằng ngọc hồng, một phần ba bằng ngọc trai, một phần năm bằng xạ hương đen và một phần sáu bằng hổ phách! Thật đáng giá nghìn vàng.

«Trong những trinh nữ con bà Eva đầu tiên, trong những giai nhân ở vườn thượng uyển, không một người nào dám so sánh với nàng!

«Nàng muốn giết ta không? Nàng nhớ tha lỗi cho ta! Đã bao người chết vì tình ái! Nàng muốn cho ta sống lại chăng? Hãy cúi đầu nhìn ta! Ôi! Trang sức của thế gian!»

Tất cả thiếu nữ nghe xong mấy câu thơ đều quay về phía Huy Hoàng và kêu lên:

— Bây giờ công chúa còn trách chúng tôi đã dẫn đến công chúa một chàng thanh niên ăn nói dễ thương với những vần thơ hay như thế nữa không?

Huy Hoàng hỏi :

— Chàng có phải thi sĩ không ?

Các cô đáp :

— Vâng ạ, chắc chắn chàng là thi sĩ, chàng ứng khẩu những bài thơ hằng nghìn câu rất dễ dàng và đầy tình cảm.

Những lời ấy chứng minh một giá trị mới của Hatxan cuối cùng làm nàng chú ý. Huy Hoàng nhìn Hatxan và mỉm cười. Hatxan chỉ chờ một nụ cười ấy, ôm lấy nàng trong hai cánh tay và bế thẳng vào buồng. Ở đấy với sự đồng tình của nàng, chàng đã mở cái gì đáng mở đã phá cái gì đáng phá, đã bóc cái gì còn bị niêm phong. Trong việc ấy cả hai người đã cùng nhau làm cho êm dịu và cả hai người đã tận hưởng tất cả khoái lạc ở đời trong chốc lát.

Tình yêu thiếu nữ càng khắc sâu vào tâm khảm của Hatxan hơn tất cả các sự say mê khác. Chàng ca hát như chim trên rừng. Vinh quang thay đức Ala. Người đã không hề tính toán ân huệ của người đối với tín đồ trong hạnh phúc và khoái lạc. Lạy Chúa ! Chúng con tôn sùng ngài ! Chúng con xin ngài ban ân ! Xin ngài dẫn chúng con trên con đường chính đại, con đường của những người được ngài ban ân, không phải con đường của những người bị ngài hành phạt sai đường lạc lối.

Hatxan và Huy Hoàng sống như thế trong bốn mươi ngày với tất cả hạnh phúc do ái tình mang lại. Bảy nàng công chúa nhất là Tường Vi cố gắng thay đổi hàng ngày các cuộc vui chơi của hai người để trong thời gian chung sống ở đây để họ được hết sức sung sướng. Nhưng đến ngày thứ bốn mươi, Hatxan nằm mộng thấy bà mẹ la trách chàng hững hờ, còn bà thì ngày đêm

than khóc bên cạnh cái mồ giả, xây ngay trong nhà. Chàng thức dậy, nước mắt đầm đìa, thở vắn than dài làm cho người nghe đứt ruột. Cả bảy nàng công chúa nghe chàng khóc chạy đến và Tường Vi đau khổ hơn mọi người, hỏi công chúa Huy Hoàng việc gì đã xảy đến cho chồng nàng. Huy Hoàng đáp :

— Để ta hỏi chàng duyên cớ của sự đau khổ ấy.

Nàng hỏi Hatxan :

— Việc gì thế, con cừu non của em ?

Nước mắt của Hatxan càng chảy thêm nhiều rồi chàng kể lại câu chuyện chiêm bao, vừa kể vừa than khóc...

Đến lượt Tường Vi rên khóc. Các chị nàng bảo Hatxan :

— Chúng tôi sẽ để chàng về thăm mẹ, chúng tôi chỉ xin chàng đừng quên chúng tôi, mỗi năm đến thăm chúng tôi một lần. Cô bé Tường Vi thì ôm lấy cổ chàng khóc nức nở đau đớn, ngất đi. Tỉnh lại nàng đọc mấy vần thơ vĩnh biệt, ngồi co ro, đầu nép giữa hai đầu gối, ai khuyên giải cũng không được. Hatxan ôm lấy nàng vuốt ve, thề năm nào cũng đến với nàng. Hatxan nhờ các chị chuẩn bị giúp hành trang. Chuẩn bị xong, họ hỏi :

— Chàng định về Baxra bằng cách nào ?

— Tôi cũng không biết nữa — chàng đáp.

Bỗng nhớ tới cái trống thần bịt da gà lấy được của tên phù thủy Baram, chàng reo lên :

— Lạy chúa ! Đây rồi ! Nhưng tôi lại không biết dùng.

Tường Vi lau nước mắt :

— Hỡi anh thương mến, để em chỉ cho.

Nàng kê cái trống vào hông, lấy mấy ngón tay đập vào mặt trống da gà :

— Đấy ! đánh như thế đấy.

Hatxan bắt chước làm như Tường Vi, nhưng đập mạnh hơn nhiều. Tức thì từ bốn phương trời, những con lạc đà một bướu, hai bướu, la, ngựa chạy đến xếp thành hàng dài, đi đầu là lạc đà hai bướu, rồi lạc đà một bướu chạy đua, rồi la rồi đến ngựa.

Bảy nàng công chúa chọn những con tốt nhất, còn những con khác cho đi. Họ đặt trên lưng những con giữ lại những kiện hàng quý giá, áo quần và các thức ăn uống. Họ kê trên lưng một con lạc đà to một bướu chạy đua, một chiếc kiệu rất đẹp hai chỗ ngồi cho hai vợ chồng. Thế rồi là cuộc tiễn đưa, từ biệt. Ôi đau đớn ! Tường Vi khốn khổ, hỡi ôi ! Nàng buồn, nàng khóc ! Sau khi ôm hôn từ biệt chàng Hatxan ra về với công chúa, nàng thấy lòng tan nát, nàng khóc như con chim gáy mái xa con trống bị phũ phàng bắt đi. Tường Vi dịu hiền, nàng đâu đã nếm vị đắng cay của chén ly biệt ! Nàng có ngờ đâu Hatxan yêu dấu mà nàng vun đắp hạnh phúc lại sớm phải xa sự đằm thắm của nàng. Nhưng rồi nàng sẽ gặp lại. Chắc chắn là thế. Hãy để tâm hồn lắng lại, hãy lau nước mắt, nàng ơi ! Khóc nhiều quá, má hồng trước kia giờ như bông lựu. Thôi đừng khóc nữa hỡi Tường Vi ! Hãy để tâm hồn lắng lại, hãy lau nước mắt. Nàng sẽ gặp lại Hatxan mà. Số mệnh đã định như thế.

Đoàn lữ hành xuất phát trong tiếng vĩnh biệt xé lòng, mà Tường Vi thì ngất đi ! Đoàn bay như chim qua rừng qua suối, qua đồng bằng, qua sa mạc, và nhờ đức Ala phù hộ đến Baxra bình yên, vô sự.

Vào đến cửa, Hatxan nghe tiếng mẹ rên khóc, than thở về nỗi vắng con, chàng gõ cửa mà rơi nước mắt. Từ bên trong, tiếng bà già yếu ớt, hỏi ra :

— Ai đấy ?

— Mẹ mở cửa cho chúng con.

Bà đứng dậy lẩy bẩy ra mở cửa. Mắt mờ vì lệ vẫn nhận ra được đứa con. Bà mừng quá, lịm người đi. Hatxan cùng vợ săn sóc, một lát bà tỉnh lại. Hai mẹ con ôm nhau, mừng vô hạn.

— Con dâu mẹ đây ! — Hatxan nói. Con đưa về để phụng dưỡng mẹ.

Bà già nhìn cô gái thấy đẹp quá, choáng váng cả người :

— Dù con thế nào, mẹ cũng mừng con. Con đã làm sáng rực cả căn nhà.

Bà hỏi Hatxan :

— Vợ con tên là gì ?

— Là Huy Hoàng, mẹ ơi.

— Ôi ! tên thật xứng với người ! Ai đặt cho con cái tên hay quá.

Bà cầm tay con dâu, kéo nàng ngồi xuống cạnh bà, trên tấm thảm cũ. Hatxan kể cho mẹ nghe tất cả câu chuyện từ khi chàng đột ngột biến đi. Bà mẹ rất đỗi ngạc nhiên, không biết nên xử thế nào cho xứng với nàng công chúa, con vua của những vì vua xứ Jenixtân.

Bà ra chợ mua toàn những thức ăn hảo hạng rồi đến khu tơ lụa mua một chục chiếc áo dài cực đẹp, hoặc đắt tiền nhất đem về cả một lúc mười chiếc cho con dâu. Bà ôm hôn nàng như ôm hôn con gái bà. Bà nấu cho nàng những món ăn và mua cho nàng những

chiếc bánh không đâu ngon bằng. Bà hết sức chiều chuộng, săn sóc nàng từng li từng tí một.

Bà bảo Hatxan :

— Mẹ không biết thế nào, nhưng chắc là thành phố Baxra này không xứng với vợ con. Xét mọi lẽ, chúng ta nên dọn đến Batđa, thành phố Hòa Bình, có đức giáo chủ Harum Ản Rasit mà ở thì hơn. Vả lại, con ạ, nhà mình vốn nghèo, nay bỗng dưng giàu có hẳn lên, người ta để ý, có thể nghi ngờ chúng ta đã dùng phép luyện vàng thì rầy rà. Chi bằng dọn đến Batđa thì ngay từ đầu người ta sẽ cho mình là ông hoàng bà chúa.

Hatxan reo lên :

— Ôi, ý mẹ thật là hay.

Chàng bèn bán nhà cửa đồ đạc đi.

Rồi lại dùng trống thần gọi lạc đà đến ! Hạtxan, mẹ và vợ chọn những thứ nhẹ nhất, gọn nhất đem theo. Và chỉ sau một thời gian đủ để phân biệt tay phải với tay trái, họ đã đến bờ sông Hồ, dưới chân thành Batđa.

Hatxan vào trước, tìm một người môi giới nhà mua một tòa lâu đài mười vạn đina của một vị đại thần, rồi ra đưa mẹ và vợ vào. Đồ đạc chàng mua bầy biện cực đẹp. Lại mua nhiều nô lệ nam, nữ, tiểu đồng, hoạn nô, không tiếc gì để gia cảnh được sang trọng vào bậc nhất ở Batđa.

Trong thành phố Hòa Bình, Hatxan sống êm ấm với Huy Hoàng cả hai người được bà mẹ già đáng kính chăm sóc chu đáo. Ngày nào bà cũng có một món ăn mới. Ăn uống ở đây khác với ở Baxra, họ có những món ăn không đâu có được. Sống vui thú, ăn ngon lành, chín tháng sau Huy Hoàng sinh đôi được hai con trai rất đẹp, đặt tên là Naxe và Manxna.

Năm sau, nhớ tới lời hứa với bảy công chúa, nhất là nhớ cô em gái Tường Vi, Hátxan chuẩn bị đi thăm họ. Chàng tìm mua ở Batđa và khắp Irắc vải vóc và một số thứ có thể dùng làm quà tặng. Chàng cho mẹ biết sắp đi xa, và khẩn khoản nói :

— Con chỉ dặn mẹ một điều, là giữ thật cẩn thận chiếc áo lông của vợ con. Vợ con mà trông thấy thì lại nhớ ngay mình là chim và thế nào cũng tìm cách bay đi, dù có phải xa người thân. Và như thế thực là đại họa Nàng đi con sẽ buồn đến chết. Con cũng dặn mẹ chăm sóc tỉ mỉ hộ con, vì nàng khó tính, vốn quen được nuông chiều. Mẹ phải tự tay làm lấy, chớ sai bọn nữ tì. Bọn chúng vụng về lắm, không biết cái gì nên, cái gì không nên, thế nào là tế nhị, thế nào là thô bạo. Và nhất là mẹ đừng để nàng bước ra khỏi nhà một bước, không ló đầu ra cửa sổ, lên sân thượng cũng không được. Con rất sợ không khí và khoảng không sẽ quyến rũ nàng, mẹ nhớ kỹ nhé, không thì con phải chết đấy.

— Lạy chúa ! Hãy cầu nguyện đức sứ giả — bà nói. Con chẳng cần phải dặn kỹ thế và mẹ cũng không điên dại gì mà trái ý con. Con cứ yên tâm, mà đi. Lúc về con sẽ hỏi Huy Hoàng xem mọi việc có như ý con không. Về phần mẹ, mẹ cũng xin con một điều là con không nên vắng nhà lâu quá. Trừ thời gian đi, về, còn ở lại với các nàng công chúa ít ngày thôi.

Hai mẹ con căn dặn nhau, không ngờ Huy Hoàng nghe và nhớ hết. Hatxan từ biệt mẹ, hứa sẽ chóng về. Chàng vào ôm hôn tạm biệt vợ và hai con lúc ấy đang bú xong lấy trống thần ra đánh. Một con lạc đà hiện đến, qui xuống. Chàng dặn lại mẹ lần nữa, hôn tay bà, đến nói nhỏ vào tai con vật rồi cưỡi lên lưng nó. Lạc

đà đứng dậy rồi chạy như bay, bốn chân đạp gió, phút chốc chỉ còn là một chấm nhỏ xa xa.

Chẳng cần nói đến niềm vui được gặp lại chàng của bảy nàng công chúa, nhất là của Tường Vi. Các cô kết hoa, đốt đuốc đón chàng. Hãy để mặc chàng kể lại những chuyện cần kể, nhất là chuyện hai bé sinh đôi. Hãy để mặc chàng vui chơi, săn bắn với họ...

Hatxan đi rồi, Huy Hoàng ở yên trong nhà, không rời mẹ chồng. Như thế được hai ngày. Đến sáng ngày thứ ba, thì sau khi chào hỏi mẹ chồng, hôn tay bà, nàng nói :

— Mẹ ơi ! con muốn đi nhà tắm công cộng. Từ khi cho hai cháu bú đến giờ, con chưa tắm.

— Y Ala ! sao con lại muốn như vậy ? — bà lo lắng hỏi. Đến nhà tắm công cộng à ? ôi tai họa ! Con bé không rõ chúng ta là những kẻ xa lạ mới đến, nào biết nhà tắm công cộng của thành phố này ở đâu. Vắng chồng con thì đi thế nào được ? Sai ai đến đấy trước, thuê một buồng xem có dán có sâu có bọ rơi từ trên mái vòm xuống không ? mẹ không biết nhờ ai thay chồng con trong chuyện hệ trọng này. Mẹ thì già yếu không đi được. Thôi, để mẹ đun nước mẹ gội đầu và tắm rửa cho con tại ngay buồng tắm của nhà mình. Mẹ đã có đủ các thứ cần thiết. Hôm kia mẹ mới nhận được từ Aláp gửi đến một hộp thuốc tắm thơm, hổ phách, thuốc rụng lông ; thuốc nhuộm móng tay, con đừng ngại, tắm ở nhà tốt lắm.

Huy Hoàng ra ý không bằng lòng :

— Mẹ ơi ! sao lại không cho phụ nữ đến nhà tắm công cộng nhỉ ? Dù chỉ là một nữ nô, mẹ nói như thế, y cũng không chịu được. Y sẽ không ở nữa, xin được đem ra chợ bán rao cho xong. Bọn đàn ông thật điên

rồ. Họ cứ tưởng đàn bà giống nhau hết, phải giữ họ trong nhà một cách tàn nhẫn để họ khỏi bậy bạ. Mẹ ơi, một người phụ nữ đã nhất quyết làm một việc gì, dù khó khăn, dù tai hại, thì có bị cấm đoán thế nào, họ cũng có cách thực hiện kỳ được. Ôi tuổi thanh xuân của tôi! Người ta nghi ngờ tôi, người ta không tin ở lòng trinh bạch của tôi. Tôi sống làm gì nữa!

Nói rồi nàng khóc nức nở, cầu xin cho tai họa giáng xuống đầu mình.

Bà mẹ Hatxan thấy rằng không thể trái ý nàng, vả lại thấy nàng khóc lóc cũng động lòng thương. Dù tuổi cao, dù có trái lời cặn dặn của con, bà cũng phải đưa Huy Hoàng đi. Bà chuẩn bị áo quần, nước thơm cho con dâu.

Thôi đứng dậy! con đừng buồn nữa. — Bà nói. Cầu đức Ala tránh cho chúng ta cơn giận của chồng con.

Bà dẫn Huy Hoàn đến nhà tắm nổi tiếng nhất ở Batđa.

Ôi! giá bà đừng quá xúc động vì những lời than vãn của Huy Hoàng! đừng bước qua cửa nhà tắm công cộng. Nhưng ngoài đức Ala ra, ai đọc được trong sách số phận? Ai biết được đức Ala định làm gì giữa hai bước chân trên đường? Nhưng, chúng ta là những người Hồi giáo, chúng ta tin ở Ý Chí của đức Ala mà nói: « chỉ có đức Ala là Thượng đế và Môhamát là đức Sứ giả của Người. »

Huy Hoàng vừa bước vào nhà tắm, các chị đang nằm ở gian giữa đều reo lên mà đăm đắm nhìn nàng. Khi nàng cởi quần áo ra thì họ ngây ngất. Hỡi cây thụ cầm của vua Đaút đã từng ru ngủ mãnh sư Xôn, hỡi cô gái sa mạc, người tình của chàng dũng sĩ tóc quăn

Antara, hỡi nàng trinh nữ Anla kiều diễm đã làm điên đảo các bộ lạc Arabi, hỡi nàng Xet Budua, con gái vua Jayua có đôi mắt rực lửa tình làm xao xuyến cả các thần thiện lẫn thần ác. Hỡi suối reo êm ái! hỡi chim hót Vườn Xuân! Tất cả các ngươi đều vô nghĩa trước tấm thân trần của con linh dương ấy. Khá khen thay đức Ala đã tạo nên nàng, hỡi Huy Hoàng công chúa, hài hòa trên tấm thân vinh quang hồng ngọc với xạ hương, ngọc trai với hổ phách.

Tất cả các bà, các cô đang tắm đều chạy đến! Tiếng đồn bay đi, chốc lát các phòng đều chật ních phụ nữ kéo đến chiêm ngưỡng một kỳ quan nhan sắc. Trong số đó, có cô Tôfa một nữ nô của hoàng hậu Xet Zôbêđa, vợ giáo chủ Harun An Rasit. Cô trố mắt ra ngắm tấm nhan sắc hoàn hảo của nàng mặt trăng thần kỳ đang trong bể nước.

Huy Hoàng tắm xong mặc quần áo ra về cùng mẹ chồng. Tôfa cứ lẽo đẽo theo sau. Huy Hoàng vào nhà rồi, Tôfa đứng ngoài đưa mấy ngón tay lên môi, hôn vọng một cái thật kêu đồng thời tung vào một cành hồng đỏ thắm. Tên hoạn nô canh cổng trông thấy chửi rủa dữ dội, trừng con mắt trắng lên dọa Tôfa phải bỏ về. Hoàng hậu thấy cô mặt tái xanh, có vẻ xúc động bèn hỏi vì sao và đi đâu về.

– Tâu Hoàng hậu, con ở nhà tắm công cộng về.

— Ở đấy có chuyện gì mà con có vẻ bối rối, mắt buồn thế kia?

– Tâu Hoàng hậu, nàng đã làm cho con mất trí thì con mắt và tâm hồn con không buồn sao được?

Xet Zôbêđa cười:

— Con nói gì vậy và nói về ai?

— Có chàng trai, có cô gái nào, có con công đực hay con linh dương cái nào quyến rũ và xinh đẹp như nàng ?

Hoàng hậu bực mình :

— Con Tôfa điên kia, mi có định nói cho ta biết tên không nào ?

— Con không biết tên nàng, nhưng con xin lấy ơn huệ Hoàng hậu ban cho mà thề rằng, trên mặt đất này trong quá khứ, trong hiện tại hay trong tương lai không ai sánh kịp. Tất cả điều con biết là nàng ở tòa lâu đài trên bờ sông Hồ có một cồng phía thành phố, một cồng phía con sông. Ở nhà tắm con còn nghe người ta bảo nàng là vợ một phú thương tên là Hatxan An — Baxri. Thưa bà chủ của con, con run rẩy như bà thấy, không chỉ vì nàng đẹp quá khiến con xúc động mà còn vì sợ mối họa lớn nếu chẳng may đức giáo chủ biết tiếng nàng. Chắc chắn ngài sẽ chà đạp lên mọi luật pháp, giết chồng mà cưới cô gái kỳ lạ ấy. Và như thế là ngài đã lấy cái rất quý của linh hồn vĩnh cửu đem đánh đổi lấy cái quyền sở hữu tạm thời về một sinh vật đẹp thì có đẹp nhưng mỏng manh.

Nghe cô nữ tì bé nhỏ vốn ăn nói khôn ngoan, có cân nhắc, Xet Zôbêđa rất ngạc nhiên hỏi :

— Tôfa hỡi ! Con có chắc là chính mắt trông thấy con người đẹp tuyệt vời ấy không, hay chỉ là mơ ngủ ?

— Con xin lấy lòng thành đối với ơn đức của hoàng hậu mà thề trên đầu con rằng chính mắt con trông thấy nàng, và đã tặng một cái hôn vọng và một đóa hồng cho cô gái mà không một miền đất nào, một khí hậu nào ở Ả rập cũng như ở Thổ Nhĩ Kỳ ở Ba Tư lại có thể sinh ra nổi.

Xet Zôbêđa cũng nói :

— Ta cũng lấy Tổ tiên ra mà thề rằng ta phải được ngắm bằng hai con mắt của ta viên ngọc vô song ấy.

Bà gọi Matrua đến, truyền :

— Ngươi đến ngay tòa lâu đài có hai cổng, một về phía con sông, một về phía thành phố. Ngươi tìm cô gái ở đấy, đưa về đây cho ta. Không đưa được, mất đầu đấy, nghe không!

Matrua, đầu trước chân, chạy đến nhà Hatxan. Tên hoạn nô giữ cửa vì đã biết Matrua, cúi chào. Matrua qua cổng vào gõ cửa. Bà mẹ ra mở. Matrua chào bà rồi vào phòng đợi.

— Ngài có việc gì chỉ bảo? — bà mẹ hỏi.

— Tôi là Matrua, cận vệ của giáo chủ. Bà Zôbêđa, con gái ngài En-Kaxem, vợ đức An Emia An-Mumenin Harun An-Rasit sai tôi đến đây dẫn cô gái ở nhà này vào cung.

Bà mẹ sợ run lên :

— Ngài Matrua hỡi! chúng tôi mới đến đây còn lạ đất lạ cái. Con tôi, chồng cô gái, đi vắng xa. Trước khi đi, nó cấm tôi vì bất cứ duyên do nào, để cho cô ta ra khỏi cửa, dù đi với tôi hay với ai cũng mặc. Cô ấy đi sẽ gặp rủi ro vì cô ấy đẹp. Con tôi trở về nó sẽ tự vẫn thì khổ. Xin ngài thương cho đừng bắt tôi phải làm một việc ngoài ý muốn, ngoài sức lực.

— Đừng sợ, bà mẹ ơi! Không có gì đáng tiếc xảy ra cho cô gái đâu. Chả là bà chủ Xet Zôbêđa của tôi muốn nhìn tận mắt xem người ta đồn đại về cô gái xinh đẹp quyến rũ có quá đáng không. Không phải lần đầu tiên tôi được giao một việc như thế này. Tôi cam đoan là bà và cô gái sẽ không có gì phải ân hận, trái lại là khác. Tôi xin đưa đến nơi rồi lại dẫn về đến chốn.

Biết có nói nữa cũng không ích gì, có khi còn có hại, bà để Matrua ngồi ở phòng đợi vào trang điểm

cho Huy Hoàng và cho hai chú bé Naxe và Manxua. Bà bế mỗi cháu một tay, bảo Huy Hoàng:

— Phải chiều ý bà Xet Zôbêđa. Hai mẹ con mình cùng đi.

Matrua đi trước, rồi đến bà mẹ với hai đứa bé, sau cùng là Huy Hoàng trùm mạng kín mít. Matrua dẫn đến cung giáo chủ, chỗ chiếc ngai vàng rộng khắp có Xet Zôbêđa ngồi nghỉ giữa đám đông nàng hầu và thân cận, đầu hàng là cô bé Tôfa.

Bà mẹ trao hai cháu cho Huy Hoàng, quỳ xuống xưng tụng Hoàng hậu. Xet Zôbêđa chào lại, đưa tay cho bà hôn và bảo Huy Hoàng bỏ mạng ra. Bà ra hiệu cho Tôfa. Cô bé đỏ mặt lại gần Huy Hoàng sờ vào tấm mạng rộng đưa lên môi, lên trán, rồi giúp nàng cởi ra, vén tấm mạng nhỏ che mặt lên.

Ôi Huy Hoàng! tất cả cung điện như sáng lên. Xet Zôbêđa như bị choáng váng. Bà đứng dậy ôm lấy Huy Hoàng ép mạnh vào ngực mình, hôn lên mắt nàng. Bà kéo nàng ngồi cạnh trên chiếc ngai rộng, cởi chiếc vòng có mười hàng ngọc to vẫn đeo ở cổ từ ngày lấy Harun An Rasit mà đeo vào cổ nàng. Bà nói.

— Hỡi nữ chúa mũ hôn! Thị tỳ Tôfa của ta ca ngợi nàng còn ít quá. Thực ra nàng đẹp không lời nào tả xiết. Nàng có biết hát, biết múa, biết nhạc không? Đẹp như nàng lẽ nào lại không biết?

— Thưa không! Tôi không biết hát, không biết múa, không biết chơi nhị chơi đàn. Tôi không biết tí gì về những môn nghệ thuật mà thông thường phụ nữ đều biết. Tuy nhiên tôi có một thứ tài có thể khiến lệnh bà thích thú, là có thể bay lên như chim.

Nghe thế, tất cả thị tỳ reo lên: « Tài quá! lạ quá »

Hoàng hậu nói :

— Mặc dù là rất lạ, ta vẫn tin. Vì hỡi cô gái xinh đẹp, nàng chẳng uyển chuyển như thiên nga ? Nhưng nàng thử bay không cánh cho chúng ta xem, chúng ta lại càng mê say hơn nữa

— Tâu lệnh bà, tôi vốn có đôi cánh, nhưng cánh không có ở đây. Lệnh bà có thể để mẹ chồng tôi về lấy.

Bà mẹ nghĩ : « Thế là nguy rồi, thật khó bề cứu vãn. Thấy áo lông, nàng nhớ tới nguồn gốc của mình và chỉ có đức Ala biết được sẽ xảy ra việc gì. » Bà mẹ đáp, giọng run run :

— Trước uy phong của lệnh bà, con gái tôi rối trí nên chẳng biết mình nói gì. Đời thuở nào người lại mặc áo lông vũ, là áo của loài chim !

Huy Hoàng nói xen vào :

— Tôi xin lấy sinh mệnh của lệnh bà mà thề rằng áo lông của tôi được bỏ vào một chiếc hòm giấu kín một nơi trong nhà.

Xet Zôbêđa tháo một chiếc xuyến giá bằng cả số của cải của hai tỉnh Khoroét và Kaixa đưa cho bà mẹ mà rằng :

— Hỡi bà mẹ ! ta xin bà hãy về đem tới đây cái áo lông ấy, ta xem qua cho biết thôi rồi bà lại đem về ngay mà.

Bà mẹ thề mình chưa hề thấy cái áo ấy hoặc một thứ áo nào tương tự. Xet Zôbêđa gọi to :

— Ya Matrua !

Matrua chạy đến, chờ lệnh.

— Ngươi chạy ngay đến nhà bà mẹ, lục tìm cho ra chiếc áo lông vũ trong một cái hòm giấu đâu đấy !

Matrua bắt bà mẹ đưa chùm chìa khóa các phòng trong nhà bà. Y đến lục soát tìm ra cái hòm chôn dưới đất. Y mở ra lấy chiếc áo đưa về cho Hoàng Hậu. Bà ngắm nghía, tấm tắc khen may khéo, may tài rồi đưa cho Huy Hoàng. Nàng xem xét từng chiếc lông một, thấy vẫn y nguyên như ngày bị Hatxan lấy đi. Nàng mở ra khoác vào, khép hai vạt lại cho khít với người. Trông nàng giống hệt một con chim to. Nàng trườn một đường dài, lùi lại, chân không chạm đất, rồi bay lên trần, lơ lửng. Mọi người xì xào, tấm tắc. Nàng hạ xuống, để hai con cho ngồi lên hai vai, nói với Xet Zôbêđa và các bà có mặt :

— Các ngài thú vị thấy tôi bay được. Tôi sẽ làm các ngài thích thú hơn.

Nàng lấy đà, bay lên chiếc cửa sổ trên cao, ngồi nghỉ một lúc.

— Tôi sắp từ biệt các ngài đây — Nàng nói xuống.

Xét Zôbêđa xúc động :

— Hỡi nữ chúa của những nữ chúa ! Huy Hoàng hỡi ! nàng bỏ chúng ta sao ? Không cho chúng ta được ngắm sắc đẹp của nàng nữa à ?

— Đúng thế ! than ôi ! kẻ đã đi thì không trở lại.

Nàng nói với bà mẹ khốn khổ, nằm khóc trên tấm thảm, nức nở thảm thương :

— Hỡi bà mẹ của Hatxan ! Con đi thế này cũng buồn lắm, nhất là đối với Hatxan chồng con. Rồi đây, chàng sẽ bị xé lòng vì ly biệt, mà mẹ thì sẽ thấy đời tối đen. Nhưng hỡi ơi, con biết làm thế nào được ! Khoảng không cứ ùa vào tâm hồn con. Con phải bay vào nơi cao rộng. Tuy nhiên, nếu chồng con muốn tìm lại con, mẹ bảo chàng đến đảo Oác Oác. Xin vĩnh biệt, hỡi mẹ của chồng con !

Huy Hoàng đậu một lúc trên mái vòm hoàng cung để chuốt bộ lông cánh, rồi cõng hai con vút vào mây gió!

Bà mẹ Hatxan lăn ra, bất tỉnh. Xet Zôbêđa cúi xuống, tự mình săn sóc bà. Một lát bà hồi lại, Hoàng hậu trách nhẹ nhàng:

— Sao bà mẹ lại bảo không biết gì. Đáng lẽ phải cho chúng ta rõ Huy Hoàng sẽ dùng chiếc áo thần kỳ ấy chiếc áo khốc hại ấy làm gì chứ. Ta sẽ chẳng đưa cho cô ấy. Mà quả thật ta không thể ngờ được con dâu bà lại thuộc loại thần trong không. Thôi bà mẹ hãy bỏ qua cho ta đừng oán trách ta về một việc ta không lường trước được.

— Tâu lệnh bà — bà mẹ nói — tại tôi cả thôi! Tôi là tôi tớ của lệnh bà. Lẽ nào có chuyện nô tì oán trách bà chủ. Ai cũng đeo số phận mình vào cổ rồi, tránh sao được Số phận của tôi và của con tôi là phải chết vì đau khổ.

Các bà các cô đều ngậm ngùi, thương cảm. Bà mẹ chào rồi đi ra, lê bước về nhà.

Về nhà, bà tìm các cháu, nào thấy cháu đâu. Bà tìm con dâu, còn đâu mà tìm. Bà lại lăn ra khóc nước mắt như mưa. Bà đắp trong nhà ba ngôi mộ, một to, hai bé. Ngày đêm bà nằm cạnh mà than vãn rên rỉ:

«Các cháu yêu của bà! Nước mắt bà lăn trên má nhăn nheo như mưa lăn trên cành cây khô héo.

Vĩnh biệt các cháu là vĩnh biệt cõi đời.

Mất các cháu là bà mất linh hồn. Các cháu đi mà bà phải ở lại, thương ôi!

Các cháu là linh hồn của bà. Hồn lìa khỏi xác, bà còn sống làm sao? các cháu ra đi mà bà phải ở lại».

Về phần Hatxan thì sau khi ở ba tháng với bảy công chúa, chàng xin về để mẹ và vợ khỏi mong. Chàng gõ trống thần. Một bầy lạc đà hiện đến. Các nàng công chúa chọn mười con, cho năm con mang vàng bạc, năm con mang ngọc ngà. Hatxan hứa năm sau trở lại. Các cô ôm hôn từ biệt, mỗi cô tặng một vài đoạn thơ lưu luyến. Hatxan cũng ứng khẩu mấy câu đáp lại :

«*Nước mắt em là những hạt trai xâu thành chuỗi để tặng các chị. Ngày xa nhau, em đã lên yên mà ngập ngừng chưa muốn giật cương.*

Các chị ơi, xa các chị sao đành. Người đi mà phòng ở lại. Người đã lên yên, mà giây cương chưa muốn giật ».

Hatxan dẫn đoàn lạc đà về đến Batđa, thành phố Hòa Bình, bình yên, vô sự.

Chàng vào nhà, thấy mẹ mà không nhận ra. Bà đã đổi thay quá nhiều vì khóc thương và mất ăn mất ngủ. Không thấy vợ đưa hai con ra đón, chàng hỏi mẹ, bà không đáp, òa lên khóc. Chàng chạy tìm khắp tòa lâu đài, như điên như dại. Thấy trong chiếc hòm không còn chiếc áo lông thần kỳ, quay lại thấy ba ngôi mộ, chàng ngã xuống, mặt úp lên nền đá, bất tỉnh nhân sự. Bà mẹ chạy vội đến cứu chữa, chàng vẫn mê man cho đến đêm. Tỉnh dậy, chàng xé quần xé áo, lấy gio, lấy bụi vò lên tóc lên đầu. Bỗng chàng rút thanh kiếm định đâm vào ngực. Bà mẹ hốt hoảng giằng lấy, ôm đầu chàng vào ngực. Chàng lại quằn quại như một con rắn. Bà khuyên giải, kể lại chuyện xảy ra và cuối cùng nói :

— Con xem, dù đau khổ mênh mông, cũng chưa nên tuyệt vọng, vì còn có thể tìm vợ con ở đảo Oác Oác.

Nghe vậy Hatxan bỗng thấy tâm hồn mát tươi hy vọng, muốn đi ngay. Nhưng hòn đảo có cái tên như tiếng kêu của một con ác điểu ấy ở đâu không biết — chàng nghĩ — ở biển Ấn Độ hay biển Xin, biển Ba Tư hay biển Trung Quốc ? » Thật là mịt mù ! Chàng đi tìm mấy nhà thông thái, mấy bậc học vấn cao ở triều giáo chủ, hỏi từng người một, nhưng cũng chẳng ai biết ở đâu. Hatxan thất vọng về nhà như thấy có tử khí quanh mình. Chàng than với mẹ :

— Không phải là đảo Oác Oác đâu mẹ ạ, mà là đảo Thần Chết đặt gánh nghỉ chân !

Nói rồi lại vùi đầu xuống thảm mà khóc. Bỗng chàng nẩy ra ý đi hỏi bảy nàng công chúa. Thế là chàng từ biệt người mẹ khốn khổ, hai mẹ con nước mắt hòa trộn vào nhau. Con lạc đà chàng vẫn còn giữ, chàng lại cưỡi trở lại Vân Sơn. Các nàng công chúa tiếp đón chàng vui mừng khôn tả. Tường Vi thấy Hatxan mặt mày hốc hác, thương quá gục vào vai chàng mà khóc. Hatxan cũng khóc.

— Hỡi Tường Vi — chàng nói — Anh đau khổ gớm ghê nên phải tìm thuốc chữa ở cô em của anh. Hương thơm của Huy Hoàng, gió từ nay không thổi mát đến lòng anh được nữa.

Hatxan kể lại nỗi bất hạnh và hỏi đường đi đến đảo Oác Oác. Các nàng công chúa cúi đầu, lặng người một lát, mới nói :

— Hatxan chàng hỡi ! đến Oác Oác còn khó hơn là giơ tay với cho đụng trời.

— Em sẽ gắng hết sức mình. — Tường Vi nói — để giúp anh gặp lại được chị và hai cháu, nếu đó là ý muốn của đức Ala. Ôi ! cái áo lông chim đáng nguyền rủa. Em đã mấy lần định bảo anh đốt đi, nhưng sợ anh

không bằng lòng nên lại thôi. Số phận đã định không bề cưỡng lại. Em cố làm cho nhẹ đi cái gì có thể làm nhẹ được.

Nói rồi cô qui xuống xin các chị nghĩ giúp xem có cách gì tìm ra được đường đến Oác Oác. Các chị hứa sẽ hết lòng.

Các nàng công chúa có một ông chú đặc biệt yêu quí nàng cả mà năm nào ông cũng đến thăm một lần. Ông tên là Ap An — Kađu. Lần vừa rồi ông có để lại một gói hương liệu dặn khi cần ông đến thì cứ đốt lên một ít, ông khắc biết. Nàng cả tin rằng ông có thể giúp được Hatxan. Nàng bảo Tường Vi đi lấy gói hương liệu và cái lư hương vàng. Nàng bốc một ít, bỏ vào lư hương đốt lên, miệng khấn chú. Khói tỏa chưa bao lâu đã thấy ông Kađu cưỡi một con voi trắng đến.

— Chú đây! Cháu đốt hương có việc gì cần đến chú thế?

Nàng cả ôm cổ chú, hôn tay chú mà rằng:

— Thưa chú kính mến! Hơn một năm rồi chú chưa đến, chúng cháu nhớ và lo lắm! cháu đốt hương xem sự thể thế nào?

— Ôi, cháu thân yêu, năm nay chú đến chậm mất vài ngày, như thế không phải là quên cháu. Chú định đi hôm qua đấy, nhưng chắc hẳn cháu có việc gì, đừng giấu chú.

— Cầu chúa phù hộ cho chú sống lâu. Chú đã cho phép, cháu xin chú giúp cho một việc.

— Việc gì? cháu chưa nói, chú đã bằng lòng giúp rồi.

Công chúa kể lại chuyện Hátxan, rồi thêm:

— Giờ thì xin chú kể cho chàng cách làm thế nào để đến được đảo Oác Oác.

Ông Kađu cúi đầu, cho một ngón tay vào miệng, nghĩ lung lắm. Một lúc ông rút ngón tay ra, ngửng đầu, im lặng. Ông đi lấy bàn cát, vẽ, viết một hồi rồi bảo:

— Các cháu ạ! Nói với cậu em là không đi được đâu, đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa.

Tường Vi xin chú nói rõ hơn và khuyên giải chàng giúp. Ông già đưa tay cho Hatxan hôn mà bảo:

— Cháu ạ! Không thể đến Oác Oác được. Cho dù có thần, có sao băng, sao chổi giúp cũng chịu. Đảo ấy là vương quốc của phụ vương của Huy Hoàng, vợ cháu. Đảo toàn những cô gái cưỡi ngựa. Không một ai đến đấy. Không một ai ở đấy về. Phải qua bảy biển không bờ, bảy vực không đáy, bảy núi không đỉnh, cùng trời cuối đất, tiếp giáp với cõi mịt mù mà con người không thể biết tí gì. Chú nghĩ không có cách gì vượt nổi. Cháu nên đi về thôi, hoặc ở lại đây với các nàng công chúa xinh đẹp lịch sự này, đừng nghĩ gì đến Oác Oác nữa.

Nghe thế, Hatxan mặt vàng ra như nghệ, chàng thét lên một tiếng, ngất đi. Các nàng công chúa xúm quanh chàng khóc lóc. Một lúc Hatxan tỉnh lại, gối đầu lên chân Tường Vi mà khóc.

Trước cảnh ấy, ông già Kađu xúc động, bảo các cô nín đi và đến vỗ vai Hatxan:

— Cháu hãy can đảm lên. Chú nghĩ cách khác. Đứng dậy, theo chú!

Hatxan như người chết đi sống lại. Chàng đứng phắt dậy, chào từ biệt các chị, ôm hôn Tường Vi, rồi đi theo ông Kađu. Ông cho chàng ngồi sau trên lưng voi trắng.

Con vật khổng lồ bay lên, chân vờn không khí rồi nhanh như mưa đá rơi, như sét nổ, như chớp giật, lao vào khoảng không, ba ngày ba đêm vượt một quãng đường bằng người đi bảy năm.

Đến một quả núi xanh lơ giữa một vùng xanh lơ, ông Kađu dẫn vào một cái hang có cổng bằng thép màu xanh lơ. Kađu gọi cửa. Người gác cổng da xanh lơ, tay cầm một thanh kiếm, tay kia cầm cái mộc xanh lơ. Ông già nhanh nhẹn đoạt lấy kiếm, lấy mộc, đi thẳng vào. Hatxan theo sau. Anh gác cổng khóa cổng lại. Họ đi vào một hành lang có mái vòm, ánh sáng xanh lơ chiếu qua. Hai bên, đá trong, màu xanh lơ. Cuối hành lang, có hai cửa to bằng vàng. Ông Kađu mở một cửa, bảo Hatxan chờ, và ông biến vào phía trong. Khoảng một giờ sau, ông trở ra dắt theo một con ngựa và yên cương đều xanh lơ, ông bảo Hatxan cưỡi con ngựa ấy. Ông mở cửa thứ hai. Trước mắt họ là bầu trời xanh rộng. Dưới chân, một cánh đồng cỏ trải dài vô tận, ông hỏi lại Hatxan:

— Cháu nhất định vượt trở ngại mà đi hay trở lại, như chú đã khuyên, với bảy công chúa có thể làm khuây nỗi mất Huy hoàng?

— Cháu thà vượt nghìn lần hiểm nguy chết chóc còn hơn phải khổ đau hơn nữa vì xa nàng.

— Cháu còn một bà mẹ, vắng cháu, bà sẽ khóc không bao giờ nguôi, cháu không muốn về an ủi bà sao?

— Chưa tìm được vợ và hai con, cháu chưa thể về với mẹ cháu được.

— Nếu thế thì cháu hãy đi đi. Cầu đức Ala phù hộ cho cháu.

Ông trao cho chàng một lá thư ngoài đề bằng chữ

xanh lơ: «Kính gửi bậc thầy của tất cả, vị lão trượng vinh quang, vị Cha-Lông-Vũ đáng kính» ông dặn:

— Lá thư này cháu giữ lấy. Cứ mặc cho ngựa đưa đi. Con ngựa sẽ đến một quả núi đen, giữa một vùng toàn màu đen, trước một cái hang đen. Cháu xuống ngựa vắt dây cương lên yên, để ngựa vào một mình. Cháu chờ ở cửa. Một lát cháu sẽ thấy đi ra một cụ già da đen, áo đen, cái gì cũng đen, trừ có chùm râu trắng dài đến đầu gối. Cháu chào, kéo vạt áo cụ trùm lên đầu vị Cha - Lông - Vũ. Ngài là bậc thầy của ta, là vành hoa trên đầu ta đấy.

Trên mặt đất này chỉ có cụ là giúp nổi cháu, cháu gắng làm cụ đẹp lòng. Cụ bảo gì cũng phải nghe theo. Uaxalam!

Hatxan từ biệt ông Kađu, và thúc ngựa. Ngựa bay đi như một mũi tên, còn ông Kađu thì vào trong động xanh. Ngựa đi nhanh hơn chim bay, hơn bão cuốn, mười ngày hơn người thường đi trong mười năm. Ngựa đến một dãy núi đen không thấy ngọn, trải dài từ Đông sang Tây, đến gần thì phi chậm lại, hí lên. Từ bốn phía một đàn ngựa đen nhiều hơn những hạt mưa, chạy đến, hí vang lừng và cọ đầu vào ngựa xanh. Chàng sợ chúng chặn mất đường, nhưng chàng vẫn đến được cái hang đá đen, như đêm tối. Đúng là cái hang ông Kađu đã nói đến! Chàng xuống ngựa, quàng giây cương vào núm yên mà để ngựa đi vào, và ngồi đợi như ông Kađu đã dặn.

Và cũng như ông Kađu đã cho biết trước, sau đấy chàng được gặp cụ già da đen, áo đen râu bạc dài, cụ Ali Cha - Lông - Vũ, con hoàng hậu Banki là vợ đức Xôlâymân (cầu đức Ala ban phúc cho các Ngài). Hatxan quì xuống hôn tay, hôn chân cụ, kéo vạt áo dài đặt lên

đầu tỏ ý cầu sự che chở, rồi đưa trình lá thư. Cụ cầm lấy, lẳng lặng trở vào. Lâu không thấy cụ ra, Hatxan đã thất vọng thì cụ kia rồi, nhưng lần này mặc toàn đồ trắng. Cụ bảo Hatxan đi theo đến một gian phòng vuông cực rộng nền bằng đá quí bốn góc có bốn cụ già áo đen, ngồi trên thảm giữa một đống bản thảo. Trước mỗi cụ là một cái lư bằng vàng hương thơm ngào ngạt. Mỗi cụ có bảy nhà thông thái ngồi quanh, đọc, suy nghĩ, và chép bản thảo. Vị Cha - Lông - Vũ vào, tất cả đứng dậy chào. Bốn nhà bác học chính ở bốn góc đến ngồi gần cụ, giữa gian phòng. Cụ Ali bảo Hatxan kể lại chuyện chàng.

Hatxan kể từ lúc bị Baram bắt đi cho đến lúc gặp ông Kađu. Các cụ ngồi nghe không ngắt lời. Hatxan kể xong, các cụ nói với cụ Ali :

— Thưa tôn sư, con của Hoàng hậu Banki, số phận của chàng trai này thật đáng thương. Thật là một người chồng, người cha đau khổ. Ta có thể giúp chàng tìm được cô gái rất đẹp và đôi trẻ rất xinh này.

Cụ Ali nói :

— Chuyện lớn lắm ! Đến đảo Oác Oác đã khó, về được lại càng khó hơn. Các cụ cũng như tôi đều biết thế. Những thị tỳ thị vệ của nhà vua và các công chúa đâu có để cho chàng lọt qua đến với công chúa Huy Hoàng ?

— Thưa sư phụ, đúng là như thế, tuy nhiên chàng trai này đã được người anh em chúng tôi, cụ An-Kađu kính mến, lừng danh đặc biệt ký thác thì chúng ta không thể không chú ý đến mong muốn của cụ.

Hatxan cũng quì xuống ôm lấy chân cụ Ali, cầm vạt áo cụ trùm lên đầu xin cụ giúp cho việc tìm vợ con chàng.

— Muôn tâu đức Ala! — cụ nói — suốt đời ta chưa thấy ai coi thường cái chết như anh này. Anh ta cũng chẳng biết mình muốn gì và điều gì sẽ xảy đến. Thật táo bạo! Nhưng thôi, giúp được gì ta sẽ giúp.

Ngồi giữa các vị môn đồ già kính cẩn, cụ Ali nghĩ một lúc, rồi ngẩng đầu lên bảo Hatxan :

— Để ta cho cháu cái này phòng lúc hiểm nguy.

Cụ nhổ mấy sợi râu dài nhất đưa cho chàng :

— Ta giúp cháu như thế đấy. Khi gặp tai nạn, đốt. một sợi, ta đến cứu ngay cho.

Cụ nhìn lên vòm trần, vỗ tay mấy cái như để gọi ai. Một vị thần hiện ra, cụ hỏi tên, và vị thần bèn đáp :

— Tôi là Đanát ben Fotát, tôi tớ của ngài Ali Cha - Lông - Vũ.

Cụ vẫy lại gần, nói nhỏ vào tai mấy câu rồi bảo Hatxan :

— Vị thần này sẽ cõng cháu bay qua tầng mây rồi đặt cháu xuống một vùng đất toàn long não trắng. Thần không thể đi xa hơn nữa. Hết vùng này là đến đảo Oác Oác. Đến đấy có đức Ala phù hộ.

Hátxan hôn tay cụ Ali, cảm ơn và chào vĩnh biệt các cụ khác, ngồi lên vai thần Đanát. Thần bay lên mây đưa Hátxan đến đất long não, đặt chàng ở đấy mà biến đi.

Thế là Hatxan sinh trưởng ở Baxra, trước đây khắp các chợ trong tỉnh nhà đâu đâu người đời cũng ca tụng sắc đẹp Hatxan người đã làm cho bao nhiêu trái tim thổn thức, chàng trai đã sống những ngày dài hạnh phúc giữa các nàng công chúa mến thương, đau khổ vì chàng, Hatxan vì yêu Huy Hoàng mà đến nơi đây, nơi cùng trời cuối đất

Quả thế, sau khi vị thần đã biến mất, Hatxan một mình cứ thẳng phía trước mà đi trên vùng đất óng ánh thơm tho. Đi lâu lắm, chàng thấy xa xa trước mặt có cái gì như một chiếc lều cắm giữa một đồng cỏ. Chàng lại đó xem sao. Cỏ um tùm, cao quá, chàng đụng chân phải một vật gì, nhìn xuống thấy trắng như bạc, to như một lùm cây ở Iram. Đó là một người khổng lồ. Cái mà Hátxan tưởng là chiếc lều chính là cái tai của y vểnh lên để che nắng. Người khổng lồ bị chạm đến, thức giấc, ngồi dậy gầm lên, hơi căng đầy bụng xì ra hất Hátxan ngã sấp mặt rồi bắn tung lên trời, mắt trợn ngược. Khi rơi xuống, lưng chừng bị người khổng lồ tóm lấy cổ, lơ lửng trong không, như con chim sẻ bị quắp trong móng nhọn của con chim ưng. Người khổng lồ quay mấy vòng định quật nát xương, Hatxan dẫy dụa kêu lên :

— Cứu tôi với ! Có ai cứu tôi với ! ông khổng lồ, xin ông thương tôi.

Nghe tiếng kêu, khổng lồ nghĩ : « Lạy chúa ! Hắn hát nghe được đấy, ta đem hiến vua ta. » Y cầm chân Hatxan cho người khỏi bị hủy hoại, xách vào một cánh rừng sâu, đến một chỗ thưa cây, có vua khổng lồ đất long não trắng. Vua ngồi trên một tảng đá lớn dùng làm ngai. Có năm chục lính gác, mỗi người cao năm chục cánh tay (1)

Người khổng lồ túm cẳng Hátxan, đến trước mặt vua :

— Tâu bệ hạ, đây là một chú chim con tôi tóm được chân. Nó hót vui lắm, hay lắm xin đem dâng bệ hạ.

---

(1) Đơn vị đo lường dài từ cùi tay đến đầu ngón tay giữa, khoảng 40cm. Năm chục cánh tay bằng hai mươi mét,

Y gõ nhẹ vào mũi Hatxan ;

— Trước mặt nhà vua, hát lên tí nào !

Hatxan không hiểu, tưởng sắp phải chết, lại dãy dụa la :

— Ối ! ai cứu tôi với ! cứu tôi với !

Vua thích lắm.

— Lạy chúa ! Hắn hay đấy. Hãy đem ngay mà làm vui cho con gái ta. Cho vào một cái lồng treo ở đầu giường để hắn líu lo cho công chúa giải trí.

Người khổng lồ cho Hatxan vào lồng có hai chén to, một đựng thức ăn, một đựng nước uống, đặt hai then ngang để chim đậu mà nhảy mà hót, xong đem vào phòng công chúa treo ở đầu giường.

Công chúa thấy Hatxan xinh xinh, vuốt ve, âu yếm làm quen. Hatxan không hiểu gì nhưng thấy công chúa không hại mình thì khóc lóc than vãn để nàng thương hại. Công chúa lại cứ tưởng là chim hót. Dần dần, nàng thấy quyến luyến lạ lùng không rời Hatxan ra lúc nào, và cứ gần chàng lại thấy rạo rực. Còn Hátxan thì lại không biết lợi dụng người thanh nữ khổng lồ nhưng dễ mến.

Một hôm, công chúa lôi chim ra tắm rửa và thay quần áo. Lạ quá ! Té ra chim cũng có cái mà những người khổng lồ đàn ông đều có, dù chỉ bé tí teo. « Lạy chúa ! — nàng nghĩ — lần đầu tiên ta thấy chim có cái ấy ! Con chim lạ lùng ! Hót như chim, mà lịch sự đối với phụ nữ như khổng lồ đàn ông. Và từ đấy Hatxan thành chim của công chúa. Hatxan được nàng quá yêu, ngày càng xanh xao vàng vọt. Cho đến một hôm công chúa mân mê Hátxan quá ngày thường, thiu thiu ngủ gật, chàng thừa cơ chạy đến chiếc hòm có áo

quần chiếc trống thần và mấy sợi râu. Chàng lấy một sợi đốt lên, khấn khứa cụ Ali Cha — Lông — Vũ. Mặt đất rung chuyển và cụ Ali bận đồ đen xuất hiện trước mặt Hatxan, hỏi có chuyện gì.

— Xin chớ nói to. Hatxan đáp — Cô kia mà thức giấc cháu phải làm chim cho cô ta thì khốn.

Chàng lấy tay chỉ công chúa khổng lồ đang ngủ. Cụ Ali cầm tay chàng dùng phép ra khỏi hoàng cung. Hatxan kể lại đầu đuôi câu chuyện từ hôm vượt qua vùng đất long não trắng, rồi nói :

— Cháu mà còn phải ở lại thêm nữa thì hồn cháu đến phải chui qua lỗ mũi mà bay đi mất thôi.

Cụ Ali nói :

— Ta đã báo trước cho cháu nỗi gian nguy mà. Đây mới chỉ là bắt đầu. Ta phải nói thêm là đến đảo Oác Oác thì râu của ta hết phép, cháu phải tự xoay xở một mình. Vậy anh có định lui gót không nào?

— Cháu nhất thiết phải đi tìm vợ cháu Cháu còn có chiếc trống thần này có thể giúp cháu trong cơn hiềm hoạn.

Cụ Ali nhìn cái trống nói :

— Cái trống này là của Baram đây mà. Hắn là môn đồ duy nhất của ta không đi theo con đường của đức Ala. Nhưng ở đảo Oác Oác trống này cũng vô hiệu. Ở đấy không phép mầu nào ăn thua cả. Dân ở đảo đều là thần chỉ biết vâng lệnh có vua của họ thôi.

— Ai được sống mười năm thì không chết ở năm thứ chín. — Hatxan nói. Nếu số cháu là phải chết ở đảo ấy thì có hề chi. Dám xin lão trượng kính mến chỉ đường cho cháu.

Cụ Ali cầm tay chàng, bảo :

— Nhắm mắt lại, một lát hãy mở ra !

Hátxan làm theo. Mở mắt ra, chàng thấy biến đâu mất cả : cụ già Cha—Lông—Vũ, cung điện công chúa khổng lồ, cũng như vùng đất long não trắng. Hatxan thấy mình đứng trên bãi biển một cù lao mà sỏi là những viên đá quí đủ màu sắc. Chàng không rõ đã đến hòn đảo mong muốn chưa.

Đang phân vân thì thấy hàng đàn những con chim trắng to, từ những hòn sỏi và những bọt sóng bay lên như một đám mây dày và thấp. Đàn chim quay cuồng bay về phía chàng giơ mỏ, giương cánh đọa nạt. Hàng nghìn con cất tiếng kêu khàn khàn, có tiếng Oác Oác. Chàng hiểu mình đã đến nơi cấm địa. Lũ chim coi chàng là kẻ gian nên hè nhau đuổi ra biển Hátxan trốn vào một túp lều gần đấy.

Bỗng chàng thấy đất rung chuyển dưới chân, chàng nín thở, lắng nghe. Xa xa một đám bụi mù, rồi những ngọn thương, những chiếc mũ cứng. những bộ áo giáp lần lần xuất hiện. Đoàn nữ kỵ binh ! Trốn đâu bây giờ ! Vó ngựa điên cuồng, nhanh như mưa rơi, như chớp giật, đoàn nữ binh dàn thành hình vuông phi đến. Họ cưỡi ngựa rừng cái sắc vàng, đuôi dài, chân khỏe, giây cương buông lỏng. Các nữ binh mỗi người đeo bên hông một thanh kiếm nặng, một tay cầm một mũi lao, tay kia cầm một quả chùy, đùi kẹp bốn chân thương dài mũi nhọn hoắt. Các nữ binh thấy Hatxan lạ mặt đứng ở cửa túp lều thì cho kìm ngay những con ngựa đang phi. Móng chân ngựa cùng đập xuống một lúc làm bay sỏi đá, mà cắm sâu vào cát. Mũi ngựa và mũi kỵ mã đều phập phồng. Những bộ mặt không che mạng dưới những chiếc mũ cứng trông như mặt trăng. Mông

tròn to trên yên ngựa tiếp với mông ngựa rừng. Những mái tóc dài màu nâu, hung, đen, uốn lượn hòa với lông đuôi và lông bờm ngựa. Những mũi kiếm mũi thương, những chiếc mộc bằng ngọc lấp lánh dưới ánh mặt trời, bốc lửa mà không cháy.

Từ giữa cái khung vuông bằng ánh sáng ấy, một nữ binh cao lớn hơn cả, mũ lưỡi trai che kín mắt, ngực nở, áo khâu vàng nhạt hơn cánh châu chấu. Nàng dừng ngựa cách Hatxan mấybước, Hatxan vội quì xuống nói :

— Thưa nữ chúa! Tôi là một khách nước ngoài chẳng may số phận đưa tôi đến đây, tôi cầu đức Ala phù hộ và cầu nàng che chở, xin đừng đuổi tôi. Hãy thương lấy kẻ khốn khổ này đang đi tìm vợ, tìm con.

Nàng xuống ngựa, ra hiệu cho đoàn nữ binh lui, rồi đến bên Hatxan. Hátxan hôn tay, hôn chân nàng cầm vạt áo nàng, đưa lên trán. Nàng chăm chắm nhìn Hatxan rồi hất cái lưỡi trai lên. Hatxan thét lên một tiếng, lùi lại. Chàng tưởng ít ra cũng là một cô gái đẹp như những cô chàng đã gặp, Hatxan lại thấy một bộ mặt già nua xấu xí, mũi to như một quả cà, lông mày xếch ngược, má nhăn nheo xệ xuống, mắt lác, chín góc ở mặt, góc nào cũng thảm hại. Mụ giống một con lợn. Hatxan không dám nhìn lâu, lấy vạt áo mụ che mắt lại. Mụ lại coi đấy là một cử chỉ lễ độ của người lịch sự, không nhìn thẳng vào mặt phụ nữ. Mụ cảm động lắm, nói :

— Hỡi chàng khách lạ, xin đừng lo. Ngay từ giờ, ta che chở cho chàng, chàng cần gì ta sẽ giúp.

Mụ nói thêm :

— Nhưng không ai được biết có chàng ở đảo này. Vì thế, mặc dù ta rất nóng lòng muốn nghe chuyện

chàng, ta hãy đi lấy mấy thứ cần thiết để chàng cải trang thành một nữ binh, giống những cô gái trinh kia, những nữ binh bảo vệ nhà vua và các nàng công chúa!

Mụ đi một lúc rồi trở lại với một bộ áo giáp, một thanh gươm, một lưỡi thương, một chiếc mũ và một số thứ khác giống những thứ của các nữ binh. Hátxan ăn mặc xong xuôi rồi, mụ cầm tay dẫn tới bờ biển. Hai người ngồi lên một tảng đá và mụ nói:

— Giờ thì chàng kể ta nghe vì sao lại đến đảo này là nơi mà người trần chưa có ai tới được.

Hátxan cảm ơn lòng tốt của bà già.

— Thưa bà chủ của tôi — Chàng nói — chuyện tôi là chuyện một kẻ đã mất đi tài sản duy nhất và đang chạy khắp thế gian để tìm lại.

Chàng thuật lại tỉ mỉ, không sót chi tiết nào.

— Cô vợ trẻ của chàng và các con chàng tên là gì? bà già hỏi.

— Ở nước tôi thì hai cháu là Naxe và Manxua, tên vợ là Huy Hoàng. Nhưng ở nước thần linh này, không biết có còn giữ những tên ấy nữa không. Hatxan nói rồi, nước mắt tầm tã.

Nghe chuyện và thấy Hatxan khóc, bà già thương cảm lắm.

— Hatxan hỡi — bà nói — ta thề rằng ta sẽ quan tâm đến chàng hơn cả mẹ quan tâm đến con. Chàng bảo có thể vợ chàng là một trong những nữ binh ở đây, ngày mai ta sẽ cho họ ra biển tắm rồi diễu từng người một trước mắt chàng may ra chàng nhận được vợ chăng.

Bà Mẹ — Mũi — Thương đã nói vơi Hatxan An Baxri như thế đấy. Bà an ủi chàng, tin rằng dùng kế

ấy nhất định sẽ tìm được Huy Hoàng. Bà dẫn Hatxan dạo chơi ngắm những kỳ quan của hòn đảo, bà thấy thực sự quý mến chàng.

— Chàng cứ yên tâm! — bà nói — Giá chàng muốn lấy tất cả nữ binh của ta toàn là gái tân hết, ta vui lòng gả cho.

— Thưa bà chủ của tôi! Lạy chúa, hồn tôi mà chưa bỏ tôi thì tôi chưa thể xa bà.

Sáng hôm sau, như đã hứa, bà Mẹ — Mũi — Thương giống trống dẫn đoàn kỵ binh đến. Hatxan cải trang ngồi trên mỏm đá trông ra biển trông giống như một nàng công chúa. Bà chỉ huy ra hiệu. Đoàn nữ binh xuống ngựa, cởi bỏ áo giáp và binh khí ra. Các cô như những bông huệ bỏ lá, bỏ gai, thon thon sáng sủa trắng muốt. Các cô ào xuống biển, bọt sóng hòa lẫn với mái tóc họ, mái tóc buông xõa hoặc quấn trên đầu, hoặc có đội những chiếc mũ chóp cao như tháp. Sóng biển nhấp nhô vỗ vào những cặp mông trinh tiết. Họ là những đóa hoa đã tỏa lá trên ngọn sóng bạc đầu.

Giữa những bộ mặt như trăng rằm những thân hình uốn éo, mắt đen, răng trắng, tóc đủ màu, Hatxan nhìn mà không thấy đâu tấm nhan sắc có một không hai của Huy Hoàng, người mà chàng yêu dấu.

— Mẹ ơi! Huy Hoàng không có ở đây! — chàng nói.

— Có lẽ vì xa, chàng trông không rõ chăng?

Bà vỗ tay. Các cô gái lên bờ, tóc xõa ngang lưng diễu từng người một qua trước mặt Hatxan và bà Mẹ — Mũi — Thương. Tất cả đều nõn nường, tuyệt mỹ, nhưng vẫn chẳng có Huy Hoàng.

— Không có một ai, ít nhiều gần giống với Huy Hoàng cả mẹ ạ... Hatxan nói.

Bà mẹ ngạc nhiên :

— Nếu vậy thì chỉ còn có bảy công chúa nữa thôi. Hãy cho ta biết nàng có những nét gì đặc biệt dễ nhận ra. Chàng cứ nói, ta sẽ giữ kín và hứa sẽ tìm được cho chàng.

— Biết nói thế nào, thưa mẹ. Không một thứ ngôn ngữ nào tả nổi vẻ đẹp hoàn mỹ của nàng. Chỉ có thể nói hao hao giống được thôi, nàng có bộ mặt trắng như một ngày chúc phúc, một tấm thân mảnh dẻ mà mặt trời chiếu vào cũng không kéo dài được bóng, một mái tóc đen nổi trên lưng trắng như đêm nổi trên ngày, lưỡi như lưỡi ong, nước miếng như nước giếng Xan-xabin, mắt như suối Kôxa, người mềm mại như nhánh hoa nhài, răng như hạt mưa đá, một nốt ruồi ở má bên phải, một vết chàm dưới rốn, miệng như hồng mã não, má như thu mẫu đơn ở Nêmân, bụng mềm và sáng, rộng và trắng như một cái thùng đá hoa, cặp đùi như đúc trong khuôn hoàn hảo, êm ái như nỗi sum vầy sau những ngày xa vắng đắng cay.

Nói rồi, Hatxan lại xúc động đến rơi nước mắt.

— Huy Hoàng hỡi ! — chàng kêu — ta khổ quá, như khất sĩ mất cái bát xin cơm, như kẻ hành hương bị thương ở gót, như kẻ tàn tật cụt mất chân tay.

Bà già nghe than vãn bèn cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói :

— Thật là một đại họa ! Thế này thì nguy cho chàng và cả cho ta nữa. Cô gái chàng vừa tả là một trong bảy công chúa của đức vua hùng mạnh của chúng ta. Chàng thật là hão huyền và táo bạo điên dại. Chàng và công chúa cách xa như đất và trời, với tới sao được. Cứ theo đuổi là dẫn đến cái chết. Nghe ta mà từ bỏ ý định ấy đi, đừng để mất linh hồn.

Hatxan bối rối quá, không biết tính sao. Chàng bèn nói với bà già!

— Cần đến đích mà phải thôi, vượt bao nhiêu dặm đường mà phải về không! Mẹ hứa chắc chắn đến thế, làm sao con có thể nghi ngờ về kết quả, và về quyền lực của mẹ? Mẹ há không phải là thống lĩnh đạo quân của Vương quốc Bảy đảo có đủ quyền lực để làm những việc như thế này sao?

— Đúng là ta có nhiều quyền lực đối với quân lính của ta, và với mỗi một nữ binh — bà nói. Vì thế, để giúp chàng có thể từ bỏ ý định điên rồ, ta để chàng chọn lấy một cô gái mà chàng ưa nhất cho cưới làm vợ thay cho vợ chàng. Rồi hai vợ chồng về nước để khỏi bị nhà vua trừng phạt. Không thế thì, chàng và ta chắc chắn phải chết.

Hatxan không nói không rằng, chỉ khóc nức nở.

Bà già xúc động:

— Lạy chúa! chàng bảo là có thể làm được gì bây giờ? Bà nói. Nếu người ta biết ta đã để chàng đến đây thì đầu ta sẽ lìa khỏi cổ. Và nếu lại biết ta đã để chàng nhìn ngắm những cô gái tân mà không một người đàn ông nào được trông thấy, không một ngón tay đàn ông nào được chạm tới, thì hồn ta sẽ phải lìa khỏi xác.

— Lạy đức Ala, thưa bà, tôi xin cam đoan là không có ý gì xấu, và chẳng để ý gì đến mấy sự trần truồng của họ.

— Nếu không có cô nào để chàng đáng say mê thì ta cho chàng nhiều của cải, nhiều vật phẩm quí của đảo, đủ giàu có mà hưởng hạnh phúc hết đời. Chàng về đi để bảo toàn tính mệnh.

Hatxan vội quỳ xuống ôm đầu gối bà, khóc mà rằng:

— Hỡi ân nhân, hỡi nữ chúa, hỡi con ngươi của mắt tôi! Vì tình, tôi đã phải trải qua bao nỗi gian nguy, tôi làm sao có thể từ biệt đảo này khi chưa gặp lại được người tôi yêu? Tôi đã đau khổ nhiều, có thể số phận sẽ thương mà cho gặp lại đấy, thưa bà.

Nói rồi, không nén nổi những ý nghĩ bồng bột về Huy Hoàng, chàng ứng khẩu:

« Hỡi nữ chúa của nhan sắc, hãy thương đến kẻ tù binh của đôi mắt đã chế ngự được vương quốc Khoroét.

Hoa hồng, cam tùng, hương liệu, không gì thơm hơn hơi thở của nàng.

Gió đồng thiên đường đọng lại trên mái tóc nàng làm thơm những ai may mắn hít thở được.

Chòm thất tinh sáng lên buổi tối là nhờ lấy ánh sáng ở mắt nàng. Tinh tú kết lại mới đáng làm chuỗi hạt đeo vào cổ nàng, hỡi thiếu phụ da trắng!»

Bà già nghe thế và thấy rằng làm cho chàng hết hy vọng gặp lại vợ là tàn nhẫn. Bà cảm thông với nỗi đau khổ của chàng và nói:

— Đừng buồn, đừng thất vọng nữa. Giờ thì ta quyết làm mọi cách để tìm được người vợ của chàng. Quả là kẻ si tình không muốn nghe, không muốn hiểu gì cả. Ta tạm biệt chàng, đến cung điện hoàng hậu đảo này, một trong bảy hòn đảo Oác Oác. Mỗi đảo có một công chúa ở và trị vì. Bảy công chúa là con cùng cha nhưng khác mẹ. Công chúa ở đây là nàng cả, tên là Nua An — Huđa. Ta đến nói về chàng đây, chàng yên tâm chờ ta.

Bà vào cung. Bà vốn được Vua cha và bảy công chúa kính trọng mến yêu, vì bà khôn ngoan và có công dạy dỗ các nàng. Đến trước mặt công chúa bà cúi rạp,

chào. Công chúa đứng dậy ôm hôn bà, mời ngồi cạnh, hỏi :

— Insala! Mong rằng bà đem tin lành đến. Bà có việc gì cần. có điều gì mong đợi ở ta, xin cứ nói. Ta sẵn sàng nghe.

Mẹ — Mũi — Thương đáp :

— Tôi đến báo công nương một việc kỳ lạ, mà tôi mong sẽ làm công nương vui thích Một chàng trai rất đẹp bị dạt vào bờ biển đảo ta, khóc lóc đắng cay. Hỏi ra mới hay là chàng đi tìm vợ và số phận run rủi tới đây. Nghe chàng tả về người vợ tôi rất xúc động, nghĩ tới công nương và các nàng công chúa em công nương — Phải nói thật rằng trong thế giới thần tôi chưa thấy ai lại đẹp như chàng.

Công chúa Huđa nghe bà nói, nổi giận đùng đùng :

— Mụ già đáng nguyền rủa kia, đồ súc sinh xấu hổ, làm sao mụ lại đưa một kẻ giống đực vào đất này, giữa những thiếu nữ trinh bạch của ta, cái nòi vô liêm sỉ nhà mụ đáng để ta phải uống máu nhai xương !

Bà già run lên như cây lau trong gió bão, bà quì xuống chân công chúa, công chúa vẫn cất lời mắng :

— Mụ không sợ cơn thịnh nộ của ta, không sợ bị ta trừng trị sao ? Ta lấy đầu cha ta, đức vua vĩ đại của các thần mà thề rằng ta sẽ băm vằm mụ ra để làm gương cho những kẻ xấu xa định đưa du khách vào quần đảo của chúng ta.

Nàng nói thêm :

— Nhưng trước hết hãy chạy đi dẫn cái tên trần tục táo gan ấy đến đây ta xem sao.

Bà già tâm thần như mê mẩn, chạy đi gọi Hatxan, nghĩ bụng : « cái đại họa mà đức Ala giáng xuống đầu

ta qua bàn tay của công chúa là do tên Hatxan này gây nên. Sao trước đây, mình không tống cổ ngay đi cho rồi! ».

Đến chỗ Hatxan ngồi chờ, bà nói ngay:

— Đứng dậy nào! chết đến nơi rồi. Hoàng hậu cho đòi chàng.

Hatxan đi theo bà già, lẩm bẩm: « Ya xalam! Ta sắp rơi xuống vực thẳm nào đây? » chàng vào cung, đến trước công chúa mặt che kín mạng. Chàng chẳng biết làm gì khác ngoài việc phủ phục xuống chúc tụng mấy câu thơ.

Công chúa ra hiệu cho bà già hỏi Hatxan. Bà già lên tiếng:

— Hoàng hậu hùng cường của chúng ta chào nhà ngươi và hỏi tên ngươi, quê quán, tên vợ, tên các con của ngươi.

— Tâu Hoàng hậu của cả hoàn vũ, nữ hoàng của muôn đời, độc nhất trên thế gian và trong lịch sử, kẻ khốn khổ đầy lo âu này tên là Hátxan, quê ở Baxra xứ Trắc. Thần không biết tên vợ là gì, còn con thì một đứa là Naxe một đứa là Manxua.

Công chúa hỏi qua bà già:

— Sao vợ ngươi lại bỏ ngươi?

— Lạy đức Ala, thần không biết. Nhưng có thể nàng không muốn thế!

— Nàng đi từ đâu, bằng cách gì?

— Đi từ Bátđa, từ cung điện của giáo chủ Harun An — Rasit, thống lĩnh của các tín đồ. Khi ra đi thì nàng chỉ việc mặc chiếc áo lông vũ vào mà bay lên.

— Nàng đi không dặn gì cả?

— Nàng có dặn mẹ thần thế này : « Hỡi bà mẹ của Hatxan ! con đi thế này cũng buồn lắm, nhất là đối với Hatxan chồng con. Rồi đây, chàng sẽ bị xé lòng vì ly biệt, mà mẹ thì sẽ thấy đời đen tối. Nhưng hỡi ôi, con biết làm thế nào được ! Khoảng không cứ ùa vào tâm hồn con. Con phải bay vào nơi cao rộng. Tuy nhiên, nếu chồng con muốn tìm lại con, mẹ bảo chàng đến đảo Oác Oác. Xin vĩnh biệt, hỡi mẹ chồng của con ! »

Công chúa Huđa gật gật đầu :

— Lạy đức Ala ! chắc chắn là nếu vợ ngươi không muốn gặp lại nhà ngươi thì đã không nói nơi mình đến cho mẹ ngươi biết. Nhưng mặt khác, nếu nàng thật sự yêu ngươi thì đã không bỏ ngươi như thế.

Hatxan thề sống thề chết là vợ mình rất yêu mình, rằng có hàng nghìn dấu hiệu tỏ ra nàng chung thủy, nhưng lại không cưỡng nổi sự quyến rũ của không gian, không chống được bản năng của loài chim trong người nàng.

Chàng nói thêm :

— Tâu nữ hoàng, thần đã kể hết câu chuyện đau buồn. Thần cầu xin lòng đại lượng của Người, xin tha thứ cho sự táo gan, và xin giúp cho thần tìm vợ tìm con, đừng đuổi thần. Cầu đức Ala ban phúc cho người !

Công chúa cúi đầu, nghĩ ngợi một lúc rồi ngẩng lên nói :

— Ta nghĩ mãi mà chưa tìm được cách gì trừng trị ngươi cho đáng tội.

Bà già hoảng hốt, ôm lấy chân công chúa, lấy vạt áo nàng che lên đầu :

— Xin nghĩ đến cái tình tôi đã nuôi nấng công nương thuở nhỏ, mà hoãn tội cho y. Giờ thì công nương đã rõ y là một kẻ khốn khổ đã đau buồn nhiều, đã trải bao nỗi gian nan nguy hiểm. Số phận đã cho y sống dai để chịu đựng thì thật đáng để cho công nương tha thứ, khiến công nương càng cao cả xứng đáng hơn, và cũng khỏi phạm đến lòng hiếu khách. Hơn nữa chỉ vì tình mà y lao vào cuộc thử thách tai hại này, mà đã si tình thì nên tha thứ. Sau hết, thưa nữ hoàng, vòng hoa trên đầu tôi, tôi mạo muội nói đến chàng trai trẻ đẹp này là vì không có ai biết làm thơ và ứng khẩu thơ tình giỏi hơn y. Muốn thử lời tôi nói, công nương cứ để lộ mặt ngọc sẽ thấy y biết ca ngợi nhan sắc của công nương như thế nào.

— Lại còn thế nữa kia! chưa đủ tội sao?

Thực ra, dù bề ngoài nghiêm nghị, nhưng trong thâm tâm công chúa đã thấy xao xuyến vì sắc đẹp của Hatxan rồi. Nàng cũng muốn thử xem tài của chàng ra sao? Cho nên nàng vờ nghe theo lời bà nhũ mẫu mà bỏ mạng che mặt ra.

Hatxan ngửng nhìn, bỗng thét lên một tiếng vang động cả hoàng cung, rồi ngã lăn ra, bất tỉnh.

Bà già chăm sóc, lay gọi một lúc chàng tỉnh dậy.

— Làm sao thế? — bà hỏi — chàng thấy gì mà nên cơ sự này?

— Thấy gì ư? Lạy chúa! Hoàng hậu chính là vợ tôi hay ít nhất cũng giống vợ tôi như hạt đậu tách đôi, nửa này giống nửa kia vậy.

Công chúa phá lên cười:

— Tên này điên. Y bảo ta là vợ y. Lạy chúa! sao lại có chuyện gái tân, không có đàn ông, mà lại chửa đẻ được! Lấy không khí mà sinh ra con cái à?

Nàng cười nói với Hatxan:

— Chàng thân mến! chàng có thể nói ta biết ta giống và khác vợ chàng ở chỗ nào? Vì ta thấy chàng có vẻ băn khoăn về ta.

— Hỡi vị nữ hoàng của các bậc vua chúa, bao dung người lớn, trẻ nhỏ! Chính nhan sắc của Người đã khiến tôi điên! Người giống vợ tôi ở đôi mắt sáng hơn sao, ở sắc da tươi mát, ở cặp má hồng, ở bộ ngực nở nang, ở giọng nói êm ái, ở thân hình nhẹ nhõm thanh lịch, ở bao nhiêu thứ quyến rũ kín đáo khác. Nhưng nhìn kỹ vẻ đẹp của Người, tôi thấy giữa Người và vợ tôi có một chút khác nhau khó nói nên lời, chỉ có con mắt của kẻ đang yêu mới thấy được.

Công chúa Nua An - Huda, nghe thế hiểu rằng chàng không hề yêu mình. Nàng bực tức, thề sẽ tìm ra cái cô em không được phép của vua cha mà dám làm vợ chàng «Ta sẽ trả thù Hatxan, trả thù con vợ hắn, thỏa nỗi bất bình của ta» — Nàng nghĩ. Nhưng nàng giữ kín ý nghĩ ấy tận đáy lòng. Nàng bảo bà già:

— Nhũ mẫu hãy đi gọi sáu cô em ta, đến từng hòn đảo của từng người một bảo rằng đã hai năm nay ta chưa gặp mặt nên rất nhớ. Bà thay ta mời họ và đưa họ cùng về. Đi ngay, nhanh lên.

Bà già không thể ngờ đến ý định nham hiểm của công chúa bèn đi đến các đảo. Bà mời được ngay năm nàng chẳng khó khăn gì. Nhưng đến đảo thứ bảy, nơi công chúa út ở với vua cha, đức vua của các vua thần thì khó khăn hơn. Khi công chúa xin phép vua cha đi cùng Mẹ — Mũi — Thương thăm chị cả thì vua thấy lòng nao nao:

— Con gái yêu của cha! — Ngài nói — Cha linh cảm thấy con mà xa cung điện này thì cha chẳng còn bao giờ

được thấy con nữa. Đêm qua, cha vừa qua một cơn ác mộng. Con ngươi của mắt ta, để cha kể lại con nghe. Cha mơ thấy lạc vào một kho tàng la liệt của cải, tịnh không ai biết. Cha chú ý đặc biệt đến bảy viên ngọc lóng lánh khác thường, viên nhỏ nhất đẹp hơn cả. Cha cầm lên, áp vào tim đem về để một mình được cha hồ ngắm. Cha đang ngắm viên ngọc dưới ánh mặt trời thì một con chim lạ chưa từng thấy ở đảo này sà xuống quắp lấy viên ngọc bay đi. Thật là ngỡ ngàng, đau xót. Cha trằn trọc hết đêm, sáng dậy cho mời mấy người đoán mộng hỏi xem là điều gì. Họ nói: « Bảy viên ngọc là bảy công chúa, viên nhỏ nhất bị chim quắp đi là cô gái út sẽ bị cướp đi khỏi tình âu yếm của nhà vua ». Vậy thì con gái của cha, giờ để con đi với các chị và Mẹ — Mũi — Thương đến nàng cả thì cha lo lắm, không biết khi con đi, con về, có gì không hay sẽ xảy đến.

Huy Hoàng (vì chính nàng là vợ Hatxan) đáp:

— Thưa vua cha của con, người cha vĩ đại, chị cả con Nua An-Huđa đã chuẩn bị sang trọng để đón tiếp và đang nóng lòng chờ con. Đã hơn hai năm, con luôn luôn muốn đến thăm mà không được, chắc chị con không được vui lòng. Xin cha đừng sợ, cách đây không lâu, con cùng mấy bạn đi xa, cha đã tưởng vĩnh viễn mất con và đã để tang con. Thế nhưng con đã về với cha, khỏe mạnh, bình yên. Lần này, con đi lâu nhất là một tháng, rồi lại về thôi, nếu đức Ala muốn. Vả lại con rất hiểu tâm trạng của cha. Nơi đây chỉ toàn là vùng đảo của chúng ta, có kẻ thù địch nào đâu mà cha lo ngại. Kẻ nào vượt nổi Vân Sơn, Núi Xanh, Núi Đen, bảy thung lũng, bảy biển và vùng đất Long não trắng đến được quần đảo Oác Oác? Đến đây thì chỉ có nghìn lần chết trên đường, vậy xin cha cứ mát mắt, cứ bình tâm.

Vua các thần nghe con nói vậy đành để con ra đi, bắt phải hứa chỉ được ở với chị vài ngày. Ngài hôn con thắm thiết và cho một nghìn nữ binh đi theo hộ vệ.

Huy Hoàng từ biệt cha, đến nơi giấu hai con có hai nữ nô trung thành chăm sóc để hôn các con, rồi theo bà già và năm chị đến đảo của Huđa công chúa.

Hôm ấy, Huđa mặc một chiếc áo lụa đỏ có thêu chim, mắt, mỏ, móng đều là hồng ngọc, bích ngọc. Nàng đeo mạng nữ trang, ngồi trên ngai vàng ở điện cần chính, trước mặt nàng là Hatxan. Đoàn nữ binh bên phải mang kiếm tuốt trần, đoàn bên trái cầm thương dài, nhọn.

Mẹ — Mũi — Thương đưa sáu công chúa xin vào yết kiến. Nàng cho mời nàng hai vào, tên là Cao Nhã của Dòng Họ. Nàng mặc một chiếc áo lụa xanh, và đẹp hơn Huđa. Nàng hôn tay chị, cô chị đứng dậy ôm hôn và mời ngồi cạnh. Huđa hỏi Hatxan :

— Anh trần tục kia ! đây có phải là vợ anh không?

— Lạy đức Ala, thưa công nương, cô này đẹp như trăng mới mọc, tóc đen, má mịn, miệng tươi, ngực nở, vẻ người thanh nhã. Ca tụng nàng, tôi sẽ nói :

« Nàng mặc áo xanh, bước lên, tưởng một mảng trời xanh ngắt.

Môi nàng có mật ong, má có hoa hồng. Hoa nhài nở trên người nàng yểu điệu.

Nàng mềm mại như bông lau cắm trên gò cát chuyền đi »

Thưa công nương, tôi đã nhìn kỹ, nhưng giữa nàng và vợ tôi có một chút khác nhau thật khó nói.

Huđa ra hiệu cho bà nhũ mẫu đưa nàng ba vào. Nàng mặc áo lụa màu mơ, còn đẹp hơn nàng hai. Tên nàng là Gia sản, Huđa ôm hôn, mời ngồi cạnh nàng hai và hỏi Hatxan có phải là vợ chàng không?

— Thưa công nương, cô này ai thấy cũng phải mê, đến gần thì không muốn xa được nữa. Nàng gợi hứng cho thơ tôi :

« Nàng đẹp như trăng mùa hạ giữa bầu trời đông.

Mái tóc nàng đen dài đến gót, nàng vấn khăn xám trên đầu.

Tôi bảo, nàng lấy cảnh đêm đen làm ảm đạm cả bình minh rạng rỡ.

Nàng đáp, không đâu ! không đâu ! chỉ là một đám mây che lấp mặt trăng ».

Thưa công nương tôi đã nhìn kỹ, nhưng giữa nàng và vợ tôi có một chút khác nhau mà tôi bất lực không tả nổi.

Huđa ra hiệu cho Mẹ — Mũi — Thương đưa nàng tư vào. Nàng mặc chiếc áo lụa màu thạch-lựu-ngọc. Nàng còn đẹp hơn nàng ba. Tên nàng là Ánh-Đêm, Huđa ôm hôn rồi mời ngồi cạnh nàng ba, hỏi Hatxan xem có phải là vợ chàng không.

— Thưa nữ hoàng, vành hoa trên đầu tôi, cô này thì hiền nhân quân tử nhất cũng phải mê. Tôi xin có vài câu ca ngợi :

« Nàng bước đi đung đưa nhẹ nhàng như linh dương, mắt như mũi tên bay giết người.

Nàng là mặt trời nhan sắc. Nàng hiện ra thì đất trời rạng rỡ, nàng biến đi, cả hoàn vũ tối tăm. »

Thưa nữ hoàng muôn thuở, tôi nhìn kỹ, nàng có nhiều nét và dáng đi giống vợ tôi, nhưng tâm hồn tôi không nhận nàng.

Bà già đưa nàng năm vào, tên là Trời Thanh Khiết. Nàng mặc một chiếc áo lụa vàng dọc ngang có hình vẽ. Nàng ôm hôn chị và ngồi cạnh mấy chị kia. Hatxan ứng khẩu :

« *Nàng là trăng đêm hạnh phúc. Mắt nàng huyền dịu soi sáng đường chúng ta đi.*»

Thưa công nương ! ca ngợi nàng phải có một bài thơ tình dài tôi không tả hết. Tuy nàng giống vợ tôi nhiều điểm nhưng vẫn không phải vợ tôi.

Huđa cho mời nàng sáu tên là Rạng-Đông-Trăng. Nàng uyển chuyển nhẹ nhàng như một con công non. Nàng được chị mời ngồi cạnh năm nàng kia, khép vạt áo lụa xanh thêu kim tuyến lại.

Hatxan khôn cản hồn thơ :

« *Lá xanh phủ hoa dịu đỏ không đẹp bằng nàng mặc chiếc áo lụa xanh.*

« *Ôi chiếc áo tuyệt diệu đã làm bao kẻ bị thương lòng. Ta gọi chiếc áo nát-tim* »

Mọi người tấm tắc khen chàng hay thơ. Công chúa đang giận chàng cũng tỏ ý khâm phục. Bà già muốn Hatxan lấy được cảm tình của công chúa, bèn nói :

— Tôi đã thưa với công nương về tài làm thơ của chàng, có sai đâu. Thơ chàng tế nhị, kín đáo. Cúi xin công nương quên cái tội táo gan của chàng mà giữ chàng làm thi sĩ riêng dùng trong những ngày lễ hoặc những dịp yến tiệc.

— Được ! Công chúa nói — Nhưng hãy cho xong chuyện này đã Mời nàng út vào cho ta !

Bà già dẫn công chúa trẻ nhất mà người ta vẫn gọi là Trang Sức của thế gian, tức Huy Hoàng đi vào.

Thế là Huy Hoàng hỡi ! nàng bước vào, không trang sức, không chiếc khăn mạng, không chút điểm tô. Nhưng biết bao tai họa đang theo nàng. Nàng không biết những điều đã ghi vào sổ định mệnh của mình.

Hatxan, đang đứng giữa phòng, thấy Huy Hoàng thì thét lên một tiếng, ngã ra, bất tỉnh. Huy Hoàng nhận ra Hatxan, mà nàng vẫn tưởng ở chốn xa xôi, xúc động quá, cũng quỵ xuống, không biết gì nữa.

Trước quang cảnh ấy, Huđa biết ngay là cô em út đã lấy Hatxan. Nàng không kìm được lòng ghen tức, nổi giận hờn, nàng thét nữ binh :

— Lôi cổ tên trần tục này quẳng ra khỏi đô thành cho ta !

Lệnh truyền được thi hành tức khắc. Huy Hoàng đã tỉnh lại. Huđa chỉ vào mặt nàng :

— Đồ đĩ ! Làm sao mi lại quen được tên tục tằn ấy ? Mi đã phạm bao nhiêu tội. Nào là lấy chồng không được cha, được gia đình cho phép. Nào là lấy chồng rồi lại bỏ chồng, bỏ nhà mà đi. Như thế là bại hoại gia phong, là làm nhục giống nòi cao quí nhà ta. Nhục này phải lấy máu mi mà rửa mới sạch.

Nàng sai cột tóc Huy Hoàng vào chân ngai vàng, lấy roi đánh cho tóe máu.

Nàng cùng các cô em đi vào buồng viết thư cho cha. Nàng kể lại những điều nàng biết về chuyện Hatxan và cô út, sự trừng phạt của nàng vì nỗi nhục đối với nòi giống thần linh. Nàng xin cha trả lời ngay cho

biết nên dùng hình phạt nào để xử tội phạm. Viết xong nàng trao cho một người chạy nhanh nhất đem thư tới vua cha.

Vua đọc thư, thấy tối tăm trời đất. Ngài rất bất bình liền phúc đáp là hình phạt nào cũng là nhẹ đối với tội của cô út. Phải xử tử mới đáng tội nhưng ngài để tùy sự khôn ngoan và công lý của Huđa định đoạt.

Trong khi Huy Hoàng rên rỉ thì Hatxan bị quẳng ra bãi biển dần dần tỉnh lại. Chàng nghĩ đến nỗi bất hạnh không lường: chẳng còn hy vọng gì? Không ai có thể cứu chàng được nữa. Làm thế nào đi khỏi hòn đảo đáng nguyền rủa này. Chàng đứng dậy, men theo dọc bãi biển. Chàng bỗng nhớ tới mấy câu thơ này của thi sĩ :

« Khi người còn là mầm trong bụng mẹ, ta đã hình thành số phận người theo Công lý của ta, hướng ngươi theo chiều ta thấy trước.

Cứ để mặc cho sự việc theo dòng, ngươi chẳng ngăn cản nổi đâu !

Tai họa có giáng xuống đầu ngươi thì đã có số phận gạt đi hộ ».

Lời thơ khôn ngoan ấy làm chàng phấn khởi Chàng suy tính trong lúc nàng ngất đi, chuyện gì đã xảy ra? Vì sao chàng lại bị ném ra đây. Đang nghĩ ngợi chàng thấy hai em bé gái khoảng mười tuổi đang đánh đấm nhau, gần đấy là một chiếc mũ da có hình vẽ và chữ viết. Chàng lại gần hai em hỏi vì sao sinh chuyện, chúng đáp vì tranh nhau chiếc mũ nọ.

— Các em có muốn ta dàn xếp để xem cái mũ thuộc về em nào không? Chàng hỏi.

Hai em ưng thuận nhờ chàng, Hatxan cầm chiếc mũ lên, nói :

— Ta ném một hòn đá ra xa, em nào nhặt được trước đưa ta, sẽ được cái mũ này.

Hatxan nhặt một hòn sỏi ném thật mạnh. Hai em bé chạy đi nhặt. Hatxan đội thử chiếc mũ lên đầu xem có vừa không. Em bé nhặt được hòn sỏi, đem lại, gọi :

— Ông ở đâu, ông người! Tôi nhặt được rồi đây này.

Em đến tận chỗ Hatxan, nhìn khắp nơi không thấy chàng đâu. Em kia cũng tìm mà không thấy chàng. Hatxan tự nhủ: « Hai em này không phải là mù mà sao không trông thấy mình nhỉ? » chàng bèn gọi :

— Đến đây! Ta đây cơ mà!

Hai em nhìn về phía tiếng gọi, nhưng không thấy người, sợ quá òa khóc. Hatxan lại vỗ vào vai :

— Ta đây, sao lại khóc, hỡi các em?

Chúng ngước mắt, không thấy gì, hốt hoảng, bỏ chạy vừa chạy vừa la hét như bị ma đuổi. « Thôi đúng rồi — Hatxan nghĩ — chiếc mũ thần, có phép tàng hình. Người đội nó thành vô hình » chàng nhảy nhót, mừng quá. « Đức Ala cho ta đây mà. Đội mũ này có thể chạy đến thăm vợ mà không ai trông thấy ». Chàng trở vào thành phố, định đem mũ thử trước bà già xem sao. Bà bị nhốt trong một căn buồng trong cung, tay bị xích vào một chiếc vòng đóng ở tường. Chàng tìm mãi mới thấy. Chàng đến cái giá để bình sứ gần đấy, cầm một chiếc bình to ném vỡ tan trước mặt bà già. Bà thét lên một tiếng kinh hãi, tưởng đó là một vị hung thần trung thành với Huđa đến trêu chọc. Bà lầm rầm cầu đức Ala rồi nói :

— Hỡi hung thần, ta lấy ấn đức Xôlâymân truyền cho ngươi phải xưng danh ta rõ.

Hatxan lên tiếng :

— Tôi không phải là bung thần mà là Hatxan An-Baxri, người được bà che chở. Tôi đến giải thoát cho bà đây.

Nói rồi chàng bỏ mũ thần ra. Bà già thấy chàng bèn kêu lên :

— Khổ quá! Hỡi chàng Hatxan bất hạnh. Chàng không biết rằng công chúa hối không giết chàng ngay nên đã cho bọn nô lệ đi lùng khắp nơi và hứa ai đem được chàng đến nộp, dù sống dù chết, sẽ được thưởng một tạ vàng. Trốn nhanh lên, kẻo mất đầu.

Bà cho Hatxan hay, công chúa được vua cha đồng tình đang chuẩn bị những cực hình ghê gớm để giết cô em gái.

— Ồ, đức Ala sẽ cứu nàng! Hatxan nói — cứu chúng tôi thoát khỏi tay nàng công chúa độc ác ấy. Bà nhìn chiếc mũ này, mũ thần đây. Nhờ nó, tôi tàng hình được, tôi đi đến đâu cũng không ai trông thấy.

Bà già reo lên :

— Cảm tạ đức Ala đã làm sống lại nắm xương khô dưới mồ, đã cho chàng chiếc mũ thần để cứu chúng ta. Giờ chàng cởi trói cho ta, ta dẫn đến chỗ vợ chàng bị giam, tóc trói vào một cái gông, ngồi chờ ngày chết... Bà già đưa chàng đến một gian buồng, chàng thấy Huy Hoàng đang gục đầu và ngâm se sẽ mấy câu thơ:

« Đêm tối, ôi cô đơn, buồn thảm. Lệ cứ tuôn rơi! Người yêu xa quá. Lòng ta và hy vọng của ta là ở nơi chàng, giờ biết hy vọng vào đâu.

Nước mắt cứ tuôn rơi, nhưng liệu có tắt được ngọn lửa đang đốt lòng ta? Hỡi chàng, người chồng em yêu

xa vắng! Hình ảnh chàng em chôn chặt trong tim, sâu bọ dưới mồ cũng không xóa nổi»

Hatxan vốn không định xuất hiện đột ngột vì sợ vợ quá xúc động. Nhưng nghe lời than vãn và trông thấy Huy Hoàng chàng không tự chủ được, chàng bỏ chiếc mũ ra, nhảy đến ôm chầm lấy vợ. Nàng nhận ra chồng, tựa đầu vào ngực chàng lịm đi. Hatxan nhờ bà già cắt dây trói, bế nàng vào lòng lấy tay quạt gió và nhẹ nhàng lay gọi. Nàng tỉnh lại, nước mắt tràn hai má, nàng nói :

— Chàng từ trên trời rơi xuống hay dưới đất chui lên? Chồng em hỡi! than ôi, làm sao chống nổi số phận. Cái gì đã định thì phải xảy ra. Chàng cứ để mặc em, ở đâu về đấy ngay, để em khỏi phải thêm nỗi đau lòng thấy chàng cũng là nạn nhân của bà chị độc ác.

— Em yêu dấu, ánh sáng của mắt ta! Ta đến giải thoát cho nàng, đưa nàng về Batđa, xa chốn phũ phàng này đây.

— Ôi! chàng lại dại dột nữa rồi! chàng trốn ngay đi, em đau khổ rồi, đừng bắt em đau khổ thêm vì nỗi bất hạnh của chàng.

— Huy Hoàng hỡi! Linh hồn của ta! Ta chỉ ra khỏi nơi này với nàng và với mẹ đây, ân nhân của chúng ta. Bằng cách gì à? Có chiếc mũ thần đây này.

Hatxan đưa nàng xem chiếc mũ thần rồi đội lên đầu biến đi chốc lát. Chàng kể cho vợ nghe đức Ala đã để rơi chiếc mũ trên đường để giúp chàng tự cứu mình và cứu vợ.

Huy Hoàng vừa mừng vừa hối, khóc, bảo Hatxan:

— Tất cả nỗi đau khổ của hai ta là do em gây nên cả. Em đã rời bỏ Batđa mà không được chàng cho phép. Hỡi chàng yêu dấu xin đừng trách mắng em. Giờ thì

em hiểu rằng người đàn bà phải biết chồng mình đáng quí biết chừng nào. Xin đức Ala và xin chàng tha thứ. Em thấy cái áo lông vũ thì xúc động quá, mong chàng thấu hiểu nỗi lòng cho em.

— Huy Hoàng hỡi! Lạy chúa! chỉ có ta là đáng tội vì ta đã để nàng một mình ở Batđa. Đáng lẽ ta đem nàng cùng đi mới phải. Từ nay về sau ta sẽ làm thế, nàng yên lòng.

Nói rồi chàng cõng Huy Hoàng, tay dắt bà già và đội mũ vào. Họ ra khỏi hoàng cung vội đến đảo thứ bảy đón Naxe và Manxua.

Hatxan nhớ con lắm, thấy chúng bình yên khỏe mạnh thì rất mừng, nhưng không dám phí thì giờ hôn hít bế bồng; chàng nhờ bà già cõng chúng lên vai. Huy Hoàng đội chiếc mũ thần và lấy ba cái áo lông vũ cho ba người. Rồi cầm tay nhau, họ rời bỏ không luyến tiếc đảo Oác Oác bay về Batđa.

Đức Ala đã viết hai chữ trường thọ vào sổ của họ. Họ bay từng chặng, từng chặng, và một buổi sáng đã về đến thành phố Hòa Bình. Họ hạ xuống sân thượng tòa nhà, Hatxan trèo xuống thang, chạy đến buồng bà mẹ. Mẹ buồn phiền khóc quá nhiều, mắt đã mờ, gần như mù. Hatxan ghé tai nghe ngóng. Bên trong bà mẹ đang than van rên rỉ. Chàng gõ cửa.

— Ai ở ngoài ấy đấy? Bà mẹ hỏi.

— Con đây, mẹ ơi! Số phận thôi khắt khe rồi mẹ ạ.

Bà mẹ không hiểu là mơ hay thật, vội đi ra mở cửa Thấy con trai, con dâu, hai cháu và một bà già phía sau thì mừng quá, ngã vào tay con. Hatxan ôm chặt lấy mẹ, nước mắt chứa chan. Huy Hoàng cũng ôm hôn vuốt ve bà, xin bà tha thứ. Họ cho bà biết Mẹ — Mũi —

Thương là người đã che chở giúp đỡ họ như thế nào, rồi Hatxan kể lại những cuộc phiêu lưu kỳ lạ của chàng.

Mọi người cảm tạ đức Ala đã cho họ tái hợp.

Từ đấy họ sống với nhau êm thấm hạnh phúc tràn đầy. Mỗi năm lại dùng trống thần đến thăm bảy nàng công chúa tại cung điện mái xanh trên dãy Vân Sơn.

Vinh quang thay Đấng ngự trị thế giới hữu hình và vô hình, Đấng Vĩnh Cửu không bao giờ chết.

NHỮNG KẺ VUI NHỘN VÀ KHIẾM NHÃ

I. HAI CHÀNG TINH NGHỊCH.

Ngày xưa tại Đamát ở Xyri, có một người nổi tiếng vì nghịch ngợm cợt nhả và bất lịch sự. Ở Lơke cũng có một người nổi tiếng không kém về những tính đó. Anh chàng ở Đamát thường được nghe người ta nói đến anh bạn cùng giuộc với mình, nhất là khách hàng quen thường bảo anh:

— Rõ ràng là anh chàng Ai Cập tinh ranh, thông minh, nghịch ngợm hơn anh nhiều. Nếu anh không tin chúng tôi anh cứ việc đến tận Lơke xem anh ta hoạt động, anh sẽ thấy rằng anh ta hơn hẳn anh.

Họ nói mãi khiến anh phải tự nhủ: « Lạy đức Ala! chỉ còn có cách là đến Lơke để thấy tận mắt những điều người ta nói về hắn! Anh ta thu xếp hành lý từ biệt Đamát đến Lơke. Nhờ đức Ala phù hộ anh ta đi đường bình an vô sự. Đến nơi anh hỏi ngay tới nhà đối thủ. Anh này chào hỏi tử tế thân mật, và tiếp đón

anh, mời anh ăn, ở, với tất cả sự nhã nhặn của một tấm lòng mến khách hào hiệp. Rồi cả hai kể cho nhau nghe những truyện quan trọng của thế giới. Suốt đêm truyện kể như pháo ran.

Sáng hôm sau, anh chàng ở Đamát bảo anh chàng ở Lơke :

— Hỡi anh bạn, sở dĩ tôi đi từ Đamát đến đây chỉ cốt được thấy tận mắt những mánh khóe và những trò hề anh thường giở ra ở khắp nơi này. Chỉ sau khi học được nhiều ngón hay của bạn, tôi mới chịu trở về. Chẳng hay anh có cho tôi được chứng kiến điều tôi mong ước thiết tha không ?

Anh kia đáp :

— Lạy đức Ala ! kẻ nào nói về tôi như thế là đã đánh lừa anh đấy. Tôi vụng lắm, đến phân biệt tay phải và tay trái cũng chẳng nên thân nữa là. Làm sao tôi có thể dạy khôn dạy khéo cho một vị công tử ở Đamát như anh ? Nhưng tôi là chủ tiếp khách, tôi có nhiệm vụ dẫn anh đi xem những mỹ quan ở thành phố tôi. Vậy chúng ta cùng đi.

Anh ta dẫn ngay bạn đến giáo đường Anaha để anh bạn khi về Đamát có thể kể lại cho dân chúng nghe những kỳ quan của học vấn và của khoa học. Dọc đường, qua chỗ những người bán hoa, anh ta mua đủ các thứ hoa : hoa cẩm chướng, hoa hồng, hoa hoắc hương, hoa nhài, hoa bạc hà, hoa kinh giới, bó thành một bó.

Hai người đến giáo đường, vào sân. Họ thấy, đối diện với cái giếng nước rửa tội, một lũ người ngồi xổm trong các buồng vệ sinh đang làm cái công việc khẩn cấp. Anh chàng ở Lơke bảo anh chàng ở Đamát :

— Này anh bạn. nếu anh phải trêu chọc cái bọn ngồi xổm thành dãy dài kia thì anh làm thế nào?

Anh kia đáp :

— Có gì đâu ! Rõ quá rồi ! Tôi sẽ dùng một cái chổi gai vòng về phía sau họ mà quét rồi vờ vô ý châm gai vào mông họ,

Anh chàng ở Loke nói :

— Anh bạn ơi, cách đó có hơi nặng nề và thô tục. Đùa thế không nhã. Tôi ấy à ? Tôi làm thế này này !

Vừa nói anh ta vừa lại gần đám người nọ, vẻ mặt tươi tỉnh ân cần, đưa cho từng người mỗi người một bông hoa, vừa đưa hoa vừa nói : « Xin phép được kính biếu ngài ». Bọn họ vừa lúng túng, vừa bực tức, người nào cũng chửi : « Trời hại nhà anh, đồ chết tiệt ! Tiệc tùng gì ở đây mà tặng hoa ». Mọi người tụ tập ở sân giáo đường thấy vẻ mặt bất bình của lũ người nọ cứ lăn ra mà cười. Anh chàng ở Đamát được chính mắt chứng kiến trò đùa nọ, quay về phía anh chàng ở Loke nói :

— Lạy đức Ala ! ông thắng tôi rồi ông trùm hề ạ. Thật đúng như ngạn ngữ đã nói : Người Ai Cập có tài chui qua lỗ trôn kim.

II. MƯU ĐÀN BÀ.

Ở một tỉnh nọ có một người đàn bà trẻ thuộc tầng lớp thượng lưu. Chồng chị ta thường đi chơi, khi xa khi gần, vắng nhà luôn. Chị không nén được dục tình, chọn một chàng trai xinh đẹp cho dịu bớt

lửa lòng. Hai người yêu nhau lắm, và trong một thời gian khá lâu họ yên ổn hưởng với nhau « cuộc vui suốt tháng. trận cười thâu đêm ».

Một hôm, chàng trai đó có chuyện với một lão tù trưởng râu trắng. Anh đánh vào mặt lão và vặt râu lão. Lão đến viên tỉnh trưởng kiện về việc đó. Viên tỉnh trưởng cho tống giam anh ta Người đàn bà trẻ biết chuyện và thấy người yêu bị tù thì buồn lắm. Chị ta lập tâm cứu chàng. Chị diện thật sang đến dinh tỉnh trưởng và được người ta cho vào phòng hỏi cung. Lạy chúa ! Chỉ cần cái dáng người yểu điệu của chị là chị có thể thắng trong tất cả các vụ kiện ngang dọc trên mặt đất này. Chào xong, chị nói với viên tỉnh trưởng :

— Bẩm quan lớn, chàng trai nọ mà ngài bỏ tù là em tôi, và là chỗ dựa duy nhất của gia đình. Cậu ấy bị những người làm chứng của viên tù trưởng và cả viên tù trưởng, một tên dâm ô vô loại, vu khống đó thôi. Tôi đến xin quan lớn tha cho cậu em, nếu không gia đình tôi sẽ nguy khốn, mà tôi sẽ chết đói mất. Trước một người đàn bà trẻ đẹp, viên tỉnh trưởng đã thấy lòng thiên lệch rồi. Ông ta mê tít, nói :

— Nhất định là tôi sẵn lòng tha. Nhưng chị hãy vào nơi hậu phòng. Xong phiên tòa, tôi sẽ vào nói về chuyện đó.

Chị ta hiểu ý ngay, nghĩ bụng : « Đồ râu củ kiệu ! Chưa đến mùa mơ, đừng hòng đụng đến bà ! ». Rồi chị đáp :

— Bẩm quan lớn, mời ngài đến nhà tôi thì tốt hơn. Ở đấy, chúng ta có nhiều thì giờ nói chuyện và được yên ổn hơn. Ở đây tôi chỉ là một người lạ.

Viên tỉnh trưởng hí hửng hỏi :

— Thế nhà chị ở đâu?

— Ở chỗ nọ. Tối nay tôi chờ ngài.

Viên tỉnh trưởng xao xuyến như đương ở trong biển động. Chị ta từ biệt rồi đến nhà viên chánh án. Ông này là một người đã có tuổi.

— Bẩm quan chánh án!

— Việc gì thế?

— Xin quan lớn xét cho, đức Ala sẽ biết công cho quan lớn.

— Ai ức hiếp chị?

— Một tên từ trưởng đê hèn. Hắn đã dùng bọn làm chứng giả, đổ vạ bỏ tù em tôi, nó là chỗ dựa của cả gia đình. Tôi đến xin quan lớn bẩm với ngài tỉnh trưởng tha cho cậu em tôi.

Viên chánh án nhìn người đàn bà trẻ đẹp và nghe chị nói, thấy say mê chị ta như điên như dại.

— Ta muốn giúp cậu em ngay. Chị hãy vào hậu phòng chờ ta. Chúng ta sẽ bàn chuyện đó. Rồi mọi việc sẽ theo ý chị thôi.

Người đàn bà nghĩ: « Đồ khốn kiếp! Hãy chờ đến mùa mơ nở mới hòng đụng được đến bà». Rồi chị đáp:

— Thưa ngài! tôi xin về, chờ ngài ở nhà thì hơn vì ở đấy sẽ không ai đến quấy chúng ta.

— Thế nhà chị ở đâu?

— Ở chỗ kia. Và tôi sẽ chờ ngài tối nay, sau khi mặt trời lặn.

Chị ta ra, đến dinh viên tể tướng.

Chị thuật lại câu chuyện chàng thanh niên bị bỏ tù. Chị nói với tể tướng rằng chàng ta là em chị và xin tể tướng cho lệnh thả ra. Ông này nói:

— Cũng được. Nhưng hãy vào hậu phòng của ta, ta sẽ vào nói về chuyện đó.

— Thưa đại nhân, tôi xin thề rằng tôi nhút nhát lắm và không thể bước tới hậu phòng của đại nhân được. Nhà của tôi thích hợp hơn cho những câu chuyện loại này. Tối nay, một giờ sau khi mặt trời lặn, tôi xin chờ đại nhân.

Rồi chị chỉ chỗ nhà ở của chị, xong chị đến cung tìm vua. Khi chị vào đến điện cần chánh, nhà vua ngạc nhiên về nhan sắc của chị, nghĩ: « Lạy chúa, đói bụng mà được miếng này ngốn sốt sột, thì thú biết bao! »

Vua hỏi:

— Kẻ nào ức hiếp chị?

— Không ai ức hiếp thiếp cả, vì có công lý của đức vua!

— Chỉ có đức Ala là công minh thôi! Nhưng ta có thể làm gì giúp chị nào?

— Xin bệ hạ cho lệnh thả cậu em thiếp đã bị bỏ ngục một cách bất công.

— Việc đó dễ thôi, nhưng hãy vào chờ ta ở hậu cung. Không có gì bất lợi cho chị đâu.

— Tâu bệ hạ! Nếu vậy thiếp xin chờ bệ hạ ở tiện xá, vì bệ hạ cũng hiểu rằng về cái chuyện này cần phải chuẩn bị nhiều, về tắm rửa, về vệ sinh và bao nhiêu việc thuộc loại ấy. Tất cả những việc đó thiếp chỉ có thể làm được ở nhà thiếp thôi. Mà bệ hạ đến thì tiện xá cũng được thơm lây.

— Được, thì cứ thế!

Cả hai đồng ý về ngày và nơi hẹn.

Và người đàn bà trẻ tuổi ra khỏi cung, đến nhà một người thợ mộc.

— Tối nay bác cho chở đến nhà tôi, một cái tủ lớn có bốn ngăn, ở mỗi ngăn đều có cửa khóa cẩn thận.

Anh thợ mộc nói :

— Thưa cô chủ, từ nay đến tối đóng làm sao xong được !

— Cứ cố đi ! rồi bác muốn gì tôi cũng trả.

— Nếu vậy thì tủ sẽ đóng xong. Nhưng tôi không đòi vàng đòi bạc gì cả, chỉ đòi một điều mà cô biết đấy. Vậy mời cô vào phòng trong để tôi nói chuyện.

Nghe thế, người đàn bà trẻ đáp :

— Hỡi bác phó mộc đáng chúc tụng ! Bác thật không tế nhị tý nào. Lạy chúa ! Làm sao cái buồng khốn khổ của bác lại có thể xứng với câu chuyện vào cái loại bác định nói. Tối nay, sau khi cho khiêng tủ đến, mời bác đến, tôi sẽ sẵn sàng nói chuyện với bác cho tới sáng.

— Hết sức vui lòng !

— Nếu vậy, cái tủ nhờ bác làm, không phải có bốn ngăn, mà là năm ngăn kia. Vì tôi cần năm ngăn để đựng tất cả những cái cần đựng.

Chị ta ghi lại địa chỉ rồi ra về.

Về nhà chị lấy ở hòm ra năm cái áo dài năm kiểu năm màu xếp lại cẩn thận chuẩn bị thức ăn thức uống cắm hoa vào bình đốt trầm lên, và ngồi chờ khách.

Tối, mấy anh phu khuân vác khiêng tủ đến. Chị bảo đặt ở phòng khách rồi cho họ về. Chị chưa kịp thử các khóa ở tủ thì có tiếng gõ cửa. Đó là viên tỉnh trưởng vào. Chị đứng dậy kính cẩn cúi chào, mời ngồi — và mời uống nước. Chị đưa mắt liếc lão ta, những cái liếc dài hàng gang tay, nhìn lão những cái nhìn nẩy lửa, khiến lão đứng phắt dậy run run cuống quýt muốn giở trò ngay. Chị gỡ tay lão nói :

– Ngài ơi! ngài không tế nhị tý nào cả. Hãy cởi áo ra cho dễ cử động.

Lão nói: «Phải đấy» Rồi cởi áo ra. Chị ta đưa lão một cái áo lụa vàng dài kiểu rất lạ thay cho cái áo màu sẫm của lão, và một cái mũ vải vàng. Trong những bữa tiệc của bọn phóng đãng họ thường mặc như thế. Viên tỉnh trưởng mặc áo vàng đội mũ vàng và chuẩn bị hưởng lạc. Nhưng bỗng có tiếng đập cửa thình thình. Viên tỉnh trưởng bực mình nói:

— Nàng có hẹn một người láng giềng, hoặc một người giao lương thực nào chăng?

Chị ta sợ hãi đáp:

— Lạy đức Ala, không. Tôi quên khuấy mất là tối nay chồng tôi về. Đúng là ông ấy đấm cửa.

— Thế thì tôi sẽ ra thế nào bây giờ? Phải làm gì đây?

— Chỉ có một cách cứu được ngài, là ngài vào trong tủ này.

Chị ta mở cánh tủ ngăn thứ nhất:

— Mời ngài vào!

— Làm sao được?

— Ngồi xổm xuống!

Viên tỉnh trưởng gập đôi người lại vào ngồi trong ngăn tủ. Chị ta khóa lại, quay ra mở cho người vừa đập cửa.

Đó là viên chánh án. Chị tiếp như đã tiếp viên tỉnh trưởng. Rồi cho lão mặc một cái áo dài đỏ kiểu rất lạ và đội một cái mũ đỏ. Lúc lão định ôm chầm lấy chị, chị ngăn lại nói:

— Lạy đức Ala! xin ngài hãy viết cho mấy chữ ra lệnh thả em tôi đã.

Lão ký giấy đưa cho chị thì vừa hay có tiếng gõ cửa. Chị sợ hãi kêu :

— Chết rồi! chồng tôi về đấy.

Chị cho viên chánh án trèo lên ngăn thứ hai của tủ và ra mở cửa.

Người đến là vị tể tướng. Sự việc đã diễn ra đối với ông ta cũng giống như đối với hai người kia. Và sau khi mặc một cái áo dài xanh. đội cái mũ vải xanh, ông đã bị đẩy vào ngăn thứ ba. Vị vua của đô thành đến gõ cửa. Vua cũng được mặc một cái áo dài màu xanh da trời, đội cái mũ vải cùng màu ấy. Và lúc mà ngài muốn làm cái việc đã đẩy ngài đến đây thì lại có người đấm cửa. Ngài buộc lòng phải trèo lên ngăn thứ tư, ở đó ngài ngồi xổm một cách hết sức khó chịu. vì ngài vốn mập mạp.

Rồi anh thợ mộc đến, mắt hau háu muốn ăn tươi nuốt sống ngay người đàn bà đẹp, để trừ vào công đóng tủ nhưng chị ta bảo hắn :

— Bác phó này! cái ngăn tủ thứ năm sao bác làm chật hẹp thế. Những đồ dựng trong một cái hộp nhỏ bỏ vào đấy cũng chậtních.

Hắn đáp :

— Lạy đức Ala! Thế mà chật à, nó có thể chứa được cả tôi và bốn người to hơn tôi nữa.

— Thì bác thử vào xem có đúng không nào?

Hắn bắc mấy cái ghế trèo lên chui vào ngăn thứ năm. Tức thì cánh cửa tủ bị đóng sập và khóa lại ngay . . .

Người đàn bà trẻ cầm cái giấy của viên chánh án đến chỗ nhà giam đưa cho mấy anh gác ngục. Họ thấy có dấu đóng vội thả chàng thanh niên ra. Thế là chị ta cùng tình nhân kéo nhau về nhà ân ái với nhau ầm ĩ cả lên... Và năm người bị nhốt trong tủ nghe rõ lắm, nhưng không dám và cũng không thể cựa quậy. Ngồi xổm trên đầu nhau họ không biết đến bao giờ mới ra được.

Người đàn bà và chàng thanh niên xong việc, rồi nhặt nhạnh hết những cái quý giá có thể nhặt được cho vào hòm, còn lại cái gì bán hết, rồi bỏ thành phố đi đến một thành phố khác ở một nước xa xôi.

Còn năm người kia, sau hai ngày bị nhốt, họ thấy mót đái quá Người vãi đái đầu tiên là anh thợ mộc Nước đái chảy vào đầu vua. Cùng lúc đó vua đái lên đầu vị tể tướng, vị này lại đái lên đầu viên chánh án, viên này đái lên đầu viên tỉnh trưởng. Trừ nhà vua và anh phó mộc, mọi người đều kêu lên : « ôi bẩn quá »

Viên chánh án nhận ra tiếng nói vị tể tướng, vị này cũng nhận ra tiếng nói của viên chánh án. Họ bảo nhau : « Chúng mình bị mắc bẫy cả rồi ! cũng may mà nhà vua thoát được ». Nhà vua, vì thể diện không nói gì, lúc đó cũng kêu lên :

— Im đi các ông ơi ! Trẫm ở đây ! Trẫm không biết đứa nào đái lên đầu trẫm !

Anh thợ mộc nói :

— Lạy đức Ala. Cầu Người nâng cao địa vị của bệ hạ lên. Tôi nghĩ có lẽ là tôi đái thì phải vì tôi ở tầng thứ năm.

Hắn nói thêm :

— Lạy chúa, chính tôi là kẻ đã gây nên chuyện này. Vì cái tủ là tác phẩm của tôi.

Vừa lúc đó, anh chồng chị đàn bà nọ đi xa trở về. Hàng xóm không biết chuyện chị vợ đã cuỗm gói đi, thấy anh chồng gõ cửa mãi mà không ai ra mở. Anh hỏi mọi người tại sao trong nhà không có ai ra mở cửa? Họ đều nói không biết gì hết. Mọi người chờ lâu, phá cửa vào. Nhưng họ chỉ thấy nhà trống không. Tất cả đồ đạc chỉ có cái tủ nọ. Trong tủ lại có tiếng đàn ông.

Họ chắc trong tủ có ma quỷ. Họ đề nghị đốt tủ. Họ sắp thực hiện thì từ trong tủ, viên chánh án lên tiếng:

— Hãy khoan, các vị ơi, chúng tôi không phải là ma quỷ cũng chẳng phải là trộm cắp gì. Chúng tôi là ông này... ông này đây.

Rồi bằng vài lời, ông kể cho mọi người biết bọn ông bị đánh lừa như thế nào?

Người chồng liền bẻ khóa cho năm người ra. Mọi người thấy cả năm ăn mặc một cách kỳ dị thì không sao nhịn cười được. Để an ủi anh chồng mà chị vợ đã bỏ đi, nhà vua bảo anh:

— Ta phong cho ngươi làm đệ nhị tể tướng của ta.

NHỮNG CUỘC TÌNH DUYÊN CỦA NÀNG DÊN AN NAOATXIP

Tâu Bệ hạ đầy hồng phúc, thiếp nhớ ngày xửa ngày xưa có một chàng trai đẹp lắm, tên là Anit. Chắc chắn chàng là người giàu có nhất, hào phóng nhất tế nhị nhất, ưu tú nhất và dịu ngọt nhất của thời đại chàng. Và vì chàng yêu tất cả những cái đáng yêu trên đời phụ nữ, bạn bè, cao lương mỹ vị, âm nhạc thơ ca, hương hoa, cây xanh nước biếc, những cuộc dạo chơi cùng mọi điều vui thú, chàng đã được sống trong hạnh phúc nở đầy hoa.

Một buổi trưa kia, chàng Anit xinh đẹp, theo thường lệ đang ngon giấc dưới bóng cây trong vườn. Chàng mơ thấy mình nô rỡn với bốn con chim đẹp và một con chim câu lông trắng toát. Vuốt ve chúng, thoa cho nhẵn bộ lông của chúng, ôm chúng lên mà hôn hít, ôi khoái biết chừng nào! Bỗng một con quạ to tướng, thô bỉ, chiếc mỏ đáng sợ, lao xuống bắt con chim câu, làm tan tác bốn con chim bạn xinh xắn. Anit bừng tỉnh, buồn bã đứng lên, và đi tìm một người khả dĩ đoán được giấc

mộng kia. Đi mãi chẳng tìm được ai. Chàng định quay về, nhưng khi qua một căn nhà với vẻ ngoài rất đẹp, chàng nghe có tiếng phụ nữ, êm ái mà rầu rầu, ngâm mấy câu thơ :

« Ôi, cái êm ái của ban mai tươi mát làm rung động
« lòng những kẻ đang yêu. Nhưng trái tim ta bị cầm giữ
« có phải chăng là trái tim tự do của kẻ đang yêu ?

« Ôi vẻ tươi mát của ban mai, ngươi có bao giờ làm
« dịu được một mối tình như tình của ta đối với một
« chú nai con còn non nớt hơn cả cành bàn mềm mại ?

Giọng ngâm như thấm tận đáy lòng Anít. Và muốn được biết con người có giọng ấy, chàng tiến đến, và qua tấm cửa hé mở nhìn vào phía trong. Chàng thấy một khu vườn tuyệt đẹp. Nhìn xa tít tắp, toàn những sân cảnh bài hỏa, những vòm hoa nở, những khóm hoa hồng, hoa nhài, hoa đồng thảo, hoa thủy tiên cùng hàng nghìn giống hoa khác và dưới bầu trời của chúa Ala, là những đàn chim véo von ca hát.

Cảnh thanh khiết lôi cuốn, Anít đẩy cửa bước thẳng vào. Chàng thấy phía xa, chỗ cuối một con đường có ba vòng cung tò vò cắt quãng, một nhóm thiếu nữ nhởn nhơ chơi. Chàng tiến về phía ấy. Đến dưới vòng cung thứ nhất, chàng đọc mấy câu này viết bằng nét son :

« Căn nhà hỡi ! mong cho nỗi buồn đừng bao giờ
« qua ngưỡng cửa vào trong, và thời gian không đè
« nặng trên đầu những người trong ấy.

« Căn nhà hỡi ! mong ngươi còn mãi muôn đời để
« mở cửa đón khách, và sẽ không bao giờ tự thấy mình
« chật chội đối với bạn hữu thân thương.

Đến vòng cung thứ hai, chàng lại thấy mấy câu chạm chữ vàng :

« Hỡi căn nhà hạnh phúc! mong ngươi còn mãi khi « mà những khóm cây của ngươi còn được hưởng tiếng « hót du dương của bầy chim của ngươi.

« Ước mong hương hoa hằng hữu làm thơm mãi « nhà ngươi khi mà những bông hoa của ngươi cứ còn « tự soi mà thấy mình quá đẹp.

« Và ước mong cho những người chủ ngươi cứ « sống mãi trong sự thanh khiết khi mà những cây cối « của ngươi sẽ còn được thấy quả chín dần, và trong bầu « trời sẽ còn sáng lên những tinh tú mới. »

Và chàng đến dưới vòng cung thứ ba có những câu thơ chạm bằng chữ màu xanh nước biển :

« Hỡi căn nhà sang trọng và vẻ vang, dù cho vật đổi « sao dời với thời gian, mong cho ngươi còn mãi mãi, « xinh đẹp trong ánh sáng ấm áp, và bóng tối dịu « hiền ».

Qua vòng cung thứ ba này thì đến cuối đường. Ở chân cầu thang đá hoa dẫn lên nhà ở, chàng thấy một thiếu nữ, độ dưới mười bốn tuổi, chắc chưa đến mười lăm. Cô nằm trên một tấm thảm nhung, dựa vào gối. Quanh cô có bốn thiếu nữ để cô sai bảo. Cô đẹp, trắng như vầng trăng, hàng lông mày mảnh như một vành cung bằng xạ hương quý ; hai mắt to, đen nghiêng nước nghiêng thành, miệng đỏ san hô, nhỏ như một hạt nhục đậu khấu, một cái cằm thật hoàn mỹ. Và với tất cả những thứ quyến rũ ấy ; nàng có thể đốt ngọn lửa tình trong những trái tim lạnh lùng, vô tình nhất.

Và thế là chàng Anịt tiến đến chỗ thiếu nữ xinh đẹp, cúi chào sát đất, đặt tay vào chỗ trái tim, lên môi, lên trán nói :

— Xin chào vị nữ chúa của những cô gái trắng trong!

— Tên xấc láo kia! Nàng quát, sao ngươi dám vào một nơi cấm kỵ không thuộc về ngươi?

— Hỡi nữ chủ của tôi, không phải lỗi tại tôi, mà tại nàng và tại khu vườn này! Qua tấm cửa để ngỏ, tôi đã nhìn thấy khu vườn với những sân cảnh, những đóa hoa nhài, hoa sim, hoa đồng thảo. Tôi đã thấy cả khu vườn với những sân cảnh, những đóa hoa nghiêng mình trước Hằng Nga diễm lệ đang ngồi ngay đây, tại chỗ của nàng. Tâm hồn tôi không cưỡng lại được ý muốn cùng hoa và chim đến nghiêng mình chúc tụng.

Thiếu nữ cười:

— Tên chàng là gì?

— Hỡi cô chủ của tôi, tên nô lệ của nàng là Anit.

— Chàng làm ta vui lòng vô hạn, Anit ạ. Lại đây, ngồi cạnh ta.

Nàng dắt chàng lại:

— Anit hỡi, ta muốn giải phiền một chút. Chàng biết chơi cờ không?

— Biết chứ!

Nàng ra hiệu cho một cô gái. Cô ta tức thì đem ra một bàn cờ bằng gỗ mun và bằng ngà, góc bằng vàng. Quân cờ mầu đỏ và trắng. Quân đỏ bằng hồng ngọc, quân trắng bằng pha lê.

— Chàng thích quân đỏ hay quân trắng? Nàng hỏi.

— Lạy Chúa! Tôi lấy quân trắng, hỡi cô chủ của tôi. Quân đỏ có màu của linh dương, và vì lẽ ấy cùng nhiều lẽ khác quân đỏ rất thích hợp với nàng.

— Cũng được.

Nàng nói và bầy quân. Ván cờ bắt đầu.

Nhưng Anít chú ý nhiều đến nhan sắc đối phương hơn đến quân cờ. Chàng ngất ngây vì bàn tay đẹp của thiếu nữ giống như bột hạnh nhân, vì những ngón tay thon, mịn tựa long não trắng. Cuối cùng chàng reo lên :

— Hỡi cô chủ của tôi ! ngón tay nàng đẹp thế này thì nguy hiểm quá, tôi chơi sao được ?

Nhưng nàng mải nước cờ, chỉ giục:

— Chiếu tướng này ! Anít, chiếu tướng đấy ! thua rồi !

Thấy Anít chẳng chú ý gì đến cuộc chơi, nàng bảo :

— Anít này, để chàng phải chú ý hơn, chúng ta sẽ đặt mỗi ván là một trăm đina nhé ?

— Được !

Chàng đáp và bày quân. Còn thiếu nữ — tên là Dên An Maoatxip — nhấc tấm mạng bằng lụa che tóc ra, trông nàng như một cột bảo quang chói lọi. Anít không sao rời mắt khỏi đối phương, vẫn chẳng để ý đến nước cờ, khi thì nhầm quân đỏ ra quân trắng, khi thì tiến thoái lung tung đến nỗi thua luôn năm ván, mỗi ván mất một trăm đina.

— Tôi thấy chàng vẫn không chú ý gì hơn trước ! hãy đặt cuộc nhiều hơn. Một nghìn đina một ván !

Nhưng Anít vẫn không tiến gì hơn, nên lại thua.

— Hãy đặt tất cả số vàng chàng có lấy tất cả số vàng của tôi. Nàng nói.

Anít nhận cuộc và lại thua. Chàng bèn đặt cuộc cả cửa hiệu, nhà cửa, vườn tược và nô lệ của chàng, và lần lượt thua hết nhẵn tay.

Bấy giờ Dên mới bảo :

— Anít, chàng là một kẻ mất trí. Và tôi không muốn chàng phải hối tiếc đã vào khu vườn của tôi và làm quen với tôi. Những thứ chàng thua, tôi trả lại chàng tất cả. Anít, đứng dậy nào và bình yên trở về nơi cũ.

— Không đâu! Anít đáp. Nữ hoàng của tôi hỡi, tôi không mảy may tiếc những của đã mất. Và dù nàng muốn cả sinh mạng của tôi, tôi cũng xin hiến tức thì. Nhưng nàng đừng bắt tôi phải từ biệt nàng!...

— Chàng đã không ưng lấy lại của đã mất, nàng nói, thì ít ra cũng đi mời vị chánh án cùng người làm chứng đến đây để họ làm giấy tờ hợp pháp về những tài sản đã thuộc về tôi.

Thế là Anít vội đi mời ông chánh án cùng người làm chứng. Và ông chánh án, trước nhan sắc của nàng Dên, dù suýt rơi bút cũng thảo xong giấy tờ, đóng dấu cho hai người làm chứng, rồi ông đi.

Dên quay về phía Anít, vừa cười vừa nói:

— Anít, giờ thì chàng đi đi! Chúng ta không biết nhau!

— Ôi, nữ hoàng của tôi, nàng nỡ để tôi đi mà không được thỏa nguyện điều mong ước?

— Anít, tôi muốn cho chàng toại nguyện, nhưng còn phải đòi chàng đôi điều nữa. Chàng phải đem đến cho tôi bong bóng xạ hương nguyên chất, bốn lạng hổ phách xám, bốn con la đầy đủ yên cương.

— Xin y lệnh, hỡi vị nữ hoàng của tôi! Chàng đáp.

— Chàng làm thế nào để có được cho tôi? Chàng không còn gì nữa cơ mà.

— Chúa sẽ ban cho. Tôi có những người bạn thân sẽ cho tôi vay tất cả số tiền tôi cần.

— Vậy thì hãy mau đem đến cho tôi những thứ tôi đã kể.

Anít tin bạn bè sẽ giúp mình, vội đi tìm họ.

Dên nói với một cô hầu tên là Hubu :

— Hubu này, hãy đi theo anh ta xem anh ta làm gì. Và khi em thấy tất cả bạn bè của anh ta từ chối không giúp đỡ, vin cớ này cớ nọ mà đuổi khéo thì em sẽ lại gần chàng mà nói : « Ông chủ Anít của tôi ơi, cô Dên chủ tôi cho tôi đến báo với chàng là cô tôi muốn gặp chàng ngay bây giờ ». Em dẫn chàng về đây, đưa vào phòng khách. Rồi cái gì phải đến, sẽ đến.

Hubu vâng lời vội theo sau Anít xem chàng sẽ ra sao.

Còn nàng Dên thì vào nhà và việc đầu tiên là đi tắm. Nàng tắm xong, các cô hầu xúm lấy cô mà chăm sóc, nhổ những cái lông cần nhổ, xoa bóp những chỗ cần xoa bóp, vẩy nước hoa vào chỗ cần vẩy, kéo ra những cái cần kéo, co lại những cái cần co. Rồi họ mặc cho nàng một chiếc áo dài thêu chỉ vàng, đặt lên đầu nàng một vòng bạc để đỡ lấy một chuỗi hạt trai bắt chéo phía sau, mỗi đầu có một viên hồng ngọc to bằng quả trứng chim câu. Hai đuôi chuỗi ngọc tỏa sáng hai vai nàng trắng như bạc tinh khiết. Tóc nàng đen nhánh ngát mùi xạ hương và long não, họ tết thành hai mươi lăm chiếc đuôi kéo dài đến gót. Trang điểm xong cho nàng như cho một vị tân nhân, họ qui xuống chân nàng mà nói, giọng run run vì cảm phục :

— Hỡi cô chủ Dên An Maoatxip, cầu Chúa cho cô mãi mãi tráng lệ và tránh khỏi cho kẻ thèm muốn, kẻ xấu bụng nhìn cô.

Và trong khi nàng thử uốn éo đi đi lại lại trong phòng, thì từ đáy lòng, họ không ngớt thì thầm chúc tụng nàng hàng nghìn lời tốt đẹp.

Giữa lúc ấy, cô hầu trẻ Hubu trở về dắt theo chàng Anít xinh đẹp, anh chàng mà bạn bè không giúp đỡ và tìm cách đuổi khéo. Cô đưa Anít vào phòng cô chủ Đên An Maoatxíp.

Anít thấy Đên lộng lẫy nhan sắc thì choáng ngợp dừng lại, tự hỏi: «Có phải chính là nàng hay đây là một cô gái mới cưới chỉ có thể gặp ở thiên đàng?» Đên thích thú vì đã tác động mạnh đến Anít, mỉm cười tới dắt tay chàng lại chiếc trường kỷ rộng thấp nàng vừa ngồi và đặt chàng ngồi cạnh. Rồi nàng ra hiệu cho các nữ tỳ. Lập tức, họ khiêng đến một chiếc bàn to, đúc bằng bạc trên mặt có chạm mấy câu thơ về ăn uống:

Hãy vục thìa vào những chiếc bình lớn đựng nước xốt.

Hãy để cho mắt, cho lòng thỏa thuê về những món

ăn kỳ diệu đa dạng:

Thịt hầm và thịt trộn, thịt rán và thịt nấu, thịt

ngọt và thịt đông, cá rán và cá hấp.

Hỡi cun cút, gà thiến, gà giò khêu gợi! Ta mê các ngươi!

Và cừu non ướp với hồ trăn tử từ đã lâu, nay nhồi hạt nho để trên chiếc mâm này, ôi! tuyệt vời!

Cừu non dù không có cánh như cun cút, gà thiến gà giò, ta vẫn rất thích mi!

Còn thịt quay nữa, không bao giờ ta chối từ làn da vàng của mi!

Đôi cá đặt nghiêng trên đĩa nước bạc hà tươi, nhìn vui thay.

Hỡi cái miệng sung sướng của ta, nói năng làm gì, hãy nghĩ đến ăn những thứ khoái khẩu này mà lịch sử còn luôn nhắc mãi.»

Mấy nữ tì đem thức ăn thơm cho hai người. Họ cùng ăn, no nê. Rượu vang được đưa đến. Họ cùng uống chung cốc, chung ly. Và Dên An Maoatxip nghiêng đầu vào Anít mà rằng :

— Chúng ta đã chia ngọt xẻ bùi và chàng đã là khách của em. Lẽ nào em lại giữ những thứ thuộc về chàng dù là vật nhỏ nhất. Vì vậy, chàng muốn hay không, em cũng trả lại cho chàng tất cả những thứ em đã được chàng.

Thế là Anít buộc phải nhận, như tặng phẩm, những của cải trước kia là của chàng. Và chàng quỳ xuống chân thiếu nữ mà cảm ơn.

Thiếu nữ nâng chàng dậy :

— Anít, nàng nói, nếu quả chàng muốn cảm ơn em về tặng phẩm ấy, chàng hãy theo em vào giường rồi tỏ cho em hay — lần này phải đứng đắn đấy — chàng có phải là một tay cao cờ không !

Anít nhảy cỡn lên.

— Lạy chúa ! hỡi nữ chủ, nàng sẽ thấy rằng vua quân cờ trắng sẽ vượt tất cả các kỵ mã !

Nói rồi, anh ta bế thốc nàng lên, và với ả Hằng ấy, chạy thẳng vào buồng ngủ. Cô hầu Hubu mở cửa cho vào...

Thế rồi, tâm hồn và thể xác bơi trong đại dương, khoái lạc, hai người gối đầu lên tay nhau nằm nghỉ. Dên An Maoatxip nói với bạn :

— Ôi Anít vô địch! Đây là giờ phút đáng được nghỉ ngơi. Nhưng em muốn biết xem chàng có giỏi về nghệ thuật thơ ca như đã giỏi về chơi cờ không. Vậy chàng có thể dùng vần điệu kể lại những chặng đường gặp gỡ và vui thú của chúng ta để nhớ cho lâu, được không?

— Dễ thôi, nữ chủ ạ Chàng đáp.

Dên An Maoatxip, tay vòng lấy cổ chàng, vuốt ve. Ngồi trên giường thơm, Anít ứng khẩu bài đoản ca tuyệt vời này:

Đứng lên mà nghe chuyện một cô gái mười bốn tuổi một phần tư mà tôi gặp chốn thiên đường, đẹp hơn tất cả những vầng trăng nơi bầu trời của Chúa.

Nàng như một con linh dương, đung đưa trong vườn. Những cành cây mềm mại nghiêng đến nàng và chim chóc véo von hát mừng nàng.

Và tôi xuất hiện và tôi nói: Chào nàng! hỡi đào tơ trên má, hỡi nữ hoàng! Hãy cho tôi hay tên con người mà cái nhìn làm tôi điên đảo.

Nàng nói, giọng êm hơn tiếng ngọc gieo trong chén: Chàng không thể, một mình tìm thấy tên em sao? Những đức tính của em kín đáo đến nỗi nhìn vẻ mặt em, chàng không thấy được sao?

Tôi đáp: Không đâu! Không đâu! Nhất định tên em là Trang sức của Đức hạnh (1). Hỡi Trang sức của Đức hạnh, hãy thương lấy anh!

Và đáp lại, hỡi thiếu nữ! đây là xạ hương, là hổ phách, là ngọc trai, là vàng, là nữ trang, là tất cả lụa là châu báu.

---

1) Dên An Maoatxip có nghĩa là Trang sức của Đức hạnh (Chú thích của Macđruyx).

Thế là nụ cười của nàng sáng trên hàm răng và nàng bảo tôi: Thế thì em đây! anh yêu của em.

Nhưng các vị, những ngài ngự sử, các vị trách móc ta. Ôi! nếu các ngài được biết nàng. Đây, tôi sẽ xin nói tất cả niềm hoan hỉ của tôi và có thể các ngài sẽ hiểu.

Mái tóc nàng mênh mông, đen như đêm tối, chiến thắng, tỏa sát đất, trên lưng trắng muốt của nàng. Những đóa hồng trên hai má bốc cháy của nàng, sáng soi cả địa ngục.

Miệng nàng là một bình bồ đào lâu năm, nước miếng là nước giếng, hàm răng như một chuỗi hạt trai vừa lấy lên từ biển cả.

Đên An Maoatxip nàng hỡi. Nhan sắc và lịch thiệp của nàng thật mười phân vẹn mười. Cho nên tôi sẽ không bao giờ quên những đêm chúng ta gần nhau cùng mối tình hai ta diễm lệ!

Nghe bài thơ ứng khẩu vì mình, Đên vui sướng như điên như dại. Nàng ôm lấy Anít mà rằng:

— Ôi, Anít, tuyệt quá! Lạy chúa, em chỉ có thể sống với chàng.

Rồi hai người lại thức hết đêm. Và những hôm sau, họ cùng với nhau khi ăn uống, lúc vui đùa, hết ngày đến tối. Cứ như thế một tháng ròng.

Cuối tháng, nàng Đên An Maoatxip, vốn là gái có chủ, nhận được thư chồng báo sắp về. Đọc xong, nàng thốt lên:

— Cầu cho hắn ngã gãy chân! Đồ xấu xí, bấy xa ra. Cuộc sống êm ái của chúng ta giờ đây sẽ bị vẩn đục vì cái mặt xúi quẩy sắp về.

Nàng bèn đưa lá thư cho bạn và hỏi:

-- Anít hỡi! Giờ tính sao đây?

— Ta hoàn toàn trông cậy vào nàng, Dên hỡi! Vì đàn bà bao giờ cũng hơn đứt đàn ông vì mưu ma chước quỷ.

— Được! Chồng em là một đứa vũ phu quá lắm, ghen lên thì vô chừng mực! Chúng mình khó lòng không gợi cho hắn ngờ vực.

Nàng nghĩ ngợi một hồi, rồi bàn tiếp:

— Sau khi hắn trở về một cách đáng nguyền rủa, chàng phải giả làm một anh bán nước hoa và gia vị mới có thể đưa chàng ra vào được nhà này. Không còn cách nào khác. Vậy chàng hãy nghĩ về cái nghề ấy, và nhớ khi giao dịch, mặc cả với nhau, đừng trái ý hắn ta về bất cứ cái gì.

Hai người thỏa thuận về những cách sẽ dùng để lừa anh chồng.

Vừa lúc ấy, anh chồng đi xa trở về. Thấy vợ vàng ệnh ra từ đầu đến chân, anh ta hết sức ngạc nhiên. Nguyên do là chị vợ đã dùng nghệ xát vào da. Anh chồng sợ hãi vào hỏi bệnh tình.

— Chàng thấy em vàng thế này, hỡi ơi! Không phải do bệnh tật mà vì xa chàng em buồn lo quá. Từ nay, khi đi xa chàng nên đem theo một người bạn khả dĩ có thể bảo vệ chàng hay chăm sóc chàng. Có thế em mới yên tâm.

— Ý của nàng hay đấy! tôi sẽ làm theo. Nàng cứ yên tâm. Gắng sao cho da dẻ hồng hào như xưa.

Rồi anh chàng hôn vợ và đến cửa hiệu. Anh ta vốn là một nhà buôn lớn, theo đạo Do thái. Vợ anh cũng thế, cũng là người Do thái.

Còn Anít đã tìm hiểu kỹ về cái nghề mới sắp làm thuê cho người chồng ở cửa hiệu. Vì muốn làm quen

ngay nên chàng bán cho anh ta nước hoa và gia vị với giá hạ hơn ở chợ nhiều. Chồng Dên An Maoatxip, tâm hồn cằn cỗi, rất thích thú vì mua được món hời, vì lối buôn bán của Anit, và cách xử sự lịch thiệp của chàng, khiến chàng trở thành người khách thường xuyên của anh ta. Và chỉ sau vài ngày, anh ta mời chàng chung vốn nên có tiền. Anit nhận ngay lời mời vì nó chắc chắn giúp chàng được gần người yêu. Chàng trả lời rằng mình cũng có ý định ấy và rất mong được chung vốn với một thương gia đáng mến như vậy. Lập tức hai người ký kết hợp đồng buôn chung, đóng dấu trước hai người làm chứng được chọn trong số những nhà đại thương gia của khu chợ.

Chiều hôm ấy, để mừng lễ ký, chồng Dên An Maoatxip mời người bạn buôn mới đến nhà mình ăn cơm. Và anh ta dẫn Anit về, vì người Do thái không bắt vợ phải tránh mặt người lạ. Anh ta muốn cho khách biết vợ mình và báo cho nàng hay là Anit sẽ đến.

— Đây là một anh chàng trẻ tuổi giàu có và lịch sự, người chồng nói. Tôi muốn nàng ra mắt với chàng ta.

Nghe thế, Dên An Maoatxip mừng quá. Tuy nhiên nàng không muốn để lộ tình cảm, vờ tỏ vẻ bất bình, gắt lên :

— Lạy Chúa ! sao cái ông này lại dám thân mật mời người lạ vào nhà ! Mà sao chàng lại bắt em phải ra mắt họ, mặt đeo mạng hay để trần ? Chúa ơi ! vì chàng tìm được một bạn buôn mới mà tôi phải quên sự kín đáo của giới phụ nữ sao ? Thà bị băm thành từng mảnh còn hơn.

— Sao nàng lại nói những lời khinh suất như vậy? Thế từ bao giờ chúng ta có ý định theo luật giữ kín

vợ của người Hồi giáo? Thật là hổ ngươi không đúng chỗ, kín đáo trái mùa! Chúng ta là người Do thái, và sự cẩn trọng của nàng là quá đáng đối với một người đàn bà Do thái.

Anh ta nói vậy, nhưng lòng lại nghĩ « Thật nhờ ơn Chúa, trong nhà mới có một người vợ trinh tiết, khiêm tốn, khôn ngoan thùy mị như thế ».

Rồi anh ta dùng hết tài hùng biện thuyết phục được vợ tiếp đãi khách mới.

Anít và Dên An Maoatxip gặp nhau, giữ không để lộ là đã biết nhau. Suốt bữa ăn Anít nhìn xuống hết sức lương thiện, giả vờ kín đáo, chỉ thỉnh thoảng nhìn anh chồng. Anh Do thái thầm khen con người tuyệt diệu, cho nên cơm xong, anh ta lại mời Anít hôm sau đến ăn nữa cho vui. Và hôm sau Anít lại đến, rồi hôm sau nữa, lần nào cũng tế nhị và kín đáo lạ thường.

Nhưng anh Do thái đã để ý đến một điều lạ. Nguyên trong nhà, anh ta có nuôi một con chim. Nó nhận biết và rất mến chủ. Nhưng khi anh Do thái vắng nhà, chim trút hết tình cảm cho Anít. Nó thường đến đậu trên đầu, trên vai Anít mà âu yếm. Đến khi anh Do thái đi xa về, nó không muốn nhận nữa, coi anh ta như một người xa lạ. Nó chỉ vui hót, vỗ cánh và âu yếm chàng Anít trẻ tuổi, bạn buôn của chủ. Anh Do thái nghĩ thầm: «Tổ tiên ơi! Con chim này quên ta rồi, và như thế càng làm ta quý mến tình cảm của vợ, người vợ vắng ta đã buồn khổ đến phát ốm đau».

Nhưng, chẳng mấy ngày sau, anh ta lại phải để ý đến một điều lạ khác khiến lòng dạ phải quặn đau.

Anh ta thấy vợ trước mặt Anít thì giữ gìn, nết na là thế mà hễ ngủ là mộng mị lạ lùng. Cô ta giơ tay, hổn hển, thở dài, quằn quại, kêu tên Anít, nói với

chàng như một người tình say đắm. Anh ta ngạc nhiên thấy vợ như thế nhiều đêm liền, và nghĩ : « Kinh Thánh hỡi ! Chuyện này chứng rằng tất cả đàn bà đều cùng một giuộc ! Một người mà đức hạnh, trong sạch và trinh tiết như vợ mình thì, bằng cách này hay cách khác, cũng phải thỏa nguyện ý muốn xấu xa dù chỉ trong mơ. Quỷ dữ hãy xa ra ! những con người lăm bằng lửa địa ngục thật là tai họa ! » Rồi lại nghĩ tiếp : « Phải thử vợ mình xem sao ! Nếu nàng từ chối sự cám dỗ, vẫn trinh tiết và thùy mị, thì có nghĩa là chuyện con chim và chuyện mộng mị chỉ là một sự trùng hợp trong những sự trùng hợp vô bờ. »

Thế là đến giờ ăn, anh Do thái báo cho vợ và cho người bạn buôn biết mình được viên thị trưởng mời đến vì cần mua nhiều hàng. Anh dặn hai người chờ anh về sẽ ăn. Rồi anh ta ra đi. Nhưng không đến viên thị trưởng mà quay về, lên gác trên và qua cửa sổ gian phòng khách để có thể quan sát những sự việc diễn ra.

Anh ta không phải chờ lâu đã thấy hai người vuốt ve hôn hít nhau say đắm không ngờ. Vì không muốn cho chúng biết mình không đến nhà viên thị trưởng mà lại về ngồi đây, anh ta buộc phải chứng kiến hàng giờ những cử chỉ cuồng bạo của đôi nhân ngãi. Sau sự chờ đợi đau khổ ấy, anh ta xuống, vào phòng, vẻ mặt hớn hở như không biết gì. Suốt bữa ăn, anh ta giữ không để hai người đoán được tình cảm của mình, lại chú ý săn sóc hơn chàng Anít trẻ tuổi. Và chàng Anít tỏ ra dè dặt, kín đáo hơn.

Nhưng khi ăn xong và Anít về rồi, anh Do thái tự nhủ : « Ta phải cho chúng rời xa nhau mà đốt lòng chúng ! » Y rút từ trong người một lá thư, mở ra đọc

và thốt lên : « Ta lại buộc phải đi một chuyến xa. Thư này là do bạn hàng ở nước ngoài gởi về. Ta phải đi gặp họ để thu xếp một việc buôn lớn. » Dên An Maoatxip nghe mà như mở cờ trong bụng nhưng giấu được niềm vui.

— Chồng yêu của em, nàng nói ; chàng lại để em chết buồn vì vắng chàng sao? Ít nhất chàng cũng cho em rõ chàng xa em bao lâu ?

— Ba hoặc bốn năm không hơn không kém.

— Ôi Dên An Maoatxip khốn khổ. Nàng rên rỉ. Không bao giờ được chồng ở nhà, số phận mi hẩm hiu biết bao ! Thật tuyệt vọng !

— Không can chi mà tuyệt vọng — người chồng nói — Lần này tôi muốn nàng đi với tôi, không phải ở nhà một mình cho buồn cho ốm. Thôi đứng lên và bảo các nữ tỳ Hubu, Khutu, Xuku và Ruku gói ghém đồ đạc để đi cùng.

Dên An Maoatxip nghe thế, muốn ngã khuỵu, mặt nhợt nhạt, mắt ngấn lệ, không nói được một lời. Anh chàng nở nang khúc ruột, vờ âu yếm :

— Nàng sao thế, Dên ?

— Không sao cả. Lạy Chúa, em chỉ xúc động vì tin vui, biết rằng sẽ không phải xa chàng nữa.

Rồi nàng đứng lên chuẩn bị hành lý với mấy nữ tì dưới con mắt của anh Do thái, chồng nàng. Nàng không biết làm cách nào báo tin buồn này cho Anít. Cuối cùng, nàng cũng ghi được mấy câu thơ vĩnh biệt này vào cánh cổng :

Thương nhớ chàng, Anít hỡi. Giờ đây chàng lẻ loi, lòng bị thương rớm máu.

Chúng ta phải xa nhau, không phải vì cần thiết mà vì lòng dạ kẻ ghen tuông. Thấy em khổ đau tuyệt vọng kẻ ghét ghen lại được thỏa lòng.

Nhưng em thề có Chúa, anh Anít ạ, trừ anh ra, còn không ai có thể làm chủ được người em, dù có hàng ngàn phù lá theo sau.

Viết xong, nàng treo lên lưng con lạc đà đã được người ta chuẩn bị, và biết rằng chẳng được gặp lại Anít, nàng gục đầu vào chỗ ngồi, đọc thơ từ biệt căn nhà và khu vườn.

Đoàn người lên đường. Đi đầu là anh Do thái giữa là Dên An Maoatxip, cuối là mấy ả nữ tì...

Còn chàng trai trẻ Anít, hôm sau, hết sức ngạc nhiên khi không thấy anh nhà buôn Do thái cùng hội với chàng đến khu chợ theo thường lệ. Chờ đến tối vẫn không thấy y đến, chàng thử đến nhà xem sao. Đến cổng, đọc mấy dòng thơ của Dên An Maoatxip chàng hiểu ra và ngã lăn xuống đất tuyệt vọng. Khi cảm xúc về sự ra đi của người yêu đã dịu đi, chàng hỏi thăm láng giềng về nàng. Chàng được biết anh Do thái đã đem nàng đi với bọn nô tì. Có mười con lạc đà chở vô số bao bì và thức ăn cho một cuộc hành trình dài.

Được tin, Anít lượn quanh khu vườn vắng vẻ như một người mất trí, và ứng khẩu mấy vần thơ :

Nhớ người yêu, ta dừng lại mà khóc nơi đây, có cây, có nhà, có dấu vết của nàng in vào lòng ta, gió bấc, gió nam không xóa được.

Nàng đi rồi ! Lòng ta cùng đi với nàng như gắn vào chiếc roi giục giã mấy con lạc đà.

Đêm hỡi ! hãy xuống đi, cho mát đôi má nóng bỏng của ta, cho dịu ngọt lửa đốt cháy lòng ta.

Hỡi làn gió nhẹ thổi qua sa mạc, được thơm vì hơi thở của nàng! Nàng không cho thứ thuốc gì để làm khô nước mắt, để hồi sinh thân xác giá lạnh của ta sao?

Hỡi ôi! người đánh xe đã cho đoàn súc vật lên đường trong đêm tối, không chờ làn gió ban mai thổi mát thung lũng.

Lạc đà quỳ xuống: Các bao tải đã khâu kín miệng. Nàng đã vào ghế ngồi. Nàng đã đi.

Than ôi! Nàng đã đi, để tôi lưu lạc theo dấu của nàng, lẽo đẽo phía sau, lệ rơi thấm bụi!

Chàng cứ thế mà nhớ thương, mà nghĩ ngợi. Bỗng có tiếng quạ kêu trên cây cọ trong vườn. Chàng lại làm thơ:

Quạ hỡi! Mi làm chi trong vườn của người ta yêu? Có phải mi đến rên rỉ, với cái giọng thảm thê, về nỗi khắc khoải của tình ta? Mi kêu vào tai ta: « Than ôi! Than ôi! Và tiếng vang không mệt mỏi luôn luôn nhắc lại: Than ôi! Than ôi! »

Rồi không chịu nổi bấy nhiêu đớn đau hành hạ. Anh ngã vật xuống và ngủ thiếp đi. Trong mơ, chàng thấy người yêu và sung sướng ôm lấy nàng, nàng cũng ôm lại. Bỗng chàng tỉnh giấc mộng. Chàng làm mấy câu thơ để tự an ủi:

Xin chào, hình ảnh em yêu! Giữa bóng đêm, em hiện đến, làm dịu đi phút giây tình ta bồng bột.

Ôi, giấc mộng là hạnh phúc duy nhất còn lại với kẻ bất hạnh. Nhưng thức dậy, giấc mơ êm ái qua đi thì nước mắt càng cay đắng.

Nàng nói, nàng cười, nàng vuốt ve ta, ta nắm trong tay tất cả niềm hoan lạc trong hoàn vũ. và ta tỉnh dậy: mắt đẫm lệ.

Chàng Anit trẻ tuổi than vãn ngày này qua ngày khác và tiếp tục sống dưới bóng ngôi nhà bỏ hoang, chỉ khi đến bữa ăn mới về nhà ăn vài miếng...

Đoàn lạc đà dừng lại khi còn cách thành phố định đến một tháng. Anh Do Thái dựng lều gần một thị trấn trên bờ biển. Y lột trần vợ, lấy một chiếc roi dài, mềm mắng vợ: « Ôi! đồ đĩ rạc xấu xa, da thịt bị vấy bẩn của mi chỉ có thể rửa sạch bằng cái này. Bây giờ thằng đĩ đực Anit trẻ trung hãy đến mà giải thoát cho mi ra khỏi tay ta ». Nói rồi vung tay vụt lấy vụt để mặc cho nàng la hét kêu van. Rồi y quẳng cho nàng một chiếc áo khoác bằng lông cứng và vào thành tìm một anh thợ bịt móng ngựa:

— Anh bịt móng cho chắc — Y nói — vào chân tên nữ nô này, xong bịt móng vào tay. Hắn sẽ làm vật cưỡi cho ta.

Anh thợ ngạc nhiên, nhìn y:

— Lạy Chúa — anh nói — Lần đầu tiên tôi được gọi bịt móng cho người! Cô nữ nô trẻ này đã làm gì để bị hình phạt như thế?

— Có kinh thánh! Lão già đáp — Người Do Thái chúng tôi khi không vừa lòng nô lệ của mình thì trừng phạt như thế đấy.

Nhưng anh thợ bịt móng choáng mắt vì nhan sắc của Dên An Maoatxip và hết sức xúc động về sự quyến rũ của nàng.

Anh nhìn lão già Do Thái, bất bình, khinh bỉ rồi nhổ vào mặt y. Anh ta không đụng đến người nàng, lại còn làm thơ:

Chú ta hỡi! người ta có thể bịt sắt khắp da chú trước khi đôi bàn chân non yếu của nàng bị hành hạ.

Nếu anh còn một chút lương tri thì phải dùng xuyến vàng mà trang điểm cho đôi chân nàng xinh xẻo. Nên tin rằng một con người đẹp như thế, nếu phải đến trước Đức Phán quyết tối cao, sẽ được tuyên bố trong trắng, vô can.

Rồi anh ta chạy tìm ông tỉnh trưởng, kể lại câu chuyện và ngợi khen nhan sắc kỳ lạ của Dên An Maoatxip cùng cách xử sự hung bạo của tên Do Thái, chồng nàng. Ông tỉnh trưởng sai lính dẫn về cho ông cô nữ nô xinh đẹp, lão Do Thái và mấy nữ tỳ trong đoàn. Bọn lính tráng tức thì thừa hành mệnh lệnh. Sau một tiếng đồng hồ, họ trở về và dẫn vào công đường đến trước mặt ông tỉnh trưởng lão Do Thái, Dên An Maoatxip và bốn nữ tì Hubu, Khutu, Xuku và Ruku. Ông tỉnh trưởng lóa mắt về sắc đẹp của Dên.

— Cô gái tên là gì? Ông hỏi.

Nàng đáp, núng nính đôi mông:

— Thưa ông chủ, nô lệ của Ngài tên là Dên An Maoatxip.

— Còn người xấu xí này, là ai?

— Là một người Do Thái đã bắt cóc tôi khỏi tay bố mẹ, đã cưỡng hiếp tôi, đã đối xử tàn tệ muốn buộc tôi phải từ bỏ niềm tin thánh thần vào đạo Hồi của cha ông. Ngày nào hắn cũng dùng cực hình để thắng sự chống trả của tôi. Tôi nói có chứng cớ. Hắn đánh tôi vết lằn còn đây. Rồi nàng bẽn lẽn cởi vai áo để lộ vết roi.

— Vả lại — nàng nói thêm — thưa ông chủ, có người thợ bịt móng đáng kính trọng làm chứng cho việc tên Do Thái xử tệ với tôi và bọn nữ nô sẽ xác nhận lời tôi nói. Còn tôi, tôi là một người Hồi giáo, một

tín đồ, và tôi tin chỉ có Ala là Chúa và Môhamét là Sứ giả của Người.

Nghe thế, ông tỉnh trưởng quay về phía bọn nô tỳ Hubu, Khutu, Xuku và Ruku :

— Cô chủ các ngươi nói đúng chứ ? Ông hỏi.

— Dạ, đúng !

Ông tỉnh trưởng quắc nhìn tên Do Thái, thét :

— Đồ khốn kiếp, dám nghịch ý với Chúa Ala ! Sao mi lại lôi thiếu nữ này khỏi bố mẹ, nhà cửa, Tổ quốc nàng, hành hạ và toan buộc nàng từ bỏ tôn giáo thánh thần của chúng tao, đẩy nàng vào những lỗi lầm ghê gớm của tín ngưỡng đáng nguyền rủa của mi ?

Lão Do Thái kêu :

— Thưa ông chủ của tôi ! tôi xin thề độc rằng cô này là vợ chính thức của tôi.

— Nọc cổ hắn ra mà đánh ! Ông tỉnh trưởng ra lệnh.

Bọn lính vật cổ tên Do Thái xuống đánh một trăm gậy vào gan bàn chân, một trăm gậy vào mông. Lão ta vẫn la, vẫn hét, vẫn chối, vẫn một mực rằng Dên An Maoatxip thuộc về y theo luật pháp. Ông tỉnh trưởng lạnh lùng :

— Hắn không thú thì chặt tay, chặt chân hắn đi, và đánh nữa !

Nghe lời phán ghê gớm ấy, lão Do Thái kêu lên :

— Chà ! Nếu chỉ cần có thế để cứu ta, thì đây tôi xin thú rằng cô gái ấy không phải là vợ tôi và tôi đã kéo cô ta ra khỏi nhà.

Thế là ông tỉnh trưởng tuyên án :

— Hắn thú rồi thì cho hắn vào ngục ! cho hắn ở đấy suốt đời. Bọn Do Thái bất tín phải bị trừng trị như thế !

Bọn lính thừa lệnh. Họ lôi lão Do Thái vào tù. Chắc chắn con người bất tín và xấu xí này sẽ chết trong tù. Mong Chúa đừng thương gì hắn, và quẳng linh hồn Do Thái của hắn vào ngọn lửa tầng cuối địa ngục! Còn chúng tôi, chúng tôi là người có đạo. Chúng tôi nhận rằng chỉ có Ala là Chúa và Môhamét là Sứ giả của Người.

Còn Đên An Maoatxip, nàng hôn tay vị tỉnh trưởng và cùng bốn nữ tỳ Hubu, Khutu, Xuku, Ruku, trở lại nơi cắm lều. Nàng ra lệnh cho bọn người dẫn lạc đà nhổ trại lên đường về xứ sở của chàng Anít thân yêu.

Đoàn người lên đường không gặp trở ngại gì, tối ngày thứ ba thì đến một xứ thiên chúa giáo trong đó có bốn chục thày tu với giáo trưởng của họ Vị giáo trưởng này tên là Đanít đang ngồi trước cửa tịnh xá hóng mát thì cô gái xinh đẹp cưỡi trên lạc đà đi qua, đầu ngẩng cao. Vị giáo trưởng nhìn mặt ả Hằng thấy da thịt teo tóp của mình như trẻ lại, chân run, lưng rung và trái tim và cái đầu nữa! Ông đứng lên ra hiệu cho cả đoàn dừng lại. Ông đến trước thiếu nữ, cúi sát đầu chào, mời cô xuống nghỉ chân cho cả đoàn được nghỉ. Ông lại nhiệt tình mời nàng ngủ lại tịnh xá kẻo đêm trên đường nhan nhản trộm cướp. Đên An Maoatxip không muốn khước từ lòng mến khách dù là của người Thiên Chúa giáo và của các thày tu. Nàng xuống lạc đà đi vào tịnh xá theo sau là bốn cô hầu gái.

Sắc đẹp và sức quyến rũ của Đên An Maoatxip làm bốc ngọn lửa tình trong lòng vị giáo trưởng. Ông này không biết làm thế nào để tỏ nỗi lòng. Quả khó thật! Cuối cùng ông ta cũng nghĩ ra cách: ông sai viên thày tu có tài ăn nói nhất trong số bốn mươi người ở tịnh xá đến với thiếu nữ. Viên

thày tu định thuyết phục vị giáo trưởng, nhưng đến trước mặt trăng nhan sắc ấy, anh ta thấy líu lưỡi, không nói lên lời. Dên An Maoatxip thấy thế cười ngặt nghẽo, rồi làm hiệu cho mấy nàng hầu đuổi ra khỏi phòng.

Giáo trưởng Đanit thấy anh ta ra về tiu nghỉu, nghĩ bụng : « Chắc là hắn không thuyết phục được cô nàng. » Giáo trưởng lại cử một thày tu khác. Anh này cũng không được việc, và bị đuổi về cúi đầu trước giáo trưởng. Giáo trưởng lại sai thày tu thứ ba, rồi thứ tư, rồi thứ năm, cứ thế cho đến thày tu thứ bốn mươi.

Giáo trưởng nhớ lại câu ngạn ngữ : « Phải gãi với móng tay của mình và đi bằng chân của mình. » Thế là ông ta thân hành đi vậy.

Đến nơi, ông trịnh trọng bước vào buồng Dên An Maoatxip. Và này ! điều gì đã đến với các thày tu cũng đã đến với ông. Và trước tiếng cười và những lời nhạo báng của thiếu nữ cùng các nàng hầu, ông ra khỏi căn buồng mặt mũi tiu nghỉu.

Ông ta vừa ra, Dên An Maoatxip đứng lên bảo bọn hầu gái : « Lạy Chúa ! Phải chuồn cho nhanh khỏi tịnh xá này thôi. Ta sợ cái lũ thày tu ghê gớm và tên giáo trưởng của chúng, cái bọn đê tiện đêm nay sẽ đến làm ô uế tấm thân chúng ta. »

Rồi nhân đêm tối, năm cô lẻn ra khỏi tịnh xá, cưỡi lạc đà trở về xứ sở...

Còn giáo trưởng và bốn mươi thày tu, sáng sớm thức dậy, thấy mất Dên An Maoatxip, họ não lòng, thất vọng. Họ họp nhau trong nhà thờ, để hát theo thói quen, như những con lừa. Nhưng đáng lẽ hát thánh ca và đọc lời cầu nguyện thông thường thì anh thày tu thứ nhất hát :

Anh em ơi! tụ họp lại nào, trước khi hồn ta từ bỏ anh em. Giờ lâm chung của ta đã đến.

Lửa tình đốt xương ta, khát vọng gậm nhấm tim ta, ta bốc lửa vì một tấm nhan sắc đến vùng này bắn chúng ta những mũi tên chết người bằng lông mi của nàng.

Anh thầy tu thứ hai đáp lại:

Hỡi em đi xa ta, em đã cướp mất trái tim khốn khổ của ta, sao không đem ta đi với?

Em đi rồi, đem theo cả sự yên tĩnh nghỉ ngơi của ta! Ôi! mong em trở lại để ta được hấp hối trong vòng tay em!

Anh thứ ba hát:

Hỡi em mà hình ảnh sáng chói mắt ta, tràn đầy hồn ta, ngự trị tim ta.

Kỷ niệm về em còn ngọt hơn mật ong trên môi em bé. Ta mơ thấy em cười, răng sáng hơn cả lưỡi gươm Thần Chết.

Em qua như một cái bóng, rót vào lòng dạ ta một ngọn lửa cháy bùng.

Nếu trong mơ, có bao giờ em lại gần giường ta, em sẽ thấy nó đẫm nước mắt của ta.

Anh thứ tư đáp lại:

Anh em hỡi, hãy giữ mồm miệng, đừng nói lời thừa, nó làm đau héo lòng chúng ta.

Trăng tròn nhan sắc hỡi! Tình em đã rọi những tia sáng vào cái đầu tăm tối của ta và em đã đốt lên trong ta một khát vọng vô bờ.

Anh thầy tu thứ năm nức nở:

Ước muốn độc nhất của ta là em yêu! Nhan sắc em làm mờ ánh trăng, nước miếng em ngọt hơn nước nho quý, đôi mông của em ngợi ca đấng tạo nên chúng.

Thế là lòng ta héo hon vì ngọn lửa tình em nhen lên, nước mắt ta lã chã như những giọt bạch ngọc.

Anh thầy tu thứ sáu liền nối theo:

Ôi, những cành đầy hoa hồng, ôi những vì tinh tú trên bầu trời cao.

Đâu rồi, cô nàng hiện ra nơi chân trời của chúng ta, cô nàng chỉ cần con mắt đưa tình, chẳng cần khí giới cũng giết nổi người đắm say!

Rồi đến anh thứ bảy:

Mắt ta mất hút nàng, đẫm lệ. Tình tăng thêm mà lòng nhẫn nhục giảm đi.

Hỡi cô nàng quyến rũ dịu dàng hiện đến trên đường chúng ta, tình gia tăng mà lòng nhẫn nhục giảm bớt.

Và cứ như thế, tất cả các thầy tu khác, lần lượt mỗi người ứng khẩu một bài hát cho đến lượt vị giáo trưởng của họ. Ông này rền rĩ:

Tâm hồn ta bối rối quá chừng, ta chẳng hy vọng gì nữa.

Một tấm nhan sắc lộng lẫy đã qua bầu trời của ta, lấy mất của ta sự yên tĩnh.

Giờ thì ta không tài nào ngủ được, mắt mở buồn rầu.

Lạy Chúa, con xin kính dâng nỗi đau lên Chúa. Hồn con đi rồi, xin Chúa cho thân con tan đi như một cái bóng.

Hát xong, các thầy tu gục mặt xuống sàn đá nhà thờ mà khóc hồi lâu. Rồi họ quyết định vẽ hình cô gái đã bỏ đi, đặt lên bàn thờ của lòng họ bất tín. Nhưng họ không đủ thì giờ vì họ chết đột ngột sau khi đã tự đào huyệt cho mình trong tịnh xá. Thế là chấm dứt mọi đau khổ...

Còn đoàn người và vật thì nhờ Chúa chở che đã về đến quê hương sau một cuộc hành trình dài bình yên vô sự. Các nữ tì đỡ Dên An Maoatxip xuống, ngay trong khu vườn của nàng. Nàng vào nhà, chuẩn bị đầy đủ, vẩy nước diên hương quý lên giường rồi cho Hu. bu đến báo tin vui cho người tình Anít.

Anít ngày đêm khóc lóc, lúc ấy đang nằm dài trên đệm, lim dim con mắt rồi thiếp đi, mơ thấy người yêu về. Chàng vốn hay tin mộng mị, bèn choàng dậy, xúc động và đến nhà người yêu xem mộng có đúng không. Qua cổng vườn, chàng ngửi thấy mùi diên hương và xạ hương của người yêu. Thế là chàng bay vù đến căn nhà vào buồng, mà ở đó Dên đang chờ chàng. Hai người ôm chầm lấy nhau mà âu yếm hồi lâu. Muốn khỏi ngất đi vì vui sướng, xúc động, họ uống nước mát pha đường, chanh, nước hoa, đựng trong một chiếc bình đất. Xong họ tâm sự, kể lại cho nhau nghe những điều đã xảy ra từ khi họ phải xa nhau. Sáng hôm sau, họ sai Hubu đi mời vị tỉnh trưởng cùng những người làm chứng đến ký giấy hôn thú cho họ. Cả hai sống thật hạnh phúc cho đến mãn chiều xế bóng. Vinh quang thay đấng công lý đã phân phát nhan sắc và niềm vui. Xin gửi những lời cầu nguyện và lời chúc thanh bình lên đức Sứ giả Môhamét người đã dành Thiên đường cho tín đồ.

CHÀNG THANH NIÊN XƯƠNG MỀM

Một hôm Giáo chủ Harun An Rasit đang ngự trên ngai vàng thì một viên quan hoạn trẻ cầm đến một chiếc vương miện bằng vàng đỏ nạm hạt trai, hồng ngọc, ngọc thạch và mọi thứ đá quí vô giá. Viên quan cúi lạy sát đất.

— Tâu Giáo chủ — y nói — chủ nhân chúng thần, hoàng hậu Xét Zôbêđa sai thần chuyển đến Người lời chào và lòng kính trọng, đồng thời với chiếc vương miện kỳ lạ đây mà người biết đấy, trên chỏm thiếu mất một viên ngọc thạch to. Không tìm đâu ra một viên ngọc đẹp để đính vào đấy. Ngài đã cho kiếm tại khắp các nhà buôn, đã lục cả những kho báu của ngài. Nhưng cho đến bây giờ vẫn không có được viên ngọc khả dĩ đặt được lên chỏm vương miện. Vì vậy, Ngài mong giáo chủ đích thân sai người tìm kiếm hộ.

Giáo chủ chỉ các vị đại thần, đô đốc, nội thần, tướng lĩnh mà truyền :

— Tất cả các khanh hãy kiếm cho được viên ngọc ấy, to và đẹp như hoàng hậu xét Zôbêđa ao ước.

Thế là mọi người về lục trong đống ngọc của các vị phu nhân, nhưng không có viên ngọc nào đúng như ước vọng của Xet Zôbêđa. Họ tâu lên Giáo chủ. Giáo chủ được báo, ngực như thắt lại:

— Ta là Giáo chủ, là vua của các vì vua trên trái đất, mà lại không thể có được cái vật khốn nạn là một viên đá sao? Liệu cái đầu các ngươi! Đến các nhà buôn mà kiếm.

Và họ đến kiếm tại các nhà buôn. Tất cả đều một lời: «Xin đừng tìm nữa. Đức giáo chủ của chúng ta chỉ có thể tìm được viên ngọc ấy ở nhà một người trẻ tuổi tại Baxra tên là Abu — Môhamát — Xương mềm». Họ đến tâu với Giáo chủ việc họ đã làm cùng câu nói «Đức giáo chủ của chúng ta chỉ có thể tìm được viên ngọc ấy ở nhà một người trẻ tuổi tại Baxra tên là Abu-Môhamat-Xương mềm».

Giáo chủ bèn truyền lệnh cho Tể tướng Jafa sai người đến báo đô đốc Baxra phải tức tốc cử người tìm anh chàng Abu — Môhamát — Xương mềm mà dẫn tới Batđa. Jafa tức thì viết một lá thư sai Matrua đem nhanh đến đô đốc Et-Zôbêđi tổng đốc Baxra-Matrua đi ngay. Tổng đốc được thư, trọng đãi người đưa thư và cho lính đưa anh ta đến Môhamát-Xương mềm. Matrua đến lâu đài của người trẻ tuổi. Đến cổng, Matrua được một bọn nô lệ ăn mặc rất sang đón tiếp. Matrua nói với họ:

— Hãy báo với chủ các ngươi là Giáo chủ muốn anh ta đến Batđa.

Bọn nô lệ vào báo.

Một lát sau, chàng thanh niên Abu-Môhamát ra cửa thấy người của Giáo chủ với lính của Tổng đốc Baxra thì cúi rạp đầu chào mà nói:

— Tôi xin tuân lệnh Giáo chủ. Nhưng hỡi các vị cao quí xin mời các ngài vào tệ xá đã!

— Chúng ta không thể chần chừ ở đây được, Matrua nói, vì lệnh gấp của Giáo chủ — ở Batđa Ngài chỉ chờ ngươi đến thôi đấy.

— Dù sao cũng phải để cho tôi thì giờ cần thiết chuẩn bị hành lý chứ. Mời các ngài hãy vào nghỉ đã.

Matrua và các bạn còn làm khó dễ thêm chút nữa, rồi theo chủ nhân đi vào.

Ngay từ phòng chờ, họ đã thấy những tấm màn che cửa rất đẹp bằng nhung xanh dệt tơ vàng, đá hoa quý, đồ gỗ chạm trổ mọi thứ kỳ quan. Đâu đâu cũng vàng bạc, đá quý lấp lánh: trên thảm, trên đồ dùng, trên tường hay trên trần nhà. Chủ nhân cho dẫn họ đến một nhà tắm, sạch bóng, thơm như nhụy tường vi, đẹp quá đến cung Giáo chủ cũng không có một nhà tắm như vậy. Họ tắm xong, nô lệ lấy áo gấm xanh có đính ngọc, vàng tinh, đá quý đủ màu, để họ mặc, chúc họ bình yên, rồi dọn mời họ những cốc kem nước đá và các thức giải khát đặt trên mâm bằng sứ nạm vàng. Xong, có năm chú bé đẹp như thiên thần Harút trao cho mỗi người một túi đựng năm nghìn đina vàng, quà của chủ nhân. Rồi bọn nô lệ mời họ đến phòng họp có Abu-Môhamát ngồi trên ghế lụa tay chống gối viền ngọc đang chờ họ. Abu đứng lên chào họ và mời ngồi cạnh, mời ăn đủ các thứ nem công chả phượng, mời uống các thứ giải khát chỉ có trong cung điện các vị hoàng đế.

Rồi Abu nói:

— Tôi là nô lệ của Giáo chủ! Chuẩn bị đã xong, chúng ta có thể đi Batđa.

Chàng cùng họ đi ra. Mọi người lên ngựa. Nô lệ xun xoe quanh chàng, giúp chàng cưỡi lên một con la

cái trắng như bạc, yên cương lóng lánh những tia sáng của vàng và ngọc. Matrua và chàng thanh niên Abu-Môhamát đi đầu đoàn người rời Baxra đi Batđa. Không gặp trắc trở gì trên đường, họ đến thành phố của Hòa Bình và vào cung Giáo chủ.

Đến trước Giáo chủ, chàng cúi lạy ba lần, thái độ rất khiêm tốn và cung kính. Giáo chủ mời ngồi. Chàng lễ phép ngồi ở rìa ghế và nói giọng rất cẩn trọng:

— Tâu Giáo chủ, tên nô lệ phục tùng của Người không cần ai nói cũng biết mình được gọi đến làm gì. Vì thế, hắn thấy bổn phận của người bề tôi nhỏ mọn là phải đem đến cho Giáo chủ không phải chỉ một viên ngọc, mà là những cái số mệnh đã định sẵn rồi.

Chàng nói thêm:

— Nếu Người cho phép, tôi sẽ cho mở tất cả những chiếc hòm đem theo, tặng phẩm của kẻ tôi đòi với chủ.

Giáo chủ đáp:

— Ta thấy chẳng có gì bất tiện cả!

Abu-Môhamát cho đưa hòm vào phòng khách. Chàng mở hòm thứ nhất, lấy ra bao thứ kỳ quan, trong số có ba cái cây, thân lá vàng, cành lá bằng ngọc bích và lục ngọc và quả không phải là cam, táo, lựu mà là những hồng ngọc, trân châu, hoàng ngọc.

Trong khi Giáo chủ còn ngạc nhiên về những cây quá đẹp, Abu mở hòm thứ hai, lấy ra một chiếc lều bằng lụa và vàng khảm trân châu, ngọc tía, ngọc bích, ngọc hồng, ngọc lam và các thứ ngọc khác không biết tên; chiếc cột giữa của lều bằng gỗ trầm hương Ấn Độ. Các mặt lều đều có đính ngọc đủ màu sắc. Phía trong, có hình nghệ thuật tuyệt diệu về các loài thú nô rỡn duyên dáng, về các loài chim đang bay. Tất cả

muông thú ấy đều bằng vàng, bằng kim lục thạch, lưu ngọc thạch, bằng ngọc bích hoặc các loại ngọc và kim loại quý khác.

Lấy những vật ấy ra khỏi hòm, đặt từng cái một trên thảm, xong đứng nghiêm, đầu không cựa quậy, chàng Abu trẻ tuổi ngước lông mày lên rồi hạ xuống. Tức-thì chiếc lều tự nhiên dựng lên giữa căn phòng, trật tự, cân đối như có bàn tay thông thạo của hai chục con người. Ba cái cây tuyệt diệu hiện đến tự trồng trước cửa chiếc lều và che mái cho nó.

Abu – Môhamát nhìn chiếc lều lần thứ hai, huýt sáo nhè nhẹ. Tất cả những con chim ngọc bên trong lên tiếng hót, và những con thú vàng đáp lại êm ái, dịu dàng. Một lát, Abu lại huýt sáo thì tất cả ban đồng ca vừa bắt đầu khúc nhạc, bỗng im bặt.

Giáo chủ và những người có mặt được nhìn thấy và nghe những điều kỳ lạ ấy, không biết là mình thức hay mơ. Abu – Môhamát cúi chào giáo chủ lần nữa mà rằng :

– Tâu giáo chủ, thần xin đem dâng những thứ quà nhỏ mọn này, chúng may mắn được Người thích. Thần không có ý vụ lợi gì đâu mà chỉ muốn tỏ tấm lòng kính trọng của một kẻ tôi tớ đối với chủ. Chúng cũng chưa thấm gì so với những thứ thần có ý hiến dâng nữa nếu Người cho phép.

Giáo chủ vốn chưa từng thấy những kỳ quan ấy, một lúc vẫn chưa hết ngạc nhiên. Ngài nói với chàng thanh niên :

– Ngươi chỉ là một thường dân trong hàng trăm nghìn thường dân của ta, ngươi lấy đâu ra những của ấy ? Người ta gọi ngươi là Abu – Môhamát – Xương – Mềm.

Và ta biết cha ngươi là một anh làm nghề bầu giác ở nhà tắm công cộng (1), chết đi nào có để lại được chút gia tài nào. Làm sao mà trong một thời gian quá ngắn, ngươi chẳng những còn trẻ mà còn được giàu có, được trọng vọng và có quyền lực đến thế?

Abu — Môhamát đáp :

— Tâu Giáo chủ, thần xin kể lại chuyện thần, một chuyện ly kỳ, đầy những sự việc hết sức lạ lùng mà nếu được ghi chép lại thì sẽ là một bài học bổ ích cho ai muốn học.

Giáo chủ được kích động phán :

— Vậy Abu — Môhamát hỡi! hãy kể nhanh lên.

Và chàng thanh niên thuật chuyện :

— Tâu Giáo chủ (cầu mong đức Ala cho Người nhiều quyền lực và vinh quang hơn nữa!) quả là thần được gọi bằng cái tên thông tục là Abu — Môhamát — Xương — Mềm. Vâng thần là con một nhà nghèo làm nghề bầu giác ở nhà tắm công cộng và cha chết đi không để lại cho mẹ con thần chút gì để sinh sống. Những kẻ tâu với Giáo chủ như thế là đúng sự thực. Nhưng họ không nói do đâu và như thế nào mà thần có cái tên gọi như thế. Nguyên là thế này, thuở nhỏ thần là một đứa bé yếu ớt và lười biếng nhất trần gian, đến độ, nếu thần nằm dưới đất mà nắng mặt trời giữa trưa dữ dội chiếu vào chiếc đầu trọc, thần cũng không đủ can đảm rời đến chỗ có bóng mát. Thần thà để bị luộc chín như một con cua hơn là nhúc nhích một cánh tay hoặc một bắp

(1) Bầu giác là một cái bình con tròn. Người ta cho bông tẩm dầu đốt lửa bên trong rồi áp vào da để tụ máu độc đến đấy, làm cho gân cốt đỡ đau nhức. (ND)

chân. Vì vậy mà sọ của thần được tôi luyện trở nên rắn chắc. Tâu Giáo chủ, Người có thể ra lệnh cho Ma-trua lấy kiếm bổ vào đầu thần, kiếm sẽ mẻ và tan thành mảnh vụn.

Khi cha thần qua đời (cầu đức Ala thương lấy ông), thần đã mười lăm tuổi, nhưng xử sự thì cứ như đứa bé lên hai, vì tiếp tục chẳng muốn làm gì, chẳng muốn cựa quậy. Người mẹ khốn khổ của thần buộc phải hầu hạ người trong phố kiếm cái nuôi thần, còn thần thì suốt ngày nằm nghiêng không có sức giơ nổi bàn tay mà đuổi những con ruồi đã làm tổ ở những chỗ lõm trên mặt thần.

Một hôm, do một sự tình cờ hiếm có, mẹ thần vào chỗ thần nằm, tay cầm năm đồng bạc, tiền kiếm được suốt một tháng trời vất vả. Bà bảo:

— Con này! Mẹ vừa được biết cụ Muzafa bên cạnh nhà ta, sắp đi Trung Quốc. Ông cụ đáng kính ấy là một người rất tốt, không khinh bỉ và xua đuổi những người nghèo như chúng ta, con biết đấy. Con hãy đứng dậy cầm lấy năm đồng bạc này theo mẹ đến nhà cụ. Con gửi cụ số tiền, nhờ cụ mua cho một ít hàng Trung Quốc về bán nhất định sẽ lãi to. (Mong đức Ala thương mẹ con ta). Con ạ, đây là một dịp để làm giàu. Kẻ nào từ chối miếng bánh trời ban là kẻ ngoại đạo!

Nghe mẹ bảo, thần lại thấy yếu ớt hơn, giả vờ như chết hẳn rồi. Mẹ van lạy đủ điều, gọi đến đức Ala, đến mộ cha, đến tất cả. Vô ích. Thần giả vờ ngáy rống lên. Mẹ thần vội nói:

— Abu — Môhamát — Xương — Mềm hỡi! ta lấy người chết ra thề rằng nếu mi không muốn nghe ta mà đến nhà ông cụ, ta sẽ không cho mi ăn uống gì hết, để cho chết đói.

Tâu Giáo chủ, giọng bà nghe cương quyết, thần hiểu bà nói sao sẽ làm vậy. Thần càu nhàu : Đỡ con ngồi dậy ! Bà cầm tay thần kéo dậy cho ngồi. Mệt quá, thần khóc, rên rỉ thở dài :

— Lấy cho con đôi giày.

Bà đi lấy giày.

— Xỏ vào chân cho con.

Bà xỏ vào chân.

— Đỡ con đứng lên !

Bà đỡ và nâng đứng dậy.

Thần rên rỉ não ruột :

— Đỡ con bước đi.

Bà đến sau lưng mà đỡ, đẩy nhẹ cho thần bước lên. Thần đi từng bước, cứ mỗi bước lại dừng để thở, đầu nghẹo xuống vai như sắp chết. Cứ thế mà cũng tới được cửa biển gặp cụ Muzafa. Cụ sắp xuống tàu, bè bạn thân quyến vây quanh. Thấy thần đến, mọi người có mặt rất đỗi ngạc nhiên. Họ reo lên :

— Ôi kỳ lạ ! Lần đầu tiên chúng ta thấy Abu — Môhamát xương mềm bước đi được. Lần đầu tiên hắn ra khỏi nhà.

Thần tìm gặp cụ già :

— Thưa bác, bác có phải là tộc trưởng Muzafa không ?

— Chào cháu ! Abu Môhamát, con của ông bạn ta, người bầu giác đã quá cố (cầu đức Ala ân xá cho con và thương lấy ông ta).

Thần đưa ra năm đram bạc.

— Xin bác hãy cầm lấy năm đram này và mua giúp cháu ít hàng Trung Quốc. Nhờ bác, đây có thể là một dịp làm giàu.

Cụ Mazafa không từ chối, giắt năm đồng vào thắt lưng nói:

Ta giữ cho cháu nhân danh đức Ala. Cầu đức Ala ban phúc!

Cụ từ biệt hai mẹ con thằn, cùng mấy thương gia đồng hành xuống tàu đi Trung Quốc.

Nhờ đức Ala, họ đến nước Trung Quốc không gặp rắc rối gì. Cụ cũng như tất cả các thương gia cùng đi, mua những thứ cần mua, bán những thứ đem bán, trao đổi những thứ cần dùng. Rồi họ về nước, trên chính chiếc tàu đã thuê ở Baxra. Họ giương buồm, từ biệt Trung Quốc.

Sau mười ngày trên biển, một buổi sáng, cụ Muzafa bỗng nhiên đứng dậy, lấy tay này đập vào tay kia, thất vọng ra lệnh: « Hạ buồm xuống! » các thương gia, ngạc nhiên, hỏi:

— Có việc gì vậy, hỡi vị tộc trưởng Muzafa?

— Chúng ta phải quay trở lại Trung Quốc thôi!

Họ lại càng ngạc nhiên hơn:

— Vì sao vậy, thưa cụ?

— Abu Môhamát — xương mềm — có đưa tôi năm đram bạc nhờ mua hàng. Tôi quên chưa mua.

Bọn thương gia nói:

— Lạy chúa! Hỡi vị tộc trưởng của chúng tôi! Chúng tôi đã chịu bao nỗi nhọc nhằn, đã vượt bao nguy hiểm, đã xa đất nước bao tháng ngày, giờ xin đừng vì một chuyện nhỏ nhặt mà bắt chúng tôi phải quay lại Trung Quốc.

— Chúng ta nhất thiết phải quay lại Trung Quốc, cụ Muzafa nói — tôi đã hứa và phải giữ lòng tin với Abu – Môhamát và bà mẹ khốn khổ, vợ của bạn tôi, người bầu giác đã chết.

Họ đồng thanh:

— Cụ ơi! Không hề gì! Chúng tôi sẵn sàng trả cụ mỗi người năm đina vàng, coi như tiền lãi của năm đram bạc mà Abu Môhamát xương mềm đã đưa cụ. Về đến nhà, cụ sẽ đưa cho chú ta tất cả số vàng này.

— Thôi được! Tôi xin nhận thay cho chú ta lòng tốt của các vị.

Thế là mỗi thương gia đưa vị tộc trưởng năm đina trả cho thần. Họ tiếp tục đi, không quay lại.

Trên đường, con tàu dừng lại tại một đảo để sắm các thứ cần dùng. Các thương gia và vị tộc trưởng lên bộ dạo chơi. Sau một lát, hít thở không khí trong lành của đảo, cụ Muzafa, trở lại xuống tàu thì thấy thấy tại bờ biển một người bán khỉ khoảng hai chục con, trong số đó có một con trông thật thảm hại, lông thì rụng hết, run run, đang khóc. Những con khỉ khác, cứ mỗi lần chủ quay đi chuyện với khách thì chúng lại nhảy lên đầu con khỉ khốn khổ mà cắn, mà cào, đái cả lên đầu nó. Cụ Muzafa, tâm hồn dễ cảm, thấy xúc động về tình trạng con vật và cụ hỏi mua.

— Thưa ông chủ, người lái nói, cái con ấy không đắt đâu. Cháu để cho cụ năm đram thôi, cho rảnh mắt.

Vị tộc trưởng tự nhủ: « Đúng với số tiền mà chú bé mồ côi đưa cho mình. Ta mua cho hắn con vật để hắn làm trò ở chợ mà kiếm ăn nuôi mẹ ». Cụ giả năm đram cho người lái, nhờ một thủy thủ giữ hộ con vật. Xong cụ xuống tàu cùng với mấy ông bạn.

Trước khi buồm căng lên, họ để ý thấy có những người chài lặn sâu xuống biển, lúc ngoi lên tay cầm những chiếc vỏ trai đầy ngọc. Con khỉ cũng trông thấy thế, tức thì nó cũng nhảy xuống biển, một lúc ngoi lên, cầm ở tay và ngậm ở miệng những vỏ trai đầy ngọc, to và đẹp vô cùng. Nó trèo lên tàu đưa cho vị tộc trưởng, rồi lấy tay ra hiệu buộc một cái gì vào cổ cho hắn. Vị tộc trưởng buộc một cái túi. Khỉ lại nhảy xuống biển rồi lên với cái túi đầy vỏ trai với những viên ngọc còn to và đẹp hơn mấy viên trước. Khỉ lặn liên tiếp mấy lần, mỗi lần lên lại đưa vị tộc trưởng một túi đầy ngọc.

Thế đấy ! Vị tộc trưởng và tất cả các thương gia đều hết sức ngạc nhiên. Họ nói :

— Chỉ có đức Ala tối thượng là có quyền lực và sức mạnh. Con khỉ này có những bí mật mà chúng ta không biết. Tất cả vì sự may mắn của Abu — Môhamát — xương mềm, con một anh bầu giác.

Họ giương buồm lên và từ biệt hòn đảo ngọc. Biển lặng, sóng êm, họ về đến Baxra.

Vừa về, cụ Muzafa đến gõ cửa nhà thần.

— Ai đấy ? Từ trong nhà mẹ thần hỏi vọng ra.

— Tôi đây ! hỡi bà mẹ Abu — Môhamát. Tôi từ Trung Quốc về đây.

Mẹ thần bảo thần phải ngồi dậy.

— Đấy ! cụ Muzafa đã đi Trung Quốc về. Ra mở cửa chào cụ và mừng cụ đi. Rồi hỏi xem cụ có đem gì về cho con không. Hy vọng Chúa sẽ gởi qua cụ, đến cho mẹ con ta chút gì để sống.

— Thế mẹ hãy giúp con ngồi dậy và đi được.

Mẹ thần làm ngay. Thần lê đôi chân trong vạt áo dài mà ra mở cửa.

Cụ Muzafa, có mấy nô lệ đi theo, vào nhà, nói với thần :

— Xin chào và chúc tụng kẻ mà năm đram bạc đã đem may mắn đến cho cuộc hành trình của các bác. Số tiền đã đem lại cho cháu thế này đây.

Cụ xếp những túi ngọc thành một dãy, đưa thần tất cả số vàng của các thương gia cho, và đặt vào tay thần sợi dây buộc con khỉ.

— Năm đram của cháu sinh lời như thế. Còn con khỉ này chớ hành hạ nó. Một con khỉ ân huệ đấy.

Nói rồi, cụ từ biệt chúng thần, đi ra cùng bọn nô lệ.

Tâu Giáo chủ, thần nói với mẹ :

— Mẹ xem, hai mẹ con mình ai có lý nào. Ngày nào mẹ cũng làm khổ con mà bảo : « Xương mềm, đứng lên, làm việc đi ». Còn con con, đã nói với mẹ : « Đấng đã sinh ra con, sẽ nuôi con ».

— Con nói đúng ! bà đáp. Ai cũng đeo số phận cột vào cổ mình, làm gì cũng không thoát nổi.

Bà giúp thần đếm ngọc và phân hạng tùy theo ngọc lớn hay bé, đẹp nhiều hay ít, Thần thôi không mềm yếu, không lười nhác nữa. Ngày nào cũng ra chợ bán ngọc. Lãi vô vàn, thần mua nhà, cửa hiệu, vườn tược, lâu đài, nô lệ nam, nữ, và tiểu đồng.

Thần đi đâu con khỉ cũng theo đi, ăn gì nó ăn nấy, uống gì nó uống nấy và lúc nào cũng chăm chẳm nhìn

thần. Một hôm thần đang ngồi trong lâu đài, con khỉ ra hiệu muốn có một lọ mực, một tờ giấy và một cây bút. Thần mang đến cho nó. Nó cầm tờ giấy, đặt dưới bàn tay trái như mấy thầy ký lục vẫn làm, lấy bút chấm vào lọ mực và viết : « Ông Abu Môhamát ! tìm cho tôi một con gà trống trắng rồi đem vào vườn cho tôi ». Đọc mấy câu, thần đi kiếm một con gà trống trắng chạy vào vườn đưa cho con khỉ. Con khỉ lúc ấy đang bóp một con rắn. Hắn thả gà cho mổ rắn. Hai con vật đánh nhau, cuối cùng gà thắng và giết rắn. Và trái với thói thường của gà, nó chén hết tiệt con rắn.

Khỉ bắt gà, nhổ hết lông đem cắm trong vườn, từng cái một. Rồi khỉ giết con gà, lấy máu tưới cho lông, đoạn lấy cái diều gà, rửa sạch, đặt giữa vườn. Sau đó, nó đến trước từng cái lông một, gõ hai hàm răng thốt lên mấy tiếng kêu mà thần không hiểu, rồi đến gần thần, nhảy tít lên cao : biến vào khoảng không. Cùng lúc ấy, tất cả lông gà trong vườn biến thành những cây thân bằng vàng, cành lá bằng ngọc bích, ngọc lục, quả là ngọc hồng, ngọc trai và mọi thứ đá quý. Còn cái diều gà thì biến thành cái lều kỳ lạ mà thần kính dâng Giáo chủ với ba cây trong vườn.

Mặc dù của cải vô vàn mà mỗi viên đá quý giá trị ngang với một kho báu, thần xin kết hôn với tiểu thư con gái Hoàng thân vương Baxra là con cháu của Đức Sứ giả chúng ta. Hoàng thân vương sau khi thăm lâu đài và vườn tược của thần, cho thần cưới con gái. Giờ đây thần cùng nàng sống trong hoan lạc và hạnh phúc. Được như thế chỉ vì thiếu thời thần biết đặt niềm tin vào độ lượng không bờ bến của Đấng Ban Phát, người không bao giờ để tín đồ của Người phải thiếu thốn.

Giáo chủ Harun An Rasit nghe câu chuyện ngạc nhiên lắm :

— Những ân huệ của đức Ala thật không giới hạn, ngài nói. Ngài giữ Abu — Môlamát gần ngài để chàng đọc câu chuyện ấy cho các thầy ký lục trong cung ghi chép lại. Ngài ban cho chàng danh vọng và tặng vật cũng nhiều và sang như tặng vật chàng đã dâng lên ngài.

Nhưng đức Ala còn hào phóng và quyền lực hơn nhiều.

TRUYỆN CHÀNG NUA TRẺ TUỔI VÀ NÀNG DŨNG SĨ NGƯỜI FRĂNG

Ngày xửa ngày xưa ở Ai cập có một người nổi tiếng tên là ông Vành, suốt đời lữ hành, trên đất trên biển, trên hải đảo và trong sa mạc, ở những vùng quen biết và ở những nơi chưa ai biết đến. Ông không sợ hiểm nguy, mệt nhọc, đau đớn, không sợ phải đương đầu với những hiểm họa gớm ghê mà chỉ nghe nói thôi, đến trẻ con cũng phải bạc đầu. Giờ, giàu có rồi, sung sướng và được kính trọng, ông thương gia Vành không đi đâu nữa, sống bình yên trong lâu đài. Ông ngồi thanh thản trên trường kỷ, đầu chít khăn lượt trắng nuốt. Ông muốn gì, có nấy. Dinh cơ, hậu cung, hòm tủ của ông đầy những của sang vật lạ: áo Móoc đanh và Banbêc, lụa Hóm, binh khí Mamát, gấm Batđa, the Môtxun, áo choàng Magrép, đồ thêu Ấn Độ, cung vua phủ chúa cũng chẳng sánh bằng. Ông có vô số nô lệ da đen, da trắng, những đội kỵ binh người Thổ, nàng hầu, hoạn nô, ngựa nòi, lạc đà hai bướu xứ Bắctrian, lạc đà thi một bướu, những tiểu đồng Hy lạp và Xyri, những thiếu nữ Xiêccatxi, những hoa

nô nhỏ xứ Abixini, những bà vợ từ khắp các nước. Chắc chắn ông là thương gia mãn nguyện và hạnh phúc nhất của thời đại.

Tuy nhiên, tài sản quý nhất, lộng lẫy nhất của thương gia Vành, chính là con ông, một thiếu niên mười bốn tuổi, đẹp hơn nhiều so với trăng rằm Mùa xuân tươi mát, cành bàn mềm mại, hoa hồng đượm nhị, đá hoa trắng trong cũng không bằng cái thanh lịch của tuổi trẻ hạnh phúc của chàng, cái dáng đi uyển chuyển, cái sắc tươi tắn của nét mặt, và cái thân thể tinh khiết của chàng. Nhà thơ, cảm hứng về sự hoàn mỹ đó đã ngợi ca :

Người bạn trẻ của tôi đẹp quá, nói với tôi : — Thi sĩ hỡi, sao chàng không dùng đến sự hùng biện? Tôi nói : Ôi! tiểu chủ của tôi! Hùng biện mà làm gì ? Chàng là : vua nhan sắc rồi. Tất cả ở chàng đều hoàn hảo như nhau.

Nhưng nếu ta được phép chọn ;

Ôi, cái vết nhỏ trên má, một giọt hổ phách trên một cái bàn bằng đá hoa trắng, đẹp biết bao! Và này đây, những con mắt sắc như dao tuyên chiến với kẻ hững hờ.

Một nhà thơ khác :

Có tiếng ồn ào của một trận đấu. Tôi hỏi những kẻ giết lẫn nhau : — Máu cùng đổ vì đâu ? Họ đáp : — Đổ vì đôi mắt đẹp của người thiếu niên.

Nhà thơ thứ ba nói :

Anh ta thân hành đến thăm tôi. Thấy tôi xúc động run lên, anh ta hỏi : « sao thế ? anh sao thế ? » Tôi đáp : Hãy bỏ những mũi tên ở đôi mắt trẻ của anh.

Lại một nhà thơ khác :

Mặt trăng và linh dương thi với chàng về sắc đẹp, và sức quyến rũ. Tôi nói : « Linh dương hỡi, chạy trốn đi cho mau, đừng so sánh với con trai trẻ ấy. Và các ả hằng, thôi đi ! Gắng sức bao nhiêu cũng là vô ích.

Một nhà thơ khác :

Chàng thiếu niên mảnh dẻ ! Tóc chàng đen như đêm, trán chàng sáng như ngày. Cả thế gian chìm vào bóng đêm của tóc chàng và hiện ra ánh sáng của vầng trán chàng.

Ôi ! chớ coi thường cái nốt ruồi trên má chàng. Hoa thu mẫu đơn yểu điệu chỉ đẹp, trong màu đỏ huy hoàng vì cái giọt đen trang điểm cho vành hoa của nó.

Lại một nhà thơ khác nữa :

Tiếp xúc với da mặt chàng, nhan sắc được thanh lịch hơn.

Người xạ thủ dùng những mũi tên trong mắt chàng bắn xuyên trái tim những ai say đắm chàng.

Sắc đẹp, vẻ ưu nhã và tình yêu của chàng hoàn hảo biết bao !

Con ngươi chàng đen, cái chấm trang sức cho má chàng là chấm đen và nước mắt tôi cũng đen.

Chúng đen tuyền, thật đáng khen.

Vầng trán chàng sáng, khuôn mặt chàng, đường nét thanh tú. Còn tôi, vì yêu chàng mà thân thể héo mòn, giống mảnh trăng lưỡi liềm mảnh dẻ..

Con người chàng dù đẫm máu tôi, vẫn không ngầu đỏ mà dịu như nhung. Đáng khen thay con người của chàng !

Ngày sum họp, đôi môi thanh khiết cùng nụ cười của chàng giải khát cho tôi. Đáp lại, tôi để chàng sử dụng hợp pháp tất cả tài sản, máu, và cuộc đời của tôi. Muôn đời đáng khen cặp môi thanh khiết và nụ cười của chàng.

Cuối cùng, một nhà thơ, trong số bao nhiêu người ngợi ca chàng, đã nói :

Bằng những vòng cung gìn giữ con mắt chàng. bằng những con mắt bắn ra những mũi tên có phép màu,

Bằng những bông hồng, bông huệ nở trên má chàng bằng hồng ngọc của làn môi sáng nụ cười, bằng hàm răng ngà ngọc lọng lanh,

Bằng mùi tóc thơm, bằng những dòng suối rượu vang và mật ong chảy từ miệng khi chàng nói,

Bằng tấm thân mềm mại như một nhánh cây, bằng dáng đi thanh thoát,

Bằng tơ lụa của làn da màu mận, bằng vẻ kiều diễm và thanh nhã theo bước chân đi,

Bằng những cử chỉ đáng yêu, lời nói mặn mà, bằng nguồn gốc quí tộc và tư sản lớn lao,

Bằng tất cả những thứ hiếm có ấy, tôi thề rằng mặt trời đúng ngọ không sáng bằng vẻ mặt của chàng, rằng mặt trăng chỉ là một vành móng tay chàng, rằng xạ hương chẳng thơm bằng hơi thở của chàng và gió thoảng hương thơm là đã đánh cắp mùi hương ở mớn tóc của chàng.

Một hôm chàng trai trẻ tuổi, con vị thương gia Vành, đang ngồi ở cửa hiệu của cha thì có mấy bạn đến chuyện trò đoạn rủ đi chơi trong khu vườn của một bạn.

— Này Nua, họ nói, bạn sẽ thấy khu vườn ấy đẹp lắm !

— Tôi cũng muốn đi, Nua đáp, nhưng trước hết phải xin phép cha tôi đã.

Rồi chàng đi gặp cha. Ông Vành chẳng làm khó dễ, cho phép ngay, lại còn cho một túi tiền vàng để con khỏi phải làm phiền các bạn.

Nua và bạn cười đùa vui vẻ và đến một khu vườn có đủ những thứ đẹp mắt, ngon miệng. Họ qua một cái cổng hình vòm, bằng đá ngũ sắc, đẹp như cổng thiên đàng, có nho leo che mát, những cây nho nặng chĩu những chùm nho đen và đỏ, trắng và vàng, như lời thi sĩ :

Hỡi những chùm nho nặng rượu nho, ngọt như kem đá, và vỏ đen như quạ!

Nhìn qua những đám lá tối tăm, thấy nho sáng lên trông giống những ngón tay phụ nữ mới nhuộm chỉ giáp hoa.

Dù cho nho cũng làm ta chếch choáng hoặc nho treo duyên dáng trên gốc nho; ta mừng vì nho đẹp. Hoặc nho nghỉ dưới đáy máy ép mà biến thành một thứ mật người.

Bọn người trẻ tuổi bước vào, thấy phía trên cổng vòm mấy câu thơ chạm chữ xanh, đẹp :

Bạn hỡi ! Đến đây ! Muốn thưởng thức vẻ xinh đẹp của một khu vườn, hãy đến ngắm nhìn tôi.

Bạn sẽ quên phiền muộn khi tiếp xúc với làn gió hiu hiu tung tăng, quen thuộc trên những con đường, hoặc nhìn những bộ áo đẹp của hoa cười rộng cảnh.

Trời hào phóng mưa nhiều xuống cây cối của tôi, cành chĩu quả. Khi cành cây đu đưa nhảy nhót dưới

ngón tay của gió may, bạn sẽ thấy sao rua thích thú chuyền cho cành chất vàng biến thành nước và trai ngọc của mây.

Và nếu gió mệt vì mải chơi với cành, bỏ cành mà vuốt ve sóng ở những con suối chạy đến đón nó, bạn sẽ thấy gió rời suối mà đến hôn lên miệng những đóa hoa của tôi.

Qua cổng, bọn trai trẻ thấy một người ngồi dưới bóng mát của giàn nho đẹp như thiên thần Riuôm canh giữ những kho báu nơi Thiên đường. Chàng chạy đến chào hỏi, chúc tụng rồi hướng dẫn cho xem tất cả những vẻ đẹp của khu vườn. Họ được ngắm dòng nước uốn éo, lưu luyến dưới hoa như không muốn rời hoa! ngắm những cây hương thơm ngào ngạt, những cây quả quí nặng cành, những chim hót, những lùm hoa, những cây hương liệu và tất cả những thứ làm cho khu vườn như một mảnh tách ra từ Thượng uyển. Điều thích thú hơn cả là những cây ăn quả kỳ diệu, không gì sánh được mà các thi gia đã lần lượt lên tiếng ca ngợi như trong mấy đoạn sau đây:

Những quả lựu.

Những quả lựu hé mở ngọt ngào, vỡ nhẵn thín. Đó là những mỏ hồng ngọc, có vách bạc, ngăn các thành từng ô. Lựu hỡi! người là những giọt máu tinh thiết đọng lại mà thành.

Hỡi những quả lựu da mỏng, vú của những thanh nữ đứng thẳng, ngực căng, trước bọn đàn ông.

Khi tôi nhìn các ngươi, những khung nhà, là tôi học nghề kiến trúc, nên tôi ăn các ngươi, tôi khỏi hết mọi bệnh tình.

Những quả táo to.

Ôi những quả táo đẹp, ngọt và thơm sắc da tươi cư đỏ lại vàng. sắc da của một người tình sung sướng và của một người tình bất hạnh. Ở bộ mặt hai vẻ của các ngươi có màu sắc của tấm lòng trinh khiết hòa với sắc màu của một tình yêu vô vọng.

Những quả mơ.

Mơ có hạt ngon lành, ai dám bảo các ngươi không tuyệt diệu. Lúc trẻ, các ngươi là hoa giống các vì sao. Quả chín trong lá cây, tròn và toàn bằng vàng, người ta tưởng các ngươi là những mặt trời con.

Những quả vả.

Vả trắng vả đen, những quả vả quý hóa trên mâm cơm của ta. Ta yêu các ngươi cũng như yêu những cô trinh nữ Hy Lạp, bằng yêu những cô gái nồng nàn Etiôpi.

Hỡi những người bạn ta ưa, các ngươi nhấc nhỏm, ăn mặc chềnh mảng vì biết chắc lòng ta yêu mến các ngươi.

Sở dĩ ta yêu các ngươi đến thế vì ít người tinh đời biết thưởng các ngươi lúc chín muồi.

Hỡi các bạn đa tình, khổ đau và thất vọng trên những cành cao đung đưa trước gió, các bạn dịu hiền, thơm tho tựa hoa cam-cúc.

Và chỉ có các bạn đầy nước, trong số tất cả chị em, lúc ham muốn, biết để cho lấp lánh giọt nhựa làm bằng mật ong và mặt trời.

Những quả lê.

Lê hỡi! vàng hay xanh, to hay dài, cặp đôi trên cành hay lẻ chiếc.

Các người bao giờ cũng đáng ham muốn, ăn vào rất ngon, như tan ra, thật tuyệt. Mỗi lần chúng ta chạm

đến da thịt các ngươi là mỗi lần các ngươi dành cho chúng ta những ngạc nhiên mới.

Những quả đào.

Chúng ta dùng một màng lông tơ cho không khí nóng không chạm đến da má chúng ta. Chỗ nào chúng ta cũng là nhung và tròn và đỏ.

Chúng ta chuyền sắc thật ngon lành. Làm da chúng ta mảnh dẻ. Hãy nếm thịt chúng ta, cắn sâu vào, nhưng chớ có sờ vào cái nhân của trái tim chúng ta, nó sẽ đầu độc các ngươi đó.

Những quả hạnh nhân.

Các cô bảo tôi : « chúng tôi là những trinh nữ bẽn lẽn khoác ba áo choàng xanh như ngọc trai trong vỏ.

Và dù bên trong rất ngọt và ngon biết bao đối với ai thắng được sự chống cự của chúng tôi, thời trẻ còn đắng và khô, chúng tôi cũng vẫn thích lộ ra trên bề mặt.

Nhưng tuổi lớn dần, sự hà khắc không thích hợp nữa. Chúng tôi mở lòng, trái tim nguyên vẹn trắng trong hiến dâng tươi tắn cho khách qua đường.

Tôi reo lên : Hỡi hạnh nhân ngay thật, hạnh nhân bé nhỏ nằm gọn tất cả trong lòng bàn tay của ta, hạnh nhân xinh xắn.

Làn lông măng xanh của ngươi là cái má chưa lơ của bạn ta. Hai con mắt to, dài của bạn giống hai nửa mình của ngươi. Và móng tay của bạn là mượn hình dáng đẹp của ngươi.

Cho đến sự ngoại tình của ngươi cũng là một đức tốt. Và tim người luôn luôn là một trái tim kép, dù có chia sẻ vẫn trắng như hạt trai khảm trong một cái vỏ bằng ngọc bích.

Những quả táo con.

Những chùm táo treo trên cành với những dây bằng hoa trông giống những chiếc chuông nhỏ bằng vàng hôn mắt cá người phụ nữ.

Đấy là quả cây xi-đrát mọc bên phải ngai chúa Ala. Những tiên nữ ngủ dưới bóng cây. Gỗ nó dùng để đóng bàn cho Thánh Mô-idơ, và bốn con mối kỳ diệu trên Thiên đường là chảy từ gốc cây này.

Những quả cam.

Trên đồi, khi gió may thồi, những quả cam lắc lư với tất cả sức của cành, và cười duyên dáng bằng tất cả tiếng của hoa, lá

Cam hỡi! ngươi giống phụ nữ trang điểm ngày lễ, áo dài đẹp gấm vàng đỏ, cho người trẻ trung.

Ngửi mùi, ngươi là hoa, nếm vào, ngươi là quả. Ngươi là quả cầu lửa mà lại chứa cái mát lạnh của tuyết. Tuyết kỳ lạ, giữa lửa mà không cháy. Lửa kỳ lạ, không có ngọn, không nóng.

Ngắm da ngươi bóng lộn đến thế, có thể nào ta không nghĩ tới cô bạn của ta, cô thiếu nữ má xanh, mông bằng vàng lại có hột?

Những quả chanh.

Cành chanh nặng quả nghiêng xuống đất. Giữa lá có những lò hương, mùi hương chanh bay lên muôn bốc những trái tim, mùi thơm trả hồn cho kẻ hấp hối.

Những quả chanh mọng.

Hãy nhìn những quả chanh mọng kia bắt đầu chín. Đó là tuyết nhuộm sắc của nghệ, đó là bạc đang biến thành vàng, là mặt trăng đang đổi thành mặt trời!

Ôi những quả chanh mộng, những hòn kim lục thạch, vú của trinh nữ, long não thuần chất, chanh mộng hời, hời chanh mộng...

Những quả chuối.

Chuối hình dáng táo bạo, thịt nhồi như bánh ngọt, da nhẵn nhụi, dịu dàng khiến thiếu nữ phải mở mắt to.

Chuối! khi ngươi chảy trong họng chúng ta ngươi không đụng chạm đến những khí quan thích thú được nhận biết ngươi!

Ngươi đeo nặng như thỏi vàng vào thân cây xốp của mẹ.

Hoặc chín dần nơi trần nhà chúng ta có những chiếc bình con thơm phức.

Ngươi luôn luôn biết thỏa mãn các giác quan chúng ta! Trong tất cả các loài quả, chỉ ngươi là có tấm lòng trắc ẩn, an ủi gái góa và gái ly hôn.

Những quả chà là.

Chúng em là con gái lành mạnh của cây chà là có thịt màu nâu, chúng em nghe gió nhẹ thổi sáo trong tóc mình mà lớn lên.

Từ nhỏ, chúng em đã được cha là Mặt Trời nuôi dưỡng bằng ánh sáng, và bú ở vú trinh khiết của mẹ một thời gian lâu.

Chúng em được tự do sống trong những rạp căng rộng rãi ưa chuộng và chưa biết đến tiểu đình của người thành thị.

Những kẻ lang thang cưỡi trên những con ngựa nhanh nhẹn hoặc trên những con lạc đà ốm nhom những trinh nữ tươi tắn, những kẻ hào hiệp, và những ai đã từng nghỉ ngơi dưới bóng chà là đều mong được chúng em mãi sau rì rầm trên mộ.

Đấy là mấy bài thơ trong số hàng trăm nghìn bài nói về quả cây. Phải để cả cuộc đời mới đọc được hết những câu thơ về hoa, như những hoa trong khu vườn kỳ diệu này: nhài, dạ hương, lan, súng trắng, sim, vạn thọ, thủy tiên và mọi loại hồng.

Người giữ vườn dẫn bọn trẻ qua nhiều con đường đến một biệt thự núp dưới lùm cây, mời họ vào ngồi nghỉ trên những chiếc đệm gấm quanh một bồn nước. Chàng Nua được mời ngồi giữa. Người giữ vườn đưa ra một cái quạt bằng lông đà điểu quạt cho mát, trên có mấy câu thơ:

Cánh trắng của ta không mệt mỏi. Những làn gió thơm của ta, như gió nhẹ trên Thiên đường, vuốt ve cái mặt ta yêu.

Bọn trẻ cởi áo ngoài, bỏ khăn đội đầu, chuyện trò vui vẻ mà mắt vẫn không rời bạn Nua xinh đẹp. Người giữ vườn làm cơm mời họ. Mâm cơm thật sang. Có thịt gà, ngỗng, mòng, chim câu, trĩ và cừu non nhồi, không kể hàng rổ hoa quả hái ngay trong vườn. Ăn xong, bọn trẻ dùng khăn lụa thêu vàng rửa tay với xà phòng trộn xạ.

Người giữ vườn bước vào, một rổ hồng rất đẹp trong tay.

— Các bạn hỡi! bác ta nói, trước khi uống, nên để cho tâm hồn thưởng thức hương sắc hoa hồng.

Bọn trẻ reo lên: Bác giữ vườn! bác nói phải đấy!

— Và ta trao lẵng hoa này cho bạn nào có một bài thơ hay về thứ hoa tuyệt diệu ấy.

Chàng thanh niên, chủ khu vườn, lấy cái lẵng hoa nơi tay người giữ vườn, hụp đầu vào hít thở một lúc, đoạn, giơ tay ra hiệu im lặng, rồi ứng khẩu:

1.001.D.

Trinh nữ thơm tho mà thời trẻ bẽn lẽn quá chừng, dấu khuôn mặt xinh đẹp, đỏ tươi trong tay áo lụa xanh.

Hoa hồng nữ chúa! Giữa tất cả các loài hoa, ngươi là bà hoàng giữa bầy nô lệ, là vị đô đốc đẹp giữa vòng vũ tướng!

Ngươi chứa trong đài hoa toàn hương thơm, tinh lọc của mọi bình hoa.

Hỡi Hồng yêu đương, cánh hoa hé mở trước hơi gió nhẹ là làn môi cô gái trẻ đẹp đợi hôn người bạn cô ta.

Hồng hỡi! trong vẻ tươi mát của ngươi, ngươi dịu dàng hơn má lông tơ của người trai trẻ đáng ham muốn hơn cái miệng thắm son của một thiếu nữ nguyên trinh.

Máu tinh tế nhuốm hồng da thịt người, khiến có thể so ngươi với vừng đông có vân bằng vàng, với cốc đầy rượu tía, với hồng ngọc nở trên cành ngọc bích.

Hỡi Hồng ưa khoái lạc mà quá tàn nhẫn với người tình thô bạo. Ngươi trừng phạt họ bằng những mũi tên trong ống tên bằng vàng của ngươi.

Hỡi Hồng kỳ diệu, sung sướng, ngon lành! Ngươi cũng biết giữ lại những chàng phong nhã biết giá trị của ngươi. Với họ, ngươi thay đổi màu áo luôn luôn. Và ngươi là người yêu không bao giờ người ta chán.

Nghe lời tuyệt tác ấy về hoa hồng, bọn trẻ phấn chấn, la hét, lắc lắc cái đầu, đồng thanh lắp lại: «Ngươi là người yêu không bao giờ người ta chán» Và người vừa ứng khẩu bài thơ đem cả lẵng hoa hồng chia cho các bạn, đoạn rót một cốc rượu to đưa chuyền

một vòng; khi cốc rượu đến chỗ Nua, chàng lóng ngóng đỡ lấy. Nua chưa hề uống rượu bao giờ, vòm miệng chưa biết đến những thứ đồ uống có men cũng như thân thể chưa từng đụng chạm tới phụ nữ. Quả là chàng còn tân. Bố mẹ chàng thấy chàng còn trẻ, chưa mua cho một cô vợ bé như các gia đình khá giả thường làm, muốn cho con biết việc trước khi cưới vợ. Bạn hữu biết vậy, thấy Nua còn ngây thơ nên mới rủ rê chàng đến khu vườn này, bàn với nhau thức tỉnh chàng về chuyện nọ.

...

Cho nên thấy chàng đỡ cốc rượu mà ngập ngừng như làm một điều cấm kỵ, bọn trẻ lớn tiếng cười. Nua bị kích động, cảm thấy nhục nhã tí chút, cuối cùng quyết đưa cốc lên môi, uống một hơi cạn. Bọn trẻ reo lên chiến thắng. Người chủ khu vườn đến gần Nua, tay cầm cốc rượu vừa rót đầy nói:

— Cậu Nua làm thế là phải. Đừng nhịn lâu hơn nữa thứ nước men say quý này. Nó là mẹ các đức tính tốt, đặc biệt chống được mọi buồn phiền, thuốc bách bệnh chữa nỗi đau thể xác. Nghèo, nó cho của, hèn nhát nó cho dũng khí, yếu đuối, nó cho sức mạnh và quyền lực. Chàng Nua hỡi, anh bạn đáng yêu của tôi, tôi và tất cả bọn ở đây đều là tôi tớ, nô lệ của chàng, Xin đỡ lấy cốc này và uống thứ rượu này nó còn không gây say bằng đôi mắt của chàng.

Không thể chối từ, Nua uống một hơi cạn cốc rượu. Men say bắt đầu chạy trong đầu Nua. Một người trong số bọn trẻ nói với chủ vườn:

— Anh bạn hào phóng! làm thế là đúng. Nhưng thiếu tiếng hát, tiếng nhạc từ miệng phụ nữ thì liệu cuộc vui của chúng ta có đầy đủ không? Chàng há không biết những lời này của thi hào nào chăng?

Nào! cốc to, cốc nhỏ, rót cho đầy chuyền quanh cho nhau.

Bạn hỡi! Hãy nâng lấy ly rượu từ tay người đẹp tựa Hằng Nga.

Nhưng để cạn chén, hãy chờ âm nhạc.. Ta thấy khi huýt sáo bên tai ngựa, ngựa uống nước ngon lành hơn!

Chàng trai, chủ khu vườn, nghe thơ, mỉm cười, đáp lại, rồi lập tức đứng dậy ra khỏi phòng. Một lát, chàng trở lại, dẫn theo một thiếu nữ mặc toàn lụa xanh. Đó là một cô gái Ai cập mảnh khảnh, thân hình đẹp tuyệt, thẳng như chữ I, mắt như mắt người Babilon, tóc đen như đêm tối, da trắng như bạc trong mỏ, hoặc như nhân hạt bồ đào bóc vỏ. Nàng mặc một chiếc áo dài màu sẫm. Nàng đẹp và sáng quá, như trăng mùa hạ giữa một đêm đông. Vú nàng hẳn phải như ngà, bụng thon nhỏ nhịp nhàng, đùi rắn chắc... Nhà thơ đã nói về cô gái Ai cập đó :

Như con hươu cái, nàng tiến lên, kéo theo những con sư tử bại trận và những cái liếc sắc từ vòng cung lông mày.

Mái tóc đen như đêm trải ra che cho thân nàng, như một tấm vải lều không cột, một tấm lều diệu kỳ.

Ống tay áo dài che đôi má ửng hồng, nhưng cấm sao được những con tim say mùi hương tự làn da thơm của nàng ?

Nàng nâng tấm mạng che mặt lên, thì màu xanh trời đẹp phải hổ ngươi. Và ngươi, thủy tinh, ngươi còn ra gì trước con mắt ngọc của nàng ?

Chủ nhân khu vườn nói với cô gái ;

— Ôi nữ hoàng xinh đẹp của các vì tinh tú ! Chúng tôi mời nàng đến là để làm vui lòng người khách và bạn chúng tôi là chàng Nua đây này. Chàng mới đến lần đầu và làm vinh dự cho chúng tôi hôm nay.

Cô gái Ai cập trẻ đến ngồi cạnh Nua, âu yếm liếc nhìn chàng rồi lấy ra từ dưới tấm mạng, một cái túi bằng xa tanh xanh. Nàng mở, rút ra ba mươi hai miếng gỗ con, ghép lại từng đôi một như đực với cái, cuối cùng thành một chiếc đàn Ấn Độ. Nàng xắn tay áo đến tận cùi tay, để lộ cổ tay và cánh tay, rồi ép đàn vào ngực như mẹ ấp con, dùng móng tay gẩy dạo. Cây đàn run lên, tiếng đàn âm vang rền rĩ. Bỗng đột nhiên đàn nghĩ tới nguồn gốc cùng số phận của nó. Nó nhớ mảnh đất khi nó là cây được đem đến trồng, được tưới nước. Nó nhớ những nơi nó đã sống, thân cây đứng im, nhớ lũ chim được nó che chở. Nó nghĩ tới gã tiều phu đã hạ cây xuống, người thợ khéo tay đã tạo thành đàn, người đánh bóng khiến đàn thêm bóng. Nó nghĩ tới con tàu đã đem nó đi, những bàn tay xinh xắn đã vuốt ve nó. Nó cất giọng hài hòa, rì rầm trong ngôn ngữ của nó như nhắc lại hồi ức trong mấy đoạn thơ :

Xưa kia, tôi là một cành cây xanh, có chim họa mi đến đậu. Chim hót, tôi tình tứ đua đưa.

Nhờ chim, tôi có ý thức về sự hài hòa, không dám lay động lá cây, chăm chú nghe chim hót.

Nhưng một hôm, một bàn tay man rợ, quật tôi xuống đất và biến tôi, như bạn thấy đấy, thành một cây đàn mỏng manh.

Tuy vậy, tôi vẫn không oán số phận. Khi những móng tay nhỏ chạm vào tôi, tôi run rẩy toàn bộ dây đàn và vui vẻ để cho bàn tay đẹp gẩy.

Bà lại, tôi được tựa vào vú các cô gái, được những cánh tay liên nữ âu yếm vòng lấy người tôi.

Tôi lấy hòa âm làm say bạn bè thích quây quần vui vẻ. Tôi hát như trước kia vẫn hát những con chim của tôi. Tôi làm cho say mà không cần bồi rượu.

Sau khúc dạo mà đàn diễn đạt bằng một ngôn ngữ chỉ có tâm hồn mới xúc động nổi, cô gái Ai Cập xinh đẹp nghỉ một lúc, rồi nhìn về phía chàng Nua trẻ tuổi, rồi vừa hát vừa đàn :

Đêm sáng và trong, và họa mi trong cánh rừng bên, than thở nỗi lòng như một người tình say đắm.

Ôi! dậy đi, trời quang và mát gọi tâm hồn đến với niềm vui. Trăng thật huyền ảo đêm nào. Đến đây !

Đừng sợ kẻ ghét ghen ! Hãy nhân lúc kẻ theo dõi chúng ta yên giấc, mà đắm mình vào khoái lạc. Đêm không phải luôn luộn đầy sao và hương thơm. Đến đây !

Để hưởng thú vui yên lặng, chàng chẳng có hoa sim, hoa hồng, hoa vàng và hương thơm đó sao ? Và bốn thứ cần thiết cho một cuộc hưởng thụ lý tưởng : một người bạn, một cô tình nhân, một túi vàng và một bầu rượu ?

Chàng còn cần gì hơn nữa cho hạnh phúc ? Mau hưởng đi ! Ngày mai mọi việc sẽ tan biến. Chén vui, đây rồi.

Nghe những câu thơ ấy, chàng Nua trẻ tuổi, say rượu, say tình, bốc lửa nhìn nữ nô. Nàng đáp lại bằng một cái nhìn thuận ý. Chàng cúi xuống người nàng và nàng trao thân ! Bọn trẻ nhìn. Nàng gỡ tay Nua, cầm lại cây đàn mà hát :

Em lấy vẻ mặt đẹp đẽ của chàng, má chàng như một vườn hồng, lấy nước miếng chàng thơm như rượu quý mà thề rằng :

Chàng là trí của trí em, ánh sáng của mắt em, hương thơm của làn mi em. Em chỉ yêu có chàng, hỡi sự sống của tâm hồn em.

Nghe những lời tỏ tình sôi sục, Nua say sưa, ứng khẩu :

Hỡi cô mà vóc người cao ngạo như một con tàu cướp biển, mắt nhìn như mắt chim ưng.

Hỡi cô gái duyên dáng, có hàm răng ngọc, có hai má nở những đóa hồng trong một vườn hồng rào dậu khó trèo vào.

Hỡi nữ chủ của món tóc huy hoàng xõa dài đung đưa tận đất, đen như một chú da đen một buổi bán tầm tầm.

Em đã trở thành hình ảnh chế ngự trong tâm trí ta Nhìn em quyến rũ, tình yêu vào thẳng tim ta, nhuộm tim màu cánh kiến, màu bậc nhất không thể tẩy gột. Ta yêu đến muốn hiến cho em tất cả của cải lẫn tâm hồn ta. Và nếu em hỏi : chàng có thể vì em mà hy sinh giấc ngủ được chăng, ta sẽ đáp ; Được, được chứ, cả mắt ta nữa, hỡi cô phù thủy ạ.

Trước tình cảnh ấy, chàng trai chủ khu vườn thấy đến lúc phải để cô bé Ai Cập cho Nua hưởng niềm vui thú của tình yêu. Chàng làm hiệu cho các bạn trẻ. Họ lần lượt đứng lên, lui vào phòng tiệc để Nua một mình với cô gái Ai Cập xinh đẹp.

Và như thế là giữa những hoa hồng và niềm hân hoan, chàng Nua trẻ tuổi nếm mùi yêu đương trong vòng tay của một cô gái Ai Cập đẹp và lành như mắt con gà trống và trắng như nhân hồ đào bóc ra.

Nhưng số phận đã định rồi. Làm quen với tình thì phải như thế. Không thế thì hiểu sao được những điều

còn kỳ lạ hơn theo dấu chân chàng trên đường phẳng phiu của cuộc đời hạnh phúc ?

Vậy thì khi sao bắt đầu mọc, hơi thở của Trời Đất bắt đầu thổi trong làn gió đêm, Nua từ biệt thiếu nữ, dù nàng đã hết sức van nài chàng ở lại. Không muốn chậm trễ hơn nữa, chàng cưỡi la trở về. Bố mẹ lo lắng đang chờ đứa con. Khi Nua bước qua ngưỡng cửa, bà mẹ, vì quá lo lắng về sự vắng mặt không bình thường của con, chạy đến ôm Nua vào lòng, hỏi :

— Con yêu ! Sao con xa nhà lâu thế ? Con đi đâu vậy ?

Nua vừa mở miệng, mẹ ngửi hơi, biết ngay chàng đã uống rượu.

— Khốn khổ chưa ! con đã làm gì ? Bố mà ngửi thấy thì khốn khổ biết chừng nào.

Vừa rồi, trong vòng tay cô bé Ai Cập, Nua đã uống quá nhiều Chàng bị gió lạnh, trí óc rối loạn, chân nam đá chân chiêu. Mẹ vội kéo vào giường, đặt nằm lấy chăn đắp cho.

Đúng lúc ấy thương gia Vành cũng vừa vào. Ông vốn là người thực hiện nghiêm túc điều lệnh của đức Ala, cấm tín đồ không được uống các thứ nước có men. Thấy con xanh xao, có vẻ mệt nhọc, ông bèn hỏi vợ vì sao vậy.

– Con nó nhức đầu quá, bà đáp. Tại gió máy trong khu vườn mà ông cho phép con đến chơi cùng mấy người bạn đó mà.

Thương gia Vành, buồn phiền vì sợ trách móc, vì con bất an, cúi xuống Nua hỏi xem sức khỏe thế nào. Ngửi phải hơi thở của con, ông bất bình lắc mạnh tay chàng, kêu lên :

— Thằng con du đãng, mày dám trái luật của đức Ala và đức Sứ giả sao? Và không làm sạch cái miệng mà dám vào nhà à? Và cứ thế, ông tiếp tục xỉ mắng.

Nua, hoàn toàn say, giơ tay đấm mạnh trúng mắt phải của bố, khiến bố ngã lăn quay xuống đất. Ông già bất bình đến cực điểm thề rằng hôm sau sẽ chặt bàn tay phải của Nua và tống cổ ra khỏi nhà.

Nghe lời thề rùng rợn, không gì cứu vớt lại nổi ấy, bà mẹ Nua tuyệt vọng, xé áo, suốt đêm la khóc ở chân giường đứa con vì say rượu mà cứ ngủ li bì. Nhưng gấp quá rồi, bà làm cho con vã mồ hôi và tiểu nhiều nên hơi rượu tan đi. Vì Nua không biết chuyện gì đã xảy ra, bà thuật lại cho nghe, nhắc lại lời thề độc địa của bố, rồi nói:

— Thương thay mẹ con chúng ta! Giờ có tiếc cũng vô ích. Trong khi chờ đợi số phận, con chỉ còn một cách là đi ngay khỏi nhà. Hãy đến thành An — Ixkendria. Đây là túi tiền có một nghìn và một trăm đina vàng, tiêu hết, mẹ lại cho, nhớ cho mẹ luôn biết tin tức.

Bà ôm con, khóc. Nua cũng thấy hối hận và khóc nhiều. Chàng buộc túi tiền vào thắt lưng từ biệt mẹ và bí mật ra khỏi nhà, đến cảng Bulắc, xuống tàu xuôi dòng sông Nin đến An — Ixkanđria. Chàng vẫn khỏe mạnh.

Nua thấy Ixkanđria là một thành phố kỳ diệu. Dân chúng dễ yêu, khí hậu dễ chịu, vườn tược đầy hoa quả, phố xá đẹp, các cửa hiệu tráng lệ. Chàng thích dạo phố, đến các chợ. Một hôm, trong một chợ bán hoa quả đặc đặc biệt tấp nập, chàng thấy một người Ba Tư cưỡi la đi qua, ngồi sau là một thiếu nữ tuyệt vời, thư thái,

dịu dàng, vóc người tầm thước. Nàng trắng như hạt dẻ rừng trong vỏ bọc, như cá chép trong bồn. Mặt nàng sáng hơn cả mặt trời, lông mày vòng cung, hai mắt đen láy như mắt người nguyên quán tại Babilon, hai má nhẵn như thứ xa-tanh đẹp nhất lại có hoa hồng, hai hàm răng như hai chuỗi ngọc trai, ngực căng tròn. Vinh quang thay đấng sáng tạo nên nàng!

Chàng Nua trẻ tuổi thấy thiếu nữ này lộng lẫy hơn cô gái Ai Cập tại khu vườn nọ. Chàng không ngần ngại bước theo con la có hạnh phúc được nàng cưỡi. Chàng theo mãi đến chợ Nô lệ.

Người Ba Tư xuống la, đỡ cô ta xuống, nắm lấy tay trao cho người rao hàng để được rao bán trong chợ. Người rao rẽ đám đông, đặt cô ta trên một chiếc ghế ngà, giữa chợ. Anh nhìn quanh một lượt, rồi cất tiếng:

— Hỡi người buôn, kẻ bán; hỡi ai có của, hỡi những ai quây quần gần, xa, quanh tôi, hãy mở đầu cuộc bán đấu giá — Người mở đầu không có gì đáng chê trách! Hãy định giá và lên tiếng đi nào! đức Ala vạn năng và toàn trí! Mở đầu nào!

Một ông già đứng đấy, vị Tổng đại diện thương gia của thành phố. Trước mặt ông ta, không ai dám lên tiếng trả giá bao giờ. Ông đi quanh chiếc ghế thiếu nữ ngồi, quan sát cô kỹ lưỡng.

— Tôi mở đầu, chín trăm hăm nhăm đina! Lập tức anh rao hàng dùng hết sức la lên: Cuộc bán đấu giá đã mở! Chín trăm hai lăm đina! Ôi, vị mở đầu! vị toàn trí! vị hào phóng đã đặt giá viên ngọc vô song là chín trăm hai nhăm đina!

Vì tôn kính ông Tổng đại biểu, không ai muốn trả cao hơn. Người rao quay về phía cô thiếu nữ, hỏi:

— Nữ hoàng của những mặt trăng! Nàng có nhận thuộc về vị Tổng đại diện đáng kính của chúng tôi không?

Có tiếng trả lời dưới tấm mạng che:

— Anh kia, anh điên bay lưỡi sai khớp mà rao giá tôi như vậy?

Người rao sững sờ.

— Tại sao vậy, hỡi nữ hoàng của những người đẹp?

Thiếu nữ mỉm cười để lộ hàm răng ngọc:

— Anh rao hàng kia! Anh trao những cô gái quý như tôi cho một ông già như cái ông này, lọm khọm, vô tích sự mà đành tâm sao? Vợ lão chắc chắn đã nhiều phen giận dữ, bất bình trách lão bất lực — Anh không biết rằng những câu thơ về lão già bất lực là nói về lão này sao?

Nghe những lời vô ý thức và khinh mạn vị Tổng đại diện, mọi người rất bất bình. Anh rao hàng nói:

— Làm sao cô có thể ăn nói thế đối với vị Tổng đại diện của chúng tôi, một hiền nhân quân tử, một nhà bác học nữa. Cô làm tôi sạm mặt trước các vị thương gia!

— Nếu là một nhà bác học, thì càng hay! Mong đây là bài học có ích cho ông ta.

Muốn thiếu nữ không tiếp tục sỉ mạ ông Tổng đại diện già, anh rao hàng lại bắt đầu rao thật to, như thét lên:

— Hỡi các vị thương gia, hỡi những người mua! cuộc bán đấu giá đã mở rồi và vẫn đang mở. Ai trả cao nhất sẽ được mua công chúa đây!

Một thương gia khác tiến đến, lóa mắt vì sắc đẹp của nữ nô — ông ta không biết chuyện vừa rồi.

— Tôi trả chín trăm năm mươi đina!

Thiếu nữ cười một tiếng thật to. Khi lão lại gần nhìn cho kỹ, cô hỏi:

— Lão già ơi! trong nhà lão có dao cắt thịt tốt không đó?

— Lạy đức Ala có! Nhưng cô định dùng làm gì?

— Lão không thấy rằng trước hết phải cắt đi một miếng thật lớn ở cái quả cà to tướng, lão mang thay cho mũi ấy à? và lão há không biết những lời này của thi hào là nói về lão, chứ không phải về ai hết:

Trước mặt hắn ta nổi lên một tòa tháp đồ sộ, cửa hai bên, có thể nuốt tất cả loài người và do vậy, trái đất sẽ không còn người ở.

Nhà buôn mũi to nghe thế giận uất lên, hắt hơi một tiếng cực mạnh, nắm lấy anh rao hàng đấm mấy quả vào gáy mà thét lên:

— Tên rao hàng đáng nguyền rủa, mi đứa con nô tỳ vô sỉ này đến chửi chúng tao, biến chúng tao thành trò cười à?

Anh rao hàng, buồn quá, trách cô gái:

— Lạy chúa. Từ khi làm cái nghề này, chưa bao giờ lại gặp một ngày xúi quẩy như hôm nay. Cô có thể ngậm miệng lại cho chúng tôi kiếm ăn với không?

Rồi để chấm dứt tiếng xì xào, anh ta lại tiếp tục rao. Một thương gia thứ ba, râu rất rậm, đến định mua. Nhưng chưa kịp mở mồm, cô gái đã cười, reo lên:

— Này anh rao hàng, hãy nhìn — ở người này, trật tự tự nhiên thật điên đảo. Đây là một con cừu đuôi

lo, mà đuôi lại mọc ở cằm! chắc anh không nỡ bán tôi cho một người có bộ râu quá dài, nghĩa là có bộ óc quá hẹp. Vì anh biết rằng trí thông minh và sự khôn ngoan theo tỉ lệ ngược với độ dài của bộ râu.

Lần này, anh rao hàng tuyệt vọng, không muốn kéo dài việc bán này nữa.

— Ôi! Lạy đức Ala, anh ta nói, hôm nay tôi không hành nghề nữa.

Và với một vẻ hãi hùng, anh cầm tay cô gái, đưa trả ông Ba Tư, chủ cũ của cô.

— Chúng tôi không thể bán cô ấy được, anh nói. Mong đức Ala mở cho ông một cửa khác để mua bán.

Ông Ba Tư không bối rối cũng không xúc động, bảo cô gái:

— Đức Ala rất rộng lượng, lại đây con! Rồi chúng ta sẽ tìm được người mua vừa ý con.

Một tay dắt cô gái, một tay cầm cương con la, ông bước đi, còn thiếu nữ thì dùng mắt mà bắn những mũi tên đen và sắc đến những ai nhìn cô.

Kỳ lạ thay! đúng lúc ấy cô thấy chàng Nua trẻ tuổi. Lòng ham muốn như cắn lấy gan cô mà tình yêu thì làm đảo lộn cả lòng dạ. Cô dừng lại, nói với ông chủ Ba Tư:

— Chàng này là người cháu muốn. Ông bán cháu cho chàng đi.

Ông Ba Tư quay lại và đến lượt ông được thấy chàng trai với tất cả sức quyến rũ của tuổi trẻ và của sắc đẹp, rất lịch sự trong chiếc áo choàng màu ô mai. Ông nói với thiếu nữ:

— Chàng trai này vừa rồi có mặt trong số những người dự việc mua bán. Chàng đã không tiến lên trả

một giá nào. Thế thì sao lại bảo ta nói với chàng mua con, trái với ý chàng. Con không biết làm thế sẽ giảm giá con rất nhiều trên thị trường sao?

— Không sao, cô đáp. Cháu chỉ muốn thuộc về chàng thanh niên đẹp trai này thôi. Ngoài chàng ra, không ai mua được cháu đâu.

Cô quả quyết tiến đến chàng Nua, nhìn chàng bằng con mắt thèm muốn mà rằng:

— Hỡi chủ nhân của em! em không đẹp sao để đến nỗi chàng không buồn trả một lời trong cuộc mua bán vừa rồi.

— Hỡi vị nữ hoàng của tôi, trên thế gian này có ai đẹp như cô.

— Thế sao chàng không thích em? Ai trả giá cao hơn cả thì được cơ mà. Chắc hẳn em không vừa lòng chàng?

— Hỡi cô chủ của tôi! Cầu đức Ala ban phúc cho cô. Nếu tôi ở nước nhà thì có bao nhiêu tài sản, của cải trong tay, tôi sẽ đem bán hết để mua lấy cô. Nhưng ở đây tôi chỉ là một người nước ngoài, tất cả tài sản chỉ có độc một cái túi một nghìn đi na.

— Thế thì chàng lấy ra mà mua em. Chàng sẽ không phải hối tiếc đâu!

Và chàng Nua trẻ tuổi, không cưỡng nổi cái nhìn quyến rũ, chàng cởi ngay dây lưng trong có một nghìn đina vàng, đếm, cân trước mặt ông Ba Tư. Đôi bên thỏa thuận mời pháp quan và người làm chứng đến làm giấy tờ mua bán. Để thừa nhận, thiếu nữ tuyên bố:

— Tôi bằng lòng về việc bán tôi cho chàng thanh niên đẹp trai này với giá là một nghìn đina trao cho ông Ba Tư chủ tôi.

Những người có mặt đều tấm tắc : «Chà ! Họ thật xứng đôi !».

Ông Ba Tư nói với Nua :

— Mong cô ta sẽ là nguồn may mắn. Cô cậu hãy hưởng lấy tuổi thanh xuân . Hai người thật xứng đáng với hạnh phúc đang chờ.

Chàng Nua trẻ tuổi đến khu chợ lớn của thành phố, thuê một căn buồng để ở. Chàng tạ lỗi không làm gì hơn được cho thiếu nữ :

— Lạy đức Ala ! Nữ chủ của tôi ạ, nếu tôi ở Loke của tôi, tôi có thể để nàng ở một tòa lâu đài xứng đáng với nàng. Nhưng ở đây, tôi nhắc lại, tôi chỉ là một người nước ngoài. Về tiền tiêu dùng, tôi chỉ còn vừa đủ tiền trả chỗ ở này thôi.

Cô gái mỉm cười :

— Xin chàng đừng lo !

Cô rút ở ngón tay chiếc nhẫn có nạm một viên hồng ngọc, giá rất đắt.

— Chàng cầm lấy, đem ra chợ bán. Rồi chàng mua cho chúng mình tất cả những gì cần cho một bữa tiệc hai người. Chàng cứ tiêu pha rộng rãi, mua thức ăn thức uống ngon nhất, cả hoa quả và nước hoa nữa.

Nua đi ngay, một lát đem về thức ăn uống đủ loại. Chàng xắn tay, vén áo, trải thảm ra, sửa soạn bữa tiệc rất cẩn thận — Thiếu nữ nhìn chàng làm, mỉm cười. Chàng đến ngồi cạnh. Bắt đầu, hai người ăn uống thật no nê. Rồi khi rượu đã ngấm, chàng Nua muốn biết lai lịch cô gái — Chàng hơi bối rối vì đôi mắt sáng của nữ nô, và cố giữ không để cho dục vọng lôi cuốn. Chàng hôn tay thiếu nữ mà nói :

— Cầu đức Ala ban phúc cho nàng! Hỡi nữ chủ của tôi. Giờ nàng có thể cho tôi biết tên tuổi nàng, quê quán nàng được không?

— Chàng Nua hỡi! đúng là em muốn được nói trước với chàng về lai lịch của em.

Nàng ngừng một lát rồi tiếp:

— Em tên là Mariam, con gái độc nhất của đức vua hùng cường người Frăng, trị vì ở Côngxtantinia. Thời thơ ấu, em được đủ các loại ông thầy dạy dỗ chu đáo, điều này không có gì lạ — Em cũng được học may, học dệt, thêu khăn quàng cổ và các thứ khác, dệt thảm và đai lưng, thêu chỉ vàng trên nền bạc, hoặc chỉ bạc trên nền vàng. Em cũng được học những môn làm giàu trí não, làm tăng nhan sắc. Cứ thế, em lớn lên trong cung điện vua cha, không để người ngoài dòm ngó. Cung nga thể nữ nhìn em dịu dàng, tôn em là kỳ công của thời đại. Rất nhiều vua chúa, hoàng tử trị vì trên đất liền hay ở hải đảo đến cầu hôn. Phụ vương em đều khước từ không muốn xa đứa con gái độc nhất mà ngài yêu hơn cả cuộc sống của Ngài, hơn cả những hoàng tử anh em của em.

Nhưng một lần bị ốm, em cầu nguyện, nếu khỏi sẽ đi hành hương đến một tịnh xá rất được người Frăng kính trọng. Khỏi bệnh, thực hiện lời nguyện, em xuống thuyền đi cùng một thể nữ, con gái một viên đại thần của vua cha. Vừa ra khơi, thuyền bị bọn cướp Hồi đánh phá, cướp bóc. Em cùng cô tùy tùng bị bắt làm nô lệ đưa đi Ai Cập. Em bị bán cho một người lái buôn Ba Tư mà chàng đã biết. May ông này là người đã bị hoạn, nên em vẫn giữ được tiết trinh. Và cũng lại may, và do số phận nữa, từ khi có em trong nhà, ông chủ mắc một bệnh hiểm nghèo kéo dài, được em chăm nom chu đáo cho nên vừa qua khỏi, ông muốn trả ơn, bảo

em nói cho ông biết mọi nguyện vọng của em. Em chỉ xin bán em cho người nào biết dùng mọi thứ dùng được ở em và cho em tự kén chọn. Ông Ba Tư hứa và đem em ra chợ bán. Nhờ thế, em đã loại mọi kẻ già cả ốm yếu thèm khát em, mà chọn lấy chàng, hỡi con mắt của em.

Nói rồi, cô gái Frăng trẻ tuổi nhìn Nua, ánh mắt sáng lên thèm muốn :

— Em thế này thì có thể thuộc về người khác chăng, hỡi chàng trẻ tuổi?

Nàng bỏ mạng ra, cởi hết quần áo. Đáng ca tụng biết bao cái bụng trước kia đã mang nàng trong bào thai! Chỉ lúc này Nua mới thấy diễm phúc hạ xuống đầu chàng. Chàng thấy công chúa là một tấm nhan sắc hiền dịu, trắng trẻo như một tấm lanh, thân thể nàng thơm tho mùi xạ, như đóa hồng tự tiết lấy hương thơm. Chàng ôm chặt người yêu và hết sức hân hoan khi được biết ngọc còn nguyên vẹn.

Vinh quang thay đức Ala đã tạo nên cảnh mê hồn là cảnh đôi tình nhân hạnh phúc, sau khi tận hưởng khoái lạc đã ôm nhau, tay trong tay, tim cùng nhịp đập.

Sáng hôm sau, thức dậy, thiếu nữ tự nhủ: « Đúng là khi một tôn giáo đã tạo nên những tín đồ như chàng, thì nhất định nó phải là thứ tôn giáo duy nhất, chân chính trong tất cả các tôn giáo ». Thế là nàng muốn được vinh dự theo đạo Hồi.

— Con mắt của em ơi! nàng hỏi, muốn theo đạo Hồi, em phải làm gì nhỉ. Em muốn thành người theo Hồi giáo như chàng. Đối với người Frăng đạo đức là phải tiết dục gớm ghê và coi trọng không ai bằng vị thầy tu bị hoạn. Sống với họ em không thể thư thái tâm hồn. Họ hỏng mất rồi, không hề biết đến cái giá

trị vô song của cuộc sống. Họ là những kẻ khốn khổ không được tia nắng mặt trời sưởi ấm. Hồn em muốn ở lại nơi đây để nở cho hết những nụ hồng, hát cho hết những giọng chim. Chàng hãy cho em biết em phải làm gì để thành người Hồi giáo?

Nua sung sướng vì đã góp phần cải giáo nàng công chúa Frăng.

— Cô chủ của tôi hỡi, chàng nói, tôn giáo của chúng tôi đơn giản, không biết đến những sự phiền phức bên ngoài. Sớm muộn, bọn không tín ngưỡng sẽ phải công nhận tôn giáo chúng tôi là hơn cả. Họ sẽ tự đến với chúng tôi như người ta từ tối tăm đến với ánh sáng, từ không hiểu đến với rõ ràng, từ không thể có đến với cái có tự nhiên... Về phần nàng, hỡi công chúa kính yêu, muốn rửa hết ghét bẩn của tà giáo, nàng chỉ cần nói : « Chỉ có Ala là đức thánh và Môhamét là sứ giả của Ala». Và tức thì nàng trở thành tín đồ và người của đạo Hồi.

Nghe thế, công chúa Mariam, con gái vua Frăng giơ một ngón tay lên mà rằng :

— Tôi nhận rằng chỉ có Ala là đức thánh và Môhamét là sứ giả của Ala.

Và thế là, ngay lúc đó, nàng được vinh dự theo đạo Hồi. Vinh quang thay vị Thày của đạo đức, đức Ban ơn đức Hảo tâm với tín đồ, Đấng đã bằng cách giản dị nhất, mở mắt cho người mù, thông tai cho kẻ điếc, mở lưỡi cho người câm, thanh tâm cho kẻ xấu!

Việc quan trọng làm xong (đáng xưng tụng thay đức Ala) cả hai rời khỏi phòng khoái lạc đến buồng tắm, tắm rửa rồi cầu kinh theo đúng lễ. Xong, họ ăn, uống, chuyện trò duyên dáng và thân mật. Mỗi lúc, Nua mỗi ngạc nhiên về sự hiểu biết rộng rãi, sự khôn ngoan, linh lợi của công chúa.

Buổi trưa, đến giờ cầu kinh, chàng Nua trẻ tuổi đi về phía giáo đường, công chúa Mariam đến Cột Buồm dạo mát...

Còn vua Frăng xứ Conxtantinia, cha Mariam, khi ông được tin bọn cướp Hồi bắt con gái, ông buồn lắm tuyệt vọng đến muốn chết. Ông cho bọn kỵ mã và bọn cảnh vệ tìm kiếm khắp nơi để chuộc công chúa, dùng thương thuyết hoặc vũ lực cứu cô khỏi tay bọn bắt cóc. Những người được cử tìm, sau một thời gian, trở về không. Vua cho gọi viên cảnh vệ trưởng, một lão già bé nhỏ, chột mắt phải, què chân trái, nhưng giữa bọn lính kín, lão quả là một con quỷ. Lão có thể gỡ không đứt tơ rối của một mạng nhện, nhổ răng một người ngủ mà không làm thức giấc, đánh xoáy miếng ăn giữa đôi môi một chú Bêđoanh đói bụng, ngoáy trôn một anh da đen ba lần liền mà anh ta vẫn không quay lại. Nhà vua ra lệnh cho lão lùng sục khắp các nước Hồi giáo và chỉ khi nào tìm được công chúa, mới được về ra mắt nhà vua. Lúc ấy, lão sẽ được mọi sự vẻ vang và đặc quyền. Lão cũng được biết rằng nếu không kết quả sẽ bị đóng cọc qua thân. Lão quan chột và què thừa lệnh. Lão cải trang đi khắp các nước bạn, nước thù, không thấy tám hơi gì cho đến khi tới An-Ixkanđria.

Đúng hôm ấy, lão cùng bọn nô lệ tùy tùng đến chơi chỗ Cột Buồm. Và số mệnh cho lão gặp công chúa Mariam đến thở hít không khí trong lành ở đấy. Lão sung sướng phát điên, vội chạy đến, quì xuống định hôn tay công chúa. Công chúa đã học được đức độ Hồi giáo, giữ đoan trang trước mặt đàn ông. Nàng tát tên quan xấu xí quá chừng, một cái tát thật đau và hét lên :

— Đồ chó ! Mi đến đất Hồi làm gì ? Mi tưởng có thể áp đặt quyền lực cho ta hẳn ?

— Công chúa hỡi! Lão đáp, tôi không có tội trong chuyện này. Công chúa chỉ nên trách cứ đức vua. Tôi mà không tìm được công chúa về thì sẽ bị đóng cọc qua người. Vậy thì, dù muốn hay không, công chúa cũng phải về để cứu tôi khỏi cái nhục hình đáng sợ ấy! Vả chăng đức vua biết công chúa bị bọn ngoại đạo bắt, đau buồn đến chết, còn hoàng hậu, nghĩ đến bọn cướp hoang dâm, đã khóc lóc nhiều.

— Không đâu! Mariam đáp lại. Chính tại đây, ta được hưởng tình cảm. Ta không rời bỏ mảnh đất tốt lành này. Ngươi hãy quay về nơi ngươi xuất phát, nếu không ta sẽ cho đóng cọc ngươi tại chính nơi đây, chỗ Cột Buồm kia.

Nghe thế, lão Frăng què hiểu rằng không thể buộc công chúa tự nguyện đi theo y:

— Hỡi cô chủ của tôi! Xin phép cô chủ.

Lão làm hiệu cho bọn nô lệ xông vào. Chúng vây bắt công chúa rồi bịt mồm lại. Mặc dù nàng dẫy dụa, cấu xé dữ dội, chúng cõng nàng đi và đến tối đưa nàng xuống một con tàu, thuận buồm xuôi gió về Conxtantinia... Trong khi đó, chàng Nua, mãi không thấy công chúa về, thì không hiểu vì sao, đêm càng khuya, càng lo lắng. Chàng ra khỏi khu chợ, lang thang trên các phố vắng, hy vọng sẽ thấy nàng. Cuối cùng chàng đến bến cảng. Vài người chở thuyền cho biết có một con tàu vừa nhổ neo đem theo một cô gái đúng như chàng tả.

Biết người yêu đã đi rồi, Nua khóc nức khóc nở, luôn gọi «Mariam! Mariam!» Một ông già thấy vậy cảm động vì sắc đẹp và sự thất vọng của chàng, lại gần hỏi han sự thể. Nua kể lại nỗi bất hạnh vừa xảy đến với chàng.

— Thôi đừng khóc nữa, ông già an ủi. Đừng tuyệt vọng. Con tàu vừa rời bến chạy về Conxtantinia đấy. Ta là thuyền trưởng, đêm nay ta cũng sẽ đến đấy với một trăm người Hồi trên thuyền. Chàng cứ việc đi với ta rồi sẽ tìm thấy cô ấy.

Chàng Nua, mắt đẫm lệ, hôn tay vị thuyền trưởng, và vội vã cùng ông xuống thuyền. Thuyền giương hết buồm, lao trên biển cả. Nhờ đức Ala che chở, sau năm mươi mốt ngày, họ đến Conxtantinia và lên bờ. Lập tức họ bị binh lính canh gác bờ biển bắt giữ. Họ bị lột hết và đưa vào nhà tù theo lệnh vua Frăng, muốn báo thù cho con bị làm nhục ở các nước Hồi, trút lên đầu mọi thương gia ngoại quốc.

Công chúa Mariam cũng đến Conxtantinia hôm trước. Tin được loan truyền khắp thành phố. Khắp nơi trang hoàng và toàn dân đi đón. Vua và hoàng hậu cưỡi ngựa cùng các vị đại thần trong triều đến đón công chúa. Hoàng hậu ôm hôn con thắm thiết. Bà lo lắng hỏi ngay xem nàng còn trinh hay đã mất cái dấu ấn vô giá và nếu thế thì bất hạnh và nhục nhã biết bao! Công chúa bật cười trước mọi người, đáp:

— Mẫu hậu ơi! mẫu hậu hỏi con gì lạ vậy? Ở đất người Hồi, người ta có thể giữ trinh được chăng? Ca dao Hồi có câu «Trong đạo Hồi, không một phụ nữ nào già đi mà lại còn trinh».

Hoàng hậu sở dĩ hỏi công chúa như vậy, vì muốn ngay khi nàng vừa trở về sẽ loan tin nàng vẫn còn trinh và như thế danh dự mẹ con vẫn nguyên vẹn. Nay bất ngờ nghe con trả lời như thế, lại trước cả triều đình, hoàng hậu vàng mặt, ngã lăn vào tay các thể nữ, đang xúc động về một chuyện xấu xa to lớn đến chừng ấy. Nhà vua cũng nổi điên lên, nhất là công chúa lại thật thà đến thế về chuyện của mình. Ngài thấy như cái

tại mặt sấp nổ tung giữa buồng gan. Ngài bất bình lắm, dẫn công chúa về cung ngay. Mọi người náo động cả lên, bà quan ngẩn ngơ, các vị phu nhân già như ngạt thở vẻ mặt khinh khỉnh. Vua tức tốc thiết triều, hỏi ý đại thần, trưởng giáo. Họ tâu :

— Chúng thần nghĩ rằng chỉ có lấy máu của bọn Hồi giáo mới rửa được sạch những vết dơ dáy của chúng ở người công chúa. Vậy thì phải bắt lấy một trăm tên Hồi ở các nhà giam, không thừa không thiếu một tên, đem chặt đầu, hứng lấy máu nơi cổ mà tắm cho công chúa như làm một lễ rửa tội mới.

Vua ra lệnh dẫn một trăm người Hồi vừa bị bắt vào tù, trong số có chàng Nua trẻ tuổi. Trước tiên, người ta chặt đầu viên thuyền trưởng, rồi đến tất cả bọn lái buôn, dùng chậu hứng lấy máu ộc ra từ những chiếc cổ không đầu. Đến lượt chàng Nua. Người ta dẫn đến nơi hành hình, bịt mắt lại, đặt lên tấm thảm đẫm máu. Đao phủ vừa vung chiếc gươm định cho đầu lìa khỏi cổ, thì một bà già tiến lại chỗ nhà vua.

— Tâu bệ hạ, bà lên tiếng, đã chặt đủ một trăm đầu rồi, chậu máu đã đầy, xin bệ hạ tha cho tên người Hồi trẻ tuổi còn lại này, và xin trao cho thần để dùng vào việc nhà thờ.

— Lạy Chúa ! vua kêu lên. Già nói đúng. Một trăm đầu kia rồi, chậu đã đầy máu. Thôi, dẫn tên này đi mà dùng vào việc nhà thờ.

Bà bảo Nua cởi áo, đưa cho một chiếc áo dài đen, một cái mũ thầy tu, một tấm mạng đen to để bọc mũ, một khăn choàng cổ và một thắt lưng rộng. Bà dạy và chỉ dẫn Nua cung cách làm các việc nhà thờ. Trong bảy ngày liên tục, bà giám sát công việc, khuyến khích tài năng của chàng. Còn chàng thì trong thâm tâm một tín đồ đạo Hồi, chàng khổ lòng buộc phải làm những việc như thế cho bọn vô đạo.

Đến tối ngày thứ bảy, bà già bảo Nua :

— Lát nữa, công chúa Mariam sẽ đến đây. Nàng đã được lễ rửa tội bằng máu làm cho tinh khiết rồi. Nàng đến cầu nguyện ở đây suốt đêm để được tha thứ về những hành vi vừa qua — Già bảo chàng biết, để khi già đi ngủ thì chàng đứng ở cửa xem nàng cần gì thì giúp hoặc nếu nàng hối hận về tội cũ mà ngất đi, thì gọi già. Chàng hiểu chứ ?

Nua, mắt sáng lên, đáp :

— Cháu hiểu rồi, bà ạ.

Lúc ấy, công chúa Mariam, bận đồ đen từ đầu đến chân, mặt che mạng đen, đến tiền sảnh nhà thờ, cúi rạp đầu trước mặt Nua mà nàng tưởng là một thầy tu. Cửa nhà thờ đã được bà già mở sẵn. Nàng bước vào và thong thả tiến về phía buồng cầu nguyện, bên trong có vẻ tối tăm. Lúc ấy, bà già không muốn có mặt khi nàng sám hối, nên vội lánh đi. Sau khi dặn kỹ Nua phải chú ý đến cổng, bà lên buồng ngủ.

Khi nghe bà già ngủ rống lên như một con quỉ cái, chàng lẻn vào nhà thờ, đến chỗ Mariam ở buồng cầu nguyện. Ở đấy có một ngọn đèn con le lói trước những hình vẽ vô đạo (mong cho lửa hủy hoại chúng đi). Chàng nhẹ nhàng bước vào, run run nói :

— Mariam nàng hỡi ! Tôi là Nua đây.

Công chúa nhận ra giọng nói của người yêu, tưởng như mơ ngủ, rồi ngã vào tay chàng. Xúc động, họ lặng lẽ ôm nhau, lâu lắm. Đoạn kể cho nhau nghe những việc xảy ra từ ngày xa nhau. Họ cảm tạ đức Ala đã cho họ tái hợp.

Công chúa, để mừng được đoàn tụ vội cởi bỏ áo tang mà hoàng hậu, mẹ nàng, bắt phải mặc để nhắc nhở rằng nàng đã mất trinh tiết. Nua cũng đã cởi bỏ

chiếc áo dài cùng mọi đồ vật của thầy tu Thiên chúa giáo.

Tinh mơ sáng hôm sau, chuông nhà thờ của bọn tà đạo vừa điểm tiếng đầu tiên, công chúa Mariam vội mặc áo tang vào, vừa mặc vừa khóc. Nua cũng khoác vào mình bộ đồ nghịch đạo (mong đức Ala thấu cho lòng trắc ẩn mà tha thứ cho trường hợp đau đớn và cần thiết này).

Trước khi ra về và sau khi đã hôn Nua lần cuối, công chúa nói :

— Chàng hỡi ! Từ bảy ngày nay chàng ở trong thành phố này, chàng phải biết rõ những nơi sở tại và những vùng phụ cận của nhà thờ này chứ ?

— Tôi biết, nữ chủ ạ.

— Vậy thì chàng hãy nghe em nói và nhớ lấy. Em vừa trù tính một cách cho phép chúng ta thoát được vĩnh viễn xứ này. Muốn thế, canh một đêm nay, chàng mở cái cửa nhà thờ hướng ra biển, mà đi ngay đến bãi biển. Ở đấy có một chiếc tàu nhỏ với mười người làm công. Thuyền trưởng thấy chàng đến sẽ giơ tay đón. Chờ ông ta gọi tên chàng, đừng vội. Cũng đừng lo gì cho em. Em sẽ tìm gặp lại chàng, không khó khăn gì. Đức Ala sẽ giúp chúng ta thoát khỏi tay họ.

Trước khi từ biệt, nàng còn dặn thêm :

— Chàng Nua này ! đừng quên làm cho các vị trưởng giáo phải thật đau xót : Hãy lấy trong kho báu của nhà thờ những thứ gì giá trị mà gọn nhẹ. Hãy vét cho sạch những thứ bằng vàng mà bọn tà đạo đặt trong cái hộp quyên để dâng lên bọn cầm đầu của chúng.

Công chúa bắt Nua phải nhắc lại từng lời những điều nàng vừa dặn. Nàng ra khỏi nhà thờ, con mắt ăn

năn, để trở về cung, có người mẹ đang chờ dậy nàng phải hối hận và tiết dục.

Đúng canh một, sau khi nghe tiếng ngáy của con quỉ cái già, Nua dậy lấy trộm tất cả bảo vật trong cái kho dưới hầm, rồi lên lấy trong cái hộp quyên của các giáo trưởng tất cả vàng bạc mà giắt vào bao lưng thày tu. Rồi chàng chạy thật nhanh qua cái cửa mà công chúa đã dặn. Ra đến bãi biển, chàng thấy một chiếc tàu đúng như công chúa nói. Thuyền trưởng nắm tay chàng, gọi đúng tên chàng, đón nhận chàng cùng tất cả những vật quý đem theo, hết sức thân mật, đoạn ra lệnh cho tầu chạy.

Nhưng bọn thủy thủ đáng lý phải tháo dây cột tàu vào những chiếc cọc trên bãi, lại xì xào bàn tán. Một anh cao giọng :

— Ngài thuyền trưởng biết đấy, chúng tôi lại nhận những mệnh lệnh khác của nhà vua, ông chủ chung của chúng tôi. Đức vua phái viên quan của Ngài, ngày mai xuống tàu này của chúng ta, đi nhận diện bọn cướp Hồi được coi là đã dọa bắt cóc công chúa Mariam.

Thuyền trưởng thấy họ không tuân lệnh, nổi khùng lên, thét :

— Đứa nào dám chống lệnh ta ?

Ông vung lưỡi kiếm chém một nhát đứt đầu anh vừa nói. Lưỡi gươm đỏ máu, trong đêm, sáng như một cây đuốc. Hành động cương quyết ấy vẫn không ngăn được những thủy thủ khác, những con người dày dạn, tiếp tục xì xào. Trong chớp mắt, mười người đã phải chịu chung số phận của bạn, lần lượt văng đầu dưới làn chớp của lưỡi gươm. Viên thuyền trưởng lấy chân hất các xác xuống biển. Xong, ông ta hướng về Nua ra lệnh, bằng một giọng cương quyết :

— Yala! Đi! Nhổ neo, giong cánh buồm, căng các dây! Tôi, tôi giữ bánh lái.

Nua bị ngợp trước vẻ uy phong của viên thuyền trưởng đáng sợ. Chàng cũng chẳng có khí giới gì để tự vệ mà trốn lên bờ. Chàng buộc phải tuân lệnh, và dù chưa quen việc trên biển, chàng cũng cố gắng hết sức thực hiện những việc được sai khiến. Con tàu nhỏ có tay lái cương quyết của thuyền trưởng, tất cả buồm đều giương lên ra khơi, thuận buồm xuôi gió đến An-Ixkandria

Chàng Nua khốn khổ than cho số kiếp, không dám phàn nàn trước mặt viên thuyền trưởng rậm râu, nhìn chàng mắt sáng quắc. «Lúc ta tưởng đã hết ưu phiền, thì tai họa gì lại giáng lên đầu ta thế này?». Chàng nghĩ. Cứ tai họa sau lại tệ hơn tai họa trước. Giá mà hiểu được! Người này dữ tợn thế kia thì rồi ta sẽ ra sao? Khó lòng mà thoát chết được». Suốt đêm chàng vừa trông nom cánh buồm và các dụng cụ trên tàu vừa nghĩ đến những điều nản lòng như thế.

Sáng ra, khi đến một thành phố, họ sẽ phải lên bờ để kiếm thêm người mới, thì viên thuyền trưởng, lòng dạ rối bời bỗng đứng dậy và ném cái khăn trên đầu xuống chân. Nua ngỡ ngàng nhìn ông ta chẳng hiểu gì cả. Ông rộ lên cười; dùng hai tay vứt bỏ râu, ria hóa thành một cô thiếu nữ như trăng mọc trên biển. Nua nhận ra là công chúa Mariam. Khi nỗi xúc động đã lắng đi, chàng quỳ xuống chân công chúa, cảm phục và vui sướng vô vàn. Chàng thú thực rất sợ vị thuyền trưởng gớm ghê, chặt đầu người quá dễ. Công chúa cười và hai người ôm hôn nhau rồi cùng nhau lái con tàu để vào cảng Thành phố. Họ lên bờ, thuê thêm nhiều thủy thủ rồi lại ra khơi. Công chúa Mariam rất thạo đi biển, biết những con đường hàng hải, hướng gió thổi,

luồng nước đi. Suốt thời gian trên biển, nàng tiếp tục chỉ huy, ra những lệnh cần thiết. Đêm nàng đến nằm cạnh Nua, cùng hưởng cảnh gió mát trời trong.

Nhờ đức Ala, cuộc hành trình được yên ổn cho đến lúc họ thấy Cột Buồm. Tàu được neo ở cảng. Mọi người lên bờ. Nua nói với công chúa :

— Bây giờ chúng ta đã ở trên đất Hồi ! Nàng chờ tôi một lát, tôi đi mua mấy thứ cần dùng để nàng vào thành phố cho đoan trang. Tôi thấy nàng không có áo dài, không có mạng che mặt, chân không có giày.

— Đúng đấy ! Mariam đáp. Chàng đi mua những thứ ấy cho em. Chóng mà về !

Nua lên bờ...

Còn vua Frăng ở Conxtantinia, thì ngay sáng hôm sau cái đêm công chúa Mariam bỏ đi, người ta đến báo tin là công chúa đi sám hối trong nhà thờ lớn trước giáo trưởng. Cùng lúc, bà già canh cửa đến cho hay người phục dịch mới của nhà thờ đã biến mất. Tiếp ngay là tin chiếc tàu ra khơi, mười người thủy thủ bị giết, xác không đầu trên bãi biển.

Vua Frăng giận sôi lên. Nghĩ ngợi một lát, Ngài nói :

— Chiếc tàu của ta biến mất, chắc hẳn là đem theo cả con gái ta.

Lập tức ngài cho triệu viên quan coi cảng và viên quan chột, què đến. Ngài truyền :

— Các người đã biết việc gì xảy ra. Chắc chắn con gái ta lại đến đất Hồi tìm những tên đã ăn nằm với nó. Các người phải đưa được hắn về đây cho ta, sống hoặc chết cũng được, Nếu không các người sẽ bị đóng cọc vào thận, không gì cứu vãn nổi. Đi đi !

Viên quan già chột, què và viên quan giữ cảng vội lấy một chiếc tàu, đi ngay An-Ixkandria. Họ đến cùng một lúc với hai người chạy trốn. Họ nhận ra ngay chiếc tàu nhỏ buộc ở cảng — Họ thấy đúng là công chúa Mariam ngồi lên đống dây trên cầu tàu. Họ cho một nhóm người có vũ khí xuống một con thuyền xông đến tàu công chúa, bất thình lình tóm lấy nàng, bịt mồm lại, đốt con tàu nhỏ, rồi đưa nàng lên con tàu của họ và không để mất thì giờ, ra khơi đi đến nơi bình yên và đem nộp ngay công chúa cho vua cha.

Vua thấy con gái vào, ngài không thể giữ được nỗi bình tĩnh. Trên ngai vàng, ngài nghiêng xuống, giơ nắm đấm ra mà hét :

– Khốn cho mi! đứa con đáng nguyền rủa. Mi đã bỏ nhà đi tìm lũ vô đạo phá trịnh mi. Mi đã phản lại tôn giáo của cha ông. Mi chết cũng không rửa được cái nhục cho đạo Thiên chúa, cho danh dự giòng dõi nhà ta. Ôi! đồ đáng nguyền rủa. Chuẩn bị mà lên giá treo cổ trước cửa nhà thờ.

Công chúa Mariam không hề bối rối :

– Xin phụ vương hiểu cho sự chân thành của con. Con không phải là kẻ có tội như phụ vương tưởng. Con muốn trở về với đất nước có tia sáng mặt trời sưởi ấm, có những người đàn ông cường tráng và đức độ. Như thế thì có tội gì? Con ở lại đây với bọn thày tu và bọn quan hoạn sao?

Đến đây thì nhà vua không thể kìm nỗi giận dữ. Ngài thét bọn đao phủ :

– Con bé nhơ nhớp này, tống đi ngay cho khuất mắt ta. Bắt nó chết cách gì tàn ác nhất.

Bọn đao phủ sắp tóm lấy công chúa thì tên quan già chột, què, đến rước ngai vua, cúi lạy sát đất.

— Tâu Bệ hạ muôn đời, cho phép tên nô lệ của Bệ hạ được cầu khẩn một điều trước khi công chúa phải chết.

— Nói đi! vua phán, hỡi vị quan già tận tụy của ta rường cột của đạo Thiên chúa.

— Kẻ tôi tớ không xứng đáng của Bệ hạ từ lâu đã say mê sắc đẹp quyến rũ của công chúa. Thần xin đừng giết nàng mà cho thần lấy làm vợ để thưởng công cho thần đã tận tụy nhiều phen vì ngôi báu của Bệ hạ và vì đạo Thiên chúa. Vả chăng thần xấu xí quá chừng nên việc hôn nhận này là ân huệ với thần nhưng có thể là một sự trừng phạt tội lỗi công chúa. Thần xin giam giữ nàng phía trong dinh của thần để từ nay hết chuyện nàng trốn, hết những toan tính của bọn người Hồi!

Nghe lời viên quan già, vua phán:

— Được thôi! Nhưng khốn khổ! Ngươi định làm gì cái thanh củi cháy dở trong lửa địa ngục ấy? Không sợ hậu quả tai hại của cuộc hôn nhân ấy sao? Lạy chúa, nếu là ta, ta sẽ ngậm ngón tay ở miệng lâu mà suy nghĩ về một việc trọng đại như thế.

— Lạy chúa, thần không có ảo tưởng gì về việc này và cũng chẳng phải không biết là tình hình nghiêm trọng. Nhưng thần đủ khôn khéo để ngăn vợ làm những chuyện đáng trách.

Nhà vua, trên ngai vàng, cười ngặt nghẽo:

— Ôi, ông già! Ta, chính ta đây muốn thấy mọc lên trên đầu ngươi hai chiếc sừng như hai chiếc ngà voi. Ta báo trước là nếu để thoát con gái ta hoặc nếu không ngăn được nó gây thêm chuyện tồn hại đến thanh danh ta, thì đầu ngươi sẽ lìa khỏi vai đó. Chỉ có chấp nhận điều ấy ta mới y cho điều ngươi xin.

Viên quan già nhận và hôn chân nhà vua.

Chẳng mấy chốc, mục sư, thày tu, và các vị trưởng giáo cũng như thân hào tại các nước Thiên chúa giáo đều biết việc hôn nhân này. Lễ cưới được viên quan tổ chức linh đình. Lễ xong, cái lão ghê tởm ấy vào buồng công chúa. Mong đức Ala đừng để cái xấu xí phạm đến cái huy hoàng. Ước sao con lợn bẩn thỉu ấy phải hồn lìa khỏi xác không làm ô uế được những vật trắng trong.

Còn chàng Nua, chàng lên bộ mua các thứ cần dùng cho công chúa. Chàng mua được mạng che mặt, áo dài và một đôi giày da màu vàng chanh. Lúc về, thấy một đám đông đi đi lại lại ở cảng, chàng hỏi xem vì sao có sự nhộn nhịp này. Người ta cho biết chuyện một chiếc tàu Frăng vừa bất thình lình cướp một chiếc tàu đậu gần đấy, bắt đi một thiếu nữ và đốt tàu đi. Nua nghe nói, tái mặt, lăn ra ngất đi.

Khi tỉnh lại, chàng kể chuyện đáng buồn của mình cho mọi người nghe... Có người trách :

— Đáng đời ! sao lại để cô ta một mình. Cần gì phải mua mạng che mặt và giày mới bằng da màu vàng chanh ? Sao nàng lại không thể lên bộ với quần áo cũ và che mặt bằng một miếng vải buồm hay một miếng vải nào khác, trong khi chờ đợi. Lạy đức Ala ! đúng là mình làm mình chịu.

Lúc ấy, một cụ già ở đâu đến. Cụ là chủ khu chợ mà Nua và công chúa đến, ở lúc hai người gặp lại nhau. Cụ nhận ra Nua, thấy tình cảnh thảm hại của chàng, liền hỏi nguyên do. Biết chuyện, cụ bèn bảo Nua :

— Đúng là mạng che mặt, mua là thừa. Áo dài mới, đôi giày màu vàng chanh cũng thừa. Nhưng nói thêm về chuyện ấy còn thừa hơn. Con hỡi ! Đi với ta ! Con

còn trẻ. Khóc quá nhiều vì một người đàn bà, lại thất vọng nữa thì không nên. Hãy biết dùng tuổi trẻ và sức lực của con. Đi nào! ở nước này chưa đến nỗi hết những thiếu nữ đẹp đâu. Lão sẽ tìm cho con một cô bé Ai Cập xinh đẹp và thông thạo. Nàng sẽ đền bù và an ủi con về sự mất mát công chúa Frăng.

Chàng Nua vẫn tiếp tục khóc :

— Bác tốt bụng của cháu! Lạy đức Ala, không gì đền bù được việc mất công chúa. Cháu là người rất đau đớn.

Cụ già hỏi :

— Nhưng con làm gì bây giờ? Tàu đã đem công chúa đi rồi. Khóc cũng chẳng làm gì được.

— Vì thế cháu muốn trở lại nơi vua Frăng, đoạt lại người yêu.

— Ôi! đừng để cho lòng táo bạo của con xúi bẩy. Lần đầu có thể đưa được nàng đi, lần thứ hai phải cẩn thận. Đừng quên câu tục ngữ: « Bình đất bị ném đi nhiều lần, có lần không còn nguyên vẹn được».

— Bác ơi! cháu cám ơn bác về những lời khuyên khôn ngoan. Nhưng không gì dọa nổi cháu, không gì ngăn được cháu, dù cháu có phải trao hồn cho thần chết.

Hình như do ý muốn của số phận mà trong tình cảnh lúc ấy có một con tàu chuẩn bị giong buồm đến những hòn đảo người Frăng. Chàng Nua trẻ tuổi vội xuống tàu và tức thì tàu nhổ neo.

Thật chí lý lời cụ già, chủ nhân khu chợ, khi lưu ý chàng Nua về những nỗi nguy hiểm chàng sẽ lao vào. Sau cuộc phiêu lưu lần cuối của con gái, vua Frăng đã lấy Chúa và các sách về sự vô đạo mà thề sẽ diệt hết giống người Hồi trên đất, dưới biển. Ngài đã cho trang bị một

trăm tàu chiến để lùng tàu thuyền, cướp phá bờ biển người Hồi, đến đâu là hủy hoại, giết chóc đến đó. Cho nên, khi con tàu trong có Nua đi vào hải đảo Frăng, một tàu chiến trên đây bắt gặp liền dẫn về cảng vua Frăng, đúng vào ngày đầu yến tiệc của đám cưới viên quan chột lấy công chúa Mariam. Muốn lễ cưới lý thú hơn, và cũng để trả thù, nhà vua ra lệnh đóng cọc tất cả tù nhân Hồi.

Lệnh được thi hành một cách dữ tợn. Tất cả tù nhân Hồi, người nọ tiếp người kia bị đóng cọc trước tòa lâu đài có đám cưới công chúa. Chỉ còn chàng Nua là chưa bị. Vua và triều đình dự cuộc hành hình. Vua chăm chú nhìn Nua, phán :

— Ta không biết, nhưng lạy chúa, ta ngờ rằng đây là tên thanh niên ta đã cho bà già canh gác nhà thờ. Hắn đã trốn đi rồi, sao bây giờ lại ở đây ?

Một lát, Ngài thêm :

— Ha ! ha ! Đem đóng cọc vào người hắn, vì đã bỏ trốn.

Lúc ấy viên quan chột tiến lên :

— Tàu Bệ hạ muôn đời, thần cầu xin một điều là đem giết tế thần linh ba tên Hồi trẻ tuổi cho cuộc hôn nhân của hạ thần thêm phần may mắn. Thần xin được chọn trong mớ tù nhận bị bắt trên chuyến tàu vừa rồi.

-- Lạy chúa ! Ta có thể cho ngươi không phải ba mà ba chục tên. Nhưng giờ, ta chỉ còn có tên này. Hãy đem nó đi, chờ có thêm những tên khác.

Viên quan dẫn Nua đi, định lấy máu chàng tưới cho bậc cửa dinh của lão. Nhưng lại nghĩ lại là lời thỉnh cầu của lão chỉ định trọn vẹn khi hy sinh ba tên

Hồi một lúc. Trong khi chờ đợi, lão cho Nua, vẫn bị trói, vào chuồng ngựa để mặc đói khát hành hạ đã. Trong chuồng, viên quan có hai con ngựa sinh đôi, đẹp lạ thường, thuộc dòng ngựa cao quý nhất của Ả Rập. Phổ hệ của ngựa đựng trong một chiếc túi con đeo ở cổ ngựa bằng một sợi dây ngọc Thổ Nhĩ Kỳ và điểm vàng. Một con ngựa trắng như lông bồ câu, tên là Xahích. Con kia đen như lông quạ tên là Lahích. Hai con nổi tiếng đối với người Frăng và người Ả Rập. Vua chúa đều rất thèm thuồng. Thế nhưng một con có một vệt trắng nơi mắt mà những người chăn ngựa tài ba nhất cũng không sao xóa đi được. Viên quan chột vốn thông thạo khoa học và y học cũng đã thử chữa, nhưng chỉ làm cho cái vết bẩn đục hơn, tồi tệ hơn.

Khi lão dẫn Nua đến chuồng ngựa, chàng thấy vết nhọ ở mắt ngựa thì mỉm cười. Viên quan thấy chàng cười bèn hỏi :

— Tên Hồi kia ! sao mi lại cười ?

— Vì cái vết nhọ kia.

— Ta biết bọn các ngươi rất thạo về ngựa và biết chữa bệnh cho chúng giỏi hơn chúng ta. Có phải mi cười vì thế không ?

Nua rất giỏi nghề thú y — Chàng đáp :

— Đúng thế ! Trong tất cả nước Hồi, không ai chữa được con ngựa này đâu. Nhưng tôi thì chữa được. Nếu mai, Ngài thấy mắt ngựa lành lặn như mắt con linh dương, thì Ngài cho tôi cái gì nào ?

— Ta cho ngươi được sống, được tự do và lập tức bổ ngươi làm trưởng quản các chuồng ngựa của ta và làm thú y trong dinh ta.

— Thế thì Ngài cởi trói cho tôi đi !

Viên quan cởi dây trói tay Nua. Chàng liền lấy mỡ bò, sáp ong, vôi và tỏi trộn với nước hành đặc làm một miếng thuốc cao áp vào chỗ vệt mắt ngựa Xong, ngả lưng xuống cái chõng cạnh đấy mà ngủ để mặc đức Ala chữa lành cho ngựa.

Sáng hôm sau, viên quan chột đích thân đến bóc miếng cao ra. Lão vô cùng ngạc nhiên và vui sướng thấy mắt con ngựa sạch trong như ánh sáng ban mai. Lão hân hoan cởi áo choàng khoác cho Nua, lập tức cử làm trưởng quản các chuồng ngựa và làm thú y, cho chàng ở căn nhà phía trên chuồng ngựa, đối diện với lâu đài của lão, chỉ cách có một cái sân. Rồi lão lại trở vào dự đám cưới. Lão không biết rằng người ta không thể thoát khỏi số mệnh và số mệnh dành những gì cho ai là cốt để soi gương cho mai hậu.

Cuộc vui đã đến ngày thứ bảy. Tối hôm ấy viên quan già khọm, xấu xí sẽ được làm chủ tấm thân công chúa (đồ quỷ, hãy xa ra !). Công chúa đang tựa cửa lắng nghe những tiếng ồn ào cuối cùng và những tiếng reo chúc mừng nàng. Buồn bã, nàng nghĩ tới người yêu, chàng thanh niên Ai Cập tráng kiện, đẹp trai đã hái đóa hoa trinh tiết của nàng. Một nỗi buồn mênh mông thấm đượm tâm hồn, nàng rơm rớm nước mắt, tự nhủ : « Nhất định ta không để cho lão già ghê tởm đến gần. Thà giết hắn rồi nhảy qua cửa sổ mà đâm đầu xuống biển cho rồi. » Những ý nghĩ cay đắng ấy đang thấm dần vào lòng thì bỗng nàng nghe phía dưới cửa sổ một giọng thanh niên trong trẻo hát trong đêm những câu thơ Ả-Rập về cảnh những người yêu nhau phải chia ly. Đó chính là tiếng hát chàng Nua,

sau khi chăm sóc hai con ngựa, lên buồng mình, tựa cửa sổ nghĩ tới người yêu. Chàng hát:

Ôi, hạnh phúc đã mất! Ta đến tìm em ở nơi xa nhà chúng ta, trên một đất nước ác nghiệt, hay ít ra, ta cũng tự huyễn hoặc đã tìm lại được em. Khốn khổ thân ta!

Giác quan bị lừa của ta thích tìm thấy em trong tất cả những gì duyên dáng hay ở một vẻ kiều mị hấp dẫn nào. Khốn khổ thân ta!

Mong sao xa xa có tiếng sáo véo von than thở, có hồi âm của tỳ bà đáp lại êm đềm. Mắt đẫm lệ, ta nghĩ về đôi ta. Khốn khổ đôi ta.

Nghe bài hát tỏ tình chung thủy, công chúa nhận ngay được giọng của chàng và hết sức xúc động. Khôn ngoan và thận trọng, nàng tự chủ không để bị lộ trước bọn nữ tỳ quanh nàng. Nàng cho chúng ra, lấy giấy và một cây bút sậy viết:

« Nhân danh đức Ala nhân từ, Đấng từ bi! Mong chàng được hưởng sự bình an, lòng độ lượng và ân huệ của đức Ala! chàng Nua hỡi!

Nữ nô Mariam của chàng xin chào chàng và nóng lòng được cùng chàng sum họp. Hãy nghe em nói và làm theo em nói:

« Canh một đêm nay, giờ thuận lợi cho những người tình, chàng hãy chiếm hai con ngựa Xabich và Labich, đem chúng ra khỏi thành phố, sau cổng Xuyn-tanie mà chờ em. Có ai hỏi dắt ngựa đi đâu, chàng trả lời, dẫn đi dạo một vòng ».

Nàng gấp mảnh giấy, gói trong một chiếc khăn lụa, vẫy vẫy nơi cửa sổ về phía Nua. Biết chàng đã nom thấy mà xích lại gần, công chúa quẳng chiếc khăn qua

cửa sổ. Nua nhặt lên, mở ra, đọc mảnh giấy, đưa lên môi, lên trán tỏ ý chờ canh một. Đến giờ, chàng thắng yên vào hai con vật cao quý, dắt đi Trên đường không ai quấy phiền cả. Sau cổng Xuyntaniê, chàng nắm cương đôi ngựa, chờ công chúa.

Đúng vào lúc ấy, cuộc vui đã tàn, đêm đến. Lão già chột và què ghê tởm vào buồng công chúa để làm cái việc cần làm. Công chúa Mariam thấy lão vào, dáng bộ tởm quá thì run lên. Nhưng nàng đã có dự kiến mà nàng không muốn để hỏng việc nàng cố nén lòng khinh ghét. Nàng đứng dậy chào, mời ngồi cạnh trên chiếc tràng kỷ. Lão già què nói :

— Hỡi nữ hoàng của tôi ! Nàng là hạt ngọc của phương Đông và phương Tây, tôi phải quỳ xuống chân nàng mới phải.

— Được ! Nhưng thôi, đừng ca tụng nữa. Bữa ăn tối đâu ? Tôi đói lắm rồi. Dù sao, trước hết chúng mình cũng phải ăn cái đã.

Lão già gọi đầy tớ. Chốc lát người ta bưng ra những mâm đầy thức ăn hiếm và ngon làm bằng tất cả những thứ bay trên không, bơi dưới biển, đi trên đất, mọc trên cây những vườn ăn quả và trên cây con trong vườn hoa. Cả hai cùng ăn uống với nhau, công chúa phải nén lòng gắp mời lão. Được công chúa để ý tới, lão già khoái chí, lồng ngực nở nang, tự hào đã đạt ý muốn dễ dàng hơn lão tưởng. Nhưng bỗng nhiên lão ngã lăn quay, bất tỉnh. Công chúa đã ngầm thả vào ly rượu của lão một nhúm bột gai Marốc có khả năng làm quay lơ một con voi.

Công chúa thấy viên quan lăn ra như một con lợn ỉ, nàng đứng ngay dậy lấy hai cái túi bỏ đá quý và ngọc vào, tháo một thanh đoản kiếm lưỡi nhúng máu sư tử

trùm một chiếc mạng to, dùng dây buộc vào dây lưng, leo cửa sổ xuống sân, ra khỏi dinh không ai biết, chạy đến cổng Xuyntanie không va vấp gì. Vừa thấy Nua, nàng chạy đến, và không kịp để chàng ôm hôn, nhảy lên con Lahich bét bảo Nua :

— Lên ngay con Xahich và đi theo em !

Nua không nghĩ ngợi, nhảy lên con ngựa thứ hai phi theo người yêu. Họ phi đã khá xa lắm rồi và họ còn cứ phi như thế suốt đêm đến sáng.

Khi công chúa xét thấy hai người đã cách rất xa những kẻ có thể đuổi bắt, nàng bằng lòng dừng lại chốc lát nghỉ ngơi và để hai con vật quý được nghỉ lấy lại hơi sức. Nơi đây thật êm dịu, có đồng cỏ xanh, có bóng mát, có cây sai quả, nhiều hoa, có nước chảy, trời rất mát mẻ, bình an gợi thích thú. Họ ngồi bên nhau, khoan khoái trong cảnh thanh bình, kể cho nhau nghe nỗi đau xót lúc phải xa nhau. Họ uống nước suối, hái quả ngay trên cây mà ăn. Họ tắm rửa, nằm gối lên tay nhau, khoan khoái, tình tứ. Rồi họ thiếp đi dưới gió nhẹ ban mai vuốt ve, âu yếm.

Họ ngủ cho đến tận trưa thì tỉnh giấc vì đất rung chuyển như có hàng nghìn móng súc vật đập xuống. Họ mở mắt, thấy mặt trời bị bụi bốc lên che mờ. Có những ánh chớp như từ giông bão lóe lên giữa đám bụi mù. Họ nghe có tiếng ngựa hí, tiếng binh khí chạm nhau. Có cả một đạo quân đuổi theo họ.

Quả vậy, sáng hôm ấy, vua Frăng dậy rất sớm, muốn biết công chúa ra sao. Ngài không yên tâm về việc con gái lấy một lão già mà chắc chắn tủy xương sống đã tan hết từ lâu. Đến nơi, không thấy con gái đâu mà viên quan già thì lăn dưới đất, đầu gục giữa

đôi chân, ngài ngạc nhiên lắm. Ngài lấy dấm đổ vào mũi viên quan. Lão tỉnh dậy, ngài thét hỏi, giọng đáng sợ:

— Tên đáng nguyền rủa kia! Con gái Mariam của ta, vợ nhà ngươi đâu rồi?

— Tâu bệ hạ, thần không biết.

Vua tức điên người, tuốt gươm chém một nhát chẻ đôi đầu viên quan, lưỡi kiếm được rút ra lóng lánh qua hai hàm răng. Chúa sẽ cho linh hồn vô đạo của lão xuống tầng cuối của địa ngục.

Lúc ấy mấy người giữ ngựa chạy vào run rẩy báo tin tên thú y mới đã biến mất cùng hai con ngựa Xahich và Lahich. Vua biết là con gái đã trốn theo tên quản trưởng các chuồng ngựa. Ngài cho gọi ba tướng chỉ huy, mỗi người dẫn ba nghìn quân cùng Ngài đuổi theo công chúa. Ngài đem cả các vị giáo trưởng, các vị đại thần trong triều đi. Ngày đêm, đạo quân đuổi theo kẻ trốn chạy và đến đồng cỏ trên kia thì gặp họ.

Công chúa thấy quân đã gần, nhảy lên ngựa, cao giọng bảo Nua:

— Chàng Nua hỡi! em muốn chàng ở lại phía sau. Để mình em chống chọi, dù họ đông như cát để che chở cho chàng, cho em.

Nàng vung kiếm và ứng khẩu mấy vần thơ:

Hôm nay ta muốn tỏ ra sức lực và lòng dũng cảm của ta. Ta sẽ đè bẹp chúng.

Ngựa ta sắc đêm mà vũ dũng của ta thì rực rỡ tựa ban ngày.

Nàng lao về phía quân Frăng.

Thấy nàng đến, mắt vua long lên. Ngài thét:

— Lạy Chúa Cứu thế! Hắn đánh chúng ta, thật quá điên rồ.

Ngài cho quân dừng lại, một mình tiến đến Mariam, mắng:

— Đồ hư đốn, mi lại dám đương đầu với ta và làm ra vẻ chống lại quân Frăng! Đồ mất trí, đồ vô liêm sỉ, phản bội tôn giáo của Cha! Không cần xin ta độ lượng, mi sẽ phải chết.

Công chúa đáp:

— Cái gì đã qua là đã qua, không đảo lại được. Đó là lẽ mầu nhiệm của luật Hồi! Tôi tin ở đấng Ala độc nhất, tin ở đức Sứ giả Môhamát, bậc đáng xưng tụng, con ngài Apđala. Tôi không bao giờ từ bỏ tín ngưỡng của tôi, tôi chung thủy với chàng trai Ai Cập dù có vì thế mà bị hại.

Nàng nói thế rồi cho ngựa nhảy nhót trước đội quân Frăng. Một lát nàng tuốt kiếm sáng loáng giơ thẳng lên cao mà hát mấy đoạn chiến ca:

Nhẹ nhàng biết bao được chiến đấu ngày vào trận.

Này! trong số các ngươi, ai dũng cảm thì hãy đến trước mặt ta! đến mà làm nhẹ cho ta nỗi buồn, mà lấy máu các ngươi rửa cho ta vết đau đớn.

Trong số các ngươi, ai mà không hèn nhát thì hãy tiến lên, tiến lên xem trong cát bụi mũi kiếm của ta sẽ tiếp các ngươi thế nào.

Nàng công chúa can trường hát xong liền cúi xuống con Lahich, hôn lên cổ nó, nói vào tai nó:

— Hôm nay là ngày ngươi được tỏ ra xứng đáng với giống nòi cao quý của ngươi.

Con ngựa nòi Ả Rập rùng mình hí vang chồm lên và phi như gió bấc thổi, hai lỗ mũi phun ra lửa.

Vua gọi một trong ba tướng chỉ huy, tên là Bácbu chỉ huy đội ngự lâm của nhà vua. Đấy là một võ tướng khôn ngoan và linh lợi như lửa. Ông ta là bậc võ tướng vững vàng nhất cho ngai vàng vua Frăng. Ông đứng đầu các vị quan to trong nước và ở triều đình về lực và dũng. Võ sĩ đạo là đạo của ông. Bácbu khí thế sục sôi cưỡi một con ngựa nòi, chân to khỏe. Ông ta có áo lưới bằng vàng trang sức lòe loẹt che thân mắt lưới như cánh cào cào. Vũ khí là một thanh kiếm sắc nhọn lợi hại, một cây thương to như cột buồm phạt một cái có thể lật đổ trái núi, bốn cây thương dài, nhọn và một quả chùy đáng sợ chơm chởm những đinh. Sắt thép quanh người, vũ khí tấn công phòng thủ đủ cả, ông ta giống như một cái tháp.

Vua bảo :

— Bácbu, ngươi thấy đứa con gái của ta như thế đấy. Hãy thẳng nó mà bắt lấy nó, sống hay chết, về cho ta !

Ngài cho các vị giáo trưởng cầu phúc. Các ông này quần áo sặc sỡ, giơ cao thập ác rồi đọc sách Phúc âm trên đầu Bácbu mà cầu khẩn những thần linh sai lầm, trái đạo.

Tướng Bácbu hôn lá cờ có thập ác rồi rống lên như một con voi điên, ào ra chiến trận.

Công chúa thấy Bácbu xông đến thì gầm lên như mãnh sư và nhanh như cắt, phóng con Lahich đến trước mặt địch thủ. Hai bên chọi nhau, dữ dội như hai trái núi va nhau, rồi buông nhau ra, rồi lượn quanh nhau, lại xông vào nhau, đánh, đỡ, nhanh nhẹn khéo léo lạ kỳ, mắt thấy phải ngỡ ngàng. Cát bụi tung lên mù mịt, che lấp cả hai người. Nắng chói chang, đến đá cũng bốc cháy những bụi cây. Đấu nhau được một giờ, Bácbu thấy đuối sức, muốn thôi. Hắn chuyền quả

chùy từ tay phải sang tay trái, lấy một trong bốn cây thương dự phóng đến công chúa, vừa phóng vừa thét lên như sấm. Chiếc thương vút như một tia chớp, làm lóa mắt người. Công chúa chờ nó tới gần, lấy sống gươm lái cho nó trượt đi. Cây thương rít lên, bay ra xa, rơi vùi vào cát. Cả đội quân dõi theo, ngạc nhiên, thú vị.

Bácbu lại phóng cây thương thứ hai, la hét như điên:

— Lao cho trúng, giết nó đi!

Công chúa lại tránh được. Cây thương thứ ba, rồi thứ tư cùng chung số phận. Bácbu giận sôi lên. Xấu hổ, hắn dùng tay phải nắm quả chùy, gầm lên như sư tử, lấy hết gân sức cánh tay mà lao vào đối thủ. Cái khối đồ sộ nặng nề tưởng chừng đè bẹp Mariam, nếu nàng không tóm bắt được. Vì đức Ala, nàng trở nên khéo léo, mưu trí và có sức mạnh khác thường. Nàng chạy đến Bácbu thét:

— Tên đáng nguyền rủa này! Khốn khổ cho mi! Này ta dạy cho cách dùng chùy.

Bácbu thấy địch thủ bắt được quả chùy đang bay thì thấy đất trời như tan ra trước mắt. Luống cuống, hắn quay lưng tháo chạy. Nàng công chúa dũng cảm đuổi theo sát, vung cái khối nặng, ném vào lưng hắn. Cái chùy như một tảng đá do súng lớn bắn ra, phóng trúng chiếc mộc sau lưng. Bácbu ngã ngựa, bốn xương sườn bị gẫy, hắn lăn trong cát bụi, giãy giụa trong vũng máu của bản thân, lấy móng tay cào xé mặt đất mà lìa đời, không hấp hối.

Công chúa Mariam, trên lưng con ngựa đang phi, cúi ép mình vào bụng con vật, nhẹ nhàng nhặt lấy cây thương to lớn của đối thủ đã bị giết và phóng ra xa, cắm ngập sâu xuống đất. Rồi đột nhiên, nàng cho con

ngựa để bảo dừng lại. Nàng xuống ngựa, tựa lưng vào cây thương dài, đầu ngửng cao và cứ đứng im như thế, và cùng với con ngựa và cây thương làm thành một khối không lay chuyền được như trái núi, không thay đổi như định mệnh.

Vua Frăng thấy tướng Bácbu chết một cách thảm hại, đau xót vô cùng, lấy tay tự vả vào mặt, và xé quần áo. Ngài cho gọi tướng thứ hai, tên là Báctu. Tướng này là một vị anh hùng lừng danh người Frăng, vì gan dạ, vì những chiến tích đánh lũy, cướp đồn. Vua bảo ông :

— Hỡi tướng Báctu ! Khanh phải trả thù cho Bacbu, người anh chiến đấu của khanh.

— Thần xin tuân lệnh. Tướng Báctu cúi đầu, đáp,

Ông ta phóng ra trận, chạy thẳng đến chỗ công chúa. Người nữ anh hùng vẫn ở nguyên tư thế, không cựa quậy. Ngựa của nàng cũng đứng vững chắc, lưng cong cong như một chiếc cầu. Báctu xuống ngựa, bỏ cương, chạy như bay, mũi thương phía trước, lưỡi thương trông giống cái móc đuôi con bọ cạp. Và thế là hai cây thương giao nhau, hai lưỡi thương chạm nhau, ầm ầm. Quân lính tiến lên một bước để nhìn cho rõ những kỳ công ghê gớm trong một trận đấu mà chưa một ai đã được chứng kiến bao giờ. Tiếng khen thán phục chạy khắp hàng quân. Hai địch thủ, trong một vùng cát bụi bay mịt mù, đấu nhau rất hung dữ, đánh những đòn làm rung chuyển cả không gian. Cuộc đấu cứ thế kéo dài lâu lắm. Hai bên, gan ruột như điên, xỉ vả nhau không tiếc lời. Báctu dần dần thấy địch thủ khá hơn mình. « Lạy Chúa ! ông ta nghĩ, đã đến lúc phải dùng tất cả sức mạnh của ta rồi ! Ông ta tóm lấy một lưỡi giáo vung mạnh mà lao thẳng vào địch thủ, hét : « Giành cho mi đây ».

Ông ta quên rằng công chúa Mariam là một vị nữ anh hùng vô song của phương Đông và phương Tây, một kỵ mã của đất liền và sa mạc, của ruộng đồng và rừng núi. Nàng đã để ý đến cử động của Báctu, thấy rõ ý định của y. Chiếc giáo bay về phía nàng, nàng chờ cho gần sát ngực mới tóm lấy và quay luôn về phía Báctu sửng sốt, đâm vào giữa bụng, lưỡi giáo xuyên qua mấy đốt xương sống chui ra sáng loáng. Báctu ngã vật xuống như một chiếc tháp đổ, binh khí đeo trong người kêu loảng xoảng. Hồn ông ta đến với ông bạn trong những ngọn lửa không bao giờ tắt do đức Phán xử tối cao đốt lên.

Công chúa Mariam lại cho con Labich nhảy nhót quanh đạo quân, thét lên :

— Ai là kẻ gan dạ nhất trong số các ngươi hãy lại đây. Viên quan chột, con chó què đâu rồi ? Thật là nhục cho các ngươi phải run sợ vì cánh tay của một người đàn bà !

Nghe thấy thế vua Frăng tủi hổ lắm, Ngài cho gọi viên tướng thứ ba tên là Fatxiân ;

— Fatxiân hỡi, ngài phán, giờ đến lượt ngươi đánh con dâm bạo kia để trả thù cho cái chết của các bạn ngươi.

Fatxiân tuân lệnh thúc ngựa tới.

Mariam cũng cho con Labich phóng lên, nhanh hơn sét đánh, mưa rơi. Hai người nhảy bổ vào nhau dữ dội như hai trái núi va nhau. Fatxiân bỗng thét lên một tiếng rồi đâm một nhát như điên như cuồng. Mariam tránh được, đập một nhát gẫy đôi chiếc thương của địch thủ. Rồi thừa lúc Fatxiân lảo đảo, nàng quay ngoắt lại cùng cán thương đánh vào vai ông ta. Fatxiân lăn xuống ngựa, ngã ngửa. Nàng thét lên một tiếng

rợn người đâm lưỡi thương qua miệng ông ta, mũi thương cắm sâu vào đất đóng chặt lấy đầu. Bọn võ tướng kinh ngạc đến câm lặng. Họ không còn hiểu người nữ anh hùng vừa lập từng ấy chiến công là người hay quỷ. Họ bỗng thấy sợ, quay lưng chạy thục mạng cầu lấy sống. Mariam bay theo họ, vung kiếm lên, lòng lâng lâng như cả thế giới không đủ chứa lòng nàng.

Vua Frăng, tay giơ lên trời, tuyệt vọng chạy giữa đám bồn quân, cùng những giáo trưởng, những thày tu như người chăn cừu bị giông bão đuổi theo chạy giữa đàn cừu.

Mariam trở lại đi tìm chàng Nua đã bắt đầu lo lắng cho nàng. Đêm ấy, trong vòng tay Nụa, nàng quên mọi nỗi nhọc nhằn, hiểm nguy đã trải qua để cứu chàng và tự giải thoát khỏi những sự ngược đãi của bọn người Thiên chúa giáo. Hôm sau, hai người bàn nhau xem nên ở đâu. Họ thấy ở Đamát vui thú hơn cả. Thế là họ lên đường đến thành phố thần tiên ấy...

Vua Frăng, sau cái chết của ba viên tướng tài Bácbu, Báctu và Fatxiân và sự thất bại của đội quân của ngài, buồn bã, gan ruột rối bời. Ngài cho triệu bá quan văn võ kể lại tỉ mỉ sự thất bại. Ngài nói :

— Bây giờ, ta không biết con đĩ rạc rầy ấy có thể đi đâu. Ta nghĩ hắn đến xứ Hồi mà hắn bảo đàn ông lực lưỡng sung sức. Vì con bé đĩ thõa ấy là một thanh củi cháy từ lửa địa ngục. Hắn thấy người Thiên chúa giáo không làm dịu được lòng tà dục vô độ của hắn. Ta hỏi các khanh, hỏi các vị giáo trưởng, trước tình hình đáng buồn này, ta phải làm gì ?

Các giáo trưởng, và thày tu, và các bậc đại thần quốc gia nghĩ ngợi một lúc rồi đáp :

— Tâu bệ hạ của muôn đời, sau bao nhiêu chuyện đã qua, bệ hạ chỉ còn một cách là gửi một lá thư kèm theo tặng vật đến vị cầm đầu hùng cường những người Hồi là giáo chủ Harun An-Rasit, chủ những đất đai, xứ sở mà hai người trốn đi sẽ đến. Trong lá thư ấy mà Bệ hạ tự tay viết, Bệ hạ sẽ hứa đủ mọi thứ, thề đủ mọi điều về tình bang giao, để giáo chủ bằng lòng bắt kẻ chạy trốn cho người áp tải đến Bệ hạ. Thư này chẳng ràng buộc gì chúng ta với tên chúa bọn tà đạo. Vì rằng khi ông ta trả bọn bỏ chạy, chúng ta sẽ giết sạch bọn áp tải rồi lờ đi lời hứa, như chúng ta vẫn có thói quen khi ký kết với bọn ngụy tín, bọn tin vào Môhamát.

Vua Frăng bèn hạ đã nghe theo lời khuyên xấu xa ấy. Vua quên rằng sự bội tín chóng chầy sẽ quay lại hại chủ, rằng con mắt đức Ala luôn theo dõi tín đồ của chúa, giúp họ tránh cạm bẫy của kẻ thù thối tha.

Vua lấy giấy bút viết một bức thư bằng chữ Hy Lạp gửi Giáo chủ Harun An-Rasit. Sau những công thức kính cẩn đầy lòng ngưỡng mộ và tình giao hảo, vua tiếp :

« Hỡi vị Giáo chủ quyền uy của những người Hồi anh em, tôi có một đứa con gái hư đốn tên là Mariam. Con bé đã để cho một thanh niên ở Lơke quyến rũ rồi đưa đến xứ sở thuộc quyền Ngài và do Ngài cai trị. Hỡi vị Giáo chủ quyền uy của người Hồi, xin Ngài cho tìm kiếm. Tìm được cho áp tải thật chắc chắn đến chúng tôi. Đáp lại, tôi sẽ biệt đãi bọn người Ngài sai dẫn con gái tôi và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm Ngài vui lòng. Để tỏ lòng biết ơn và tình giao hữu, tôi hứa để các nhà kiến trúc do Ngài chọn xây một giáo đường Hồi giáo giữa kinh đô của tôi. Tôi sẽ xin gửi đến Ngài những của cải khôn tả, không đâu bằng :

những thiếu nữ đẹp như tiên, những chàng trai không râu đẹp như trăng, những kho báu không bắt lửa, những viên ngọc trai, đá quý, những con ngựa đua, ngựa cái, ngựa con, những con lạc đà cái, lạc đà con, những con la thồ đầy sản phẩm vùng khí hậu chúng tôi. Nếu thế vẫn chưa đủ, tôi sẽ rút bớt biên giới nước tôi để tăng biện giới và đất đai của Ngài. Những lời hứa ấy, tôi đóng dấu vào, tôi, Xêda, vua của những người thờ cây thánh giá.»

Vua Frăng đóng dấu lá thư, trao cho vị đại thần mới mà nhà vua đã cử thay cho viên quan chột và què. Vua phán :

— Nếu được bệ kiến ngài Harun, khanh sẽ nói: «Hỡi đức giáo chủ quyền uy, thần đến về việc xin bắt công chúa nước th[illegible]. Nếu lời thỉnh cầu được toại nguyện vua của thần biết ơn ngài, và sẽ xin gửi đến nhiều tặng vật quý ».

Rồi để kích thích lòng tận tụy của viên đại thần, được phái đi như một sứ giả, vua Frăng cũng hứa với ông ta rằng nếu công việc được tốt đẹp thì Ngài sẽ gả công chúa cho và ban cho vô số của cải cùng đặc ân. Rồi Ngài dặn kỹ phải đưa thư tận tay Giáo chủ. Viên đại thần cúi lạy rồi lên đường.

Sau một cuộc hành trình dài, ông ta cùng tùy tùng đến Batđa, nghỉ ba ngày, rồi tìm đến xin được bệ kiến Giáo chủ. Được đưa vào điện cần chính, vị quan quỳ xuống chân giáo chủ, cúi lạy ba lần, nói vắn tắt mục đích, trao lá thư của vua Frăng cha của công chúa Mariam. An Rasit mở thư đọc, hiểu chuyện, ngài muốn giúp, dù là giúp một ông vua khác đạo. Ngài lập tức viết cho các quan Tổng đốc của tất cả các tỉnh Hồi, cho biết hình dáng công chúa cùng người bạn trai của nàng

với lệnh rõ ràng phải lùng sục cho kỳ thấy, nếu thất bại hoặc sơ ý sẽ bị trừng phạt nặng nề. Tìm được phải áp giải cẩn thận đưa về triều ngay. Thế là những người đưa tin cưỡi ngựa hoặc lạc đà đua chạy trên khắp các nẻo đường, mỗi người mang một bức thư gửi cho tỉnh trưởng. Trong khi chờ đợi, Giáo chủ giữ lại trong cung sứ giả Frăng và tất cả bọn tùy tùng...

Còn công chúa sau khi một mình đã làm tán loạn đội quân Frăng, nàng lại lên đường cùng chàng Nua. Họ đi Xyry và đã hân hoan đến trước cửa Đamát. Nhưng vì họ đi từng đoạn, nên cứ đâu có phong cảnh đẹp họ lại dừng để tỏ bày tình cảm với nhau, không hề lo lắng đến cạm bẫy của đối phương nên họ đến Đamát chậm hơn những người đưa tin nhanh nhẹn của Giáo chủ đem lệnh đến cho các vị tỉnh trưởng. Vì không ngờ đến những chuyện đang chờ đợi họ, họ xưng tên tuổi một cách tin cậy với bọn sai nha. Bọn này nhận ra họ ngay và giữ lại. Lính không cho họ vào thành, dùng gươm giáo vây lấy họ, buộc họ phải theo lính đến Batđa. Sau mười ngày băng qua sa mạc, hai người đến nơi và được đưa vào Điện cần chính bệ kiến giáo chủ, có đội cấm vệ vây quanh.

Đến trước mặt Giáo chủ, họ quỳ sát đất. Vị nội thần canh triều vào tâu:

— Muôn tâu đức Giáo chủ, đây là công chúa Mariam, con gái vua Frăng. Và đây là Nua, con trai của thương gia Vành ở Loke. Cả bọn bị bắt giữ ở Đamát theo lệnh của viên tỉnh trưởng.

Giáo chủ nhìn Mariam, thích thú về vóc người thanh nhã, đường nét thật đẹp của nàng.

— Nàng là Mariam, con gái vua Frăng à? Giáo chủ hỏi.

— Đúng vậy! Chính thiếp là công chúa Mariam, nô lệ của một mình Ngài thôi, tâu đức Giáo chủ, người bênh vực Lòng tin, dòng dõi của những sứ giả đức Ala.

Giáo chủ ngạc nhiên về câu trả lời và quay sang phía chàng Nua. Ngài cũng thấy say mê vẻ ưu nhã của tuổi thanh xuân và vẻ mặt tuấn tú của chàng.

— Còn ngươi, Ngài hỏi, có phải là chàng Nua trẻ tuổi, con ông Vành, thương gia ở Lơke không?

— Đúng vậy! Chính là thần, tôi tớ của Ngài, hỡi đức Giáo chủ, lương đống của nước nhà, người bênh vực, che chở cho Lòng tin.

— Sao ngươi dám coi thường phép tắc mà cướp đi nàng công chúa Frăng này?

Được phép nói, Nua lợi dụng dịp may để kể tỉ mỉ về chuyện mình. Giáo chủ chăm chú nghe.

Ngài quay về phía công chúa Mariam mà rằng:

— Cha nàng, vua xứ Frăng cử vị sứ giả này đến ta, kèm một bức thư do chính ông viết. Nếu ta bằng lòng trả nàng về nước, ông sẽ biết ơn và sẽ xây một giáo đường Hồi giáo giữa kinh đô của ông. Nàng nghĩ sao?

Mariam ngửng đầu. Bằng một giọng vừa cương quyết vừa ngọt ngào, nàng đáp:

— Tâu giáo chủ, Ngài là đại diện đức Ala trên trái đất, là người giữ luật lệ của đức Sứ giả Môhamát (Mong Người được vĩnh viễn bình yên và được mọi người khấn nguyện). Thiếp đã thành người Hồi giáo, tin đấng Ala là chúa duy nhất. Trước uy phong lẫm liệt của Ngài, thiếp nói rằng: Chỉ có đức Ala là Thượng Đế và Môhamát là Sứ giả của Người Giáo chủ có thể trả

thiếp về xứ sở của bọn người bất tín được không? Chúng dám tin có thần ngang hàng với đức Ala, tin ở Giêsu, kính trọng chữ thập, tôn thờ nhảm nhí mọi thứ sinh linh chết bất tín, đã từng bị đức Ala phẫn nộ ném vào ngọn lửa. Nếu Ngài nộp thiếp cho họ thì đến ngày Phán xử mà mọi quyền uy đều vô nghĩa chỉ có lòng trong sạch mới đáng kể, thiếp sẽ lên án cách xử sự của Ngài trước đức Ala và trước đức Sứ giả, anh em họ của Ngài (Mong Người được bình an và được khẩn nguyện).

Giáo chủ nghe Mariam nói thế, và tỏ bày lòng tin thì mừng rỡ quá chừng. Thấy một nữ anh hùng như thế trở thành người Hồi giáo, Ngài rơm rớm nước mắt, phán :

— Mariam hỡi ! con gái của ta, mong đức Ala ngăn ta, đừng để ta nộp cho bọn bất tín một nữ tín đồ Hồi, tin duy nhất đức Ala và đức sứ giả của Người. Mong đức Ala che chở, bảo vệ cho con, ban phát cho con lòng thương và ân huệ mà tăng thêm ở con sức mạnh của lòng tin. Và bây giờ, vì dũng cảm và anh hùng, con có thể đòi hỏi ở ta mọi điều. Ta thề không từ chối điều gì dù là nửa vương quốc của ta. Nào, mắt con hãy vui lên, lòng con hãy nở nang, hãy xua đi mọi sự buồn phiền lo lắng. Và nếu không đẹp ý vì chàng trai trẻ con ông Vành nô bộc của ta, thương gia ở Loke, trở thành người chồng hợp pháp của con, thì con cứ nói, ta sẽ liệu.

— Có thể nào thiếp lại không ưng chàng, tâu Giáo chủ. Không phải chàng đã mua thiếp hay sao ? đã hái ở thiếp cái để hái ? đã hé cho thiếp thấy sự thanh khiết của niềm tin Hồi giáo khiến cho tâm hồn thiếp được yên tĩnh ?

Giáo chủ cho gọi viên chánh án và những người làm chứng lập ngay tờ hôn thú. Ngài bảo viên sứ giả của vua Frăng :

— Ngươi thấy bằng mắt, nghe bằng tai ngươi rằng ta không chấp nhận lời thỉnh cầu của chủ ngươi được, vì rằng công chúa Mariam đã theo Hồi giáo rồi thì bây giờ là người của chúng ta. Nếu ta không nhận, hành vi của ta sẽ phải chịu tội với đức Ala và đức sứ giả của Người vào ngày Phán xử. Trong sách, đức Ala đã có câu : « Bọn bất tín không bao giờ được hơn những tín đồ » Hãy về cho chủ ngươi biết những điều ngươi đã mắt thấy, tai nghe.

Viện sứ hiểu là Giáo chủ không muốn nộp con gái vua Frăng. Y tức giận nổi cáu (vì đức Ala đã làm y mù quáng về hậu quả những lời y nói) :

— Lạy chúa ! Cho dù cô ta có là người Hồi giáo hai chục lần, tôi cũng phải lôi cô ấy trả về cho vua cha là chủ của tôi. Ngài không trả, vua tôi sẽ chiếm nước ngài, đóng quân chật nước, từ con sông Ơphrát đến Yamâm !

Giáo chủ nghe thế, bất bình cực độ, thét :

— Thế nào ? Con chó này dám dọa ta ư ? Đem chém lấy đầu hắn treo ở cổng thành, đóng đinh thân hắn vào cây Thánh giá. Mong đây là bài học cho những tên sứ giả của bọn tà đạo.

Công chúa Mariam lớn tiếng :

— Tâu Giáo chủ, đừng để cho máu của con chó ấy làm bẩn lưỡi gươm vinh quang của Ngài. Thiếp xin được xử với hắn như hắn đáng được xử.

Nàng rút thanh kiếm viên sứ giả Frăng đeo, vung lên và chỉ một nhát, chém lìa đầu y, vứt qua

cửa sổ, rồi lấy chân hất xác ra biển cho bọn nô lệ đem đi.

Giáo chủ thầm phục sự nhanh nhẹn của công chúa về việc xử sự này. Ngài lấy áo ngoài của mình khoác cho nàng. Ngài cũng ban cho Nua một chiếc áo ngự, và cho hai người bao nhiêu tặng vật quý. Và thề theo ý họ, Ngài cho một đoàn tùy tòng hộ vệ họ về đến Lơke, viết thơ ủy thác cho viên tỉnh trưởng cùng các nhà thần học Ai Cập. Công chúa và Nua về nhà bố mẹ già của Nua. Thương gia Vành thấy con về lại đem theo một công chúa làm dâu, bèn tha thứ cho hành động của chàng trước kia. Ông tổ chức một cuộc lễ lớn mừng con. Những người dự lễ thi nhau tặng quà cáp đầy nhà cho đôi vợ chồng mới. Chàng Nua trẻ tuổi và công chúa Mariam sống vui vẻ, đầy đủ không thiếu thứ gì, ăn ngon, uống tốt, vinh quang và thịnh vượng bình yên và êm ấm cho đến ngày thần Phá hoại hạnh phúc chia rẽ bạn bè đến thăm...

x

x x

Vua Saria nghe câu chnyện bỗng nhồm dậy.

— Ôi Saradát, câu chuyện anh hùng này quả làm ta thích thú.

Nói rồi Ngài tì tay lên gối, nghĩ : « Sau chuyện này chắc không còn chuyện gì khác để kể nữa. Ta thử nghĩ xem nên làm gì về cái đầu của nàng bây giờ ».

Saradát thấy nhà vua cau mày, nghĩ bụng: « Không nên để phí thì giờ » và nói :

— Tâu bệ hạ, câu chuyện anh hùng này quả thật là hay, nhưng có nghĩa là gì so với những chuyện thiếp muốn kể nữa nếu Bệ hạ cho phép.

— Nàng nói gì vậy? Vua hỏi. Hỡi Saradát, nàng còn định kể cho ta những chuyện gì nữa hay hơn, ly kỳ hơn chuyện vừa rồi ?

Saradát mỉm cười :

— Bệ hạ sẽ xét. Nhưng đêm nay, cho hết phần đêm còn lại, thiếp chỉ muốn kể một chuyện ngắn thôi thuộc loại chuyện nghe không biết mệt.

NHỮNG CÂU CHUYỆN CAO THƯỢNG VÀ LỊCH SỰ

XALAĐANH VÀ VIÊN TỀ TƯỚNG

Vị tể tướng của vua Thổ Xalađanh có một sủng nô, một chú bé Thiên chúa giáo, rất đẹp mà ngài yêu lắm. Chú rất duyên dáng. Con mắt người trần chưa bao giờ được thấy một chú bé đẹp đến thế. Một hôm, ngài đi dạo với chú bé mà ngài không thể xa rời, thì vua Xalađanh để ý đến ra hiệu cho ngài lại gần. Vua thích thú nhìn chú bé, hỏi :

— Khanh có được chú này từ đâu ?

— Tâu Thánh thượng! từ đức Ala, vị Tể tướng đáp, có phần bối rối.

Vua Xalađanh mỉm cười, vừa đi vừa nói :

— Hỡi vị tể tướng của ta! Bây giờ khanh lại tìm được cách dùng sắc đẹp của một tinh tú để chế ngự ta khiến ta bị vẻ huyền ảo của một mặt trăng cầm tù.

Câu nói khiến vị tể tướng phải nghĩ ngợi. «Giờ thì ta không thể giữ đứa trẻ này được nữa. Vua đã chú

ý đến hắn.» Ông chuẩn bị một tặng vật quý, gọi chú bé Thiên chúa giáo đẹp trai đến, bảo:

– Lạy chúa! ta buộc phải xa cháu, xa mà lòng không bao giờ xa.

Ông trao tặng vật cho chú, nói thêm:

– Cháu đem vật này lên tiến vua cho ta. Cháu cũng là một phần của tặng vật. Từ giờ phút này ta nhường cháu cho ông chủ của ta.

Đồng thời, ông trao cho chú để đệ lên vua một tờ giấy có hai đoạn thơ:

« Tâu chúa công! Đây là một trăng tròn cho chân trời của Người vì trên trái đất này, không có một chân trời nào xứng đáng hơn với mặt trăng này.

Để đẹp lòng chúa công, thần không ngần ngại xa lìa linh hồn yêu quý của thần để trao nó cho chúa công. Ôi! thật hiếm có một trường hợp tương tự. Thần không thấy người nào lại tự ý đuổi linh hồn mình đi ».

Tặng vật phẩm làm vua Xalađanh đặc biệt vừa lòng. Ngài vốn hào hiệp và vĩ đại nên đã đền bù cho sự hy sinh của vị tể tướng bằng nhiều của cải và đặc ân, và hễ có dịp là cho ông ta hiểu rằng ông được ân sủng và được coi là bạn của Ngài.

Sau đó, vị tể tướng lại mua được một thiếu nữ dịu dàng hoàn hảo vào bậc nhất thời bấy giờ. Mỗi lần thiếu nữ đến là một lần ông xúc động. Nhưng ông thầm nghĩ: « Biết đâu tiếng tăm về viên ngọc mới này lại không đến tai vua. Vậy, tốt hơn hết là đem biếu nàng làm quà cho nhà vua. Như thế sự hy sinh sẽ nhẹ đi, nỗi đau sẽ giảm bớt.» Ông bèn gọi thiếu nữ, trao cho một tặng phẩm còn sang hơn lần trước mà bảo:

— Chính nàng cũng là một phần trong tặng phẩm đó.

Và ông đưa cô một tờ giấy đề độ lên vua ; trong có những câu thơ này :

« Tâu chúa công, một mặt trăng đã xuất hiện ở chân trời của Người, giờ đây là một mặt trời.

Thế là, cùng trên một bầu trời, hai tinh cầu ánh sáng ấy hòa hợp thành một khối đẹp nhất dành cho triều đại của Người ».

Được thêm thiếu nữ, vua Xalađanh quý viên tể tướng gấp bội. Ngài không để lỡ một cơ hội nào để tỏ cho cả triều đình biết lòng yêu quý và tình bạn của Ngài với vị tể tướng. Và cũng chính vì vậy mà viên tể tướng bị nhiều kẻ ghen ghét, thù hằn. Họ mưu hại ông, trước tiên là làm cho vua hiểu lầm ông. Họ nói bóng, nói gió rồi nói thẳng rằng viên tể tướng vẫn luyến tiếc chú bé Thiên chúa giáo, rằng ông ta không bao giờ quên chú, tha thiết thầm gọi chú, nhất là khi có gió mát mẻ gợi lại những buổi cùng chú dạo chơi trước kia. Họ nói vị tể tướng cay đắng tự trách mình về những tặng vật đã qua. Hơn nữa, ông ta vì bực mình và hối hận cứ cắn ngón tay và nhổ cả răng hàm.

Nhưng vua Xalađanh không muốn nghe những viên chứng không xứng đáng với vị tể tướng mà ngài hết lòng tin cậy. Ngài thét bọn chúng, giọng giận dữ :

— Câm cái mồm vu hại của các ngươi cho vị tể tướng, nếu không muốn cho cái đầu rời khỏi cổ !

Và vì Ngài xưa nay vẫn thận trọng và công bằng, Ngài lại nói :

— Ta muốn chứng tỏ là các ngươi vu khống rồi để mặc cho gậy ông lại đập lưng ông, ta sẽ thử thách tấm lòng ngay thẳng của vị tể tướng của ta.

Ngài gọi chú bé nọ, hỏi :

— Mi có biết viết không ?

— Tâu chúa công, có chứ !

— Thế thì đi lấy một tờ giấy, một cây bút sậy và ta đọc gì thì cứ thế mà viết.

Và Ngài đọc lá thư này cho chú bé viết :

« Thưa ông chủ cũ yêu quý biết chừng nào của cháu ! Nhờ vào tình cảm của ngài đối với cháu, ngài chắc hiểu lòng cháu đối với ngài. Kỷ niệm về niềm hân hoan trước kia, cháu thiết tha biết chừng nào. Cháu xin được phàn nàn với ngài về số phận hẩm hiu của cháu trong cung. Ở đây không gì có thể làm cháu quên được lòng tốt của ngài đối với cháu, nhất là ở đây vẻ uy nghiêm của nhà vua, lòng tôn kính Người không cho cháu được hưởng ân huệ của Người, Xin ngài tìm cách nào đó đưa cháu trở về. »

Thư viết xong, nhà Vua sai một chú bé nô lệ trong cung đem đến cho tể tướng mà nói :

— Chú nô lệ cũ của Ngài, chú bé Thiên chúa giáo ấy mà, chú nhờ cháu trao thư này cho ngài.

Vị tể tướng cầm thư, không bóc ra, mà viết vào mặt sau :

« Có bao giờ con người từng trải lại đút đầu mình vào miệng sư tử như một tên mất trí.

Ta không thuộc hạng người mà lý trí khuất phục tình yêu, cũng không thuộc hạng người để kẻ ghét ghen thâm độc cười thầm.

Hy sinh linh hồn đem cho đi, ta hiểu rất rõ một khi hồn đã ra đi, nó không được quay về với thân xác bị bỏ đấy ! »

Nhận lời phúc đáp này, vua Xalađanh thích thú lắm Ngài đem đọc trước những bộ mặt ỉu xìu của những kẻ hay ghét ghen. Rồi ngài cho vời vị tể tướng càng đáng kính trọng hơn mà hỏi :

— Ôi vị cha của sự khôn ngoan! Khanh quả là một bậc hiền nhân gương mẫu. Khanh có thể cho biết làm thế nào mà tự chủ được đến thế?

— Thần không bao giờ để lòng đam mê đến được ngưỡng cửa của ý chí.

Nhưng đức Ala còn khôn ngoan hơn.

x

x x

Saradát nói :

— Tâu đức vua đầy hồng phúc, thiếp đã kể một chuyện về ý chí thắng đắm say, giờ thiếp xin kể một chuyện về tình yêu say đắm.

NẤM MỘ CỦA NHỮNG NGƯỜI YÊU NHAU

Apđala, con ông Kaitxi kể chuyện này trong sách của ông :

Một năm, tôi đi hành hương ở thánh đường của đức Ala. Xong công việc và bổn phận người hành hương, tôi về Mêdin để thăm một lần nữa ngôi mộ của đức Sứ giả (cầu cho Ngài được bình yên và được đức Ala ban phúc). Một đêm, tôi ngồi trong một khu vườn, không xa ngôi mộ tôn kính là bao. Trong cảnh im ắng, tôi nghe một giọng hát nhẹ nhàng. Tò mò, tôi hết sức lắng tai, và nghe được mấy câu thơ này :

« Ôi họa mi của hồn tôi nghĩ tới người yêu mà cao tiếng hót !

Chim cu gáy hỡi, bao giờ người đáp lại lời rên rỉ của ta ?

Đêm hỡi ! với những ai sốt ruột, với những ai bị dày vò vì nỗi lo âu, ngươi dài biết bao !

Ôi vẻ ngoài lấp lánh ! ngươi chỉ sáng chói trên đường ta đi như một ngọn đèn pha để rồi tắt mất, mặc ta lang thang mày mò trong bóng tối ».

Tiếng hát im bặt. Tôi nhìn bốn bề xem có ai, thì người có giọng hát say đắm hiện đến trước mắt tôi, Nhờ ánh sáng từ trời đêm tỏa xuống, tôi thấy đấy là một thanh niên đẹp mê hồn, mặt đầy nước mắt. Tôi không thể không kêu lên :

— Ya Ala ! Con người đẹp biết bao !

Tôi giơ hai tay về phía chàng. Chàng nhìn tôi hỏi :

— Ông là ai ? ông muốn gì ?

Tôi cúi đầu trước nhan sắc của chàng, đáp :

— Tôi có thể muốn gì ở chàng, nếu không là ngắm chàng mà xưng tụng đức Ala. Còn về tôi thì tên tôi là Apđala, nô lệ của chàng, con ông Haman-An-Kaitxi.

Lạy đức Ala ! Tâm hồn tôi khao khát xiết bao muốn được hiểu chàng. Bài hát mới rồi khiến tôi băn khoăn, nên thấy chàng tôi hết sức hân hoan. Tôi sẵn sàng hy sinh cả tính mạng nếu thấy giúp ích được cho chàng.

Chàng thanh niên nhìn tôi, đôi mắt thật lạ lùng. Chàng bảo tôi ngồi xích lại gần. Bồi hồi, tôi ngồi sát cạnh. Chàng nói :

— Chàng đã quan tâm đến tôi thì giờ đây hãy nghe tôi kể chuyện vừa xảy đến với tôi.

Tôi là Ôtba, con ông An-Huba, cháu ông An-Mun đia, chắt cụ An-Jama. Sáng hôm qua, lúc tôi đang cầu kinh ở giáo đường bộ lạc thì có mấy thiếu nữ bước vào, thân hình mềm mại, rất đẹp. Họ theo một thiếu nữ khác trẻ, đẹp hơn nhiều. Cô này lại gần tôi, và giữa đám đông thiện nam tín nữ không ai chú ý tới, cô bảo tôi :

— Ôtba ! từ lâu tôi chờ dịp này để nói với chàng rằng tôi yêu chàng và muốn làm vợ chàng. Chàng nghĩ sao ?

Tôi chưa kịp mở miệng trả lời thì nàng đã bỏ tôi, biến đi trong đám bạn bè. Rồi tất cả ra khỏi giáo đường tan vào đám hành hương. Tôi cố tìm nàng mà nào có thấy ! Mà hồn tôi và lòng tôi thì gần nàng. Từ đấy cho đến lúc gặp lại nàng, tôi đáng lẽ được hưởng những khoái lạc chốn thiên đường này, tôi lại không có một chút hạnh phúc nào !

Chàng nói thế, hai má lông tơ ửng đỏ dần lên. Tình tôi đối với chàng cũng tăng lên mãi. Chàng ngồi im, không nói nữa. Tôi bảo :

— Ôtba hỡi ! ôi người anh em họ của tôi ! Chàng cứ hy vọng ở đức Ala, cầu khẩn người tha thứ cho tội lỗi. Còn tôi, tôi sẵn sàng giúp tìm cho được cái cô đã choán hết tâm trí chàng Nhìn chàng lại nghĩ tới con người tươi tắn ấy. Và tôi làm tất cả, cốt được thấy đôi mắt toại nguyện của chàng nhìn xuống tôi.

Nói thế rồi, tôi kéo chàng sát người tôi mà ôm hôn như hôn một người em vậy. Tôi an ủi chàng suốt đêm. Và đúng là suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên được những phút giây êm ái mà chưa phỉ nguyền sống thân thương bên cạnh chàng. Hôm sau, tôi cùng đến giáo đường và ở đấy với chàng từ

sáng tới trưa là lúc phụ nữ thường đến. Thật đáng buồn. Tất cả phụ nữ đã vào giáo đường. Còn cô thiếu nữ nọ lại không thấy đâu Người bạn trẻ của tôi phiền muộn lắm. Tôi bảo :

— Chàng đừng lo. Tôi sẽ hỏi mấy bà, mấy cô xem có ai gặp cô ấy không. Hôm qua thiếu nữ còn trong bọn họ cơ mà !

Lập tức, tôi len tới họ, thăm dò mãi cuối cùng được biết thiếu nữ đang còn trinh tiết và là dòng dõi quý tộc. Tên nàng là Ria, con gái ông An-Ghitrip tộc trưởng bộ tộc Bani-Xulem. Tôi hỏi :

— Thế sao hôm nay nàng không trở lại với các cô !

— Trở lại thế nào được ! Họ đáp. Nàng đã về với cha rồi. Cha nàng đi bộ tống cho khách hành hương qua sa mạc từ Irắc đến Lamếc, hôm qua, ông đã cùng bọn kỵ mã của ông trở về bộ lạc trên bờ con sông Ơphrat, đem theo cả con gái.

Tôi cảm ơn họ về những điều họ cho biết.

Tôi nói lại với bạn, và thêm :

— Nhưng chàng cứ yên lòng, hỡi Ôtba, người anh em họ của tôi. Đức Ala đã cho tôi nhiều của cải, tôi sẵn sàng tiêu, để giúp chàng đạt tới đích. Ngay bây giờ, tôi xin gánh lấy việc của chàng và nhờ đức Ala giúp, chắc sẽ thành công. Chỉ cần chàng theo tôi.

Chàng đứng dậy theo tôi đến giáo đường Ansarit có đông đảo bà con của chàng. Chúng tôi chờ cho dân chúng tụ tập lại. Tôi chào đám đông :

— Hỡi những tín đồ Ansarit tụ tập tại đây ! Các vị nghĩ gì về Ôtba và ông bố của chàng ?

Mọi người đồng thanh đáp ;

— Tất cả chúng tôi nói rằng họ là dòng dõi đại gia Årập và thuộc một bộ lạc cao quý.

Tôi nói :

— Thưa các vị, hiện nay Ôtba, con ông An-Huba đang rất tiều tụy vì ấp ủ một mối tình mãnh liệt. Xin các vị góp sức cùng tôi giúp cho hạnh phúc của chàng.

— Sẵn sàng thôi !

— Nếu thế, xin các vị hãy theo tôi đến những chiếc lều trại Bani — Xulem gặp thủ lĩnh An-Ghitrip mà hỏi cô Ría cho chàng Ôtba, con ông An-Huba.

Mọi người đồng tình. Tôi và Ôtba lên ngựa. Đám đông cũng lên ngựa. Chúng tôi ra roi, ngựa chạy như bay, không nghỉ. Chúng tôi đến được trại những kỵ mã của vị lão trượng An-Ghitrip cách Mêdin sáu ngày đường.

Lão trượng ra cửa lều đón. Chào hỏi xong, chúng tôi nói :

— Hỡi vị cha của những người Årập, chúng tôi xin đến làm khách của Ngài.

Cụ đáp .

— Hỡi các vị quý khách, xin mời các vị vào trong lều chúng tôi.

Cụ sai bọn nô lệ làm những việc cần thiết để tiếp đón chúng tôi cho long trọng. Bọn chúng trải chiếu, trải thảm, giết cừu, mổ lạc đà để thết đãi chúng tôi một bữa thật sang.

Ngồi vào mâm, nhưng chưa ai ăn vội, tôi thay mặt mọi người, hướng về cụ An-Ghitrip :

— Xin lấy giá trị thiêng liêng của bánh mì và muối, và xin lấy đức tin người Årập mà thề rằng chúng

tôi sẽ không đụng đến một món ăn nào trước khi được thỏa nguyện điều cầu xin.

— Các ngài cần gì ?

Tôi đáp :

— Chúng tôi kính xin Ngài cho cô con con gái cao quý của Ngài là Ria được kết duyên với Ôtba. con ông Ansarit An-Huba, cháu ông An-Munđia, chắt cụ An-Jamu can trường, tốt bụng, lẫy lừng, bách thắng, con người ưu tú.

Nước da và con mắt ông An Ghitrip bỗng biến sắc. Tuy vậy, ông vẫn bình tĩnh :

— Hỡi những người anh em Ả rập, người có quyền trả lời là cô gái được các vị cho vinh dự hỏi làm vợ chàng Ôtba lừng danh, con cụ An-Huba. Tôi sẽ không trái ý cháu. Vậy xin để cháu trả lời. Tôi đi tìm ngay cháu hỏi ý kiến.

Ông đứng dậy, da vàng ra, đầy nộ khí. Chỉ riêng vẻ mặt cũng đủ phản bác ý nghĩa những lời ông nói.

Vậy là ông vào phía trong tìm con gái — Ria nhìn vẻ mặt cha, sợ hãi, hỏi :

-- Cha của con ! Cha xúc động gì mà vẻ mặt giận dữ làm vậy ?

Ông yên lặng ngồi xuống cạnh con, mãi mới nói :

— Ria, con gái của cha, cha vừa tiếp những người Ansarit. Họ đến hỏi con cho một người của họ.

— Thưa cha, giòng họ Ansarit là một trong những giòng họ Ảrập nổi tiếng nhất. Lòng hiếu khách của cha chắc là đặt đúng chỗ. Nhưng cha cho con biết, họ hỏi con cho ai ?

— Cho Ôtba, con ông Huba.

– Đó là một trang thanh niên lừng danh. Chàng thật xứng đáng được vào dòng họ của cha.

Ông nổi nóng, hét :

– Mày vừa nói gì vậy? Ra mày đã có tình ý với hắn rồi hở? Có đức Ala, ngày trước ta đã thề với anh ta gả mi cho con ông. Không ai xứng đáng hơn người con của bác mi được vào gia tộc của ta.

– Cha ơi! Cha sẽ trả lời họ Ansarit ra sao? Đó là những người Ảrập thật cao quý nhưng cũng mẫn cảm về chuyện ngôi thứ, danh dự. Cha mà khước từ việc hôn nhân của con với một người của họ, họ sẽ giận cha và cả bộ tộc rồi tìm cách báo thù đó. Họ cho là cha khinh họ và không bỏ qua cho cha đâu.

– Con nói phải đấy! Ta sẽ từ chối bằng cách đòi một món hồi môn thật cao. Tục ngữ có câu: « Không muốn gả con gái, cứ việc thách cưới thật nhiều ».

Ông từ biệt con, đến nói với chúng tôi :

– Hỡi các vị tân khách! cô gái bộ tộc tôi không phản đối việc xin cưới, nhưng đòi một món hồi môn xứng với nàng. Trong số các vị, ai có thể trả giá viên ngọc vô song này!

Ôtba đứng dậy :

– Cháu ạ!

– Được! – Con gái lão xin một nghìn chiếc xuyến bằng vàng đỏ, năm nghìn đồng tiền vàng Haja, một vòng cổ có năm nghìn viên ngọc, một nghìn tấm lụa Ấn Độ, mười hai đôi ủng bằng da vàng, mười bao chà là Irắc, một nghìn gia súc, một con ngựa cái của bộ lạc Anaji, năm hộp xạ hương, năm lọ nước hoa hồng, năm hộp long diên hương.

Ông hướng nhìn Ôtba hỏi :

— Chàng có bằng lòng dẫn được những đồ lễ thách cưới này không ?

— Ôi vị cha Ảrập, ngài nghi ngờ chăng ? Không những cháu chạy đủ, mà còn thêm vào nữa kia.

Tôi cùng bạn Ôtba trở về Mêđin, tìm kiếm mãi và khó nhọc lắm mới đủ những thứ thách thức trên kia Tôi tiêu tiền không tiếc, thích thú hơn là mua cho mình, Chúng tôi trở lại Bani-Xulem, trao cho cụ An-Ghitrip tất cả những thứ mua được. Thế là cụ không thoái thác được, buộc phải tiếp khách Ansarit đến mừng đám cưới con gái cụ. Cuộc vui kéo dài bốn mươi ngày. Người ta giết bao nhiêu là lạc đà, cừu, nấu bao nhiêu là chảo thức ăn đủ loại. Mỗi người trong bộ tộc đều được ăn uống thỏa thuê.

Sau đấy, chúng tôi chuẩn bị một chiếc kiệu thật sang đặt trên lưng hai con lạc đà tiếp nhau. Cô dâu lên kiệu, theo sau là một đàn lạc đà mang tặng vật. Mọi người vui vẻ lên đường. Bạn tôi, Ôtba hết sức hân hoan, chờ ngày đến nhà được mặt đối mặt riêng với người yêu. Trên đường đi, chàng không rời tân nhân lúc nào cả, cùng ngồi trong kiệu, chỉ thỉnh thoảng xuống chuyện trò với tôi một lát, thân ái, tin cậy, biết ơn

Còn tôi, lòng lâng lâng tự nhủ : « Apđala ơi ! thế là mi đã thành bạn thân mãi mãi của Ôtba. Mi đã biết quên tình riêng mà se duyên cho chàng với Ria khiến chàng xúc động. Chắc chắn một ngày kia, sự hy sinh của mi sẽ được đền bù rộng rãi. Và mi cũng được hưởng cái phần đáng mong muốn và êm dịu nhất trong tình bạn của Ôtba ».

Chúng tôi chỉ còn cách Mêđin có một ngày đường. Tối đến, chúng tôi dừng lại ở một ốc đảo nhỏ để nghỉ.

Yên lặng hoàn toàn. Ánh trăng như cũng tươi cười với niềm vui của chúng tôi. Những cây kè giống những cô thiếu nữ, lá xào xạc đệm cho tiếng gió hát trong đêm. Và chúng tôi, chúng tôi được hưởng như người xưa thời khai thiên lập địa, những giây phút thật dịu dàng, có nước trong, cỏ rậm, có khí trời ôn hòa. Nhưng hỡi ơi! người ta không thể tránh được số mệnh dù có chắp cánh bay trốn nó. Bạn tôi, Ôtba đã phải uống cạn một hơi cái cốc định mệnh đó.

Đang nghỉ, chúng tôi bỗng bị một bọn kỵ mã có vũ khí xông đến tấn công dữ dội, vừa đánh vừa la hét om xòm. Đó là người của bộ tộc Bani-Xulem do cụ An-Ghitrip phái đến cướp lại con gái. Trong lều của cụ, cụ không dám trái luật đãi khách. Cụ chờ cho chúng tôi đi xa mới cho đuổi theo để khỏi phạm đến phong tục nơi sa mạc. Nhưng cụ tính việc mà không lường trước đến tài năng của Ôtba và bọn dũng sĩ của chúng tôi. Họ chống trả rất gan dạ, giết được nhiều và cuối cùng đánh tan tác bọn kia Nhưng giữa lúc hỗn chiến, Ôtba bị một mũi thương, về đến nơi hạ trại thì ngả vào tay tôi, tắt thở. Ria thét lên một tiếng, chạy đến gục vào thi thể người yêu. Suốt đêm, nàng vật vã mình kêu khóc. Đến sáng chúng tôi thấy nàng đã chết vì tuyệt vọng – Cầu đức Ala thương lấy cả đôi. Chúng tôi bới cát làm mồ, chôn hai người cạnh nhau, rồi về Mêđin, lòng đầy tang tóc. Còn tôi, làm xong việc phải làm, tôi cũng về xứ tôi.

Bảy năm sau, tôi làm một cuộc hành hương nơi thánh địa, và đến thăm mộ Ôtba và Ria. Đến nơi, thấy một cây đẹp, không hiểu là loại cây gì do những người bộ tộc Ansarit thành kính trồng lên. Tôi ngồi lên một tảng đá dưới bóng cây mà khóc, lòng buồn rười rượi. Tôi hỏi mấy người theo tôi :

— Các bạn hỡi! cho ta biết tên cây này, cây cùng ta khóc cái chết của Ôtba và Ria.

— Đó là « cây những người tình ». Họ đáp.

Ôi! Ôtba hỡi! mong bạn được đức Ala cho yên nghỉ dưới bóng cái cây than khóc trên mồ bạn.

x

x x

Thấy vua Saria nghe chuyện có vẻ ngậm ngùi, đêm ấy nàng vội kể câu chuyện nàng Hin, cưới xin và ly dị.

NÀNG HIN LY HÔN

Người ta kể rằng nàng Hin trẻ tuổi, con gái ông An-Nêmân là một thiếu nữ đẹp nhất thời cô ta. Đôi mắt sắc, đường nét thon, toàn thân quyến rũ, cô quả một con linh dương. Tiếng đồn cô đẹp đến tai ông Tổng đốc Irắc tên là An-Haja, ông hỏi xin cưới cô ta. Bố Hin đòi hai mươi vạn đram bạc hồi môn trả trước ngày cưới, và nếu ly dị phải trả hai mươi vạn nữa. An-Haja nhận tất cả và đưa Hin về nhà.

Nhưng An-Haja là một người bất lực về tình dục. Thật cay đắng và tai hại. Một thời gian lâu, chỉ ban ngày Haja mới đến gần vợ nhưng không làm gì, dù thèm muốn hết sức. Hin rồi cũng hiểu vì sao và luôn phàn nàn với bọn nữ nô.

Một hôm Haja đến thăm như thói quen để con mắt được thưởng ngoạn nhan sắc của vợ. Nàng quay lưng phía cửa, đang soi gương và hát mấy câu thơ:

« Hin, con ngựa cái có dòng máu Ả Rập cao quí, bị buộc phải sống với một con la khốn khổ.

Ôi ! hãy cởi bỏ cho ta bộ áo quần bằng nỉ đỏ thắm sang trọng này. Trả cho ta áo quần tồi tàn bằng lông lạc đà.

Ta sẽ từ bỏ những lâu đài xấu xa này để quay về nơi mà những chiếc lều đen của bộ tộc rung rinh trước gió sa mạc của ta.

Ở đấy tiếng sáo và gió mây đối đáp nhau, ngân nga qua lỗ của chiếc lều đối với ta còn du dương hơn tiếng đàn tiếng trống.

Và ở đấy có những trai của bộ tộc, nuôi bằng máu sư tử nên khỏe, đẹp chẳng khác mãnh sư.

Còn ở đây thì Hin chết tuyệt tự cạnh một con la khốn nạn.

An — Haja nghe Hin hát ví y với con la thì bực mình lắm, ra ngay khỏi phòng. Vợ không biết y đến, y đi. Haja cho mời ngay viên chánh án Amdala, con ông Tahe, để tuyên bố li dị. Amdala đến gần nàng Hin:

— Hỡi cô gái con ông An — Nêmân, An — Haja Abu Môhamát gửi cô hai mươi vạn đram bạc và ủy thác cho tôi, nhân danh ông ta làm thủ tục ly hôn với cô.

Hin reo lên :

— Cảm tạ Chúa ! thế là mong ước của tôi được thực hiện. Tôi được tự do để về với bố. Ôi, người con của Tahe, ông không thể báo cho tôi tin nào vui hơn là tin tôi được giải thoát khỏi con chó quấy rầy này. Ông giữ lấy hai mươi vạn đram, thưởng cho ông về cái tin ông đưa đến cho tôi đấy !

Lúc ấy, Giáo chủ Apđen Malếc Ben Mêruân nghe đồn về tấm nhan sắc vô song và về trí xảo của Hin

thấy thích nàng và cho người đến xin cưới. Nàng viết thư trả lời. Sau khi xưng tụng Thượng đế và mấy câu kính cẩn, nàng tiếp :

« Tâu giáo chủ, con chó đã lấy mũi ngửi và làm bẩn cái bình. »

Giáo chủ đọc thư, cười lớn và viết ngay cho nàng :

« Hin, nàng hỡi ! Nếu chó đã ngửi cái bình mà làm dơ bẩn thì chúng ta sẽ rửa bảy lần và chúng ta dùng thì sẽ làm cho nó trong sạch ».

Hin, thấy Giáo chủ không nề hà vẫn cứ thích nàng, nàng đành nhận, nhưng xin một điều ghi trong lá thư thứ hai. Sau những lời chúc tụng và nghi thức, nàng viết :

« Tâu giáo chủ, thiếp sẽ đi, chỉ xin cho An-Haja, chân không giày, cầm cương, dẫn con lạc đà của thiếp đến cung của Người » .

Thư này càng làm Giáo chủ cười to hơn lần trước. Tức thì ngài ra lệnh cho An-Haja cầm cương lạc đà dẫn Hin đi. Haja bực lắm, nhưng biết rằng không thể cưỡng lệnh Giáo chủ. Thế là ông ta đi chân không đến nhà Hin, cầm lấy dây cương lạc đà. Hin trèo lên ngồi vào kiệu. Suốt dọc đường nàng thỏa thuê đùa quấy kẻ dẫn đường. Nàng gọi con hầu, bảo hé cái rèm kiệu ra một chút. Nữ tỳ làm theo. Hin thò đầu ra, quăng một đina vàng xuống bùn, mà gọi Haja :

— Này ông Tổng đốc, ông nhặt trả ta đồng bạc !

An-Haja nhặt đưa cho Hin :

— Đây là một đồng đina vàng không phải đồng bạc.

Hin bật buồn cười :

— Khen thay đức Ala đã làm cho bạc thành vàng dù bị bùn vấy bẩn.

Haja biết ngay đây lại là một miếng nữa của Hin để làm nhục mình. Ông ta bừng bừng vừa giận hờn vừa xấu hổ, nhưng chỉ cúi đầu giấu nỗi hận đối với nàng Hin bây giờ đã là vợ của Giáo chủ.

x

x x

Saradát kể chuyện này xong, ngồi im. Vua Saria phán:

— Saradát, những chuyện ấy ta thích đó. Nhưng bây giờ ta thích một chuyện kỳ lạ hơn. Nếu nàng không biết hãy nói ta hay để ta liệu.

Saradát tâu:

— Còn chuyện gì kỳ lạ hơn chuyện thiếp sắp kể nếu Bệ hạ cho phép.

Vua Saria phán:

— Kể đi.

Ý NGHĨA CỦA CUỘC SỐNG CHÂN CHÍNH

Người ta kể rằng ở một thành phố nọ mà ở đó người ta dạy đủ các thứ khoa học, có một chàng trẻ tuổi đẹp người và hiếu học, mặc dù sống đầy đủ hạnh phúc, chàng vẫn ham muốn học hỏi luôn luôn để mỗi ngày một hiểu biết thêm.

Một hôm, qua câu chuyện một thương nhân lưu động, chàng được biết ở một nước rất xa kia, có nhà bác học đáng kính nhất của đạo Hồi, một mình đã thâu

tóm được tất cả sự hiểu biết, sự khôn ngoan và tất cả đức độ của tất cả các nhà toán học của thời đại. Chàng lại biết nhà bác học đó danh tiếng lẫy lừng như thế, mà vẫn chỉ làm cái nghề thợ rèn của cha ông ngày trước. Chàng về nhà lấy dép, bị, gậy, rồi tức khắc từ biệt người quen kết thuộc lên đường ra đi tìm đến nơi ở của vị thánh sư nọ, để học chút ít hiểu biết và chút ít khôn ngoan của người. Chàng đi bốn mươi ngày đêm, trải qua bao nỗi gian lao khó nhọc. Nhờ đức Ala phù hộ chàng đến được thành phố của vị rèn. Chàng tìm ngay đến khu thợ rèn. Mọi người qua lại đều chỉ cho chàng cửa hàng của nhà bác học. Chàng đến trước mặt ông, nâng vạt áo của ông lên hôn rồi kính cẩn đứng nghiêm. Vị thợ rèn, một người có tuổi, mặt mày nhân hậu, hỏi chàng :

— Con muốn gì ?

Chàng đáp :

— Con muốn học khôn.

Vị thợ rèn không trả lời, đặt cái dây của bễ lò rèn vào tay chàng, bảo chàng kéo đi. Chàng môn đồ mới, vâng lời ngay, cầm dây kéo lên, thả xuống liên tục cho đến chiều tối. Hôm sau, cũng thế, rồi những ngày hôm sau nữa, rồi cứ thế hàng tuần, hàng tháng cho đến hết năm. Vị sư phụ và bao nhiêu môn đồ không ai nói với chàng một lời. Họ đều bận việc như chàng, mà không ai phàn nàn than thở về công việc nặng nhọc âm thầm của họ cả. Một hôm chàng đánh bạo cất tiếng : « Thưa thầy ! » chàng mới kịp nói có thế, vị thợ rèn đã ngừng ngay công việc lại. Tất cả bọn môn đồ lo lắng cũng ngừng lại. Trong sự im lặng của xưởng rèn, vị thợ rèn quay về phía chàng hỏi :

— Anh muốn gì ?

— Muốn khoa học.

— Vậy hãy kéo bễ đi !

Ông không nói thêm một lời, lại tiếp tục công việc. Năm năm nữa trôi qua. Ngày nào chàng cũng kéo bễ từ sáng đến tối liên tục, mà vẫn không một lần nào người ta nói với chàng một lời. Nếu có một môn đồ nào muốn được sáng tỏ về bất cứ một vấn đề gì, anh đó chỉ việc viết vào một mảnh giấy đưa lên cho sư phụ lúc sáng sớm, khi mới đến xưởng. Sư phụ không bao giờ đọc, mà chỉ vứt mảnh giấy vào lò, hoặc giắt nó vào nếp khăn trên đầu. Nếu ông vứt vào lửa, thì có nghĩa là lời hỏi không đáng được trả lời. Còn nếu mảnh giấy được giắt vào khăn thì người học trò có điều gì muốn hỏi đó, tối đến sẽ thấy câu trả lời, viết bằng chữ vàng lên tường trong căn phòng ngủ của chàng. Khi mười năm đã trôi qua, vị thợ rèn già lại gần, vỗ nhẹ lên vai chàng và lần đầu tiên trong vòng mười năm chàng bỏ cái dây của bễ lò rèn. Một niềm vui mênh mông tràn ngập lòng chàng. Vị sư phụ nói :

— Nay con có thể về nước, về nhà con, với tất cả khoa học của thế gian và sức sống trong lòng. Con đã học được sự kiên nhẫn nên đã được tất cả những cái kia.

Rồi ông ôm hôn chàng. Trí óc chàng như bừng sáng lên, chàng về nước sống giữa bạn bè thân thuộc. Từ đấy chàng thấy rất rõ mọi việc trên đường đời.

HẾT TẬP 8

MỤC LỤC

	Trang
1 — Truyện anh Khalíp và Giáo chủ	5
Đoàn Nồng dịch	
2 — Những cuộc phiêu lưu của Hátxan An-Baxri	60
Đoàn Nồng và Nguyễn Trác dịch	
3 — Những kẻ vui nhộn và khiếm nhã	156
Nguyễn Trác dịch	
4 — Những cuộc tình duyên của nàng Dên An-Moatxip	167
Nguyễn Trác dịch	
5 — Truyện chàng thanh niên xương mềm	193
Nguyễn Trác dịch	
6 — Truyện chàng Nua trẻ tuổi và nàng dũng sĩ người Frăng	207
Nguyễn Trác dịch	
7 — Những câu truyện cao thượng và lịch sự	269
Nguyễn Trác dịch	
8 — Ý nghĩa của cuộc sống chân chính	285
Nguyễn Trác dịch	

Chịu trách nhiệm xuất bản :
LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : MẠNH TRƯỜNG
Trình bày sách : TRẦN KHOÁT
Trình bày bìa : PHẠM NGỌC BỘI
Sửa bản in : PHẠM SĨ CHƯƠNG

* * *

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM
Tập VIII

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In : 30 000 cuốn, khổ 13×19
Tại : Xí nghiệp in Bưu điện
Số in : 191 – Số xuất bản 46/VH
Xong và gửi lưu chiểu ngày 25-7-88

TỦ SÁCH VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM
XUẤT BẢN 1988

CÁC TÁC PHẨM CHỌN LỌC

— **Vang bóng một thời**	Nguyễn Tuân
— **Hồi ký song đôi**	Xuân Diệu — Huy Cận
— **Tác phẩm chọn lọc**	Hồ Dzếnh
— **Khao — Thơ ngang**	Bùi Huy Phồn
— **Kịch Nguyễn Đình Thi**	
— **Tác phẩm chọn lọc**	Khương Hữu Dụng
— **Tuyển tập Thạch Lam**	
— **Tuyển tập Thanh Tịnh**	
— **Hợp tuyển thơ văn (1920 — 1945) Q.V, tập II**	
— **Thơ Thâm Tâm**	
— **Khơi nguồn lý thuyết văn chương**	Phương Lựu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

T8

Giá: 700đ00